

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ
HUYỆN
ĐỊNH HÓA
(1930-2000)

HUYỆN ỦY ĐỊNH HÓA XUẤT BẢN
NĂM 2000

Ban chỉ đạo nghiên cứu, biên soạn:

THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Thường trực Ban chỉ đạo:

VI VĂN THƯ
PHÙNG ĐÌNH THIỆU
HOÀNG PHÙNG

Nghiên cứu biên soạn: PHẠM TẮT QUYNH (chủ biên)

NGUYỄN THU HUYỀN
VŨ THANH KHÔI
DƯƠNG CÔNG NHUẬN
LÝ THỊ SẮN

Sửa bản in:

HOÀNG PHÙNG
MA KHÁNH TRIỀU
LƯƠNG VĂN HIỀN
LÝ THỊ SẮN
VŨ THANH KHÔI
NGUYỄN THU HUYỀN

Ảnh: LỊCH SỬ ĐẢNG TỈNH VÀ HUYỆN ĐỊNH HÓA

Bìa: KHẮC THIỀN

LỜI NÓI ĐẦU

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, 55 năm qua, kể từ khi ra đời, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Định Hóa đã chiến đấu kiên cường, giành nhiều thắng lợi vẻ vang, góp phần xứng đáng cùng toàn Đảng, toàn dân cả nước làm nên những sự nghiệp lớn. Cách mạng tháng Tám thành công, kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ thắng lợi, đánh thắng các kẻ thù xâm lược, cải tạo và từng bước xây dựng những tiền đề về kinh tế - xã hội cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội đạt nhiều kết quả.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, năm 1998, Ban chấp hành Đảng bộ huyện đã ra Nghị quyết về nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng bộ từ 1946 đến năm 2000, nhằm từ thực tế đấu tranh cách mạng của Đảng bộ, rút ra những bài học để bồi dưỡng tư tưởng, đạo đức và lối sống cách mạng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong huyện.

Triển khai Nghị quyết nói trên, thời gian qua, Thường vụ huyện ủy đã chỉ đạo công tác sưu tầm, nghiên cứu và biên soạn cuốn "Lịch sử Đảng bộ huyện Định Hóa" (1930-2000) đến nay đã hoàn thành và ra mắt bạn đọc.

Nội dung cuốn sách dựa vào sơ thảo lịch sử Đảng bộ huyện Định Hóa 1930-1954 xuất bản năm 1985, tư liệu thành văn và hồi ký của các vị lão thành cách

mạng, các đồng chí lãnh đạo huyện nhà các thời kỳ, đồng thời lấy tư liệu của tỉnh để đối chiếu và lấy tư liệu của Trung ương để soi sáng. Trong quá trình làm việc có một khó khăn là thiếu tài liệu thành văn, nhất là các thời kỳ từ 1955 về trước, phải dựa vào hồi ký, hồi ức là chính.

Để đảm bảo nội dung lịch sử và chất lượng cuốn sách, Thường vụ huyện ủy đã tổ chức nhiều cuộc tọa đàm, có các bậc lão thành cách mạng, các nhân chứng lịch sử, các đồng chí trong thường vụ huyện ủy, một số phòng, ban trong huyện và các đồng chí trong nhóm biên soạn tham dự.

Tuy chưa thật đầy đủ, cuốn sách đã trình bày tương đối có hệ thống 55 năm đấu tranh của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong huyện, kể từ khi Đảng bộ ra đời, với những diễn biến chính trong từng thời kỳ, trong mối liên hệ chặt chẽ với tình hình trong tỉnh, trong khu Việt Bắc trước đây và trong cả nước.

Mong rằng cuốn sách này sẽ giúp cho đồng bào, đồng chí trong huyện nhìn lại, để suy nghĩ và tự hào về một thời kỳ lịch sử đã sản sinh ra những thế hệ nối tiếp nhau trên quê hương Anh hùng, liên tục chiến đấu không tiếc xương máu vì độc lập, thống nhất của Tổ quốc, vì tự do, bình đẳng và hạnh phúc của nhân dân các dân tộc, giúp cho mọi người thấy rõ vai trò của Đảng đối với cách mạng, thể hiện sự hoạt động của Đảng bộ trong suốt 55 năm qua, gắn bó chặt chẽ với nhân dân, tuyên truyền vận động, tổ chức lãnh đạo nhân dân và cùng nhân dân các dân tộc trong huyện

đấu tranh giành thắng lợi to lớn, làm thay đổi bộ mặt quê hương.

Từ thực tiễn hoạt động của Đảng bộ, của phong trào cách mạng của quần chúng, chúng ta có thể rút ra những bài học, kể cả những sai lầm cũng là những chỉ dẫn đúng đắn cho thế hệ tiếp theo.

Nhân dân các dân tộc Định Hóa, nhất là thế hệ trẻ, ra sức phát huy truyền thống cách mạng của các thế hệ đi trước, vượt qua khó khăn thử thách của ngày hôm nay, tiến lên phía trước giành thắng lợi to lớn hơn nữa trên con đường mà Bác Hồ và Đảng ta đã lựa chọn.

Tuy công việc được tiến hành với một tinh thần cố gắng, thận trọng và nghiêm túc, song chắc chắn còn có những thiếu sót, Huyện ủy trân trọng đón nhận ý kiến đóng góp xây dựng của các đồng chí, các bạn.

Nhân dịp này, Huyện ủy Định Hóa xin cảm ơn tất cả các cơ quan, các bậc lão thành cách mạng, các nhân chứng lịch sử, các nhà nghiên cứu đã đóng góp nhiều ý kiến và tạo điều kiện để cuốn sách được hoàn thành.

Ngày đầu của thiên niên kỷ mới (1-1-2001)
TM/BCH ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐỊNH HÓA
BÍ THƯ

PHÙNG ĐÌNH THIỆU

PHÙNG BÌNH THUẬN

BÍ THƯ

TRƯỞNG BAN BỘ HUYỆN ĐỊNH HÒA

Ngày đầu của thềm niên kỷ mới (1-1-2001)

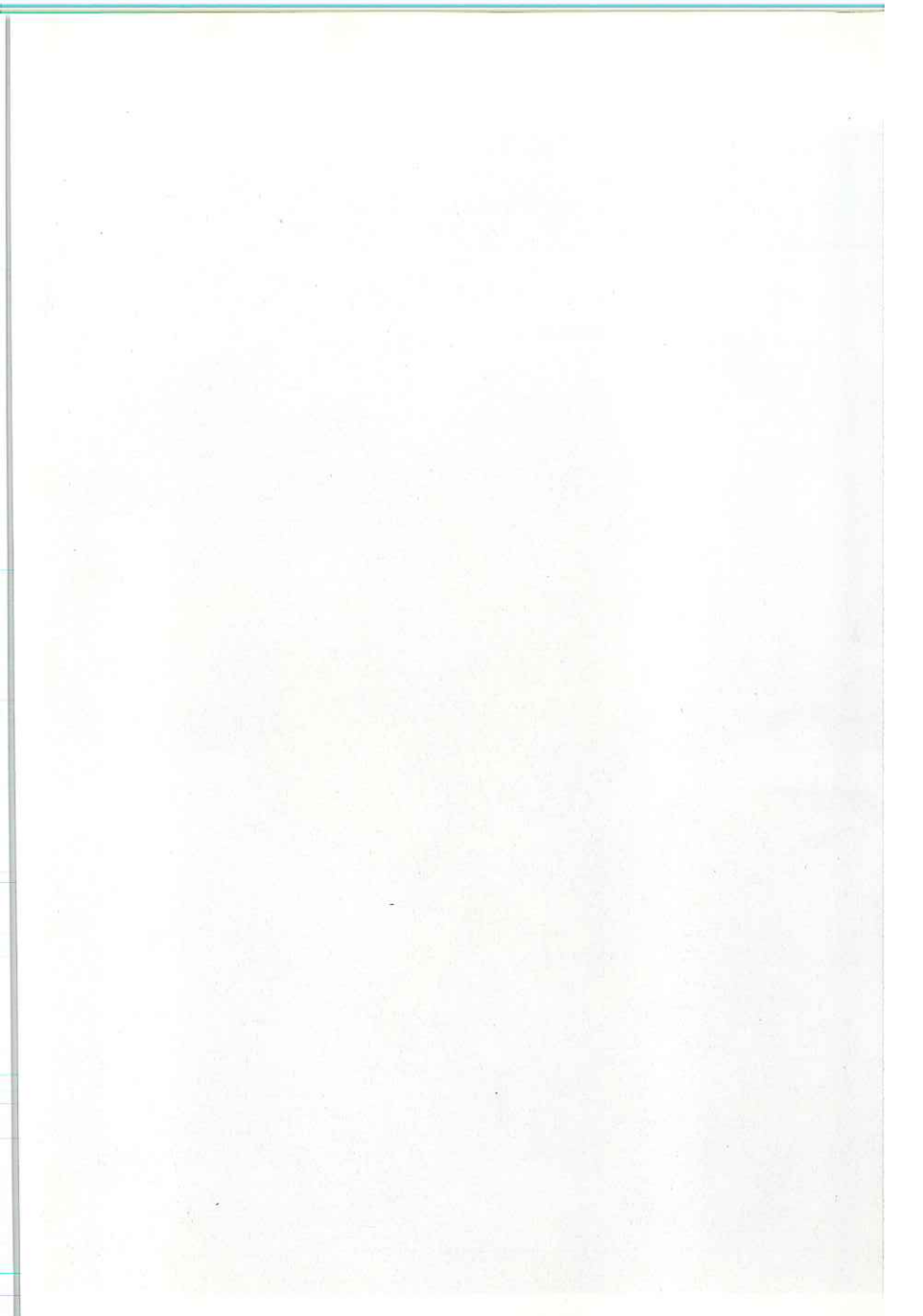
Hiện và tạo điều kiện để cuốn sách được hoàn thành
chúng tôi sẽ các nhà nghiên cứu về đồng góp nhiều
cả các cơ quan các bác hảo thành công mang các nhân
Nhân dịp này, Huyện ủy Định Hòa xin cảm ơn các
đồng góp xây dựng của các đồng chí, các bạn.
những thiện sẽ, Huyện ủy trân trọng đón nhận ý kiến
gắng tận trung và nghiêm túc, song chắc chắn còn có
Tuy công việc tiến hành với một tinh thần có

chọn.
nên trên con đường mà bác Hồ và Đảng ta đã lựa
hôm nay, trên con đường giành thắng lợi to lớn hơn
hệ di truyền, một quá khứ kiên trì thách thức ngày
ta sẽ phát huy truyền thống cách mạng của các thế
thế nào là con dân tộc Dân tộc Việt Nam là thế hệ trẻ.
đơn đơn, đơn giản mà lại tiếp theo.
nhưng ta học hỏi cả những sai lầm cũng là những bài
trên cách mạng gần đây chúng ta có thể rút ra
lưu giữ tiến bộ của Đảng bộ, của phong

Đảng ta, để chúng ta có thể làm theo và tiếp
đến Đảng.

BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH
HUYỆN ĐỊNH HÓA - TỈNH THÁI NGUYÊN





HUYỆN ĐỊNH HÓA

Tuyên Hóa là tên cổ xưa nhất của huyện Định Hóa, mà ngày nay chúng ta biết được qua sử sách. Theo "Dư địa chí" của Nguyễn Trãi, thì tên ấy có từ thời Tiên Lê và tồn tại suốt gần mười thế kỷ. Đến thời Nguyễn sơ châu Tuyên Hóa được gọi là châu Định Hóa, năm Minh Mạng thứ ba (1822), Định Hóa đổi thành Định Châu, năm 1835 Minh Mạng tách một số châu huyện thuộc phủ Phú Bình lập ra phủ mới, gọi là phủ Tùng Hóa và châu Định Hóa thuộc phủ Tùng Hóa có 9 tổng 36 xã¹.

Dưới ách thống trị của thực dân Pháp, Định Hóa có thời kỳ gọi là phủ, có thời kỳ gọi là châu. Để phục vụ cho việc cai trị của chúng. Năm 1913 thực dân Pháp cắt tổng Nghĩa Tá (gồm các xã Phong Huân, Lương Yên, Nghĩa Tá) về huyện Chợ Đồn (Bắc Kạn) và hai xã Phúc Lâm, Tư Lập thuộc tổng Định Biên Thượng về Sơn Dương (Tuyên Quang) trước ngày khởi nghĩa giành chính quyền, Định Hóa có 8 tổng² 30 xã 1 thị trấn.

1. Đại Việt Địa dư toàn biên - Viện Sử học - NXB Văn hóa HN - 1997. tr.436.

2. 8 tổng đó là: Định Biên Thượng, Định Biên Trung, Định Biên Hạ, Thanh Diệu, Phượng Vĩ Thượng, Phượng Vĩ Trung, Phượng Vĩ Hạ, Khuynh Kỳ.

Sau ngày khởi nghĩa giành chính quyền ngày 26-3-1945, Định Hóa được cách mạng đặt tên là phủ Ngô Quyền, cuối tháng 6-1945 đổi tên là phủ Vạn Thắng. Đến năm 1948 theo quyết định của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Thái Nguyên, phủ Vạn Thắng đổi thành huyện Định Hóa. Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, một số xã được sáp nhập với nhau hoặc điều chỉnh lại địa giới, từ đó tên các xã cũng ít nhiều thay đổi. Sau cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đến nay toàn huyện có 23 xã, 1 thị trấn.

Định Hóa là một huyện miền núi của tỉnh Thái Nguyên, cách thành phố Thái Nguyên 50 km về phía Bắc, diện tích tự nhiên khoảng 500 km², trung tâm huyện lỵ là thị trấn Chợ Chu.

Định Hóa có đường ranh giới tiếp giáp 6 huyện: phía Bắc giáp Chợ Đồn; Bạch Thông (Bắc Kạn) phía Nam giáp huyện Đại Từ; phía đông giáp Phú Lương; phía Tây giáp Sơn Dương, Yên Sơn (Tuyên Quang).

Thời kỳ vận động cách mạng tháng Tám (1939-1945) Định Hóa là một trong 3 căn cứ cách mạng nổi tiếng của cả nước (sau Cao Bằng và Bắc Sơn - Võ Nhai). Là một trong hai huyện giành chính quyền sớm nhất của tỉnh Thái Nguyên (26-3-1945); nơi hợp nhất các lực lượng vũ trang cách mạng thành Việt Nam giải phóng quân, là trung tâm của khu giải phóng (6-1945). Định Hóa còn là địa phương dấy lên cao trào

kháng Nhật cứu nước sôi động, quyết liệt nhất trong khu Giải phóng.

Trong kháng chiến chống Pháp (1946-1954) Định Hóa là trung tâm của Thủ đô kháng chiến, nơi đặt đại bản doanh của cơ quan đầu não kháng chiến, tổng hành dinh của Quân đội nhân dân Việt Nam. Trung ương Đảng, Chính phủ, Mặt trận Liên Việt, Bộ Tổng tư lệnh, Chủ tịch Hồ Chí Minh, Tổng bí thư Trường Chinh và nhiều cán bộ lãnh đạo của Đảng và Chính phủ đã lấy Định Hóa làm đất căn bản để lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân, toàn quân kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn.

Thời kỳ chống Mỹ cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội, Định Hóa là hậu phương có tính chiến lược của cả nước nói chung và Việt Bắc nói riêng.

Định Hóa có 93 di tích là nơi ở và làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Tổng Bí thư Trường Chinh, Thủ tướng Phạm Văn Đồng, Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp và nhiều đồng chí ủy viên Bộ chính trị, các đồng chí Bộ trưởng, tướng lĩnh ...

Năm 1991 Chính phủ quyết định cho phục hồi, tôn tạo các di tích lịch sử trên đất Định Hóa. Nhiều công trình đã hoàn thành trong đó có khu di tích Tỉn Keo, nơi ở và làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong những ngày kháng chiến đầy gian khổ nhưng rất hào hùng của dân tộc.

Hàng năm có hàng vạn lượt đồng bào, chiến sĩ của cả nước đã về Định Hóa nhìn lại chín năm kháng chiến dân tộc ta đã đi qua với những dấu tích hào hùng của lịch sử chiến tranh giữ nước vĩ đại. Cùng với những di tích hiển hiện khắp núi rừng Định Hóa là nhà trưng bày những hiện vật, hình ảnh chứng minh cho những hoạt động của cơ quan đầu não kháng chiến ở Định Hóa trong 9 năm kháng chiến gian khổ và anh dũng. Không đâu có được địa thế hùng vĩ, nên thơ như ở nơi đây. Con đường từ Quán Vuông vào Tỉn Keo, Phú Đình lượn qua các chân đồi dưới tán rừng 4 mùa xanh muốt. Dãy núi Hồng sừng sững như bức tường thành che chở cho cả một vùng căn cứ địa rộng lớn.

Xét công lao to lớn của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong huyện đã đóng góp cho cách mạng, cho kháng chiến, năm 1998, Chủ tịch nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã phong tặng danh hiệu cao quý: Anh hùng lực lượng vũ trang cho huyện Định Hóa và bảy xã của huyện (thị trấn Chợ Chu và các xã Bảo Linh, Diêm Mặc, Phú Đình, Thanh Định, Định Biên, Quy Kỳ).

Địa hình Định Hóa khá phức tạp và hiểm trở phân làm hai vùng: phía Bắc bao gồm các xã: Linh Thông, Quy Kỳ, Lam Vĩ, Tân Thịnh, Kim Phụng, Kim Sơn, Phúc Chu, Bảo Linh thuộc vùng núi cao; các dãy núi chạy từ tây Bắc xuống đông Nam, có độ dốc khá lớn trong đó có dãy núi đá vôi thuộc

phần cuối cùng của cánh cung sông Gâm, kéo từ phía bắc qua trung tâm huyện, tạo nên bức trường thành ở phía đông thị trấn Chợ Chu và dừng lại ở xã Trung Hội, dãy núi này có độ cao từ 200 đến 400m so với mặt biển, có nhiều hang động lớn, có sức chứa tới trăm người. Địa thế vùng này trước đây có nhiều rừng già, nhiều khe suối nhỏ, ruộng đất ít, do vậy dân cư cũng thưa thớt.

Phần phía Nam huyện bao gồm: thị trấn Chợ Chu và các xã Trung Lương, Bảo Cường, Trung Hội, Tân Dương, Định Biên, Đông Thịnh, Phượng Tiến, Thanh Định, Bình Yên, Diêm Mặc, Sơn Phú, Phú Định, Bộc Nhiêu, Phú Tiến, Bình Thành. Đây là vùng núi đất thấp, có độ cao từ 50 đến 200m, độ thoải lớn, nhiều rừng già và những cánh đồng rộng, đất đai phì nhiêu, vùng này cũng là vựa lúa của huyện và dân cư đông đúc hơn. Đặc biệt rừng ở các xã phía Nam có nhiều cây cọ, lá dùng để lợp nhà, cuộng dùng làm màn, thân cọ dùng làm kèo, xà nhà. Cọ là loại cây đặc trưng của Định Hóa, đã có thời kỳ cọ làm giàu cho Định Hóa và tỉnh Thái Nguyên.

Rừng và đất rừng Định Hóa chiếm 90% diện tích tự nhiên của huyện, chỉ còn 10% diện tích có thể canh tác được. Với diện tích lớn như vậy, rừng Định Hóa chứa đựng nhiều tiềm năng kinh tế đáng kể, các loại lâm sản quý như: Nghiến, lim, lát, sến, tre, nứa, vầu, lá cọ, măng, trám... là đặc sản và là nguồn tài nguyên thiên nhiên dành cho

Định Hóa, ngoài ra rừng Định Hóa còn có các loại chim, muông thú và các loại cây thuốc nam quý. Bên cạnh nguồn tài nguyên thiên nhiên sẵn có, rừng Định Hóa còn có khả năng lớn để phát triển cây công nghiệp. Đặc biệt là những năm gần đây, các dự án trồng rừng, phát triển cây công nghiệp đã tạo thêm công ăn việc làm cho nhân dân các dân tộc trong huyện, nâng cao đời sống của người dân, làm biến đổi quan trọng nền kinh tế nhiều thành phần của huyện.

Sông, suối Định Hóa có nhiều nhưng nhỏ, không có giá trị giao thông đường thủy, song nhờ phân bổ đều khắp nên đã đóng vai trò chủ yếu trong việc tưới tiêu cho gần 7200 ha đất canh tác của toàn huyện.

Về giao thông, trong suốt thời kỳ dài lịch sử, mạng lưới giao thông của huyện không được phát triển, vì địa hình hiểm trở, mặt khác dưới thời phong kiến, giao thông chưa phải là nhu cầu bức thiết của nền kinh tế tự cung tự cấp ở miền núi. Khi thực dân Pháp chiếm đóng Định Hóa, để phục vụ cho yêu cầu cai trị và khai thác thuộc địa, chúng cho mở đoạn đường Chợ Chu nối với km 31 quốc lộ số 3, Chợ Chu đi Thành Cóc (Sơn Dương, Tuyên Quang), Chợ Chu đi Quảng Nạp đến đồn Phú Minh (Đại Từ), đây là những đoạn đường cho loại ô tô vận tải nhỏ đi được, để phục vụ cho mục đích quân sự. Ngoài ra, hệ thống đường mòn cho người đi bộ và đi ngựa thì chằng chịt, ngang dọc

khấp huyện. Từ những con đường xuyên sơn này, những đoàn người có thể luôn rừng vượt qua Đại Từ, dựa vào dãy núi Tam Đảo tiến về Sơn Tây, Hòa Bình, lên Tây Bắc, vào khu 4 hoặc tạt xuống đồng bằng sông Hồng dễ dàng. Từ đây theo đường ngựa men theo các triền núi ngược qua Bắc Kạn – Cao Bằng ra biên giới Việt – Trung thuận lợi. Đây cũng là những nhân tố cơ bản để đất Định Hóa trở thành căn cứ địa cách mạng, căn cứ địa kháng chiến vững chắc nổi tiếng của cả nước. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi, miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội, việc phát triển giao thông nông thôn miền núi, được Đảng và Nhà nước quan tâm, hiện nay những con đường liên xã ô tô đi lại được. Tuy chưa hoàn chỉnh, song hệ thống giao thông ấy, đã đáp ứng cơ bản yêu cầu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội ở địa phương.

Định Hóa một vùng đất giàu đẹp, có nhiều dân tộc anh em cùng chung sống: Tày, Nùng, Kinh, Hoa, Cao Lan Sán Chí, Dao, H'Mông. Tính đến năm 1999 dân số toàn huyện 88019 người trong đó dân tộc Tày có số dân đông nhất 43331 người dân tộc Nùng 2878 người, dân tộc Kinh 30657 người, dân tộc Hoa 1237 người, dân tộc Cao Lan – Sán Chí 8008 người, dân tộc Dao 1708 người, dân tộc H'Mông 56, Sán Dìu 77, Mường 48...

Cũng như nhiều địa phương khác, lịch sử phát triển của mỗi thành viên trong đại gia đình các dân tộc anh em có những nét khác nhau. Qua

tìm hiểu nghiên cứu lịch sử cư trú của các dân tộc ở huyện Định Hóa, với tài liệu để lại không nhiều, tuy nhiên cũng có thể khẳng định rằng; dân tộc có mặt sớm nhất ở Định Hóa là dân tộc Tày. Các dân tộc chuyển về đây cư trú muộn hơn như Nùng, Hoa, Kinh... Mỗi dân tộc có bản sắc văn hóa riêng.

Do địa hình Định Hóa có ít thung lũng rộng, trừ Chợ Chu – phần lớn là những dải đất hẹp, chen vào các chân núi, nhất là các xã phía bắc huyện, đất đai để khai phá trồng trọt lúa nước rất ít, cho nên cư dân Định Hóa trước đây người Tày, người Nùng thành lập xóm nhỏ, mỗi xóm chỉ 5-7 nhà, tùy theo ruộng đất từng nơi. Người Dao du canh, du cư theo từng nhóm, rải rác trên lưng chừng các triền núi, đời sống vật chất, văn hóa thấp kém, nhiều phong tục lạc hậu. Sự phân bố dân cư thưa thớt như vậy, nhưng trải qua quá trình lịch sử đấu tranh lâu dài, gian khổ, để chế ngự thiên nhiên và bảo vệ Tổ quốc, các dân tộc anh em trong huyện đã hình thành nên mối đoàn kết keo sơn, gắn bó, đó là di sản chung quý báu của tất cả các dân tộc trong huyện, tình đoàn kết keo sơn ấy được biểu hiện một cách sinh động về địa vực cư trú và sự giao lưu văn hóa càng trở nên sâu sắc đậm đà, những mặt tiêu cực trong đời sống văn hóa tinh thần của mỗi dân tộc dần được loại bỏ, những mặt tích cực được phát huy, từ đó hình thành đặc trưng chung tiêu biểu cho sinh hoạt

kinh tế, văn hóa, xã hội của tất cả các dân tộc trong huyện, với những đặc trưng tiêu biểu ấy, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình hình thành nền văn hóa mới, con người mới xã hội chủ nghĩa.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, mà trực tiếp là Đảng bộ huyện Định Hóa, tinh hoa văn hóa của các dân tộc đang được phát huy mạnh mẽ, nhân dân các dân tộc trong huyện đang vươn lên, ra sức xây dựng cuộc sống mới, đạt được những thắng lợi cơ bản. Quan hệ sản xuất mới và nền văn hóa mới đang từng bước được xác lập và phát triển vững chắc trong phạm vi toàn huyện. Đặc biệt thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, nhân dân các dân tộc trong huyện, đã và đang phát huy truyền thống lao động cần cù và tinh thần đoàn kết, xây dựng cuộc sống mới đậm đà bản sắc dân tộc, ra sức xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, phồn vinh.

Định Hóa thuộc tỉnh Thái Nguyên, là nơi tiếp giáp giữa vùng núi phía Bắc với vùng đồng bằng Bắc Bộ. Trong lịch sử đấu tranh chống giặc ngoại xâm, bảo vệ tổ quốc, nhân dân các dân tộc Định Hóa góp phần cùng nhân dân cả nước làm nên những chiến thắng vẻ vang. Với những tư liệu lịch sử còn lại đến ngày nay, tuy ít ỏi, chưa phản ánh được đầy đủ những đóng góp của nhân dân Định Hóa trong các cuộc kháng chiến chống xâm lăng, bảo vệ quê hương, bảo vệ tổ quốc, nhưng qua đó

cũng cho phép khẳng định rằng, ngay từ buổi đầu nhà nước Việt Nam mới được hình thành, nhân dân Định Hóa đã không ngừng đấu tranh, bảo vệ và củng cố nền độc lập của tổ quốc. Trong suốt thời kỳ dài, dưới ách thống trị của bọn phong kiến Trung Quốc xâm lược, nhân dân Định Hóa đã cùng nhân dân cả nước đấu tranh kiên cường, bền bỉ chống ách nô dịch và âm mưu đồng hóa dân tộc của chúng. Cuộc đấu tranh đó đã phải trải qua những bước thăng trầm gian khổ, vì sự sống còn của đất nước, của dân tộc, nhiều người con anh hùng dân tộc đã ngã xuống để bảo vệ nền độc lập của tổ quốc.

Bọn phong kiến Trung Quốc, với tư tưởng bành trướng đại dân tộc, không chấp nhận một dân tộc nhỏ bé, bất khuất kiên cường lại có thể phát triển độc lập ngay bên cạnh chúng. Do vậy gần mười thế kỷ, chúng tiến hành hàng chục cuộc chiến tranh xâm lược hòng tiêu diệt dân tộc chúng ta, nhưng nhân dân ta, với ý chí tự lực, tự cường và bằng sức mạnh của tinh thần đoàn kết dân tộc, đã lần lượt đánh bại tất cả các cuộc xâm lược của chúng; như cuộc kháng chiến chống Tống thế kỷ XI, Nguyên thế kỷ XIII, chống Minh thế kỷ XV, Thanh thế kỷ XVIII... Nhân dân các dân tộc Định Hóa đã cùng nhân dân cả nước chiến đấu kiên cường, giành thắng lợi vẻ vang, đặc biệt là trong cuộc kháng chiến chống Tống, 5 đạo nghĩa binh,

dưới sự chỉ huy của các thủ lĩnh người dân tộc, chiến đấu bên cạnh quân triều đình, đã có không ít những người con của châu Tuyên Hóa tham gia.

Trong lịch sử đấu tranh của nhân dân các dân tộc Định Hóa, đã nhiều lần, trong nhiều năm, chịu nhiều đau khổ, bởi mảnh đất hiểm yếu của mình. Đầu thế kỷ XVI nhà Lê suy vi, các tập đoàn phong kiến phản động Mạc, Trịnh – Nguyễn gây ra cuộc chiến tranh tương tàn, nhằm tranh giành quyền bính, Định Hóa bị tập đoàn nhà Mạc chiếm làm căn cứ, chống nhau với tập đoàn họ Trịnh. Chiến tranh cướp bóc gây cho nhân dân biết bao đau khổ, lâm than, nhà cửa bị đốt phá, ruộng đồng phải bỏ hoang, xã hội rối ren, phức tạp. Lợi dụng tình hình đó, nhà Thanh dõ thủ đoạn chính trị hiểm độc, bày trò phong sắc cho vua Lê và em vua Lê, để cho nhà Mạc cát cứ vùng đất Cao Bằng và Bắc Kạn, nhằm duy trì tình trạng hỗn loạn, để kiếm có cho các cuộc xâm lược về sau.

Căm thù các tập đoàn phong kiến phản động, nhân dân các dân tộc Định Hóa hướng về cuộc khởi nghĩa Quang Trung (Nguyễn Huệ) năm (1771) góp phần tiêu diệt các tập đoàn phong kiến Trịnh – Mạc – Nguyễn và góp phần đánh bại cuộc xâm lược của nhà Thanh (1789) giành lại độc lập thống nhất cho tổ quốc. Nhưng chẳng được bao lâu, nhà Nguyễn lại dựa vào sức mạnh tư bản đế quốc, quay lại khôi phục nền thống trị phản động của chúng trong cả nước. Năm 1802 Nguyễn Ánh

CHƯƠNG I

NHÂN DÂN ĐỊNH HÓA

TRONG CUỘC ĐẤU TRANH CHỐNG

THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC

(1884-1930)

Sau khi triều đình nhà Nguyễn ký hàng ước năm 1884, đất nước ta trở thành thuộc địa của thực dân Pháp, xã hội Việt Nam trở thành xã hội thuộc địa nửa phong kiến.

Nếu như Thái Nguyên là một tỉnh có vị trí chiến lược đặc biệt mà bọn thực dân chú ý trong việc thực hiện các chính sách, thủ đoạn cai trị tinh vi và thâm độc thì Định Hóa là một trong những châu, huyện thực dân Pháp đặt lên đó sự chú ý đặc biệt.

Trong những năm đầu (1884-1889) mới đánh chiếm, bình định tỉnh Thái Nguyên chúng đã tung lực lượng quân đội mở những cuộc hành quân càn quét, đánh phá ác liệt vào Định hóa, nhằm dập tắt phong trào kháng chiến chống xâm lược của nhân dân.

Trước khi Pháp đến Định Hóa, nhân dân ở đây đã phải đấu tranh chống lại những hành

động cướp bóc, hà hiếp của một đạo quân ô hợp đông tới hàng ngàn tên người Trung Quốc do Lường Tam Kỳ chỉ huy vượt biên giới kéo vào Định Hóa từ năm 1870. Lợi dụng một vùng rừng núi hiểm trở có vị trí chiến lược rất cơ động, "tiến khả dĩ công, thoái khả dĩ thủ" (tiến có thể đánh, lui có thể giữ). Lường lấy đây làm sào huyệt, xây dựng lực lượng, cát cứ một vùng. Quân của Lường Tam Kỳ không chỉ cướp bóc, tước đoạt của cải ruộng đất của nhân dân Định Hóa mà còn đi cướp phá ở Đại Từ, Phú Lương, Bạch Thông, Chợ Đồn (Bắc Kạn) có khi còn kéo cả sang Vĩnh Yên, Phúc Yên cướp bóc, gây động loạn cả một vùng. Triều đình nhà Nguyễn và nhà Thanh (Trung Quốc) đã nhiều lần đưa quân lên đánh dẹp, nhưng dựa vào địa thế núi rừng hiểm trở của Định Hóa, Lường Tam Kỳ chống lại thành công tất cả các cuộc hành binh dẹp loạn ấy. Kết quả đồng bào các dân tộc Định Hóa phải gánh chịu thảm họa của các cuộc chiến tranh liên miên này, làng xóm của họ nhiều khi là bãi chiến trường.

Tháng 5-1884, sau khi chiếm thành Thái Nguyên, quân Pháp phải lo đối phó với phong trào chống Pháp của nhân dân chung quanh tỉnh lỵ, ở các huyện Phổ Yên, Phú Bình, Đại Từ... Ngày 7-10-1886, bộ chỉ huy Pháp mới cho viên đại úy Đan li-ê chỉ huy một đơn vị biệt kích gồm 84 tên xuất phát từ Tuyên quang luôn rừng sang Định

Hóa, đến Chợ Chu ngày 11-10-1886. Tại Chợ Chu quân Pháp đã chạm súng với 300 quân của Luồng Tam Kỳ. Hôm sau, chúng rút về Tuyên quang.

Ngày 23-10-1886, 170 lính khổ đỏ do viên đại úy Radikê chỉ huy từ đồn Động Châu (Tuyên Quang) vượt sông Đáy sang Định Hóa. Dựa vào dãy núi đá phía đông Chợ Chu, quân của Luồng Tam Kỳ cố thủ ở đây. Ngày 27-10, quân Pháp trở lại Động Châu. Vài năm sau đó, quân Pháp còn tiến hành một số cuộc hành quân có tính chất thăm dò vào Định Hóa.

Ngày 31-1-1889, tướng Boóc-nhi-ê Đồ-boóc quyết định mở cuộc hành quân lớn đánh chiếm Chợ Chu bằng 2 mặt: 1103 sĩ quan và binh lính có đơn vị pháo binh Hải quân yểm trợ và 1200 dân phu bắt ở Thái Nguyên và Hà Nội khuôn vác đạn dược, lương thảo và tải thương, xuất phát từ Hùng Sơn (Đại Từ) đánh vào tây nam Định Hóa tiến đến Chợ Chu. Cùng ngày, 160 lính dưới sự chỉ huy của đại úy Duy-pô-Lông từ Động Châu (Chiêm Hóa, Tuyên Quang) đánh vào tây Bắc huyện và tiến về Chợ Chu, ngày 2-2-1889, cánh quân phía tây nam đến Chợ Chu, ngày 3-2, cánh tây bắc cũng đến được đây.

Nhân dân Định Hóa trước đây luôn luôn chống lại hành động cướp bóc của quân lính Luồng Tam Kỳ, phản kháng mãnh liệt đối với đạo quân ô hợp, vô chính phủ này. Song trước sự xâm lăng của

Pháp, ý thức độc lập dân tộc trở dậy mãnh liệt trong đồng bào, nhiều người đã ủng hộ cuộc kháng chiến của Luồng Tam Kỳ. Do đó, quân Pháp tuy chiếm được Chợ Chu, lập các đồn ở Chợ Chu, Yên Thông, Quảng Nạp... mỗi đồn có từ hai đến bốn trung đội khố đỏ và khố xanh, ngoài ra còn có hai đại đội khố đỏ cơ động luôn luôn có mặt ở Chợ Chu, nhưng quân Pháp cũng không thể tiến sâu vào các làng xã "phạm vi hoạt động và vùng ảnh hưởng của các đồn binh chúng ta không thể vượt quá tầm súng và các đồn bị cô lập, tiếp tế khó khăn và số quân đã ít lại bị sốt rét rừng tàn hại"¹.

Trước tình hình đó, Pháp tìm cách thu phục Luồng Tam Kỳ bằng kinh tế và quyền lực. Ngày 19-3-1890, Luồng Tam Kỳ gửi thư cho Thống sứ Bắc Kỳ, trong thư Luồng viết: "tôi chỉ là một kẻ cùng khổ, tôi đến đất An Nam từ lâu năm, ở đây tôi chỉ là kẻ ngoại tộc, phải sống giữa núi rừng..." "người ta bảo tôi là giặc cướp và phiến loạn, tôi không hề chiếm các chức chánh tổng lẫn phó tổng. Anh em chúng tôi đông, cũng có người phải ra ngoài tìm lương thực để sống, làm thế nào khác được". "... Tháng giêng năm ngoái (2-1889) quân Pháp lại đến chiếm chỗ chúng tôi (tức vùng Chợ Chu) chúng tôi đã chực bỏ đi không nghĩ đến việc chống cự. Như vậy tôi có

1. E-si-na công sứ Thái Nguyên Lịch sử chính trị và quân sự tỉnh Thái Nguyên lưu tại Ban NCLSD TN.

phải là người chân thành và hào hiệp không? Trái lại tôi thấy nước Đại Pháp không tốt, nước Pháp đã tìm cách hại chúng tôi bao lần rồi. Năm Hàm Nghi thứ 3 (1887) tôi đã có ý định dứt khoát đi vào con đường tốt...".

"... Nếu (người Pháp – TG) muốn đi lại buôn bán an toàn trên mọi con đường, điều đó không khó gì.

Tôi mong quan Thống sứ gửi một lá thư cho quan Công sứ tỉnh tôi. Tôi xin cúi lạy và ngay lập tức tôi sẽ ban bố tuyên ngôn, lúc đó việc buôn bán sẽ tiến hành dễ dàng như nước chảy. Nhất định là tôi không nói láo...".

Năm tháng sau, ngày 14-8-1890, Lường Tam Kỳ quy thuận và ký giao ước với Pháp, gồm 16 điều. Theo giao ước, Lường được phong chức phó lãnh binh, chịu trách nhiệm đảm bảo an ninh ở Chợ Chu, Đại Từ, Phổ Yên và Bình Xuyên (Vĩnh Phúc); phải đuổi khỏi địa hạt những toán thổ phỉ; phải bắt giữ và nộp cho Pháp những người đã cấp vũ khí đạn dược cho bọn cướp; phải báo tin tức cho Pháp và khi cần phải đem thuộc hạ cùng với quân chính phủ đàn áp giặc, cướp (chỉ những cuộc nhân dân nổi dậy chống Pháp). Lường phải thường xuyên báo cáo với quan công sứ Thái Nguyên và quan đại lý (đại diện của công sứ) tại tòa đại lý Chợ Chu tất cả những việc xảy ra trong địa hạt đặc biệt là những vấn đề về chính trị và kinh tế.

Đổi lại, Pháp cho Luồng giữ lại 500 quân, hàng năm Pháp cấp 40.200 đ để Luồng nuôi số quân này. Song, thực dân Pháp từng bước thu hẹp ảnh hưởng và quyền lợi của Kỳ. Từ chỗ Kỳ được trực tiếp thu thuế, bổ nhiệm chánh tổng, lý trưởng đến tháng 2 năm 1892, Pháp quy định Kỳ giải quyết mọi công việc phải qua viên đại lý. Tháng 2-1909, Pháp thiết lập cơ quan hành chính châu Định Hóa và cử một viên tri châu giải quyết công việc hàng ngày, có quan hệ trực tiếp với công sứ. Năm 1912 Kỳ chỉ được trực tiếp thu thuế của người Dao, đến năm 1919 đặc quyền đó cũng bị xóa bỏ. Tiền nuôi lính cũng giảm dần. Nếu năm 1890 là 40.200 đồng thì đến năm 1900 chỉ còn 1700 đ. Ngay lương của Kỳ năm đầu tiên Pháp cho 200 đồng một tháng đến năm 1901 chỉ còn 100 đ tháng. Lương của Luồng Tam Kỳ và của lính Pháp trả bằng tiền mặt 2/3 và bằng thuốc phiện 1/3.

Ngày 7-11-1924, Luồng Tam Kỳ chết, ít lâu sau Pháp bãi bỏ mọi đặc ân đã ban cho Kỳ trước đây. Ngày 13-6-1929, công sứ Bắc Kỳ ký Nghị định đặt Định Hóa dưới chế độ cai quản chung như các châu huyện khác.

Như vậy, từ năm 1890 đến 1924 Pháp cai trị Định Hóa theo chế độ "ủy trị" qua Luồng Tam Kỳ, có sự giám sát của viên đại lý. Với quyền lực như một lãnh chúa, Kỳ dung túng cho thuộc hạ cướp đất của nông dân lập ấp, tùy tiện bắt dân đóng góp, phục dịch, độc quyền buôn những mặt

hàng sống còn của nhân dân Định Hóa như muối, dầu thắp sáng. Với số thuốc phiện Pháp trả thay tiền lương, Kỳ đã dùng để mở tiệm hút ngay tại các sông bạc lớn ở Chợ Chu, Quảng Nạp và bán khuyến khích cho thanh niên, làm tha hóa lớp trẻ. Đây là một tội ác mà Pháp qua tay Luồng để thực hiện¹.

Khi đặt Định Hóa vào chế độ cai trị chung (1929) Pháp lập tức tiến hành lập sổ địa bạ, lập sổ đinh và ban bố mọi sắc thuế. Thuế khóa là chính sách bóc lột chủ yếu, nặng nề của Nhà nước thực dân phong kiến, là tai họa hàng năm đối với nhân dân. Trong nhiều thứ thuế thì thuế đinh (còn gọi là sưu) đánh vào đầu người (nam giới từ 18 tuổi trở lên) là thứ thuế dã man nhất có từ thời phong kiến được bọn thực dân duy trì và tăng mức ngày càng cao. Theo tài liệu của Pháp để lại thì năm 1931 Định Hóa có 1966 suất đinh chúng đã thu được 8257,25 đồng tiền sưu, bình quân mỗi suất sưu 2,8 đồng tương đương một tạ thóc, đến năm 1939 tăng lên 3,79 đồng. Cũng năm 1931 cả châu Định Hóa có 12310 người nhưng chúng đã vơ vét 13.836,25 đồng tiền thuế các loại, trong đó thuế điền thổ khoảng 5000 đồng². Đó chỉ là chính tăng,

1. Theo lịch sử chính trị và quân sự tỉnh TN – Ê-SINA. Bản tiếng Việt, tr.70.

2. E-sina Tiểu chí tỉnh TN – Tài liệu lưu trữ tại Ban NCLSD TN.

trên thực tế mỗi suất sưu còn cao hơn nhiều vì mỗi vụ sưu thuế cũng là dịp bọn tổng lý đục khoét, móc túi nhân dân bằng phụ thu lạm bổ. Nhân dân, nhất là nông dân lao động, ruộng đất phân bị thuộc hạ của Lường Tam Kỳ tước đoạt, phân bị địa chủ chiếm hữu, phải lên rừng phát bãi, làm muôn, lặn lội cực khổ quanh năm vẫn không chạy nổi suất sưu. Hầu như vụ sưu thuế nào, ở xóm làng cũng diễn ra cảnh nông dân thiếu sưu thuế bị chà đạp, hành hạ do thiếu tiền nộp sưu thuế.

Tất cả những loại thuế thường xuyên bị chúng điều chỉnh, mà chỉ điều chỉnh tăng chứ không có giảm. Điển hình là thuế thân, từ năm 1921 đến 1944 chúng đã điều chỉnh tới 5 lần, tăng lên 3,7 lần. Mỗi khi ngân sách liên bang hoặc xứ bị thiếu hụt, lập tức thuế được tăng lên và nếu tăng thuế vẫn chưa đủ thì đặt ra những khoản phụ thu. Năm 1933, để bù ngân sách liên bang Đông Dương bị thiếu hụt, nhà nước "bảo hộ" đặt ra khoản phụ thu 15% đối với thuế thân và thuế điền thổ.

Thuế khóa nặng nề đã đẩy nông dân vào tình cảnh khốn quẫn: Người Dao du cư, du canh cũng là hậu quả của chế độ thuế khóa. Nông dân phải vay nợ lãi để nộp sưu, thuế đến thời hạn không trả được đành gán ruộng cho chủ nợ. Đây là dịp để bọn nhà giàu chiếm đoạt ruộng đất của nông dân lập ấp, mở đồn điền. Những địa chủ lớn có trong tay tới 125 héc-ta (Đông Quảng) hoặc nhiều hơn

nửa (ở Bảo Cường), những địa chủ nhỏ chiếm hữu vài chục hecta, với một huyện miền núi ít ruộng đất như Định Hóa thì hàng ngàn nông dân bị bán cùng là tất yếu.

Để dễ bề thống trị, bóc lột, bọn thống trị còn triệt để thi hành chính sách ngu dân, hạn chế việc học hành, kìm hãm nhân dân trong vòng tăm tối và lạc hậu. Từ năm 1890 đến năm 1929 ở Định Hóa không có trường học, mãi đến năm 1930-1931 chính quyền thực dân mới cho mở trường tiểu học không toàn cấp ở Chợ Chu. Chỉ con em địa chủ, hào lý, gia đình khá giả mới có điều kiện học hành. Hầu hết nhân dân trong huyện bị mù chữ (98%). Năm 1932-1933, được coi là đỉnh cao của nền giáo dục thực dân Pháp ở Đông Dương, thì số học sinh của Định Hóa chưa bằng 1% dân số của huyện.

Về y tế, cả huyện không có một nhà thương. Chỉ có một bệnh xá nhỏ ở Chợ Chu và một nhà hộ sinh ở Quảng Nạp được xây dựng trong thời kỳ "cải lương hương thôn". Nhưng ngay cả 2 cơ sở nhỏ bé này cũng chủ yếu phục vụ cho quân đội và quan chức đồn trú tại đây, còn người dân mỗi khi ốm đau hoặc tự chữa bằng thuốc nam, hoặc cúng bái, cúng nũa, ốm bệnh chờ chết.

Trong khi đó, thực dân, phong kiến ra sức đầu độc nhân dân ta bằng rượu cồn, thuốc phiện, mê tín dị đoan, khuyến khích các tệ nạn xã hội như cờ bạc, đi đĩ. Toàn quyền Đông Dương đã ra

Nghị định cưỡng bức nhân dân phải mua rượu Phong ten của công ty Đông - Pháp, một công ty tư bản nắm độc quyền nấu và bán rượu ở Đông Nam. (Nhiều viên chức cao cấp ở Đông Dương có cổ phần ở công ty này). Theo sổ định chúng ấn định số lượng rượu phải tiêu thụ cho từng làng và giao cho Luồng Tam Kỳ và bọn tổng lý có trách nhiệm thực hiện. Chúng đặt ty rượu ở Chợ Chu và nhiều đại lí bán lẻ rượu và thuốc phiện. Phòng thương chính, sở đoan và Luồng Tam Kỳ phối hợp với nhau kiểm soát việc giữ độc quyền nấu và bán rượu. Sòng bạc, bàn đèn công khai hoạt động ngày đêm ở Chợ Chu, Quảng Nạp. Không ít người vì đam mê cờ bạc, nghiện ngập thuốc sái, rượu chè mà gia tài khánh kiệt, gia đình tan nát.

Khuyến khích các tệ nạn trên, trước hết bọn thống trị vơ vét được nhiều thuế khóa, bọn tư bản độc quyền thu được nhiều lợi nhuận và thâm độc hơn là chúng đã đầu độc thanh niên, làm cho họ mòn mỏi về thể xác lẫn tinh thần, quên đi nhục mất nước để chúng dễ bề thống trị.

Bọn thống trị còn duy trì, khuyến khích tệ mê tín dị đoan, tập tục lạc hậu ở vùng nông thôn miền núi như cúng bái nhảm nhí, ăn uống tốn kém trong ma chay, cưới xin, chè chén trong hội hè, đình đám. Theo lời những bậc cao niên, thời thuộc Pháp, mỗi tổng trong huyện có hàng chục người làm nghề bói toán, thầy cúng. Dựa vào các tục lệ đó, bọn chức dịch, hào lý thả sức bày trò

chè chén, đục khoét, đã có người khánh kiệt gia tài. Lợi dụng tôn giáo để mê hoặc đầu độc và chia rẽ giữa dân tộc này với dân tộc khác là một thủ đoạn thâm độc của bọn thống trị, đáng chú ý là chúng tìm mọi cách mê hoặc chia rẽ giữa người Tày, người Nùng với người Dao, người Kinh với người dân tộc khác. Tất cả chỉ nhằm vào một mục đích là đàn áp, bóc lột, chia rẽ, ngu dân và biến cùng hóa nhân dân. Đó cũng là bản chất của chế độ thực dân, phong kiến.

Dưới hai tầng áp bức, bóc lột tàn bạo của bọn đế quốc phong kiến và sự cướp phá của bọn thổ phỉ, nhân dân các dân tộc Định Hóa Tày, Nùng cũng như Dao, Cao Lan Sán Chí bị biến cùng hóa nhanh chóng. Cuộc sống của họ vô cùng cơ cực, quanh năm vất vả dưới ruộng trên rừng, một nắng hai sương vẫn đói cơm, rách áo.

Bị áp bức nặng nề, nhân dân các dân tộc Định Hóa vô cùng căm thù đế quốc phong kiến. Khi có Đảng lãnh đạo, họ thực sự trở thành lực lượng cách mạng to lớn nhất, chỗ dựa vững chắc nhất của phong trào cách mạng ở địa phương.

Nhân dân Định Hóa rất tự hào về truyền thống vẻ vang của mình. Ngay từ ngày xưa, khi cư dân mới quần tụ về đây đã biết đoàn kết nương tựa vào nhau cùng khai phá mảnh đất giữa rừng núi hoang sơ, tạo dựng quê hương, bản làng. Cả một vùng đất đai màu mỡ, nhiều bản làng trù phú, yên vui, nhịp sống tung bừng dưới ánh điện tỏa sáng ở

mọi lung đèo, ngọn suối hôm nay là thành quả lao động ngàn năm của ông cha để lại. Đó là quá trình hình thành và tạo nên truyền thống lao động cần cù, sáng tạo những bàn tay tài khéo, dũng cảm của đồng bào các dân tộc Định Hóa.

Trong những nét son truyền thống quê hương Định Hóa thì nét son đẹp nhất, đáng tự hào nhất là truyền thống yêu nước chống xâm lăng có cội nguồn từ những kỷ nguyên đầu dựng nước, ngày càng tô thắm thêm trong quá trình giữ nước.

Phát huy truyền thống yêu nước của ông cha, cứ mỗi lần có giặc ngoại xâm kéo vào giày xéo non sông đất nước, nhân dân các dân tộc Định Hóa, không phân biệt Tày, Nùng, Dao... lại hăng hái đứng lên cầm vũ khí cùng cả nước chiến đấu giành, giữ nền độc lập tự chủ của dân tộc.

Năm 1886, khi thực dân Pháp vừa đặt chân tới mảnh đất Định Hóa chúng đã phải khiếp sợ trước tinh thần chiến đấu quyết liệt của nhân dân ta, tiêu biểu là những trận chiến đấu của nhân dân Định Hóa phối hợp với nghĩa quân Hoàng Hoa Thám ở Quảng Nạp (1-4-1912), trên đường từ Chợ Chu đi Quảng Nạp (13-9-1912) và nhiều trận phục kích trên đường hành binh gây cho chúng nhiều thiệt hại.

Ngày 4-8-1916, viên lãnh binh Ruypie cùng 16 lính áp giải một đoàn tù nhân từ Thái Nguyên lên Chợ Chu, đến phố Ngũ (xã Phú Tiến), đoàn tù nổi

dậy lập tức được nhân dân ở đây hỗ trợ, giết chết tên lãnh binh, thu vũ khí của lính và rút vào rừng an toàn.

Trong lúc thực dân Pháp chưa hết kinh hoàng sự kiện diễn ra ở Định Hóa tháng 8-1916 thì đúng một năm sau, ngày 31-8-1917, tại thị xã Thái Nguyên dưới sự lãnh đạo của Trịnh Văn Cấn và Lương Ngọc Quyến, binh sĩ người Việt Nam yêu nước trong quân đội Pháp đã nổi dậy dựng cờ khởi nghĩa, giết giám binh, phá nhà lao, giải phóng tù nhân, kêu gọi nhân dân đứng lên cứu nước. Nghĩa quân làm chủ thị xã trong nhiều ngày.

Do điều kiện khách quan và chủ quan, cuộc khởi nghĩa bị thực dân Pháp dìm trong máu lửa, nghĩa quân phải tìm đường lên núi, vào rừng để bảo toàn lực lượng. Cuối năm 1917, một bộ phận nghĩa quân đã lên Định Hóa, nhiều đồng bào đã tìm cách che chở, giúp đỡ nghĩa quân. Tiếc rằng viên "phòng phủ sứ" ở Định Hóa, theo lệnh của Pháp đã tìm mọi cách đẩy nghĩa quân ra khỏi lãnh địa của y.

1 giờ 30 ngày 28-8-1922, do bị hành hạ dã man và chế độ lao động vô cùng cực nhọc, 93 phạm nhân ở nhà tù Chợ Chu, được binh lính khổ xanh bị quan tây ngược đãi hỗ trợ đã nổi dậy phá nhà lao, giết cai ngục, chủ sự nhà dây thép, thu súng của lính canh, chạy vào rừng. Những tù nhân này đã được đồng bào các xã phía bắc huyện (nơi họ đi qua) giúp đỡ, che chở.

Những trận chiến đấu phối hợp với nghĩa quân Hoàng Hoa Thám, Trịnh Văn Cấn, cũng như hỗ trợ những cuộc nổi dậy của binh lính, tù nhân tuy quy mô không lớn, thời gian tồn tại không dài, nhưng biểu thị tinh thần chiến đấu bất khuất của đồng bào các dân tộc trong huyện, gây nhiều khó khăn cho cuộc bình định của thực dân Pháp ở huyện nhà. Những cuộc đấu tranh ấy biểu hiện tinh thần phản kháng của nhân dân đối với giặc ngoại xâm, tô đậm thêm nét đẹp truyền thống quê hương.

Nhìn chung, phong trào yêu nước chống thực dân Pháp cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20 của nhân dân các dân tộc Định Hóa tuy trầm lắng nhưng mãnh liệt, liên tục. Đây là tiền đề trực tiếp để nhân dân Định Hóa nhanh chóng tiếp thu ánh sáng cách mạng, chuyển sang bước ngoặt lịch sử tất yếu, theo ngọn cờ lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam quang vinh.

CHƯƠNG II

ĐỊNH HÓA TRONG CUỘC VẬN ĐỘNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN THẮNG LỢI (1930-1945)

1. Định Hóa trong cuộc vận động giải phóng dân tộc.

Ngày 3-2-1930, tại Cửu Long (Hương Cảng, Trung Quốc), đồng chí Nguyễn Ái Quốc chủ trì hội nghị thống nhất các tổ chức Cộng sản thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Tháng 10-1930, Hội nghị lần thứ nhất Ban chấp hành Trung ương Đảng quyết định đổi tên Đảng thành Đảng Cộng sản Đông Dương, thông qua "Luận cương chính trị" do đồng chí Trần Phú khởi thảo.

Sự kiện thành lập Đảng cùng với cao trào cách mạng 1930-1931 do Đảng phát động mà đỉnh cao là Xô viết Nghệ - Tĩnh đã có ảnh hưởng hết sức to lớn đến phong trào cách mạng trong cả nước.

Định Hóa nói riêng và tỉnh Thái Nguyên nói chung là một dải đất rất quan trọng về chiến lược, nằm giữa đồng bằng sông Hồng và rừng núi bao la của Việt Bắc, có nhiều con đường thông thương ra

biên giới Trung Quốc. Trên dải đất này từ năm 1884 đến 1917, thực dân Pháp đã phải rất nhiều lần cố gắng bằng cả quân sự, chính trị để ổn định tình hình, ngăn chặn những cuộc đấu tranh vũ trang của nghĩa quân Hoàng Hoa Thám, của Đội Cấn và những cuộc phản kháng của nhân dân trong huyện chống lại ách thống trị hà khắc của chế độ thực dân và bọn tay sai. Thêm vào đó, nơi đây còn có những cơ sở kinh tế mà hàng năm đã đem lại cho những nhà chính khách thực dân những khoản lợi nhuận to lớn. Vì thế, bằng mọi phương cách, kể cả những thủ đoạn nham hiểm nhất để duy trì sự ổn định và củng cố uy quyền của chúng ở vùng đất này. Đặc biệt sau những người tù bị giam giữ ở nhà tù Chợ Chu nổi dậy (năm 1922), phá nhà lao cướp súng của binh lính trốn thoát vào rừng thì thực dân Pháp dùng nhiều biện pháp xiết chặt và quản lý khắt khe mọi sinh hoạt xã hội của nhân dân trong huyện, kiểm soát chặt chẽ sự di biến động của mỗi cá nhân trong địa phương, kiểm tra nghiêm ngặt những người ngoài địa phương tới, biến Định Hóa thành vùng đất cấm, nhằm ngăn chặn mọi xu hướng tiến bộ ảnh hưởng đến mảnh đất này. Thêm vào đó, khi Luồng Tam Kỳ còn sống, chúng giao cho Luồng quyền định đoạt về thuế khóa, phu phen, tạp dịch và trật tự xã hội, đổi lại Luồng phải bảo đảm với thực dân Pháp nơi đây không xảy ra bất kỳ sự phản kháng nào của dân chúng với chính phủ "bảo

hộ" Pháp. Sau ngày Luồng chết (năm 1924), mọi cam kết giữa Luồng và Pháp bị bãi bỏ, Công sứ Thái Nguyên thu tóm mọi quyền lực ở Định Hóa về tay. Lực lượng quân sự được tăng cường, mạng lưới mật thám được giăng khắp từ thị trấn Chợ Chu đến những Động của người Dao thăm thẳm trên núi cao¹...

Tất cả những cái đó chỉ nhằm mục đích giữ Định Hóa, một vùng núi rừng, giữa lòng núi rừng Việt Bắc bao la, không rơi vào ảnh hưởng của phong trào yêu nước, của phong trào cách mạng. Nhưng bàn tay không che nổi mặt trời.

*

* *

Một trong những chiến sĩ cách mạng có công đầu trong việc truyền bá tư tưởng cách mạng của Đảng cho nhân dân các dân tộc huyện Định Hóa là đồng chí Vũ Hưng.

Đồng chí Vũ Hưng tên thật là Vũ Văn Uyển (còn có tên là Đỗ Văn Đoài, Hai Cao), sinh ngày 3-2-1901 tại xã Tiên Minh, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam. Là một thanh niên giàu lòng yêu nước, nhạy cảm với thời cuộc, được sự dìu dắt của lớp đàn anh, năm 1927, Vũ Hưng được kết nạp vào tổ

1. Động: một tổ chức hành chính thực dân Pháp lập ra để quản lý người Dao.

chức thanh niên cách mạng đồng chí hội. Do hăng hái hoạt động, và hoạt động có kết quả, năm 1929, đồng chí Vũ Hưng được đoàn thể điều đi hoạt động thoát ly. Năm 1930-1931 đồng chí được bầu vào Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Nam và giữ cương vị phó Bí thư Tỉnh ủy.

Cuối năm 1931, Đảng bộ Hà Nam bị địch khủng bố dữ dội, nhiều đồng chí sa vào tay giặc, đồng chí Vũ Hưng thoát hiểm, chạy sang Hà Đông, Hưng Yên rồi lên Vĩnh Yên. Ở ba tỉnh này đồng chí cũng không bắt được liên lạc với Đảng. Năm 1932, đồng chí quyết định lên Thái Nguyên, đến xã Bộc Nhiêu huyện Định Hóa. Mặc dù không bắt được liên lạc với tổ chức Đảng song, với tinh thần chiến đấu của người cộng sản, đồng chí Vũ Hưng vừa đi làm thuê, nấu rượu tự nuôi thân vừa tạo điều kiện tiếp xúc với quần chúng tuyên truyền giác ngộ cách mạng cho họ. Không có tài liệu, báo chí của Đảng thì tìm hiểu tình hình trong nước, thế giới qua báo chí có xu hướng tiến bộ, như tờ "Đông Phát" để có nội dung giáo dục quần chúng. Năm 1932, 1933, đồng chí đã gây dựng được một số cơ sở quần chúng trung kiên ở Bộc Nhiêu. Cũng thời gian này đồng chí Nguyễn Đình Chiêm (tức phó Mùa), một đảng viên cộng sản cùng hoạt động với đồng chí Vũ Hưng ở Hà Nam thoát tay giặc chạy lên Quán Vương, Định Hóa, hai đồng chí dựa vào nhau cùng hoạt động.

tán và tước vũ khí của bọn phát xít, thực hiện tuần lễ làm việc 40 giờ, tăng trợ cấp cho người thất nghiệp... Trong cuộc tổng tuyển cử tháng 4-1936, các đảng phái tham gia Mặt trận giành được thắng lợi lớn, Đảng cộng sản Pháp thu được 1,5 triệu phiếu bầu và 72 ghế trong Quốc hội. Tháng 6-1936, chính phủ phái tả lên cầm quyền bao gồm những người thuộc Đảng xã hội và Đảng cấp tiến, không phải là những đảng tán thành cộng sản, tán thành cách mạng. Nhưng ra đời trong cao trào đấu tranh của nhân dân chống phát xít, buộc chính phủ Pháp phải thi hành một số quyền lợi cho quần chúng lao động trong nước và ở thuộc địa mà cương lĩnh Mặt trận nhân dân đã đề ra.

Đối với các nước thuộc địa, đặc biệt là Đông Dương, cương lĩnh của Mặt trận nhân dân Pháp nêu ra toàn xá tù chính trị, ban hành các quyền tự do dân chủ, quyền tự do nghiệp đoàn, cải thiện điều kiện làm việc cho giới lao động v.v...

Tình hình chính trị ở Pháp có những biến đổi. Phong trào cách mạng của nhân dân Việt Nam đứng trước nhiều thuận lợi. Tháng 7-1936, Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Đông Dương họp tại Thượng Hải (Trung Quốc). Hội nghị nêu khẩu hiệu ủng hộ Mặt trận nhân dân Pháp, ủng hộ chính phủ phái tả ở Pháp và quyết định thành lập Mặt trận thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương bao gồm các giai cấp,

đảng phái, dân tộc, đoàn thể chính trị, xã hội và tôn giáo khác nhau.

Hội nghị chủ trương chuyển hình thức tổ chức bí mật, không hợp pháp sang hình thức công khai, hợp pháp và nửa hợp pháp, nhằm tập hợp và hướng dẫn đông đảo quần chúng đấu tranh từ thấp lên cao, qua đó giáo dục, phát triển đội ngũ cách mạng.

Sau hội nghị Trung ương ở hải ngoại, hầu hết cán bộ, đảng viên của Đảng những năm trước bị địch khủng bố, tạm lánh sang Trung Quốc, nay được chỉ thị trở về nước hoạt động, phân đông về các tỉnh miền núi Việt Bắc, nơi có nhiều dân tộc thiểu số sinh sống, trong đó có đông chí về Thái Nguyên, gây dựng cơ sở, phát triển phong trào cách mạng. Năm 1936, Hội Ái hữu được thành lập ở xã La Bằng, huyện Đại Từ, ít lâu sau đó, những quần chúng trung kiên của Hội được kết nạp vào Đảng cộng sản Đông Dương. Từ La Bằng, Đại Từ cơ sở được mở rộng sang Phú Thượng, Võ Nai.

Mặt trận dân chủ Đông Dương ra đời, đã tập hợp đông đảo quần chúng đấu tranh đòi quyền lợi dân sinh, dân chủ. Báo chí của Đảng được phát hành rộng rãi trong cả nước, hướng dẫn dư luận và cổ vũ quần chúng đẩy cuộc vận động dân chủ tiến tới cao trào. Tuy chưa bắt được liên lạc với Đảng, đồng chí Vũ Hưng và Nguyễn Đình Chiêm qua những thông tin trên báo chí, thấy được phong trào sôi nổi đấu tranh của đồng bào cả

Đây là thắng lợi đầu tiên do các đồng chí đảng viên trực tiếp tổ chức, lãnh đạo có quân chúng trung kiên làm nòng cốt, có kế hoạch, mục tiêu đấu tranh cụ thể. Thắng lợi của cuộc đấu tranh không những gây được niềm tin tưởng cho nhân dân trong huyện đối với cách mạng mà còn có tiếng vang đối với các châu, huyện lân cận. Chính từ cuộc đấu tranh này, cuối năm 1938, cơ sở cách mạng La Bằng (Đại Từ) và cơ sở cách mạng Quán Vương – Bảo Cường bắt được liên lạc với nhau.

Do cơ sở Đảng ở La Bằng còn nhỏ, nằm sâu trong vùng núi phía Bắc huyện Đại Từ, hoạt động trong điều kiện bí mật hết sức khó khăn, xa sự chỉ đạo của Xứ ủy và Trung ương. Thêm vào đó, trình độ của đảng viên trong cơ sở còn hạn chế, nên sau khi liên lạc được với nhau, vấn đề bức thiết của phong trào cách mạng Định Hóa là tìm đến sự lãnh đạo của Xứ ủy và Trung ương vẫn chưa được giải quyết. Tuy vậy, thông qua cơ sở Đảng ở La Bằng, phong trào cách mạng ở Định Hóa cũng tiếp thu được phần nào đường lối chung của Đảng. Đó là thuận lợi mới của phong trào cách mạng Định Hóa.

Nhưng, chưa được bao lâu thì cuộc chiến tranh thế giới lần thứ 2 nổ ra. Sau khi xông vào cuộc chiến tranh, chính phủ phản động Pháp liền thi hành một chính sách hoàn toàn phát xít, giải tán Đảng cộng sản và các tổ chức dân chủ tiến bộ ở trong nước Pháp cũng như ở các thuộc địa Pháp.

Ở Đông Dương, đế quốc Pháp dồn công tấn công vào Đảng cộng sản và các đoàn thể quần chúng, các tổ chức do Đảng lãnh đạo. Báo chí tiến bộ bị đóng cửa. Các tổ chức dân chủ và những quyền lợi mà quần chúng đã giành được đều bị thủ tiêu. Những cuộc khám xét, bắt bớ của đế quốc diễn ra hàng loạt. Hàng ngàn cán bộ, đảng viên và những người yêu nước, tiến bộ bị tống vào chật ních các nhà tù, trại tập trung ở khắp ba miền Bắc, Trung, Nam. Đế quốc Pháp thực hành chính sách cai trị thời chiến trên mọi mặt của đời sống xã hội Việt Nam.

Trước tình hình trên, ngày 29-9-1939, Trung ương Đảng gửi Thông cáo cho các cấp bộ Đảng, vạch ra một số phương hướng và biện pháp cần kíp trước mắt nhằm chuyển hướng các mặt hoạt động của Đảng. Trong Thông cáo, Trung ương Đảng chỉ thị cho các cấp ủy và toàn thể đảng viên phải rút vào bí mật nhanh chóng và triệt để. Tổ chức quần chúng cũng phải rút vào bí mật. Phong trào cách mạng ở Định Hóa tuy chưa bị khủng bố, nhưng cơ sở Đảng ở La Bằng (Đại Từ) bị vỡ, sợi dây liên lạc mong manh mà các đồng chí lãnh đạo phong trào Định Hóa hy vọng nối được với Trung ương, với Xứ ủy không còn. Thiếu sự lãnh đạo của Đảng – dù là chỉ nhận qua cơ sở Đảng La Bằng, hơn nữa kẻ thù ở Định Hóa lại tăng cường hoạt động, do đó cơ sở cách mạng ở Định Hóa đứng

trước nhiều khó khăn thách thức. Có thể nói, chiến tranh thế giới không chỉ làm đảo lộn mọi mặt hoạt động đời sống xã hội nước ta mà còn ảnh hưởng mạnh mẽ và trực tiếp đến phát triển phong trào cách mạng của huyện Định Hóa. Những đảng viên thì lúng túng do không nắm được đường lối của Đảng, quần chúng cách mạng thì nôn nóng muốn hành động, một số binh lính có tinh thần yêu nước đóng ở đồn Chợ Chu gặp người phụ trách phong trào muốn nhân dịp này làm cuộc vũ trang khởi nghĩa...

Trước tình hình trên, các đồng chí lãnh đạo cơ sở đã họp bàn kế hoạch đối phó. Cuộc họp nhận định: Trong lúc khó khăn, hiểm nghèo này, nếu không có sự lãnh đạo của Đảng thì các cơ sở cách mạng trong huyện có nguy cơ bị vỡ, phong trào không phát triển lên được. Do đó phải bằng mọi cách tìm bắt liên lạc với Đảng. Đồng chí Vũ Hưng xung phong nhận nhiệm vụ đây gian nguy này, đây là lần thứ 3 đồng chí Vũ Hưng đi tìm liên lạc với Đảng, kể từ năm 1936 đến nay. Hai lần trước đã thất bại. Lần này, đầu năm 1940, đồng chí Vũ Hưng về Bình Lục, Hà Nam lần tìm vào các cơ sở cũ mong gặp được những đồng chí đã cùng hoạt động trước đây qua đó đến được với Đảng. Tình hình ở Hà Nam lúc này địch cũng đang khủng bố gắt gao. Hơn thế, đồng chí Vũ Hưng lại mất liên lạc và rời khỏi địa phương gần 10 năm, nên sự tin

cây giữa các đồng chí với nhau còn dè dặt. Qua nhiều lần thử thách, đồng chí Trần Tử Bình (sau này là Tổng thanh tra quân đội) đồng ý bố trí cho đồng chí Vũ Hung gặp đồng chí Hoàng Quốc Việt. Sau khi nghe đồng chí Vũ Hung báo cáo, đồng chí Hoàng Quốc Việt yêu cầu đồng chí Vũ Hung trở lại Định Hóa chờ chỉ thị của cấp trên, không được manh động.

Đồng chí Vũ Hung trở lại Định Hóa, một thời gian sau, đồng chí Trịnh Bá Song, cán bộ đường dây của Xứ ủy, giả người cắt tóc dong lên Định Hóa, tìm đồng chí Vũ Hung. Hai người trao đổi mật hiệu liên lạc và bàn bạc công việc. Đồng chí Vũ Hung được giới thiệu với tổ chức Đảng ở Võ Nhai, với đồng chí Chu Văn Tấn. Khoảng tháng 10-1940, đồng chí Hoàng Quốc Việt triệu tập một số đảng viên đang hoạt động ở các huyện thuộc tỉnh Thái Nguyên về Võ Nhai nghe phổ biến tình hình nhiệm vụ. Tại hội nghị này, thay mặt Thường vụ Xứ ủy Bắc Kỳ đồng chí Hoàng Quốc Việt phân công đồng chí Vũ Hung phụ trách huyện Định Hóa và cử đồng chí Trịnh Bá Song ở lại Định Hóa cùng đồng chí Vũ Hung, Nguyễn Đình Chiêm xây dựng, phát triển phong trào¹.

1. Theo hồi ký của đ/c Vũ Hung, đ/c Trịnh Bá Song ở Định Hóa đến cuối 1940 thì Xứ ủy điều đi nơi khác và bổ sung đồng chí Nguyễn Bá Ương, người Hà Nam lên Định Hóa công tác.

Có sự lãnh đạo của Đảng, lại được tăng cường thêm cán bộ, phong trào cách mạng Định Hóa bước vào thời kỳ phát triển mới, Từ Bảo Cường, Trung Hội cơ sở cách mạng mở rộng sang các xã Bình Trung, Bình Yên, Phú Đình, Phúc Chu, An Lạc. Cùng với việc phát triển cơ sở cách mạng trong quần chúng, đồng chí phụ trách huyện Định Hóa bước đầu chú ý đến công tác xây dựng và đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ cốt cán. Nhiều lớp học ngắn ngày được tổ chức nhằm bồi dưỡng chủ trương, đường lối cách mạng của Đảng, phương pháp công tác và kinh nghiệm vận động quần chúng cho cán bộ cơ sở. Qua học tập, trình độ giác ngộ chính trị và năng lực hoạt động của cán bộ cơ sở được nâng lên. Do đó, tuy đội ngũ còn nhỏ nhưng các đồng chí cán bộ cơ sở đã thực sự là hạt nhân thúc đẩy phong trào cách mạng ở địa phương phát triển.

Để tập hợp quần chúng vào những tổ chức thích hợp, che mắt được kẻ thù, mở rộng lực lượng cách mạng, các xã có cốt cán trong huyện đã lập các Hội tương tế, Hội ái hữu. Danh nghĩa công khai, những hội này nhằm giúp nhau những việc thiện, việc hiếu rất thích hợp với nông dân và phù hợp với phong tục, tập quán và truyền thống tốt đẹp của nhân dân các dân tộc nên thu hút rất nhiều người tham gia, qua đó cán bộ cơ sở từng

bước đưa nội dung cách mạng tuyên truyền, giác ngộ cho quần chúng.

Sự phát triển mạnh mẽ phong trào cách mạng ở huyện Định Hóa, mặc dù đã coi trọng công tác giữ gìn bí mật, nhưng không tránh khỏi có những bộc lộ khiến kẻ địch chú ý, nhất là sau cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn (27-9-1940), nhân dân Định Hóa đã có cuộc vận động ủng hộ muối và thuốc chống sốt rét cho các chiến sĩ Bắc Sơn. Hơn thế nữa, lúc này phong trào cách mạng đang bùng phát ở tất cả các huyện trong tỉnh Thái Nguyên. Định Hóa là một trong những trọng điểm mà Sở mật thám Bắc Kỳ được giao nhiệm vụ theo dõi và đánh phá phong trào cách mạng ở đây. Với màn lưới mật thám, chỉ điểm dày đặc dưới sự chỉ huy trực tiếp của Borê a (Bréard), thanh tra sở mật thám Bắc Kỳ, chúng đã phát hiện ra đồng chí Vũ Hưng, người cộng sản hoạt động nổi tiếng ở Hà Nam những năm trước đây mà chúng mất công truy lùng nhiều năm không thấy, tòa án của chúng đã xử đồng chí vắng mặt với 3 cái án tù với 40 năm khổ sai, nay đang là người lãnh đạo phong trào cách mạng ở huyện Định Hóa, một huyện có tầm quan trọng về chiến lược đối với cả hai phía cách mạng và phản cách mạng. Borê a đã huy động lực lượng gồm binh lính, mật thám, chỉ điểm và lính đóng ở các tổng trong huyện mở cuộc vây ráp bắt đồng chí Vũ Hưng vào ngày 25-5-1941. Nhờ có cơ sở

cách mạng che chở và sự khôn khéo của mình, đồng chí Vũ Hưng đã thoát khỏi vòng vây của kẻ thù, chạy sang Võ Nhai¹.

Không bắt được đồng chí Vũ Hưng, Borêa điên cuồng dốc toàn bộ lực lượng vào cuộc săn quét, khủng bố kéo dài hơn 10 ngày, hòng tìm ra các cơ sở cách mạng trong huyện. Trạm gác được dựng lên khắp các ngã đường; do thám, thí điểm được tung đi lùng sục khắp các bản làng, phố chợ. Toàn huyện bao trùm một không khí khủng bố. Nhiều người bị chúng tình nghi là cộng sản bị khám xét nhà cửa, tài sản bị tịch thu và bị bắt lên huyện tra khảo.

Được tin địch đã nói lỏng sự phong tỏa Định Hóa, đồng chí Vũ Hưng từ Võ Nhai quyết định trở về địa phương nắm tình hình, ổn định tư tưởng cho cơ sở, khôi phục phong trào. Rất không may, khi về đến La Bằng (Đại Từ) đồng chí bị địch bắt được.

Sau khi bắt được đồng chí Vũ Hưng, Sở mật thám Bắc Kỳ đưa đồng chí đi khắp các nhà tù

1. Sau ngày bế mạc Hội nghị Trung ương lần thứ 8 (5-1941) đồng chí Nguyễn Ái Quốc cử đồng chí Trương Văn Thiết và Nông Văn Quang, cán bộ của tỉnh Cao Bằng mang thư của Người về liên lạc với đồng chí Vũ Hưng. Đến Định Hóa đúng lúc địch đang vây bắt đồng chí Vũ Hưng, hai đồng chí trở lại Cao Bằng. Việc liên lạc với đồng chí Vũ Hưng không thành.

Thái Nguyên, Hà Nội, Nam Định, Hà Nam để các tù chính trị đang bị giam giữ ở đây nhận diện, chúng còn đưa đồng chí về làng Thuận Tu để Lý trưởng và bà con làng xóm nhận diện, nhưng tất cả mọi người đều trả lời "không biết người bị bắt là ai" và qua hơn 10 trận tra tấn rất ác liệt, tàn nhẫn chết đi sống lại nhiều lần, đồng chí Vũ Hưng không nhận ra mình là Hai Cao là Vũ Hưng và chối tất cả lời buộc tội của chúng¹. Cuối cùng chúng đưa về giam ở Hà Nội, rồi đưa lên nhốt ở nhà tù Bắc Mê (Hà Giang).

Người lãnh đạo chủ chốt của phong trào bị bắt, trong quân chúng cách mạng có người hoang mang, mọi mặt hoạt động có phần lảng xuống, nhưng phần lớn vẫn ổn định, những cơ sở cách mạng được xây dựng trong phong trào đấu tranh sôi nổi của quân chúng vẫn được giữ vững. Đội ngũ cán bộ cơ sở – hạt nhân của phong trào, qua đợt khủng bố của kẻ thù càng được tôi luyện thêm, vẫn trọn niềm tin với cách mạng, với Đảng.

1. Trong hồi ký đề ngày 27-8-1963, đồng chí Vũ Hưng viết "Tài chịu đòn của tôi cũng khá nổi tiếng. Bọn thường phạm là những tay anh chị, du côn định bắt nạt tôi, một thằng tây mật thám nói thạo tiếng Việt, chỉ vào bọn kia "chúng mày chưa động đến đã khai lung tung, không xem thằng cộng sản kia chúng tao đánh nó chết đi sống lại vẫn không khai gì, từ đó trở đi bọn chúng rất nể tôi...".

trở lại. Quân chúng cách mạng ngày càng đông, nhiều cơ sở mới được thành lập ở Thanh Định, Định Biên, Diêm Mặc, Đồng Thịnh.

Tốc độ phát triển nhanh, quy mô rộng như vậy, có hai vấn đề bức thiết đặt ra cho phong trào cách mạng Định Hóa lúc này là phải tăng cường đội ngũ cán bộ, trước hết là cán bộ người địa phương và đưa quân chúng vào hoạt động trong tổ chức chặt chẽ, có lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất. Đáp ứng yêu cầu bức thiết đó, các đồng chí chỉ huy Cứu quốc quân quyết định mở những lớp huấn luyện quân sự, chính trị ngắn ngày đào tạo cán bộ cơ sở cho phong trào. Đồng chí Lộc Văn Tư, Mông Văn Thử và nhiều đồng chí khác là những cán bộ địa phương đầu tiên được dự lớp huấn luyện. Đồng thời với việc mở lớp huấn luyện, Cứu quốc quân đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giải thích chương trình, điều lệ Việt Minh, vận động các tầng lớp nhân dân tham gia đoàn thể Cứu quốc của Mặt trận Việt Minh. Trung tuần tháng 4-1943, nhiều tiểu tổ Phụ nữ Cứu quốc, nông dân cứu quốc, thanh niên cứu quốc được thành lập ở Trung Hội, Bảo Cường sau đó lan nhanh sang các xã khác. Có nhiều thôn xóm, nhiều gia đình tất cả mọi người đều vào hội Cứu quốc. Phong trào cách mạng lên cao, Định Hóa trở thành địa bàn hoạt động thuận lợi, căn cứ an toàn của Cứu quốc quân. Tại vùng rừng núi phía tây bắc huyện, Cứu quốc quân cũng mở nhiều lớp huấn luyện, đào tạo cán bộ cơ sở.

Quần chúng cách mạng ở đây không chỉ cung cấp đầy đủ lương thực, thực phẩm cho các lớp huấn luyện mà còn bí mật bảo vệ lớp an toàn, chu đáo.

Theo hướng Bắc tiến, từ Định Hóa cứu quốc quân phát triển theo hai hướng lên Bắc Kạn để đón các mũi Nam tiến. Một hướng lên Chợ Đồn, Chợ Rã. Một tiến dọc theo quốc lộ số 3 lên Bạch Thông.

Trên đường Bắc tiến, Cứu quốc quân đã mở rộng phong trào Việt Minh lên Nghĩa Tá, Chợ Đồn và Bạch Thông (Bắc Kạn). Cuối mùa hạ năm 1943, hướng Định Hóa – Chợ Đồn, con đường Bắc tiến qua vùng cao, nơi cư trú của đồng bào Dao đã phát triển tới vùng núi Phia Bjooc. Khoảng trung tuần tháng 10-1943, đội xung phong Nam tiến mang tên Trần Phú do đồng chí Nông Văn Quang phụ trách đã gặp đội Bắc tiến của Cứu quốc quân xuất phát điểm từ Định Hóa, do đồng chí Hoàng Thuợng phụ trách, tại Bản Bảng (Nghĩa Tá – Chợ Đồn). Để kỷ niệm sự kiện nối liền hai trung tâm căn cứ với nhau, các đồng chí chỉ huy Nam – Bắc tiến quyết định đổi tên xã Nghĩa Tá, nơi 2 đoàn cán bộ gặp nhau là xã Thắng Lợi. Thắng lợi này là cái mốc đánh dấu một bước ngoặt của sự hình thành khu căn cứ địa Việt Bắc, tạo ra những nhân tố thuận lợi cho sự ra đời khu Giải phóng sau ngày Nhật đảo chính Pháp.

Nhiệm vụ bắt liên lạc với Ban thường vụ Trung ương Đảng cũng được Cứu quốc quân xúc tiến.

khẩn trương. Đầu tháng 12-1943, tổ công tác của Cứu quốc quân ở Định Hóa, qua chi bộ Đảng ở nhà tù Chợ Chu¹, đã bắt được liên lạc với Ban Thường vụ Trung ương Đảng ở dưới xuôi. Việc bắt được liên lạc với Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã đem đến cho Cứu quốc quân và phong trào cách mạng Định Hóa thêm nguồn sinh lực dồi dào, làm cho những chỉ thị Nghị quyết của Đảng đến với quần chúng cách mạng, với cán bộ đảng viên trong huyện kịp thời, nhanh chóng.

Do chưa có một tổ chức Đảng trực tiếp lãnh đạo, đội ngũ cán bộ cơ sở rất hăng hái công việc cách mạng, nhưng còn yếu về phương pháp vận động cách mạng và nhất là chưa có nhiều kinh nghiệm hoạt động bí mật, thiếu cảnh giác, nên khi các đồng chí Cứu quốc quân hướng hoạt động lên Chợ Đồn (Bắc Kạn), làm nhiệm vụ Bắc tiến, thì phong trào ở Định Hóa có chiều hướng phát triển tràn lan, thiếu chiều sâu, thiếu chặt chẽ. Quần chúng thông qua Hội Cứu quốc của mình hoạt động sôi nổi gần như công khai. Lợi dụng tình

1. Giữa năm 1942, đế quốc Pháp quyết định đưa hơn 100 tù chính trị đang bị giam cầm ở nhà tù Sơn La về giam ở nhà tù Chợ Chu (Định Hóa). Trước khi lên đường, chi ủy nhà tù Sơn La quyết định thành lập chi bộ trong đoàn tù đi Chợ Chu và chỉ định Ban chi ủy gồm 5 đồng chí: Song Hào (Bí thư), Tô Quang Đầu, Tranh Danh Tuyên, Lê Hiến Mai, Tạ Xuân Thu (chính ủy viên).

hình này bọn do thám, chỉ điểm và những phân tử cơ hội đã chui vào các đoàn thể cách mạng, qua chúng, đế quốc Pháp đã phát hiện ra trung tâm của phong trào và có trong tay danh sách hầu hết cán bộ chủ chốt của địa phương. Trong khi kẻ thù đang dự liệu một kế hoạch càn quét, đánh phá cơ sở cách mạng ở Định Hóa trên quy mô toàn huyện, thì tháng 9-1943, một cán bộ của ta trên đường đi công tác đã bị địch bắt ở Thành Cốc (Sơn Dương - Tuyên Quang). Sợ ta chủ động đối phó, địch vội vàng mở cuộc khủng bố. Toàn bộ lính khố xanh và lính đông trong huyện được tung vào cuộc vây ráp. Tên chỉ huy trưởng lính khố xanh Raqu và viên tri châu Hà Sỹ Tinh trực tiếp chỉ huy. Cuộc khủng bố kéo dài gần 10 ngày, lan tràn ở hầu khắp các xã trong huyện. Bị tấn công bất ngờ, ta không kịp đối phó, phong trào bị tổn thất nặng. 12 cán bộ chủ chốt của phong trào bị bắt đi giam ở nhà tù Hỏa Lò (Hà Nội) và nhà tù Sơn La, hàng trăm quần chúng hội viên Cứu quốc bị bắt lên huyện tra khảo, nhiều cơ sở bị vỡ. Số đồng chí còn lại bị chúng truy lùng ráo riết buộc phải rời khỏi địa phương gia nhập Cứu quốc quân hoặc tạm lánh đi nơi khác.

Trước sự khủng bố ác liệt của kẻ thù, phong trào bị tổn thất nặng, tạm thời lắng xuống, một số ít quần chúng tỏ ra hoang mang. Song, tuyệt đại đa số vẫn một lòng vững tin vào cách mạng. Từ tổn thất này, cán bộ và quần chúng cách mạng ở

Định Hóa rút ra cho mình những bài học quý báu về ý thức tổ chức và phương pháp hoạt động, đấu tranh cách mạng.

Trước tình hình trên, Ban lãnh đạo chiến khu Hoàng Hoa Thám¹ đã họp đánh giá tình hình, phân tích nguyên nhân dẫn đến phong trào bị kẻ thù khủng bố và tổn thất nặng, Hội nghị quyết định phải củng cố lại ngay phong trào cách mạng ở Định Hóa, trước hết đẩy mạnh công tác tuyên truyền, ổn định tư tưởng cho quần chúng, ổn định tổ chức, tích cực giáo dục nâng cao trình độ giác ngộ cách mạng cho quần chúng. Đi đôi với phát triển phong trào trên bề rộng, cần đưa phong trào phát triển theo chiều sâu. Hội nghị quyết định tăng cường cán bộ cho Định Hóa.

Tháng 2-1944, đồng chí Hoàng Quốc Việt, Ủy viên Thường vụ Trung ương Đảng lên kiểm tra hai căn cứ Bắc Sơn – Võ Nhai và Định Hóa – Sơn Dương, ngay sau đó đồng chí đã triệu tập cán bộ lãnh đạo chiến khu về họp tại Khuổi Kịch (Sơn Dương, Tuyên Quang). Cuộc họp có hai quyết định quan trọng. Một là chia chiến khu Hoàng Hoa Thám thành 2 phân khu. Phân khu A (gọi là phân khu Quang Trung) phân khu B (gọi là phân khu

1. Chiến khu Hoàng Hoa Thám được thành lập theo Nghị quyết Hội nghị Thường vụ Trung ương (2-1943) bao gồm Thái Nguyên, Tuyên Quang, một số huyện của các tỉnh Lạng Sơn, Bắc Kạn, Bắc Giang và Vĩnh Yên.

Nguyễn Huệ) lấy sông Cầu làm ranh giới, để việc chỉ đạo được kịp thời và sâu sát. Định Hóa thuộc phân khu B (Phân khu Nguyễn Huệ)¹. Hai là thành lập trung đội Cứu quốc quân 3².

Thực hiện chủ trương của Ban lãnh đạo chiến khu và nghị quyết hội nghị Khuổi Kịch, tháng 3-1943 một tổ cứu quốc quân do đồng chí Lê Dục Tôn chỉ huy được phân công sang Định Hóa hoạt động. Sau khi tiếp xúc với một số quân chúng ở cơ sở Bảo Cường, Kim Sơn các đồng chí thấy hầu hết quân chúng, đặc biệt là thân nhân của các chiến sĩ cách mạng bị địch bắt, vẫn một lòng, một dạ tin vào cách mạng. Các đồng chí quyết định vực dậy phong trào từ những quân chúng trung kiên này. Theo bước chân hoạt động của các đồng chí Cứu quốc quân, những chủ trương đấu tranh mới của Đảng lần lượt đến với từng cơ sở, từng quân chúng. Phần khởi tin tưởng, quân chúng lại hăng

1. Đ/c Chu Văn Tấn được cử làm chỉ huy trưởng chiến khu Hoàng Hoa Thám, trực tiếp chỉ đạo phân khu Nguyễn Huệ.

2. Lễ thành lập trung đội Cứu quốc quân 3 được tổ chức tại Khuổi Kịch, ngày 25-2-1944, gồm 30 cán bộ chiến sĩ là những cán bộ, đội viên thuộc trung đội Cứu quốc quân hai sang đây hoạt động năm 1942, số cán bộ, đội viên xung phong Nam tiến Trần Phú và những cán bộ đội viên trung kiên của các đơn vị tự vệ ở Đại Từ, Định Hóa, Sơn Dương. Đồng chí Triệu Khánh Phương được cử làm trung đội trưởng.

hải hoạt động. Hội Cứu quốc các giới nhanh chóng được khôi phục và thành lập mới ở nhiều nơi. Xuất phát từ yêu cầu của cách mạng, các đồng chí trong tổ công tác cùng với cán bộ địa phương một mặt chú trọng khôi phục và phát triển cơ sở chính trị của quần chúng, mặt khác tích cực chuẩn bị điều kiện cho việc xây dựng lực lượng vũ trang của địa phương. Bên cạnh đó các đồng chí còn tuyên truyền, giác ngộ cách mạng cho một số phần tử tốt trong hàng ngũ đồng. Nhiều người trong đó có cả xã đoàn đã thấy tầm vóc của giặc chống lại nhân dân, chống lại cách mạng là tội lỗi, là phản bội Tổ quốc, họ đã tìm thấy con đường duy nhất chuộc lại lỗi lầm là trở về với nhân dân, dùng súng kẻ thù bắn lại kẻ thù. Ở một số nơi, chính những người lính đồng được giác ngộ là người canh gác, bảo vệ Cứu quốc quân và cán bộ cơ sở đi lại, hội họp.

Tháng 9-1944, đồng chí Vũ Hưng, người cán bộ dày dạn kinh nghiệm công tác vận động quần chúng, am hiểu tình hình địa phương thoát khỏi nhà tù đế quốc trở về địa phương tiếp tục lãnh đạo phong trào cách mạng.

Nhận thức sâu sắc phương pháp đấu tranh có tính chất chiến lược của Đảng là kết hợp sức mạnh chính trị của quần chúng với sức mạnh vũ trang cách mạng, các đồng chí lãnh đạo địa phương đặc biệt chú ý đưa quần chúng tham gia

những cuộc đấu tranh giành quyền sống hàng ngày đó là bước tập dượt cần thiết chuẩn bị cho cuộc quật khởi cách mạng sau này. Tháng 10-1944, thực dân Pháp mở chiến dịch thu thóc, thâu dâu, vùng nộp cho phát xít Nhật phục vụ chiến tranh. Các đồng chí lãnh đạo đã phát động nhân dân toàn huyện, mà nòng cốt là hội viên Hội Cứu quốc các giới, chống lại. Cuộc đấu tranh bắt đầu từ hai xã Bộc Nhiêu và Trung Hội sau đó lan nhanh ra tất cả các xã trong toàn huyện. Trước áp lực mạnh mẽ của nhân dân, một số Chánh tổng, Lý trưởng và chức dịch ở các làng xã phải nhượng bộ. Một số người tỏ thái độ đồng tình với nhân dân. Điều đó chứng tỏ uy tín và ảnh hưởng của cách mạng đã lên cao.

Trong khi phong trào cách mạng trong cả nước, đặc biệt là ở căn cứ địa Việt Bắc có dấu hiệu cao trào thì tình hình thế giới cũng có những biến chuyển hết sức quan trọng. Chiến thắng của Liên Xô đặt quân đội phát xít Đức trước tai họa bị tiêu diệt hoàn toàn, ở Châu Á Thái Bình Dương quân Nhật cũng đang mất dần các vị trí chiến lược. Mâu thuẫn vốn có giữa thực dân Pháp và phát xít Nhật ngày càng bộc lộ gay gắt. Tình hình đó, ngày 7-5-1944, Tổng bộ Việt Minh ra chỉ thị "Sửa soạn khởi nghĩa". Chỉ thị nhận định, thời cơ hết sức thuận lợi cho nhân dân ta giành quyền độc lập sắp tới. Nhận được chỉ thị này các đồng chí lãnh đạo địa phương cùng Cứu quốc quân nhanh chóng phổ

biển sâu rộng trong quần chúng, coi đây là nhiệm vụ trung tâm có tính cấp bách trong lúc này. Do đó từ giữa năm 1944 trở đi phong trào sửa soạn khởi nghĩa ở Định Hóa rất sôi nổi. Cùng với việc tích cực tham gia các cuộc đấu tranh chống thu thâu dầu, lạc, vùng, thóc tạ và đòi giảm tô, thuế... quần chúng cách mạng hăng hái góp tiền, gạo, muối để nuôi cán bộ và dự trữ cho khởi nghĩa. Phong trào rèn đúc vũ khí để luyện tập quân sự cũng rất sôi nổi, ở nhiều xã Hội Cứu quốc đã thành lập Ban vận động quyên góp sắt thép để rèn vũ khí. Riêng ở Khuôn Nhà đã có lò rèn, chuyên rèn giáo, mác, dao găm cho tự vệ võ trang.

Trong không khí sôi nổi của những ngày "sửa soạn khởi nghĩa", các đội tự vệ võ trang Bãi Hội, Bãi Lệnh, Khuôn Nhà được thành lập. Dưới sự chỉ huy và huấn luyện của các đồng chí Cứu quốc quân, các chiến sĩ tự vệ ngày đêm hăng hái luyện tập quân sự. So với phong trào cách mạng sôi nổi của một huyện rộng như Định Hóa, ba đội tự vệ với vài chục chiến sĩ là một con số nhỏ, song nó thể hiện bước trưởng thành về chất của phong trào. Điều quan trọng, nó là lực lượng xung kích trong phong trào cách mạng địa phương trong cuộc khởi nghĩa giành chính quyền sau này.

Cách mạng càng phát triển bao nhiêu, vấn đề cán bộ cho phong trào càng cấp bách bấy nhiêu, đó là thực tế ở Định Hóa cũng như các địa phương

khác trong khu Việt Bắc. Trong khi đó hàng trăm cán bộ, đảng viên đang bị đế quốc cầm tù. Cần nhanh chóng tổ chức cho các đồng chí đó vượt ngục trở về với Đảng, với nhân dân, góp phần đẩy mạnh cao trào cứu nước ở các địa phương.

Căn cứ vào tình hình lúc bấy giờ và theo chủ trương của Thường vụ Trung ương, Xứ ủy Bắc Kỳ chỉ thị cho chi bộ nhà tù Chợ Chu đưa 15-20 đồng chí ra ngoài để lãnh đạo phong trào quần chúng đang dâng cao¹.

Để chuẩn bị cho cuộc vượt ngục thành công, Xứ ủy đã cử cán bộ trực tiếp đến gặp đồng chí Song Hào và Nhị Quý để bàn bạc và thống nhất kế hoạch vượt ngục. Một cơ sở tin cậy được địa phương giới thiệu cho chi bộ nhà tù đặt trạm liên lạc là nhà bà Phan Thị Tàn (người Tày) là chiến

1. Chi bộ nhà tù Chợ Chu đến tháng 10-1944 có 15 đảng viên, chi ủy có 5 đ/c Song Hào (Bí thư) các đ/c Tô Quang Đẩu, Tạ Xuân Thu, Lê Hiến Mai và Nhị Quý là chi ủy viên. Lúc này chi bộ đã cảm hóa và giác ngộ Đoàn Như Giá, một lính khố xanh có hiểu biết ít nhiều về cách mạng, về những người cộng sản và cảm phục các chiến sĩ cách mạng, sẵn sàng giúp đỡ cách mạng. Đoàn Như Giá đã cùng với một số binh lính tốt trong đơn vị khố xanh canh giữ tù chính trị ở nhà tù Chợ Chu bí mật giúp đỡ các đồng chí bị giam giữ ở nhà tù Chợ Chu và tạo điều kiện thuận lợi để 12 đ/c vượt ngục thắng lợi. Đồng chí Đoàn Như Giá sau được kết nạp vào Đảng cộng sản Đông Dương, được công nhận là lão thành cách mạng.

sĩ du kích Trảng Xá – Võ Nhai, đã có thời bị địch bắt giam ở nhà tù Chợ Chu. Từ trạm liên lạc này, chi bộ nhà tù Chợ Chu đã bắt liên lạc được với đồng chí Lê Dục Tôn, chỉ huy đơn vị Cứu quốc quân đang hoạt động ở Định Hóa đồng thời cũng là người cùng với đồng chí Lộc Văn Tư sẽ đón các đồng chí vượt ngục về nơi an toàn.

Nhà tù Chợ Chu do thực dân Pháp xây năm 1913, là nhà tù cấp tỉnh có thể giam giữ từ 80 đến 100 tù nhân. Năm 1941, nhà tù được mở rộng gấp đôi để giam thân nhân các chiến sĩ Võ Nhai. Năm 1943, sau khi buộc phải thả số người này chúng đưa hơn 100 tù chính trị từ nhà tù Sơn La về đây giam giữ. Hầu hết các đồng chí này đã mãn hạn tù hoặc không có án, nhưng theo chúng thì đây là những "phân tử nguy hiểm", nên cần phải tập trung "an trí". Đó là những người "an trí", buộc thực dân Pháp phải thực hiện chế độ có giam giữ, nhưng không được kìm kẹp làm mất hoạt động như người tù có án. Những người "an trí" được ra ngoài nhà giam để lao động, tự cải thiện đời sống. Dĩ nhiên khi họ ở trong nhà giam cũng như khi đi ra ngoài lao động đều có lính canh gác đi kèm.

Tranh thủ những điều kiện thuận lợi trên, các đồng chí mỗi lần có dịp ra ngoài tiếp xúc với nhân dân đều tranh thủ tuyên truyền, giác ngộ cách mạng cho họ. Nhiều người đã được giác ngộ cách mạng, trong đó có một số giáo viên tiểu học. Nhờ những cơ sở quần chúng này mà chi bộ nhà tù và

các đồng chí lãnh đạo địa phương liên lạc được với nhau và hỗ trợ nhau hoạt động. Cơ sở bên ngoài bí mật cung cấp những tài liệu của Đảng cho chi bộ trong nhà tù, chi bộ nhà tù tổ chức lao động lấy tiền mua quần áo, giấy mực, thuốc men gửi ra ngoài giúp cán bộ hoạt động.

Kế hoạch vượt ngục, ngày giờ, địa điểm, ám hiệu đã được thống nhất giữa chi bộ trong tù và cơ sở bên ngoài và được xúi ủy thông qua. Tám giờ sáng ngày 12-10-1944, mười hai đồng chí đẩy 2 xe bò vào rừng lấy củi đến quán bà Phan Thị Tàn, các đồng chí đã khéo léo đưa binh lính canh tù vào quán uống nước, hút thuốc, bà Tàn tìm cách nói chuyện giữ chân chúng lại, còn các người tù mang cua, rìu và xe bò vào rừng Phúc Sinh lấy củi. Mọi người nhanh chóng đi về hướng Khuôn Lĩnh, điểm hẹn có người đến đón.

Đến đón 12 đồng chí vượt ngục¹ là đồng chí Lê Dục Tôn và Lộc Văn Tư. Sau khi thay quần áo, đoàn theo đồng chí Lộc Văn Tư dẫn đường, qua gần 10 ngày lượn rừng, leo núi, vượt suối tránh sự truy đuổi của kẻ thù, các đồng chí đã về đến

1. Đó là các đồng chí Nguyễn Văn Khuong (Song Hào), Nguyễn Duy Phương (Hiến Mai) Tạ Tiến (Tạ Xuân Thu) Ngô Ngọc Tín (Nhị Quý), Phạm Ngọc Bổng (Chì), Vũ Anh Sinh (Vũ Phong), Chu Nhữ (Chu), Nguyễn Quang Lộc (Hoàng Bá Sơn), Nguyễn Cung (Trung Đình), Nguyễn Cao (Lý), Nguyễn Văn Tý (Trần Tùng) và Trần Đình Thìn (Trần Thế Môn).

Khuổi Kịch (Son Duong, Tuyên Quang) an toàn. Các đồng chí đã về với Đảng, với dân, với phong trào. Đây là một chủ trương đúng đắn của Đảng, là sự quyết tâm, thận trọng khôn khéo của các đồng chí được Đảng giao trách nhiệm vượt ngục, đồng thời đây cũng là một đóng góp lớn của đồng bào các dân tộc Định Hóa cho cách mạng.

Sau khi nghỉ ngơi, bồi dưỡng sức khỏe, tìm hiểu chủ trương, đường lối cách mạng của Đảng thời kỳ hiện tại, các đồng chí lại lên đường về các địa phương góp phần thúc đẩy phong trào. Đồng chí Trung Đình, Nguyễn Cao (tức Lý) được phân công trở lại Định Hóa hoạt động. Lúc này cán bộ và quần chúng cách mạng Định Hóa đang dồn mọi cố gắng vào công tác trọng tâm trước mắt là chuẩn bị lực lượng mọi mặt đón thời cơ khởi nghĩa giành chính quyền, trong đó phát triển lực lượng võ trang là nhiệm vụ hàng đầu. Trong thời gian này nhiều đội tự vệ võ trang được gấp rút thành lập ở các xã Bảo Cường, Phúc Chu, Kim Sơn, Định Biên Thượng, Định Biên Trung, Định Biên Hạ. Với phương châm hoạt động vừa võ trang vừa tuyên truyền. Lực lượng võ trang không những phát triển mạnh trong các hội viên Cứu quốc mà còn phát triển vào cả hàng ngũ lính đông, biến những khẩu súng của địch thành vũ khí của ta. Lực lượng tự vệ này được Cứu quốc quân huấn luyện về quân sự và chính trị, đào tạo cán bộ chỉ huy

(Vấn đề (Trần Đình) và Trần Đình (Trần Đình))

(đồng chí Lý đã mở nhiều lớp đào tạo cán bộ tiểu đội, trung đội tự vệ cho Định Hóa).

Dưới sự chỉ đạo của Xứ ủy Bắc Kỳ, của Ban lãnh đạo chiến khu và phân khu, sự giúp đỡ đặc lực của Cứu quốc quân, của chi bộ nhà tù Chợ Chu, cán bộ, nhân dân Định Hóa đã đạt kết quả rất cơ bản trong công cuộc chuẩn bị mọi mặt cho khởi nghĩa giành chính quyền. Tuy chưa phải là đầy đủ song kết quả đó là những điều kiện chủ quan cần thiết cho cuộc quật khởi của quần chúng.

2. Định Hóa khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi – Cao trào kháng Nhật Cứu nước (từ tháng 3 đến 8-1945).

Đúng như dự đoán của Đảng ta, những mâu thuẫn đối kháng ngày càng gay gắt giữa Nhật và Pháp ở Đông Dương và tình thế khốn quẫn của Nhật ở Thái Bình Dương đã buộc phát xít Nhật phải làm cuộc đảo chính lật đổ Pháp để độc chiếm Đông Dương và ngăn ngừa mối hậu họa sau lưng khi quân Đồng minh tiến vào. Đêm 9-3 năm 1945, Nhật nổ súng đánh Pháp cùng một lúc trên toàn cõi Đông Dương. Chưa đầy một ngày sau, thực dân Pháp đã quỳ gối đầu hàng Nhật.

Nhật giữ nguyên bộ máy cai trị tay sai cũ của Pháp để giúp chúng bóc lột và thống trị, chỉ quét thêm một lớp sơn độc lập giả hiệu cho chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim. Tuy nhiên, bộ máy phát xít trắng trợn của Nhật đã nhanh chóng bị phơi

bằng, triện, súng đạn chạy vào rừng giữ mạng. Nhưng bên cạnh Hà Sĩ Tinh có Ma Ri Ky đã nhiều năm làm tri châu Định Hóa và sau đó làm mật thám nằm vùng cho Sở mật thám Bắc Kỳ. Ky động viên Hà Sĩ Tinh dùng lính đông ở ba tổng Định Biên Hạ, Phượng Vĩ Hạ, Phượng Vĩ Thượng gồm 300 tay súng cùng với đơn vị lính khố xanh, lính cơ tổ chức cố thủ, bảo vệ phủ đường, chờ quân Nhật lên. Theo chúng, Nhật cũng cần tay sai như Pháp, nhất định lại được trọng dụng. Rơi vào tay Việt Minh là mất hết quyền lực, bổng lộc. Hà Sĩ Tinh làm theo và giao cho châu đoàn Lương Đình Nghiêm chỉ huy lực lượng đồng chiến đấu¹.

Về phía cách mạng, Nhật hất cẳng Pháp là điều kiện khách quan, là thời cơ cho một cuộc khởi nghĩa giành chính quyền. Song, thực tế lúc này ở Định Hóa, lực lượng cách mạng chưa đủ sức chớp lấy thời cơ, phát động khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi. Do đó, các đồng chí lãnh đạo Định Hóa rất khẩn trương một mặt, phát động quần chúng rộng rãi trong toàn huyện góp lương thực, thực phẩm, vũ khí để cung cấp cho lực lượng vũ trang. Mặt khác tổ chức các đội tự vệ Cứu quốc thành những đơn vị chiến đấu, được trang bị thêm vũ khí. Đặc

1. Ông Châu Đoàn Nghiêm sau được giác ngộ đi theo cách mạng.

biệt đơn vị tự vệ chiến đấu Bãi Hội, Bãi Lênh được trang bị một số súng do những lính đồng được giác ngộ bí mật lấy của địch cung cấp cho.

Trong lúc Định Hóa đang khẩn trương xây dựng lực lượng cho cuộc khởi nghĩa thì nhận được chỉ thị "Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta". Mặc dù chưa nhận được mệnh lệnh cụ thể của Ban lãnh đạo chiến khu Hoàng Hoa Thám, của Phân khu Nguyễn Huệ, nhưng dựa vào chỉ thị trên và căn cứ vào tình hình thực tế của Định Hóa, các đồng chí lãnh đạo địa phương quyết định phát động khởi nghĩa. Theo kế hoạch, lực lượng tự vệ vũ trang có nhiệm vụ trước hết cắt đứt đường dây điện thoại liên lạc với Thái Nguyên, phá cầu, phá đường không cho địch rút lui cũng như tiếp viện. Sau đó bao vây đồn khố xanh và châu lý. Khi lực lượng vũ trang nổ súng thì lực lượng chính trị của quân chúng (đã chuẩn bị trước) sẽ nổi dậy mít tinh, biểu tình phối hợp với lực lượng vũ trang gây áp lực chính trị, uy hiếp tinh thần quân lính địch, bọn quan lại, chức dịch ở các tổng, các xã.

Kế hoạch khởi nghĩa của Định Hóa đang khẩn trương vào giai đoạn quyết định thì được tin trung đội Cứu quốc quân do đồng chí Tạ Xuân Thu và Chu Phóng chỉ huy sau khi giải phóng

Ngày 28-3, hàng ngàn quần chúng ở tất cả các xã trong huyện, mang theo băng, cờ, biểu ngữ tập nập khắp các ngã đường kéo về đình Quán Đế, thị trấn Chợ Chu dự mít tinh. Tại cuộc mít tinh, đại diện đoàn thể Việt Minh tuyên bố xóa bỏ chính quyền tay sai do thực dân Pháp dựng lên; đọc và giải thích chương trình, điều lệ Việt Minh, hô hào nhân dân các dân tộc trong huyện tích cực tham gia các đoàn thể cứu quốc, ủng hộ Mặt trận Việt Minh, bảo vệ thành quả cách mạng.

Tại cuộc mít tinh lớn này, trước đại diện Việt Minh và hàng ngàn quần chúng, tri châu Hà Sĩ Tinh tuyên bố chính quyền tay sai của thực dân Pháp từ châu đến các tổng, xã đầu hàng cách mạng vô điều kiện. Chúc dịch ở các tổng, xã lân

(Tiếp theo trang 79)

Do hoạt động bí mật, đồng chí Ninh lại không được tổ chức giới thiệu với cơ sở ở địa phương, với đơn vị cứu quốc quân hoạt động ở Định Hóa, thêm vào đó là sự hăng hái quá mức của tuổi trẻ ở các cao trào cách mạng, sự ấu trĩ về chính trị nên dẫn đến sự hiểu lầm đáng tiếc, đồng chí Nguyễn Văn Ninh bị xử trí oan.

Căn cứ vào xác nhận của đồng chí Xuân Thủy, Lưu Quyên, Đào Đức Lịch và một số các đồng chí hoạt động cùng với đồng chí Ninh ở Định Hóa năm 1944, 1945 và những hoạt động cách mạng của đồng chí Nguyễn Văn Ninh ở Định Hóa, năm 1974, Tỉnh ủy Bắc Thái đã ra Nghị quyết minh oan và phục hồi danh dự chiến sĩ cách mạng cho đồng chí Nguyễn Văn Ninh.

lượt đem bằng, triện, sổ sách lên đình Quán Đé nộp cho đại diện Việt Minh.

Thắng lợi của cuộc khởi nghĩa ngày 26-3-1945, ở Chợ Chu rất to lớn. Chỉ trong một nửa đêm về sáng, gần như toàn bộ bộ máy thống trị của địch trong huyện bị lật đổ, chính quyền trong huyện thuộc về nhân dân. Nguyên nhân của thắng lợi to lớn đó là sự chấp hành đúng đắn và sáng tạo đường lối vận động cứu quốc và vũ trang khởi nghĩa của Đảng.

Là một trong hai huyện khởi nghĩa sớm trong tỉnh Thái Nguyên (Võ Nhai 21-3-1945), thắng lợi của cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở huyện Định Hóa góp phần thúc đẩy công cuộc khởi nghĩa giành chính quyền trong tỉnh.

Định Hóa được hoàn toàn giải phóng, đồng bào các dân tộc đã làm chủ vận mệnh của mình. Nhưng trước mắt còn rất nhiều khó khăn, thử thách. Trước hết, cuộc khởi nghĩa giành chính quyền trong toàn huyện diễn ra rất nhanh, chỉ trong thời gian ngắn, bộ máy thống trị của kẻ địch sụp đổ như cây gỗ mục vỡ tan thành từng mảnh vụn trong chớp nhoáng. Đó là một thắng lợi to lớn, song cũng đặt ra trước cán bộ và nhân dân các dân tộc Định Hóa những công việc hết sức lớn, hoàn toàn mới mẻ, bỡ ngỡ với mọi người. Chúng ta mới có sức mạnh quật ngã kẻ thù, đập tan xiềng xích, nhưng chưa có hiểu biết về trật tự mới. Tổ chức Đảng chưa có, Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể Cứu quốc của Mặt trận chưa được tổ

chức thống nhất trong toàn huyện; chính quyền cách mạng từ huyện đến các làng xã chưa được thiết lập; đội ngũ cán bộ mỏng phần nào đó lại chưa quy tụ về một đầu mối thống nhất chỉ huy, thống nhất lãnh đạo. Đình Quán Đế sau cuộc mít tinh ngày 28-3-1945 trở thành trụ sở thường trực của các đồng chí có uy tín ở địa phương (như Vũ Hung, Nguyễn Văn Sạch, Hoàng Ngọc Đình) lấy danh nghĩa Việt minh để xử lý công việc thường ngày của huyện, thậm chí cả việc của các làng, các tổng. Một số tên phản động ở địa phương, trước sức mạnh vũ bão của cách mạng những ngày đầu làm chúng choáng váng, nay tỉnh tâm chúng thấy hối tiếc thời vàng son của chúng, lăm le ngóc đầu dậy. Đời sống của nhân dân tuyệt đại đa số còn túng thiếu v.v...

Trong lúc cán bộ và nhân dân Đình Hóa đang rất lúng túng trước những tình thế ngày đầu cách mạng giành được thắng lợi, thì thượng tuần tháng 4-1945, đồng chí Võ Nguyên Giáp, đồng chí Lê Giản từ Chợ Rã xuống Đình Hóa. Sau khi nghe các đồng chí lãnh đạo Đình Hóa và Cứu quốc quân báo cáo tình hình của huyện. Đồng chí Võ Nguyên Giáp cho ý kiến chỉ đạo: khẩn trương thành lập Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời châu; Mặt trận Việt Minh châu, trên cơ sở đó chỉ đạo các tổng, làng xã trong toàn châu thành lập chính quyền cách mạng, Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể cứu quốc; đẩy mạnh công tác xây dựng lực lượng vũ trang, trước hết là tự vệ chiến đấu ở các

làng xã; vận động nhân dân cất giấu thóc gạo, sẵn sàng vào rừng làm vườn không, nhà trống khi phát xít Nhật tấn công lên Định Hóa.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của đồng chí Võ Nguyên Giáp, đồng chí Lê Giản với tư cách là cán bộ của Tổng bộ Việt Minh được phân công ở lại Định Hóa, giúp đỡ địa phương thực hiện những nhiệm vụ nói trên.

Với tinh thần hết sức khẩn trương, chỉ vài ngày sau đó, đại biểu Ban Việt Minh một số tổng, làng xã (đã được thành lập đầu năm 1945) và cán bộ cơ sở ở các nơi chưa có Ban Việt Minh tập trung về Đình Quán Để họp, bầu ra Ban Việt Minh chính thức châu Định Hóa¹.

Ngày 18-4-1945, 135 đại biểu (có tài liệu ghi 130) của 30 xã, thị trấn và 2 làng người Dao thay mặt cho hơn 15.000 đồng bào các dân tộc trong huyện đã về bản Lác xã An Lạc dự hội nghị thành lập Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời châu Định Hóa. Dưới sự chủ tọa của đồng chí Lê Giản, hội nghị đã bầu năm vị vào Ủy ban gồm các đồng chí Ma Văn Tiến, Ma Đình Tương, Hoàng Ngọc Đĩnh, Nguyễn Văn Sạch và Trần Văn Phú, do đồng chí Ma Đình Tương làm chủ tịch. Tại hội nghị lịch sử này, thể theo đề nghị của các đại

1. Theo tài liệu ban đầu thu thập được thì chủ nhiệm Việt Minh châu Định Hóa là ông Hà Văn Cam người xã Kim Phượng (thường gọi là ông giáo Cam), phó chủ nhiệm là ông Ma Duy Bầu (người xã Thanh Định).

biểu, châu Định Hóa được đổi tên là châu Ngô Quyền.

Dưới sự chỉ đạo của Ban Mặt trận Việt Minh và Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời châu, đến cuối tháng 4-1945, hầu hết các xã và thị trấn đã bầu xong Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời của cấp mình.

Hệ thống chính quyền dân chủ nhân dân được thiết lập, khẳng định thắng lợi triệt để của phong trào đấu tranh giải phóng của nhân dân các dân tộc Định Hóa dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đồng thời là mốc son đánh dấu sự đổi đời của nhân dân các dân tộc trong huyện. Cuộc đời nô lệ lầm than, tủi nhục đã vĩnh viễn qua đi. Cuộc đời làm chủ vận mệnh của mình, làm chủ quê hương đã thực sự bắt đầu.

Cuộc nổi dậy của toàn dân trong huyện ngày 26 tháng 3 năm 1945 là một trong những trang sử vẻ vang, chói lọi nhất, là một trong những bước ngoặt vĩ đại nhất trong lịch sử của nhân dân các dân tộc Định Hóa cùng đồng bào cả nước chống ách thống trị của nước ngoài.

*

* *

Sau khi Định Hóa đã khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi, thì tại Phú Lương, một huyện tiếp giáp với căn cứ cách mạng núi Hồng, mà trực tiếp là huyện Định Hóa, theo một vòng cung Đông - Nam có quốc lộ 3 chạy dọc từ bắc xuống nam

huyện, đang gặp những khó khăn rất lớn. Phong trào cách mạng chưa mạnh so với các châu huyện khác trong vùng, lại chưa đều khắp. Trong khi đó, từ trung tuần tháng 3-1945 phát xít Nhật đã cho quân chiếm đóng nhiều vị trí quan trọng dọc quốc lộ 3 và khu công nghiệp mỏ. Từ các vị trí này quân Nhật thường xuyên tổ chức những cuộc hành quân, càn quét khủng bố nhân dân, chống lại cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân ta, uy hiếp trực tiếp đối với huyện Định Hóa giải phóng và rộng hơn nữa là cả căn cứ núi Hồng.

Thực hiện chủ trương của Tổng bộ Việt Minh, trung tuần tháng 4 năm 1945, một số cán bộ của Định Hóa¹ được phân công cùng với một bộ phận Cứu quốc quân và Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân² sang Phú Lương giúp đẩy mạnh công tác phát triển cơ sở cách mạng, tổ chức chiến đấu chống quân Nhật. Được tăng thêm cán bộ từ Định Hóa xuống, phong trào cách mạng ở Phú Lương có bước nhảy vọt. Nhiều cơ sở cách mạng được gây dựng ở các xã ven quốc lộ 3, lực lượng tự vệ phát triển nhanh. Ngay trong những ngày đầu tháng 5 năm 1945 lực lượng tự vệ của Phú Lương tuy mới thành lập nhưng đã tổ chức tập kích, phục kích đánh quân Nhật trên các trục giao thông. Riêng vùng Phủ Lý, do có cơ sở cách mạng mạnh từ trước, lại được tăng cường thêm cán bộ, nên trung

1. Lê Đình Nhậm.

2. Đơn vị này do đồng chí Nguyễn Văn Rạng chỉ huy.

tuần tháng 5 năm 1945, tại Ôn Lương Hạ thuộc tổng Phủ Lý đã thành lập chính quyền cách mạng, mở đầu cho quá trình giành chính quyền về tay nhân dân trong toàn huyện.

Sau khi hất cẳng Pháp, phát xít Nhật, một mặt thực hành chính sách lừa gạt nhân dân ta, một mặt tìm cách phá hoại, tiêu diệt cách mạng nước ta. Ngay từ cuối tháng 3 năm 1945, phát xít Nhật đã cho binh lính từ tỉnh lỵ Thái Nguyên đột nhập vào các châu, huyện. Lúc đầu chúng cho những đơn vị nhỏ đi do thám, thăm dò lực lượng ta, tuần tiểu từng địa phương một. Nhưng chúng đã bị quân cách mạng chặn đánh, gây nhiều thiệt hại cho chúng. Ngày 2 tháng 4 năm 1945, phát xít Nhật cho quân từ tỉnh lỵ Thái Nguyên tiến lên Định Hóa đã bị Cứu quốc quân và tự vệ chiến đấu đánh phục kích nhiều trận từ km 31 đến cầu Tà Ma (cách chợ Chu 2 km), gây cho chúng nhiều thiệt hại. Nhân dân trong toàn huyện thực hiện "vườn không nhà trống", cùng lực lượng vũ trang bao vây kinh tế, phá hoại giao thông (con đường từ km 31 trên quốc lộ 3 đến Quán Vuông bị đào phá và dựng nhiều chướng ngại vật cản xe cơ giới), làm cho quân Nhật gặp rất nhiều khó khăn.

Cao trào chống Nhật, cứu nước của nhân dân Định Hóa phát triển một cách mạnh mẽ. "Tình thế đã đặt nhiệm vụ quân sự lên trên tất cả các nhiệm vụ quan trọng và cần kíp trong lúc này"¹.

1. Văn kiện Đảng (1939-1945) Nhà xuất bản Sự thật Hà Nội 1963, tr.494.

Do đó, tháng 4 năm 1945, Ban thường vụ Trung ương Đảng đã triệu tập Hội nghị quân sự cách mạng Bắc kỳ¹. Hội nghị quyết định phát triển mạnh lực lượng vũ trang cách mạng, thống nhất các lực lượng vũ trang. Hội nghị quyết định thành lập 7 chiến khu trong cả nước, phát động chiến tranh du kích. Đồng thời, Hội nghị đã cử ra Ủy ban quân sự cách mạng Bắc Kỳ gồm có các đồng chí Võ Nguyên Giáp, Chu Văn Tấn, Lê Thanh Nghị, Văn Tiến Dũng, Trần Đăng Ninh...

Vào thời điểm từ cuối tháng 3 và đầu tháng 4 năm 1945, hầu hết các châu, huyện thuộc Bắc Kạn, Thái Nguyên, Tuyên Quang đã khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi, mở ra một vùng giải phóng liên hoàn, rộng lớn giữa núi rừng Việt Bắc. Lực lượng Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân và Tổng bộ Việt Minh từ căn cứ địa Cao Bằng chuyển dân hoạt động về Bắc Kạn, Thái Nguyên, lấy Định Hóa làm căn cứ. Cuối tháng 4 đầu tháng 5 năm 1945, các đơn vị Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân và Cứu quốc quân đã tập trung về Định Hóa (gồm 13 đại đội khoảng 1000 người), sẵn sàng chờ lệnh tiến về các tỉnh miền xuôi phát động nhân dân vũ trang khởi nghĩa giành chính quyền. Cùng vào lúc này Trung ương và Tổng bộ Việt Minh đưa nhiều cán bộ có kinh nghiệm vận

1. Hội nghị họp tại Hiệp Hòa tỉnh Bắc Giang từ ngày 15 đến 20 tháng 4 năm 1945.

động quân chúng về Định Hóa, tỏa xuống các xã củng cố chính quyền và các đoàn thể cách mạng, xây dựng lực lượng tự vệ chiến đấu, động viên nhân dân đóng góp nhiều lương thực, thực phẩm cho cách mạng, cùng với lực lượng vũ trang xây dựng trận địa sẵn sàng đánh Nhật, bảo vệ căn cứ, bảo vệ thành quả cách mạng.

Trong không khí tràn ngập niềm vui thắng lợi cách mạng, sự nhộn nhịp, khẩn trương của toàn dân trong huyện dồn vào cuộc chuẩn bị chống Nhật, ngày 1-5-1945, hàng ngàn nhân dân trong huyện và một số xã lân cận của huyện Sơn Dương, Yên Sơn (Tuyên Quang) và các đơn vị cứu quốc quân, Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân tập nập kéo về sân trường Chợ Chu dự cuộc mít tinh kỷ niệm ngày quốc tế lao động và cũng nhằm động viên nhân dân, cổ vũ phong trào cách mạng. Đây là cuộc mít tinh có quy mô lớn, rợp bóng cờ đỏ sao vàng được tổ chức đầu tiên trong căn cứ địa Việt Bắc¹. Đồng chí Võ Nguyên Giáp đại diện cho Tổng bộ Việt Minh và Ủy ban quân sự Bắc Kỳ nói chuyện với đồng bào, chiến sĩ và báo tin ngày 16-4, Hồng quân Liên Xô đã mở cuộc tấn công vào Béc-lin, sào huyệt cuối cùng của chủ nghĩa phát

1. Dự cuộc mít tinh có các đồng chí lãnh đạo chiến khu, các đồng chí chỉ huy CQQ, VNTTGPQ: Song Hào, Tân Hồng, Lê Hiến Mai, Quang Trung, Tạ Xuân Thu, Nhị Quý, Hoàng Văn Thái, Trần Thế Môn, Hoàng Bá Sơn, Phương Cường...

xít Đức. Ngày 30-4, lá cờ chiến thắng của Hồng quân đã phấp phới trên nóc nhà Quốc hội Đức. Cán bộ, chiến sĩ, đồng bào các dân tộc phấn khởi, tin tưởng, cảm thấy rất rõ ngày thắng lợi của cách mạng đang đến gần.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị quân sự Bắc Kỳ, trong hai ngày 3 và 4 tháng 5 năm 1945, Hội nghị cán bộ vùng giải phóng đã họp tại Định Biên Thượng do đồng chí Võ Nguyên Giáp chủ trì. Dự hội nghị có các đồng chí Song Hào, Chu Văn Tấn (Tân Hồng) Hoàng Văn Thái, Đàm Quang Trung, Trần Thế Môn, Hoàng Bá Sơn, Nhị Quý, Lê Trung Đình và một số đồng chí khác. Hội nghị đã tuyên bố việc thống nhất các lực lượng vũ trang cách mạng thành Việt Nam giải phóng quân. Hội nghị đã bàn và quyết định nhiều vấn đề quan trọng khác như: biên chế, tổ chức của quân giải phóng, công tác chính trị trong quân giải phóng, tiếp tục phát triển phong trào, mở rộng vùng giải phóng, củng cố, mở rộng khu ủy Nguyễn Huệ¹, phân công cán bộ về các địa phương củng cố chính quyền, Mặt trận Việt Minh...

Ngày 15 tháng 5 năm 1945, tại Định Biên, hơn 1000 cán bộ chiến sĩ Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân và Cứu quốc quân cùng nhân dân địa

1. Khu ủy Nguyễn Huệ gồm có: đ/c Song Hào (Bí thư), Hoàng Văn Thái, Lê Hiến Mai, Hoàng Sâm, Nhị Quý, Trung Đình.

phương dự buổi lễ trọng thể hợp nhất các lực lượng vũ trang thành Quân giải phóng và ra mắt Bộ chỉ huy Quân giải phóng¹. Từ đây, Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân, Cứu quốc quân và các đơn vị du kích tập trung... được mang danh hiệu vẻ vang là Việt Nam Giải phóng quân, đi vào cuộc chiến đấu chống Nhật, bảo vệ vùng giải phóng, nhanh chóng xây dựng và phát triển lực lượng về mọi mặt để sẵn sàng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ là trụ cột của cuộc Tổng khởi nghĩa khi thời cơ đến.

Từ lúc này Định Hóa là căn cứ của Tổng bộ Việt Minh, đại bản doanh đầu tiên của Việt Nam Giải phóng quân.

Sau lễ thống nhất, ngày 16 tháng 5 năm 1945, hai đơn vị quân Giải phóng, một do đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ huy, một do đồng chí Tân Hồng chỉ huy xuất phát từ Định Hóa lên đường đi đón và bảo vệ Hồ Chủ tịch từ Cao Bằng xuống Bắc Kạn về Tân Trào (Sơn Dương, Tuyên Quang). Ngày 17 tháng 5, Bác đã gặp đơn vị đồng chí Võ Nguyên Giáp tại xã Nghĩa Tá (Chợ Đồn - Bắc Kạn).

(Theo ý kiến đồng chí Lê Giản, lúc đầu đồng chí Võ Nguyên Giáp và các đồng chí lãnh đạo chiến khu định đón Bác và Tổng bộ Việt Minh về

1. Bộ chỉ huy Quân giải phóng do đồng chí Võ Nguyên Giáp làm chỉ huy trưởng, Tân Hồng chính ủy và đồng chí Trần Đăng Ninh.

ở Định Hóa. Đầu tháng 5 năm 1945, đồng chí Lê Giản được phân công phụ trách một số cán bộ đến các xã Định Biên, Bảo Linh củng cố chính quyền, các đoàn thể Cứu quốc trong Mặt trận Việt Minh đồng thời tìm nơi làm lán trại, chuẩn bị sẵn tre, nứa lá... để khi Bác về có thể dựng ngay lán trại, làm trước e không giữ được bí mật. Nhưng vào đầu tháng 5 quân Nhật hoạt động mạnh ở các vùng xung quanh, gây lo ngại về sự an toàn của Bác, nên các đồng chí lãnh đạo quyết định đưa Bác sang ở Tân Trào).

Sau khi nghe đồng chí Võ Nguyên Giáp báo cáo tình hình chung và Nghị quyết Hội nghị quân sự Bắc kỳ, Bác chỉ thị: vùng giải phóng miền núi Bắc Bộ, địa thế nối liền nhau cần thành lập một căn cứ kháng Nhật kiểu mẫu, lấy tên là Khu Giải phóng, không chia thành nhiều khu như vậy. Chấp hành chỉ thị của Bác, ngày 4 tháng 6 năm 1945, Tổng bộ Việt Minh triệu tập Hội nghị cán bộ các tỉnh đã được giải phóng tuyên bố chính thức thành lập Khu Giải phóng, gồm 6 tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Tuyên Quang và Hà Giang. Khu Giải phóng đặt dưới sự lãnh đạo của Ủy ban chỉ huy Khu giải phóng, do Hồ Chí Minh đứng đầu. Mười chính sách lớn của Mặt trận Việt Minh được đem thực hiện ngay trong Khu giải phóng nhằm xây dựng Khu giải phóng vững mạnh về mọi mặt chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa xã hội. Đây là nước Việt Nam thu

nhỏ. Định Hóa cùng với Sơn Dương là trung tâm của Khu giải phóng.

Được sự chỉ đạo trực tiếp của Tổng bộ Việt Minh và Bộ chỉ huy Quân giải phóng, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời và Mặt trận Việt Minh châu Định Hóa phát động nhân dân trong toàn huyện khẩn trương, dồn sức chuẩn bị kháng Nhật, cứu nước. Đầu tháng 5 năm 1945, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời đã quyết định thành lập Ban quân sự châu và các xã trong châu. Theo đó, các đơn vị võ trang cơ động sẵn sàng chiến đấu được củng cố và phát triển. Trung đội du kích tập trung của châu được thành lập gồm hơn 30 cán bộ, chiến sĩ đặt dưới sự chỉ huy trực tiếp của Ban quân sự châu¹. Mỗi xã trong châu có một tiểu đội (quân số từ 15 đến 20 người) du kích thường trực sẵn sàng chiến đấu. Ban quân sự châu đã cử nhiều cán bộ quân sự các xã đi học lớp quân chính kháng Nhật do Tổng bộ Việt Minh tổ chức tại bản Quảng xã Định Biên, số cán bộ này về xã vừa là chỉ huy quân sự vừa là giáo viên huấn luyện cho du kích, tự vệ ở xã.

Cùng với công tác quân sự, chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu. Mặt trận Việt Minh đẩy mạnh cuộc vận động nhân dân trong huyện thực hiện khẩu hiệu: "triệt để làm vườn không nhà trống". Đầu tháng 5 năm 1945, tất cả các cơ quan chính quyền, đoàn

1. Đơn vị do đồng chí Lộc Văn Tư chỉ huy.

thể trường học đã chuẩn bị xong địa điểm sơ tán tại khu rừng Khau Bảo xã Bảo Cường. Cán bộ của châu cùng với cán bộ, chiến sĩ Quân giải phóng xuống các làng bản vận động, giúp đỡ nhân dân cất giấu thóc lúa, tài sản. Hiểu rõ tác dụng quan trọng của "vườn không, nhà trống" nhân dân các xã thực hiện với tinh thần tự giác rất cao. Hưởng ứng cuộc vận động đóng góp lương thực, thực phẩm gây quỹ dự trữ nuôi quân giải phóng và tự vệ đánh giặc, tính đến trung tuần tháng 5 năm 1945, đồng bào các dân tộc trong châu đã ủng hộ gần 100 tấn thóc, gạo và hàng ngàn ngày công và tre nứa làm kho lán cất giấu lương thực.

Trước thanh thế cách mạng ngày càng lên cao, và sau những trận đánh vào vùng giải phóng bằng những đơn vị nhỏ không mang lại kết quả, trung tuần tháng 5 năm 1945, phát xít Nhật tổ chức một cuộc tấn công với quy mô lớn vào khu căn cứ giữa sông Lô và quốc lộ số 3. Mục tiêu chủ yếu là càn quét hợp vây tiêu diệt căn cứ Núi Hồng, trong đó Định Hóa, Đại Từ và Sơn Dương (Tuyên Quang) là trung tâm khu Giải phóng. Căn cứ Núi Hồng nằm giữa ba huyện này. Muốn đánh phá căn cứ Núi Hồng, trước hết phải đánh chiếm Định Hóa, Đại Từ và Sơn Dương. Theo tính toán của quân Nhật, có tiêu diệt được căn cứ địa cách mạng Núi Hồng mới làm suy yếu nghiêm trọng phong trào Việt Minh đang dâng lên như vũ bão, một Mặt trận có uy tín lớn trong nhân dân Việt Nam, đang động

viên toàn dân Việt Nam dấy lên cao trào kháng Nhật, cứu nước. Do đó, Nhật quyết tâm tập trung binh lực, mở cuộc hành quân đánh phá khu giải phóng, căn cứ địa Núi Hồng. Chúng đã huy động toàn bộ lực lượng cơ động thiện chiến mà chúng có ở bốn tỉnh (Thái Nguyên, Bắc Cạn, Tuyên Quang, Vĩnh Yên), quân số khoảng hơn 2000 tên. Cuộc tấn công của Nhật vào trung tâm Khu giải phóng bắt đầu vào trung tuần tháng 5 năm 1945.

Để đánh vào Định Hóa, Bộ chỉ huy quân Nhật tổ chức ba cánh quân. Cánh thứ nhất, từ thị xã Thái Nguyên theo quốc lộ 3 đến km 31 vào đường 38 tiến vào phố Ngũ - Quán Vương, đến Quán Vương cánh quân này sẽ chia làm 2, một tiến lên Chợ Chu để hợp với cánh quân ở Chợ Mới (Bắc Kạn) vào, một xuống Bình Thành hợp với cánh quân từ Đại Từ sang. Cánh quân thứ hai, từ Phú Minh (Đại Từ) sang Quảng Nạp, Bình Thành hội quân với mũi từ Quán Vương xuống. Cánh quân thứ ba từ Chợ Mới (Bắc Kạn) vào Tân Dương, ra Chợ Chu hội quân với đạo quân ở Quán Vương lên. Sau khi đã hội quân ở các mũi, củng cố lực lượng tập trung đánh vào Đèo De, Núi Hồng ở phía Đông cùng thời gian với quân ở Vĩnh Yên, Tuyên Quang đánh ở phía Tây.

Với binh khí kỹ thuật hiện đại, quân đông, thiện chiến Bộ chỉ huy Nhật tự tin rất cao vào chiến thắng, sẽ tiêu diệt được lực lượng vũ trang cách mạng của ta còn non trẻ, vũ khí lạc hậu,

chưa qua chiến đấu chính quy, nhất định chúng sẽ phá nát trung tâm căn cứ địa.

Quân và dân Định Hóa đã sẵn sàng đánh địch, mở đầu cho cao trào kháng Nhật, cứu nước của toàn dân ta.

Ngày 26 tháng 5 năm 1945, cánh quân Nhật từ Chợ Mới vào Tân Dương bị du kích chặn đánh ở Bản Mù. Các chiến sĩ du kích chiến đấu rất dũng cảm, làm chậm bước tiến của quân Nhật, nhưng tương quan lực lượng quá chênh lệch do đó quân Nhật vượt qua được trận địa, tiến ra Chợ Chu, chiếm các lô cốt, pháo đài của Pháp để lại tổ chức cố thủ. Cánh quân từ Thái Nguyên đến km 31 phải dừng lại, vì đường 38 đi Chợ Chu đã bị phá hoại, dựng vật cản. Ngày 27-5-1945, Nhật phải điều đơn vị công binh từ Thái Nguyên lên giải tỏa, đồng thời quân Nhật ở Chợ Chu và Đại Từ mở cuộc hành quân hướng ra Quán Vuông – Phố Ngừ hỗ trợ cho lực lượng công binh mở đường 38. Quân giải phóng và du kích Định Hóa đã nổ súng đánh địch quyết liệt ở cầu Tà Ma, Bản Lác, Quán Vuông, đình Bản Then, Phố Ngừ... gây cho chúng một số thiệt hại. Bất ngờ trước sự kháng cự của quân và dân Định Hóa, phát xít Nhật không dám tiến sâu vào Đèo De, Núi Hồng mà co cụm về Chợ Chu cố thủ và hàng ngày từ đây tổ chức những cuộc hành quân càn quét vào các xã lân cận. Nhưng khi chúng vừa ra khỏi vị trí thì lập tức trống, mõ, tù và nổi lên âm vang lan truyền đi

khắp châu. Những âm thanh lớn làm rung động núi rừng và là tiếng báo động cho quân và dân biết giặc sắp đến mọi người sẵn sàng chiến đấu, đồng thời nó cũng làm cho quân Nhật tinh thần hoảng loạn. Do đó, tất cả các cuộc hành quân cần quét bao giờ của quân Nhật cũng rơi vào thế bị động, không thu được kết quả, trái lại còn bị nhiều thiệt hại.

Thất bại về quân sự, mục đích tiêu diệt trung tâm vùng giải phóng và căn cứ Núi Hồng không bao giờ thực hiện được, phát xít Nhật trở lại thực hiện thủ đoạn chính trị nham hiểm, sảo trá. Chúng tìm cách lôi kéo bọn tay chân của Pháp trước đây còn háo danh, tham của ra làm tay sai cho chúng¹. Lợi dụng bọn này, phát xít Nhật đã lôi kéo được một số người ở thị trấn Chợ Chu từ nơi sơ tán trở về. Tại đây, chúng đã tổ chức mít tinh thành lập chính quyền bù nhìn, cho bọn tay sai lên diễn thuyết, kêu gọi nhân dân theo Nhật.

Trước tình hình phát xít Nhật và bọn tay sai hoạt động ráo riết, để đảm bảo an toàn, Ủy ban nhân dân cách mạng châu và Ban chỉ huy Quân giải phóng chuyển vào Thanh Định. Tại đây, các đồng chí chỉ huy Quân giải phóng và lãnh đạo huyện đã họp liên tịch bàn chủ trương đối phó với quân Nhật. Thực hiện phương châm đánh địch bằng cả quân sự, chính trị, kinh tế. Về quân sự,

1. Trong số này có một số người ở thị trấn Chợ Chu, chánh tổng Phụng Vĩ thượng và lý trưởng xã Lam Vĩ.

lực lượng vũ trang địa phương phối hợp với Quân giải phóng tích cực phục kích, tập kích các toán quân đi càn quét và các vị trí của quân Nhật, hạn chế sự hoạt động của chúng. Về chính trị, phát động toàn dân triệt để thực hiện khẩu hiệu "bất hợp tác với Nhật", tẩy chay mọi thủ đoạn mua chuộc, lừa bịp của chúng, kiên quyết trừng trị những tên tay sai ngoan cố, vận động những người lầm đường về với nhân dân. Về kinh tế đẩy mạnh hơn nữa cuộc vận động nhân dân làm "Vườn không nhà trống", phá hoại đường giao thông, triệt đường tiếp tế của quân Nhật. Hội nghị cũng đã quyết định phân châu thành ba vùng và phân công cán bộ phụ trách từng vùng đảm bảo cho sự lãnh đạo, chỉ đạo sát và kịp thời, phù hợp với tình hình thời chiến.

Sự chỉ đạo chuyển hướng kịp thời của lãnh đạo châu và Ban chỉ huy Quân giải phóng đã cổ vũ mạnh mẽ quân và dân trong toàn châu kháng Nhật, cứu nước. Trên mặt trận quân sự, Quân giải phóng và du kích đẩy mạnh hoạt động. Trong những ngày đầu tháng 6 năm 1945, ta đã phục kích đánh địch nhiều trận, bẻ gãy nhiều cuộc càn quét của địch. Đặc biệt trận phục kích tại Nà Rằng xã Bình Yên đã gây cho chúng thiệt hại nặng buộc chúng phải co về cố thủ, những cuộc hành quân càn quét giảm hẳn.

Để vô hiệu hóa chính quyền bù nhìn tay sai và làm thất bại hoàn toàn mưu đồ chính trị của phát

này còn đồng thời góp phần quan trọng thúc đẩy cao trào kháng Nhật cứu nước của nhân ta tiến nhanh tới Tổng khởi nghĩa.

Những ngày của tháng 8 năm 1945, sôi sục khí thế cách mạng, nhiều sự kiện lịch sử trọng đại của đất nước đã diễn ra, thể hiện sự chuyển mình vĩ đại của đất nước.

Ngày 11 tháng 8 năm 1945, phát xít Nhật đầu hàng đồng minh. Quân đội Nhật ở Đông Dương hoang mang cực độ. Chính quyền bù nhìn Trần Trọng Kim hoàn toàn bị tê liệt từ trên xuống dưới. Sự kiện quan trọng này đã thổi bùng ngọn lửa cách mạng lên cao chưa từng thấy trong cả nước. Thời cơ ngàn năm có một cho cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước đã đến. Ngày 12 tháng 8 năm 1945, Ủy ban lâm thời khu giải phóng ra lệnh cho toàn quân, toàn dân đứng lên, tiến hành khởi nghĩa. Bản mệnh lệnh nhấn mạnh: "Giờ phút khởi nghĩa đã tới, cuộc chiến đấu của chúng ta đã đến lúc quyết liệt"¹.

Từ ngày 13 tháng 8 đến ngày 15 tháng 8, Hội nghị toàn quốc của Đảng họp tại Tân Trào sau khi phân tích tình hình trong nước và thế giới, Hội nghị nhận định: "Những điều kiện khởi nghĩa ở Đông Dương đã chín muồi..."². Hội nghị chủ

1. Văn kiện Đảng 1930 - 1945, Ban nghiên cứu LSD TW xuất bản HN - 1977 - tr.408.

2. Như trên trang 413.

trương kịp thời lãnh đạo toàn dân tổng khởi nghĩa và cử ra Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc.

Đêm 13 tháng 8 năm 1945, Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc ra lệnh tổng khởi nghĩa.

Hội nghị toàn quốc của Đảng bế mạc thì Đại hội quốc dân cũng họp ngay ở Tân Trào vào ngày 16 tháng 8. Hơn 60 đại biểu bắc, trung, nam các đảng phái, các đoàn thể, các dân tộc, các tôn giáo và đại biểu kiều bào ở nước ngoài tham dự Đại hội. Đại hội nhiệt liệt tán thành chủ trương Tổng khởi nghĩa của Đảng cộng sản Đông Dương và 10 chính sách của Mặt trận Việt Minh. Đại hội quyết định thành lập Ủy ban giải phóng dân tộc Việt Nam, tức chính phủ lâm thời do cụ Hồ Chí Minh làm Chủ tịch.

Nhận được mệnh lệnh tổng khởi nghĩa của Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc và Ủy ban lâm thời khu Giải phóng, trung đội du kích tập trung của Định Hóa do đồng chí Lộc Văn Tư chỉ huy đang trên đường truy kích quân Nhật tiến nhanh về tỉnh lỵ Thái Nguyên. Đến Phú Lương, đơn vị du kích tập trung của Định Hóa phối hợp với quân giải phóng và lực lượng tự vệ chiến đấu huyện Phú Lương bao vây đánh quân Nhật ở hai cứ điểm đồn điền Na và Mỏ Cẩm, tuyến phòng thủ vòng ngoài của quân Nhật bảo vệ tỉnh lỵ Thái Nguyên. Quân Nhật đang hoang mang lo sợ trước nguy cơ bị tiêu diệt thì ngày 20-8-1945, tin Hà Nội đã khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi,

tỉnh ly Thái Nguyên đã được giải phóng lan nhanh đến khắp mọi nơi, lính Nhật ở đồn điền Na và Mỏ Cẩm hoàn toàn mất tinh thần, không cần chờ lệnh cấp trên, bỏ cứ điểm chạy thoát thân. Phú Lương hoàn toàn giải phóng.

Bằng cuộc phối hợp chiến đấu với quân dân Phú Lương bao vây bức rút hai vị trí quan trọng của Nhật ở đồn điền Na và Mỏ Cẩm, quân và dân Định Hóa kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Nhật bảo vệ quê hương, bảo vệ khu giải phóng. Đồng thời góp phần làm nên thắng lợi trong cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền của nhân dân cả nước.

Thắng lợi của cách mạng tháng Tám là thắng lợi của đường lối giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, kết hợp đúng đắn hai nhiệm vụ chống đế quốc và chống phong kiến do Đảng ta đề xướng và lãnh đạo.

Thắng lợi của cuộc khởi nghĩa giành chính quyền đêm 26-3-1945 của nhân dân các dân tộc Định Hóa là kết quả tổng hợp của những nhân tố tinh thần yêu nước, ý chí độc lập tự do của tất cả đồng bào các dân tộc trong châu dưới sự lãnh đạo của Đảng mà trực tiếp là những người cộng sản đã gắn bó với nhân dân trong những năm đầy gian khổ, thách thức như các đồng chí Vũ Hưng, Nguyễn Đình Chiêm... những chiến sĩ Cứu quốc quân dấn thân vào sự nghiệp giải phóng dân tộc, những chiến sĩ cộng sản vượt ngục Chợ Chu, về

với Đảng, với dân, nâng đỡ phong trào. Các đồng chí lãnh đạo chiến khu Nguyễn Huệ, Khu giải phóng, cán bộ của tổng bộ Việt Minh, Bộ chỉ huy Quân giải phóng và đặc biệt sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch Hồ Chí Minh về Anh Văn (Võ Nguyên Giáp) đã đưa các dân tộc Định Hóa từ thân phận nô lệ hèn kém trở thành người tự do, được ngẩng cao đầu bước ra làm chủ xã hội, làm chủ quê hương.

Trong cao trào kháng Nhật, cứu nước, chính quyền và Mặt trận Việt Minh châu đã động viên toàn dân kiên trì kháng chiến, sẵn sàng kháng chiến lâu dài, dùng lối đánh du kích, làm "vườn không nhà trống" cùng với phương pháp không hợp tác triệt để của nhân dân với quân phát xít Nhật, mở rộng vũ trang toàn dân, tăng cường hoạt động quân sự, bao vây chia cắt địch, đẩy địch vào thế hoàn toàn bị trói chặt ở châu ly Chợ Chu "không còn tác dụng gì cả", buộc chúng phải tìm cách tháo lui, sau nhiều tổn thất.

Dưới ánh sáng của đường lối cứu nước của Đảng cộng sản Đông Dương (nay là Đảng cộng sản Việt Nam), của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, với khát vọng được giải phóng, hàng ngàn đồng bào các dân tộc Định Hóa như thế chẻ tre đã đập tan ách thống trị của thực dân Pháp tồn tại ở đây trên 60 năm và quét sạch quân phát xít Nhật ra khỏi quê hương, cùng dân tộc bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên độc lập, tự do, bình đẳng, bác ái.

CHƯƠNG III

ĐỊNH HÓA - ĐẤT THÁNH CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945 - 1954)

1. Bảo vệ thành quả cách mạng (tháng 9/1945 - 12/1946).

Từ đỉnh cao thắng lợi của cách mạng tháng Tám, nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời. Mơ ước ngàn năm của nhân dân Việt Nam đã trở thành hiện thực. Dân tộc Việt Nam đã trở thành một dân tộc tự do. Tổ quốc Việt Nam đã độc lập - thống nhất và đứng trước tiền đồ vô cùng sáng lạn. Tuy nhiên, cách mạng Việt Nam còn phải đương đầu với nhiều khó khăn, phức tạp.

Trước hết, do tính chất triệt để chống đế quốc và tay sai với vị trí đi đầu trong phong trào chống chủ nghĩa thực dân tại một địa bàn chiến lược quan trọng nhất ở Đông Nam Châu Á, cách mạng Việt Nam là đối tượng chống phá quyết liệt của chủ nghĩa đế quốc và bọn phản động quốc tế.

Tại hội nghị Pốt-xđam, tháng 7 năm 1945, bọn phản động Tưởng Giới Thạch, tay sai của đế quốc Mỹ được đem quân vào miền Bắc Đông Dương cho đến vĩ tuyến 16 với danh nghĩa tước vũ khí quân đội Nhật, nhưng dã tâm của chúng là "tiêu diệt Đảng ta, phá tan Việt Minh, giúp bọn phản động Việt Nam đánh đổ chính quyền nhân dân, để lập một chính phủ làm tai sai cho chúng"¹.

Từ cuối tháng 8 và đầu tháng 9 năm 1945 hai mươi vạn quân Tưởng lũ lượt kéo vào chiếm đóng thủ đô Hà Nội và các tỉnh từ biên giới Việt Trung đến vĩ tuyến 16, chúng mang theo cả bọn phản động người Việt sống lưu vong ở Trung Quốc được chúng tập hợp trong hai tổ chức Việt Nam Quốc dân đảng (Việt Quốc) và Việt Nam cách mạng đồng minh hội (Việt Cách). Chúng giúp bọn này đánh chiếm các thị xã Lào Cai, Yên Bái, Phú Thọ, Vĩnh Yên, Bắc Ninh... lập chính quyền phản động ở Vĩnh Yên, Yên Bái, Móng Cái. Chúng rải truyền đơn hô hào nhân dân chống lại chính quyền cách mạng. Quân đội Tưởng ngang nhiên khẳng định quyền giữ trị an thuộc về chúng, không chịu thừa nhận chính quyền nhân dân, xuyên tạc chủ nghĩa cộng sản, nói xấu chính quyền cách mạng v.v...

Ở phía nam vĩ tuyến 16, dưới danh nghĩa đồng minh, ngày 6 tháng 9 năm 1945 quân Anh kéo vào

1. Hồ Chí Minh: Báo cáo chính trị ở Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng (tháng 2-1951).

Sài Gòn, theo sau chúng là những đơn vị bộ binh và xe bọc thép thuộc quân đội viễn chinh Pháp. Ngay sau khi đến Sài Gòn, quân Anh giao cho quân Nhật làm nhiệm vụ cảnh sát thành phố và đòi lực lượng vũ trang của ta phải nộp vũ khí, ra thông cáo khẳng định quyền duy trì trật tự của quân đội Anh. Chúng chiếm các trại giam, thả những tên quan cai trị Pháp bị ta bắt giữ hồi tổng khởi nghĩa và 1500 lính Pháp bị Nhật giam giữ và vũ trang cho chúng.

Ngày 23 tháng 9, quân Pháp được quân Anh, quân Nhật yểm trợ, bắt đầu nổ súng xâm lược đánh Sài Gòn, rồi sau đó đánh rộng ra các tỉnh ở Nam Bộ và nam Trung Bộ.

Trên đất nước Việt Nam chưa bao giờ có nhiều kẻ thù xâm lược như vậy. Bọn phản cách mạng ở trong nước lại càng lộ mặt làm tay sai cho đế quốc chống lại Tổ quốc, chống lại đồng bào.

Trong khi đó nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời chưa được một nước nào công nhận; chính quyền nhân dân còn non trẻ, quân đội chưa được trang bị vũ khí, kỹ thuật hiện đại; nền kinh tế của đất nước vốn đã nghèo nàn lạc hậu lại bị Nhật, Pháp vơ vét xác xơ, bị chiến tranh và thiên tai tàn phá. Sản xuất công nghiệp bị đình đốn, hàng vạn công nhân không có việc làm. Kho bạc trống rỗng, thuế chưa thu được. Ngân hàng Đông Dương còn nằm trong tay tư bản Pháp. Quân

Tuồng tung tiền Quan Kim, quốc tệ ra thị trường gây rối loạn tiền tệ, tài chính, kinh tế đất nước...

Vận mệnh của đất nước, của dân tộc Việt Nam đứng trước thử thách vô cùng nghiêm trọng. Chính quyền nhân dân có thể bị lật đổ. Nền độc lập vừa giành được có thể bị thủ tiêu. Nhân dân ta có nguy cơ bị trở lại cuộc sống nô lệ.

Nằm trong bối cảnh chung của cả nước, Định Hóa lúc này cũng chống chọi khó khăn. Chính sách vừa bóc lột, vơ vét vừa kìm hãm phát triển sản xuất, phát triển văn hóa, xã hội của thực dân Pháp gần một trăm năm đã đẩy Định Hóa vào tình trạng nghèo nàn, lạc hậu. Thêm vào đó trong hai tháng toàn dân dồn sức người, sức của cho cuộc kháng chiến chống Nhật, lực lượng sản xuất giảm đi rất nhiều, cộng vào đó phần quân Nhật tàn phá, phần nhân dân làm "vườn không nhà trống" càng đẩy Định Hóa lúc này lâm vào hoàn cảnh hết sức khó khăn về kinh tế. Đó là chưa kể hàng trăm người ở các tỉnh miền xuôi do lũ lụt bị mất mùa, tìm lên Định Hóa kiếm sống. Lợi dụng tình hình này, bọn đầu cơ, trục lợi ra sức thao túng thị trường, nâng giá các mặt hàng thiết yếu như muối, gạo, dầu thắp sáng... lên cao gấp 5 lần so với chợ tỉnh Thái Nguyên.

Về văn hóa - xã hội, 98% số dân trong huyện mù chữ, theo đó là mê tín dị đoan và những tệ nạn khác đè nặng lên đời sống tinh thần, tình cảm của nhân dân các dân tộc trong huyện.

Tuy vậy, nạn giặc ngoài thù trong mới là mối hiểm họa lớn. Định Hóa không có quân Tưởng đi qua và chiếm đóng. Nhưng là nơi cát cứ¹ của Luồng Tam Kỳ trước đây, có nhiều người Hoa tập trung sinh sống, nên trước khi đại quân kéo vào, bọn chỉ huy tập đoàn quân phiệt ở Vân Nam đã cho đặc vụ đến Định Hóa móc nối với tên phản động, gây cơ sở, tuyên truyền chống phá cách mạng. Chúng kích động tư tưởng dân tộc đại Hán trong người Hoa, đồng thời lôi kéo một số người nhẹ dạ, ít hiểu biết thuộc các dân tộc khác theo chúng. Khi quân Tưởng kéo vào nước ta đến thị xã Thái Nguyên, bọn tay chân của Tưởng liền lập ra cái gọi là "Nam Dương Hoa Kiều hội". Do bị lừa gạt, hầu hết những người Việt gốc Hoa và một số không phải người Hoa ở Định Hóa đã gia nhập tổ chức phản động này và đã có hành động chống đối lại chính quyền. Chúng vận động người Hoa cắt tóc ngắn, đóng tiền chụp ảnh làm thẻ Hoa Kiều² lạc quyền tiền, gạo, đòi lập chính quyền riêng, có con dấu riêng liên hệ thẳng với chính quyền Trung Quốc (Quốc dân Đảng); lập lực lượng vũ trang kiểm soát khu vực riêng, không nộp thuế, không đi dân công. Chúng lập hội quản Hoa Kiều ở Chợ Chu, Quảng Nạp, tổ chức đánh bạc, hút thuốc phiện và mua bán hàng

1. Trước đây viết là sào huyệt.

2. Từ thời Pháp thuộc cho đến chính thể VNDCCH đều coi người Hoa là người Việt gốc Hoa.

cắm, hàng lậu ngay trong hội quán. Tại Chợ Chu chúng lập trụ sở "Nam Dương Hoa Kiều hội" treo cờ 12 cánh, mở trường dạy chữ Trung Quốc... Một số tên cầm đầu tổ chức "Nam Dương hoa kiều hội" còn liên hệ với bọn "Việt Quốc", "Việt Cách" và những tên phản động trong giai cấp địa chủ để phối hợp hoạt động chống phá đi đến quốc dân Đảng và Phục quốc đã gây dựng được một số cơ sở ở các xã phía bắc huyện.

Nhưng, cách mạng tháng Tám thành công đã đem lại cho cách mạng Việt Nam thế và lực mới. Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa thật sự là một nhà nước độc lập, tự do. Nhân dân ta sau hơn 80 năm nô lệ dưới ách thực dân đã trở thành người chủ đất nước. Tin tưởng sâu sắc ở sự lãnh đạo sáng suốt và đúng đắn của Đảng đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nhân dân Định Hóa luôn luôn biểu thị sự đoàn kết, ý chí kiên cường đã qua rèn luyện thử thách trong cách mạng, trong kháng chiến chống Nhật, quyết tâm bảo vệ thành quả cách mạng, cùng đồng bào cả nước giữ vững lời thề tuyên ngôn độc lập "Quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập". Đó là nguồn sức mạnh vô địch.

Như vậy, nhiệm vụ hàng đầu của toàn dân Định Hóa lúc này là bảo vệ giữ vững chính quyền, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống cho nhân dân, góp phần cùng cả nước chống thực dân Pháp xâm lược.

Căn cứ vào sắc lệnh ngày 5 tháng 9 năm 1945 giải tán "Đại Việt quốc xã hội Đảng" và "Đại Việt quốc dân Đảng" là những đảng phản động; sắc lệnh ngày 12 tháng 9 năm 1945 cho an trí những người nguy hiểm cho nền dân chủ cộng hòa Việt Nam, được sự chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh và sự giúp đỡ tích cực tỵ Liêm phóng (nay là Công an) tỉnh Thái Nguyên, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời Định Hóa dựa vào nhân dân, lấy lực lượng vũ trang làm nòng cốt, kiên quyết trừng trị những kẻ cầm đầu trong tổ chức "Nam dương Hoa kiều hội", giải tán tất cả các tổ chức bất hợp pháp, buộc mọi người phải tuân theo pháp luật. Ra thông báo khẳng định ở Định Hóa không có Hoa kiều mà chỉ có người Việt gốc Hoa (dân tộc Hoa). Và, người Hoa có quyền lợi và nghĩa vụ công dân như mọi người dân khác sống trên đất Định Hóa. Tổ chức để nhân dân vạch mặt, tố cáo những tên phản động, đưa đi an trí một số tên cầm đầu, triệt phá cơ sở của Quốc dân đảng, Phục quốc ở một số xã phía bắc. Đặc biệt nhân dân đã phát hiện Phạm Bá An, chủ đồn điền ở Tân Dương đã nhiều năm cấu kết với thực dân Pháp, có quan hệ với phát xít Nhật, có hành vi chống đối cách mạng chôn giấu nhiều súng đạn. Chính quyền cách mạng Định Hóa đã buộc Phạm Bá An giao nộp cho cách mạng 114 khẩu súng (gồm 60 súng kíp, 30 súng khai hậu, 15 khẩu Zóp3, Zóp5, và 9 khẩu súng quân dụng) và gần 2000 viên đạn.



Đồng chí: Vũ Hưng (tức Hai Cao) - Bí thư Huyện ủy đầu tiên



Số súng đạn trên, nếu ở trong tay những kẻ phản quốc thì hậu quả khó lường trước. Nhưng nó đã được trao ngay cho lực lượng vũ trang cách mạng để bảo vệ chính quyền.

Thực hiện Nghị quyết phiên họp đầu tiên của Hội đồng chính phủ (ngày 3 tháng 9 năm 1945), lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh: diệt giặc đói, diệt giặc dốt, diệt giặc ngoại xâm và Chỉ thị "kháng chiến, kiến quốc" ngày 25 tháng 11 năm 1945 của Trung ương Đảng, Định Hóa phát động toàn dân trong huyện hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh:

"Tăng gia sản xuất! tăng gia sản xuất ngay! tăng gia sản xuất nữa. Đó là khẩu hiệu của chúng ta ngày nay. Đó là cách thiết thực của chúng ta để giữ vững quyền tự do và độc lập"¹.

Một phong trào thi đua sản xuất dấy lên ở khắp các bản làng, từ vùng thấp đến vùng cao. Với khẩu hiệu "không một tấc đất bỏ hoang", "tắc đất, tắc vàng", nhiều ruộng, bãi hoang hóa được nhanh chóng đưa vào trồng cấy. Phong trào sản xuất nông nghiệp lúc này không chỉ là của nông dân mà là của mọi người dân. Các giới buôn bán ở Chợ Chu, Quán Vuông, Phố Ngũ, cán bộ chính quyền, đoàn thể, học sinh... đều tham gia phong trào tăng gia sản xuất. Nhờ đó, sản xuất nông nghiệp của

1. Hồ Chí Minh: "Gửi các nhà nông, năm 1945, Tuyển tập, tập I. Nhà xuất bản Sự thật, 1980, tr.378.

huyện nhanh chóng được khôi phục, có mặt phát triển, sản lượng ngô, khoai, sản tăng lên nhiều. Nạn đói không xảy ra. Đời sống của đồng bào các dân tộc trong huyện được ổn định.

2. Đảng bộ Định Hóa được thành lập.

Một chương lớn có ý nghĩa quan trọng trong quá trình lịch sử đấu tranh cách mạng của nhân dân các dân tộc huyện Định Hóa là sự ra đời của Đảng bộ huyện: tháng 6 năm 1946.

Trong suốt quá trình vận động cách mạng ở Định Hóa, Đảng đã thông qua những đảng viên trong Cứu quốc quân, trong nhà lao Chợ Chu và các đảng viên ở nơi khác đến để tuyên truyền và giác ngộ cách mạng cho quần chúng. Đặc biệt có một số đảng viên hoạt động ở tỉnh Hà Nam bị địch khủng bố lánh tạm lên Định Hóa, mặc dù bị mất liên lạc với Đảng, vẫn bám dân để hoạt động¹.

Những đảng viên, cán bộ của Đảng hoạt động ở Định Hóa đã nắm vững đường lối vận động quần chúng, phương pháp cách mạng của Đảng, tập hợp được quần chúng, bồi dưỡng được đội ngũ cốt cán ở cơ sở và phát động được quần chúng tiến hành đấu tranh cách mạng từ thấp đến cao dưới ngọn cờ cứu nước của Mặt trận Việt Minh. Cuối cùng đã đạt được mục đích của cách mạng khởi nghĩa giành chính quyền từ huyện đến các tổng, xã ngay

1. Các đồng chí Vũ Hưng, Nguyễn Đình Chiêm.

từ cuối tháng 3-1945, là một trong những huyện khởi nghĩa giành chính quyền sớm nhất trong cả nước, nhanh chóng trở thành trung tâm của Khu giải phóng, góp phần xứng đáng cùng cả nước khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ngày 2 tháng 9 năm 1945.

Quá trình tiến hành vận động cách mạng, giác ngộ quần chúng cũng là quá trình cán bộ của Đảng từng bước đưa đường lối, chủ trương của Đảng đến với quần chúng, là quá trình bồi dưỡng đội ngũ cốt cán cho phong trào cách mạng ở cơ sở về tư tưởng và ý thức giai cấp.

Về phía quần chúng, quá trình tiếp thu đường lối cứu nước của Đảng cũng là quá trình nhận thức từ bước đầu đơn giản đến sâu sắc vai trò lãnh đạo của Đảng trong cách mạng giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và được nâng cao dần đến trình độ giác ngộ cách mạng, giác ngộ giai cấp. Được rèn luyện trong thực tế đấu tranh cách mạng sôi nổi và quyết liệt ở địa phương, nhiều cán bộ cơ sở ở Định Hóa đã trở thành cốt cán, hạt nhân tiêu biểu của phong trào.

Định Hóa là nơi sớm có cơ sở quần chúng cách mạng trung kiên từ những năm 1936 - 1939 và đầu những năm 40 đã hình thành đội ngũ cốt cán ở nhiều xã trong huyện. Đội ngũ cán bộ này hoàn thành xuất sắc nhiều nhiệm vụ quan trọng được giao phó, được rèn luyện trong đấu tranh, trong chống địch khủng bố, nắm vững thời cơ phát động

quân chúng giành chính quyền và thành lập chính quyền cách mạng từ huyện đến cơ sở rất sớm; xây dựng Định Hóa là nơi tin cậy, đất căn bản, căn cứ địa của khu giải phóng, căn cứ địa cách mạng của cả nước, Định Hóa là kiểu mẫu của cao trào toàn dân kháng Nhật... Lẽ ra ở một địa phương như Định Hóa, cơ sở Đảng phải được thành lập sớm. Đến tháng 6 năm 1946 mới ra đời tổ chức đảng là quá chậm (nếu tính từ khi có cơ sở quần chúng trung kiên đến khi có tổ chức đảng tròn 10 năm).

Nguyên nhân đưa đến sự chậm ra đời tổ chức Đảng nói trên, có nhiều. Song chủ yếu là: Các đồng chí đảng viên ở Hà Nam lên, ý thức Đảng và tinh thần phấn đấu cho cách mạng rất cao, ý chí chiến đấu của người cộng sản rất kiên cường, mặc dù luôn luôn phải bí mật di chuyển để phòng địch truy lùng, nhưng đến đâu có quần chúng là tuyên truyền cách mạng, giác ngộ quần chúng, gây dựng cơ sở và gắn mình với quần chúng, với phong trào để lãnh đạo. Nhưng, bản thân các đồng chí này cũng mất liên lạc với Đảng, nên không thể làm công tác phát triển Đảng. Năm 1940, khi bắt được liên lạc với tổ chức Đảng ở Võ Nhai thì ngay sau đó địch lại khủng bố, các đồng chí người thì sa vào tay giặc, người lại phải lánh đi nơi khác.

Năm 1942 - 1943, ở Định Hóa có hai cơ sở Đảng hoạt động, đó là chi bộ nhà tù Chợ Chu và trong cứu quốc quân, nhưng hai tổ chức này cũng chỉ hoạt động bí mật gây cơ sở quần chúng cách mạng, không làm nhiệm vụ kết nạp đảng viên.

Cuối năm 1944 đầu năm 1945, cán bộ, đảng viên của Xứ ủy Bắc Kỳ, của Tổng bộ Việt Minh, Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân, Cứu quốc dân và của chiến khu Hoàng Hoa Thám, Nguyễn Huệ và Khu giải phóng tập trung rất nhiều về Định Hóa hoạt động, nhưng lúc này là thời điểm nóng bỏng nhất của thời kỳ vận động cách mạng ở Định Hóa. Đó là việc phát động quần chúng khởi nghĩa giành chính quyền, cao trào kháng Nhật cứu nước; đón Chủ tịch Hồ Chí Minh từ Cao Bằng xuống; xây dựng trung tâm khu giải phóng, Đại hội quốc dân Tân Trào chuẩn bị Tổng khởi nghĩa v.v... nên công tác xây dựng Đảng ở Định Hóa lại càng không được đặt ra.

Một nguyên nhân quan trọng và trực tiếp là Tỉnh ủy Thái Nguyên tháng 10 năm 1945 mới được thành lập. Trước đó các cơ sở Đảng, phong trào cách mạng ở các huyện khác trong tỉnh hoặc là đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Trung ương, của Xứ ủy (như Võ Nhai, Định Hóa, Đại Từ, Đông Hỷ) hoặc do Ban cán sự an toàn khu (Phú Bình, Phổ Yên). Vì, các huyện là căn cứ địa của Trung ương, của Xứ ủy nên rất cần thiết đặt dưới sự chỉ đạo của Trung ương, của Xứ ủy. Nhưng, không có một tổ chức Đảng thống nhất trong toàn tỉnh, rõ ràng công tác xây dựng Đảng không được chú trọng. Sự ra đời của Đảng bộ Định Hóa muộn không phải là cá biệt mà đó là tình trạng chung của phần lớn các huyện trong tỉnh.

Sau cách mạng tháng Tám thành công, vai trò căn cứ địa và an toàn khu không cần thiết phải tồn tại, hơn nữa lúc này chính quyền cách mạng đã thành hệ thống từ tỉnh xuống đến cơ sở làng xã. Việc thống nhất tổ chức Đảng trong tỉnh đặt ra là nhiệm vụ cấp bách, nên ngay phiên họp đầu tiên của Ban tỉnh ủy lâm thời Thái Nguyên¹ nhiệm vụ xây dựng Đảng được đưa lên hàng đầu, trong đó đẩy mạnh công tác phát triển Đảng, thành lập các tổ chức Đảng những nơi đủ điều kiện là những việc cần làm ngay.

Thực hiện nghị quyết hội nghị Trường - Xô, Tỉnh ủy phân công đồng chí Ngọc Lan tỉnh ủy viên về Định Hóa truyền đạt nghị quyết của Tỉnh ủy và chỉ đạo công tác phát triển Đảng, xây dựng tổ chức chức Đảng. Lúc này ở Định Hóa chỉ có vài đảng viên² đang công tác tại các cơ quan huyện, ở các xã chưa có đảng viên, nên trước hết tập trung công tác phát triển đảng viên mới ngay ở các cơ quan huyện, tạo cơ sở để thành lập chi bộ, tiến tới thành lập huyện ủy. Từ đó tỏa xuống các xã tuyên truyền gây ảnh hưởng Đảng, bồi dưỡng cốt cán tạo nguồn phát triển Đảng. Bước đi được lựa chọn trên hoàn toàn

1. Cuộc họp cán bộ ra mắt Tỉnh ủy lâm thời tổ chức tại xóm Trường Xô xã Phấn Mễ, Phú Lương, đồng thời cũng là phiên họp đầu tiên của Tỉnh ủy lâm thời.

2. Gồm các đồng chí: Vũ Hưng, Nguyễn Đình Chiêm, Lôi Đình Long, Lộc Văn Tú.

phù hợp với nguyên tắc tổ chức của Đảng và tình hình thực tế của Định Hóa lúc này.

Sẵn có đội ngũ quân chúng được tôi luyện trong đấu tranh, bước đầu đã được giác ngộ về Đảng, chỉ một thời gian ngắn sau đó, một số cán bộ đã được kết nạp vào Đảng và cuối năm 1945, chi bộ Đảng cộng sản Đông Dương đầu tiên được thành lập ở huyện Định Hóa, bao gồm những đảng viên công tác tại công sở huyện¹.

Sau khi được thành lập, chi bộ công sở Định Hóa là hạt nhân lãnh đạo tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ quan trọng trên phạm vi toàn huyện: chiến thắng giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm, đẩy mạnh công tác tuyên truyền mở rộng ảnh hưởng Đảng trong quần chúng, thu hút những người có đủ điều kiện vào Đảng nhằm mở rộng đội ngũ đảng viên, tiến tới có chi bộ Đảng ở các xã. Để làm được nhiệm vụ xây dựng Đảng, chi bộ đã lần lượt cử các đảng viên đi dự các lớp bồi dưỡng chính trị ngắn ngày do Tỉnh ủy tổ chức. Mãn khóa, trở về địa phương, các đồng chí này trở thành tuyên truyền viên, là giáo viên giảng giải những điều sơ đẳng về chủ nghĩa Mác – Lênin, về Đảng cho quần chúng cảm tình của Đảng trong thanh niên Cứu quốc, phụ nữ Cứu quốc, trong dân quân du kích v.v... Từ đó, qua phong trào quần

1. Chi bộ được thành lập tháng 12-1945, gồm các đồng chí Vũ Hưng, Lộc Văn Tú, Lôi Đình Long, Ma Phúc Kỳ.

chúng lựa chọn những phần tử tiên tiến để bồi dưỡng thành đối tượng kết nạp Đảng.

Do tình hình trong nước và thế giới những tháng cuối năm 1945 có những diễn biến phức tạp, ngày 11 tháng 11 năm 1945, Đảng ra tuyên bố "tự giải tán", thực chất là Đảng rút vào bí mật để bảo vệ Đảng và đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng trong thời kỳ đang diễn ra cuộc đấu tranh một mặt, một còn giữa ta và địch. Sau khi tuyên bố "tự giải tán", hai tuần lễ, ngày 25 tháng 11 năm 1945, trong Chỉ thị "kháng chiến kiến quốc", Trung ương Đảng chỉ rõ "về Đảng, phải duy trì hệ thống tổ chức bí mật hay bán công khai của Đảng; tuyển thêm đảng viên... phải tổ chức các tổ nghiên cứu chủ nghĩa Các-Mác bao gồm tất cả những phần tử có khuynh hướng cộng sản, do người cộng sản điều khiển... Tổ chức các chi bộ trong các cơ quan hành chính hay trong các hội hợp pháp..."¹.

Quán triệt Chỉ thị của Trung ương Đảng, nhằm đẩy mạnh công tác phát triển Đảng, bước sang năm 1946, Tỉnh ủy Thái Nguyên mở bốn cuộc vận động xây dựng Đảng. Đợt một từ tháng 1 đến tháng 3, đợt hai từ tháng 4 đến tháng 7, đợt 3 từ tháng 8 đến tháng 10 và đợt bốn từ tháng 11 đến hết năm.

1. Văn kiện Đảng (từ 25-11-1945 đến 31-12-1947) Ban NCLSD TW Nhà xuất bản ST - HN 1969 - tr.15.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, sự cố gắng của đảng viên và chi bộ công sở trong công tác phát triển Đảng, tháng 2 năm 1946, số lượng đảng viên của chi bộ đã tăng gấp đôi, đủ điều kiện tách làm hai chi bộ, một chi bộ khối chính quyền, một chi bộ khối Mặt trận (bao gồm các đoàn thể Cứu quốc trong Mặt trận Việt Minh).

Công tác phát triển Đảng ở khu vực nông thôn cũng thu được kết quả, cuối tháng 5 năm 1946, các xã Bảo Cường, Trung Hội, Đồng Thịnh đã thành lập được chi bộ¹.

Để công tác phát triển đảng viên mới đúng tiêu chuẩn, đúng nguyên tắc của Đảng, tránh hai khuynh hướng sai lầm hoặc là bảo thủ, hẹp hòi, gia đình chủ nghĩa, hoặc chạy theo số lượng, đưa cả những người không đủ tiêu chuẩn vào Đảng, và như trong chỉ thị "Hòa để tiến" ngày 9 tháng 3 năm 1946 của Thường vụ Trung ương Đảng: "... để phòng bọn khiêu khích tay sai của Pháp chui vào Đảng để phá hoại"¹, đầu tháng 6 năm 1946, hội nghị bàn công tác xây dựng Đảng của huyện được triệu tập. Khi phân tích các kết quả của công tác

1. Số đảng viên của chi bộ ngày mới thành lập:

Chi bộ Bảo Cường

Chi bộ Trung Hội

Chi bộ Đồng Thịnh: Ma Văn Viên, Ma Công Tâm, Ma Đình Đăng và Ma Công Bằng.

2. Sách đã dẫn, tr.33.

phát triển đảng viên và thành lập chi bộ cơ sở, Hội nghị khẳng định, hơn bảy tháng thực hiện cuộc vận động xây dựng Đảng do Tỉnh ủy tổ chức và lãnh đạo, đảng viên và các chi bộ đảng trong huyện đã có nhận thức đúng đắn về cuộc vận động, có nhiều cố gắng trong công tác tuyên truyền, bồi dưỡng đối tượng và kết nạp đảng viên mới. Từ chỗ cả huyện chỉ có một chi bộ với bốn đảng viên, đến nay (6-1946) đã có hơn 20 đảng viên, sinh hoạt trong 5 chi bộ. Tuy nhiên, so với nhiệm vụ chính trị của địa phương thì số lượng chi bộ, số lượng đảng viên còn quá thấp so với yêu cầu, nhất là trong tình hình mới.

Hội nghị cũng chỉ ra những thiếu sót làm hạn chế kết quả công tác phát triển đảng viên mới. Đó là nhận thức chưa hết ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác xây dựng Đảng nói chung và công tác phát triển đảng viên nói riêng. Tư tưởng bảo thủ, hẹp hòi, ngại khó còn tồn tại trong đảng viên. Nguyên nhân của những thiếu sót một phần do trình độ, năng lực của đảng viên còn yếu cả về lý luận và thực tiễn về công tác xây dựng Đảng, về tuyên truyền gây ảnh hưởng Đảng, lôi cuốn quần chúng tích cực, tiêu biểu trong phong trào quần chúng tự nguyện đến với Đảng... Mặt khác, trong huyện lúc này tình hình chính trị xã hội có những diễn biến khá phức tạp, bọn phản động, nhất là tổ chức "Nam Dương Hoa kiều hội" công khai hoạt động chống chính quyền, chống cộng sản. Chúng xuyên tạc đường lối chính sách của Đảng và Nhà

nước, bồi nhọ chủ nghĩa cộng sản, trong khi đó đại đa số quần chúng trong huyện, phần đông thuộc các dân tộc ít người trình độ dân trí còn thấp, hiểu về Đảng cộng sản, về chủ nghĩa cộng sản còn rất giản đơn, nên rất dễ bị các luận điệu phản động gây hoang mang.

Vì thế, hội nghị đề ra hai nhiệm vụ có ý nghĩa then chốt là đẩy mạnh công tác tuyên truyền về Đảng trong quần chúng "để thu hút đông đảo quần chúng về ảnh hưởng Đảng" như chỉ thị "Hòa để tiến". Trên cơ sở đó lựa chọn những quần chúng xuất sắc trong phong trào cách mạng ở cơ sở, mạnh dạn kết nạp họ vào Đảng để trong thời gian ngắn xã nào cũng có đảng viên, có chi bộ hoặc chi bộ liên xã.

Hội nghị nhận thấy ở Định Hóa lúc này đã có đủ điều kiện thành lập Đảng bộ huyện để thống nhất lãnh đạo phong trào cách mạng ở địa phương, từng bước đi lên. Hội nghị nhất trí đề nghị Tỉnh ủy Thái Nguyên cho thành lập Đảng bộ huyện và chỉ định Ban huyện ủy lâm thời.

Phân tích điều kiện chủ quan và khách quan, Tỉnh ủy Thái Nguyên đã nhất trí với đề nghị của hội nghị cán bộ Đảng huyện Định Hóa và ra Nghị quyết thành lập Đảng bộ huyện Định Hóa và chỉ định cán bộ vào Ban huyện ủy lâm thời.

Cuối tháng 6 năm 1946, đồng chí Nhị Quý, Bí thư Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, thay mặt tỉnh ủy về định Hóa công bố Nghị quyết của Tỉnh ủy, dự lễ thành lập Đảng bộ huyện và công nhận Ban

huyện ủy lâm thời huyện Định Hóa do đồng chí Vũ Hưng, tỉnh ủy viên làm Bí thư.

Sự ra đời của Đảng bộ là bước ngoặt lớn có ý nghĩa lịch sử quan trọng trong phong trào cách mạng của nhân dân các dân tộc Định Hóa, đáp ứng yêu cầu cơ bản nhất sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng ở địa phương.

Sự ra đời của Đảng bộ chưa phải trên cơ sở tất cả các xã, các cơ quan trong huyện đã có đảng viên, có chi bộ, nhưng quá trình vận động cách mạng, gần nhất là cuộc vận động tuyên truyền gây ảnh hưởng Đảng trong quần chúng đã tạo cơ sở chính trị sâu rộng và vững chắc trong nhân dân, Đặc biệt là trong thanh niên, phụ nữ, trong tổ chức chính quyền, trong lực lượng vũ trang. Tuy chưa phải là tất cả, nhưng nhiều thanh niên đã lấy tiêu chuẩn người đảng viên làm mục tiêu phấn đấu của mình.

Tại phiên họp đầu tiên, Ban huyện ủy lâm thời đã chủ trương đẩy mạnh hơn nữa công tác xây dựng Đảng, tăng cường mở rộng đội ngũ đảng viên, tạo điều kiện thành lập tổ chức cơ sở Đảng, đặc biệt là vùng nông thôn, không chỉ có ý nghĩa quan trọng với Định Hóa mà còn rộng lớn hơn đối với công cuộc "kháng chiến kiến quốc" của dân tộc vì đây là địa bàn sau này Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh chọn làm trung tâm căn cứ địa, "Thủ đô kháng chiến" của cả nước. Huyện ủy đặt ra mục tiêu phấn đấu đến hết năm 1946, tất cả các xã trong huyện đều có đảng viên,

có chi bộ; đồng thời từng bước nâng cao chất lượng đảng viên và năng lực hoạt động của cấp ủy Đảng từ huyện đến cơ sở. Trước mắt thành lập hai cơ quan chuyên môn giúp cấp ủy làm công tác đảng là Ban Đảng vụ¹ và Văn phòng huyện ủy.

Để tổng kết hơn một năm phong trào cách mạng ở địa phương sau ngày chính quyền về tay nhân dân; công tác xây dựng Đảng và bàn phương hướng, nhiệm vụ của những năm tới, bầu cử Ban chấp hành Đảng bộ huyện chính thức, ngày 25 tháng 11 năm 1946, Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ nhất đã họp tại thị trấn chợ Chu. Đánh giá kết quả công tác xây dựng Đảng, Đại hội khẳng định: đó là thước đo sự cố gắng vươn lên trong quá trình phát triển và trưởng thành của Đảng bộ. Đại hội cũng chỉ ra những thiếu sót cần sửa trong công tác xây dựng Đảng, trong đó công tác bồi dưỡng đội ngũ cảm tình, đối tượng cả về hai mặt giác ngộ chính trị và hành động cách mạng chưa được coi trọng đúng mức. Có nơi còn trông chờ vào sự tự trưởng thành của quần chúng theo đà tiến bộ chung của xã hội mà không chủ động lựa chọn và bồi dưỡng. Đại hội cũng phê phán hai khuynh hướng sai lầm cần khắc phục ngay là nơi thì bảo thủ, hẹp hòi làm cho công tác phát triển Đảng bị trì trệ, nơi thì phát triển chạy theo số lượng, kết

1. Ban Đảng vụ làm nhiệm vụ của Ban tổ chức, tuyên huấn và kiểm tra ngày nay.

nạp vào Đảng cả một số người không đủ tiêu chuẩn.

Trên cơ sở đánh giá đúng mức những ưu điểm, khuyết điểm của Đảng bộ trong công tác xây dựng Đảng, Đại hội nhất trí quyết nghị: tích cực khắc phục những khuyết điểm, nhược điểm, đẩy mạnh hơn nữa công tác xây dựng Đảng, tăng nhanh số lượng đảng viên đồng thời nâng cao chất lượng đảng viên, làm cho sức chiến đấu của Đảng mạnh mẽ, vững chắc hơn. Có như vậy Đảng bộ mới đủ sức lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong huyện sẵn sàng bước vào cuộc chiến đấu sinh tử với kẻ thù, bảo vệ vững chắc chính quyền dân chủ nhân dân, bảo vệ thành quả cách mạng.

Đại hội đã bầu ra Ban chấp hành Đảng bộ huyện gồm ba đồng chí do đồng chí Vũ Hưng, tỉnh ủy viên làm Bí thư, đồng chí Ma Văn Tiến phó bí thư, đồng chí Ma Phúc Kỷ ủy viên.

Ra đời trong hoàn cảnh đất nước cũng như địa phương mình chồng chất những khó khăn, nạn thù trong giặc ngoài, kinh tế nghèo nàn, lạc hậu, đời sống nhân dân chưa ổn định... nhưng mới trong vòng hơn một năm, Đảng bộ Định Hóa vừa lãnh đạo nhân dân vượt qua những thách thức, hoàn thành nhiệm vụ vừa tự xây dựng cho mình trưởng thành. Đó là thắng lợi to lớn của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong huyện.

Sự trưởng thành nhanh của Đảng bộ sẽ là yếu tố cơ bản, trực tiếp đảm bảo cho nhân dân các dân

tộc Định Hóa sát cánh cùng đồng bào cả nước tiến hành thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

3. Xây dựng chính quyền và các đoàn thể chính trị cách mạng, ổn định đời sống nhân dân.

Chính quyền cách mạng là thành quả và kết tinh cao nhất thắng lợi của cách mạng tháng Tám. Mất chính quyền là mất tất cả, là trở lại đời nô lệ. Giữ vững, bảo vệ và xây dựng chính quyền cách mạng là nhiệm vụ hết sức cấp bách, là sống còn của nhân dân ta lúc này. Chính quyền là công cụ sắc bén, là đòn bẩy để đưa cách mạng tiến lên.

Một trong những nhiệm vụ hàng đầu để củng cố và tăng cường chính quyền là thực hiện quyền dân chủ cho quần chúng, phải tiến hành bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân và bầu Ủy ban hành chính chính thức các cấp, quy định Hiến pháp.

Vì vậy, ngày 3 tháng 9 năm 1945, tức là một ngày sau khi nhà nước cách mạng ra đời, trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: "Trước chúng ta bị chế độ quân chủ chuyên chế cai trị, rồi đến chế độ thực dân không kém phần chuyên chế, nên nước ta có hiến pháp. Nhân dân ta không được hưởng quyền tự do dân chủ. Tôi đề nghị Chính phủ tổ chức càng sớm càng hay cuộc Tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu. Tất cả công dân trai

Nhìn chung, ở cả 30 xã và thị trấn trong toàn huyện, trên 85% cử tri đã đi bỏ phiếu¹. Cử tri của huyện đã bầu một lần được 3 đại biểu Quốc hội là người Thái Nguyên².

Thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử ngày 6-1-1946 đánh dấu mốc phát triển nhảy vọt đầu tiên của thể chế dân chủ của nước Việt Nam.

Tiếp theo thắng lợi to lớn của Tổng tuyển cử, Đảng bộ Định Hóa lãnh đạo nhân dân trong huyện tổ chức bầu cử Hội đồng nhân dân hai cấp tỉnh và xã³. Từ những kinh nghiệm có được trong cuộc bầu cử Quốc hội, Đảng bộ Định Hóa đã có kế hoạch cụ thể, chủ động khắc phục những khó khăn, trở ngại trong quá trình vận động và tổ chức bầu cử. Nhiều người có tài, có đức xung phong ra ứng cử hoặc được quần chúng giới thiệu ra ứng cử. Qua cao trào cách mạng tháng Tám và cuộc kháng Nhật cứu nước, nhân dân các dân tộc Định Hóa đã có ý thức chính trị rất cơ bản để sôi nổi trao đổi, tranh luận, chất vấn nhằm lựa chọn được những người xứng đáng nhất làm đại diện của mình, hạn chế tới mức cao

1. Theo hồi ký của một số nhân chứng lịch sử, có xã đạt 95%.

2. Lê Trung Đình, Đặng Đức Thái, Trần Mai tức Nguyễn Trung Thành.

3. Lúc này chưa tổ chức HĐND cấp huyện. Cuộc bầu cử HĐND tỉnh vào khoảng cuối tháng 3-1946, bầu HĐND xã vào giữa tháng 4-1946 - UBHC huyện do đại biểu HĐND các xã trong huyện bầu ra.

nhất những phần tử cơ hội lợi dụng bầu cử để tranh giành quyền chức. Đảng bộ đã quán triệt chủ trương của tỉnh ủy phải đưa những người đã ở trong ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời ở các xã có năng lực hành chính ra ứng cử. Các Ban bầu cử và địa điểm bỏ phiếu bầu cử Hội đồng nhân dân hai cấp vẫn tổ chức như ngày Tổng tuyển cử nhưng tổ chức thêm một số hòm phiếu lưu động dành cho các cử tri già yếu và tàn tật. Vì vậy, tỷ lệ người tham gia bỏ phiếu đã tăng lên.

Thắng lợi to lớn của cuộc bầu cử HĐND tỉnh và xã một lần nữa khẳng định khối đoàn kết toàn dân, tinh thần yêu nước và cách mạng của nhân dân các dân tộc Định Hóa ngày một bền vững.

Sau khi cuộc bầu cử HĐND các xã thành công tốt đẹp, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy và sự chỉ đạo của Ủy ban hành chính tỉnh, Hội đồng nhân dân các xã trong huyện đã bầu ra Ủy ban hành chính (UBHC) xã và huyện thay thế cho Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời ra đời trong tháng 4 năm 1945. Các cơ quan chuyên môn giúp việc cho UBHC huyện và xã cũng được thành lập.

Để tăng cường khối đoàn kết các dân tộc trong huyện, xây dựng và củng cố chính quyền dân chủ nhân dân về mọi mặt: chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội, kháng chiến đi đôi với kiến quốc, chống giặc ngoại xâm, nội phản gắn liền với chống giặc đói và giặc dốt, Đảng bộ Định Hóa coi trọng và

thực hiện nhiều biện pháp để xây dựng, củng cố Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể quần chúng trong Mặt trận. Mặc dù số đảng viên còn ít lại trải rộng nhiều mặt công tác, cấp ủy Đảng các cấp trong huyện vẫn phân công một số đảng viên tham gia Ban chấp hành các đoàn thể làm nòng cốt.

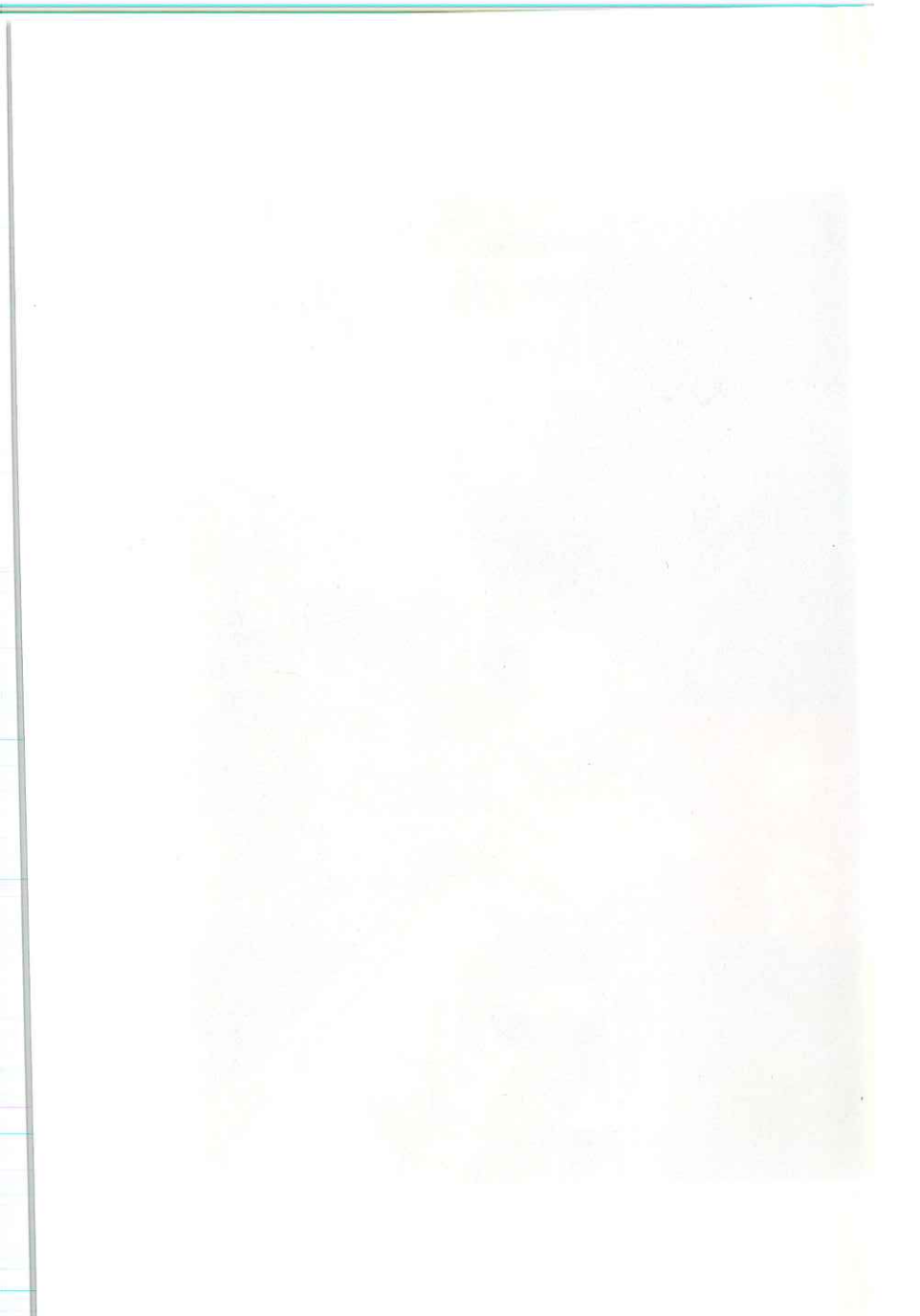
Nhiệm vụ chính trị của "kháng chiến kiến quốc" đòi hỏi phải tăng cường khối đoàn kết toàn dân làm hậu thuẫn vững chắc cho chính quyền nhân dân. Một mặt, Đảng ta ra sức củng cố và mở rộng Mặt trận Việt Minh, thống nhất các tổ chức cứu quốc, mặt khác thành lập thêm nhiều tổ chức quần chúng mới, mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất để thu hút những tầng lớp đứng ngoài Mặt trận Việt Minh.

Theo sáng kiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tháng 5 năm 1946, Hội liên hiệp quốc dân Việt Nam (gọi tắt là Liên Việt) được thành lập bao gồm các tổ chức các đảng phái và cá nhân yêu nước chưa tham gia Mặt trận Việt Minh. Tháng 6 năm 1946, Ủy ban Mặt trận Liên - Việt của huyện được thành lập. Tiếp đó, tháng 11 năm 1946, Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam huyện Định Hóa ra đời, đoàn kết các tầng lớp phụ nữ yêu nước trong huyện, ủng hộ chính quyền nhân dân, thực hiện quyền lợi của chị em phụ nữ các dân tộc và tham gia kháng chiến.

Trước âm mưu gây chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp và những hành động chống phá



Hội nghị hội thảo - Cuốn lịch sử Đảng bộ huyện Định Hóa (1930 - 2000)



cách mạng của bọn phản động, ngày 20-12-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh số 01SL thành lập Ủy ban bảo vệ các cấp bên cạnh UBHC có nhiệm vụ thi hành những mệnh lệnh của cấp trên về bảo vệ đất nước. Đầu năm 1947, Ủy ban bảo vệ (UBBV) huyện và các xã được thành lập. Theo sắc lệnh, UBBV có nhiệm vụ tích cực xây dựng lực lượng vũ trang, bán vũ trang, động viên nhân dân tham gia tập luyện quân sự, quân sự hóa toàn dân, tổ chức xây dựng làng xã chiến đấu, tiêu thổ kháng chiến, bảo vệ trị an, trấn áp bọn phản cách mạng, sẵn sàng chiến đấu... Ngay sau khi được thành lập, UBBV huyện đã thành lập trung đội cảnh vệ làm nhiệm vụ bảo vệ các cơ quan huyện và trấn áp những hành động gây rối, phá hoại của bọn phản động, giữ gìn trật tự trị an xã hội, UBBV các xã cũng đẩy mạnh công tác củng cố, phát triển lực lượng dân quân du kích, huấn luyện quân sự, rào làng kháng chiến, phá hoại đường sá, cầu cống... và làm nhiệm vụ canh gác bảo vệ xóm làng, bảo vệ ATK (an toàn khu).

Cùng với phong trào xây dựng lực lượng vũ trang địa phương, cuộc vận động ủng hộ Nam bộ kháng chiến, động viên thanh niên vào Nam đánh giặc cũng dấy lên sôi nổi khắp trong huyện. Những đảng viên ưu tú của Đảng bộ đã nêu cao vai trò tiên phong gương mẫu trong phong trào. Theo gương đó, nhiều thanh niên ưu tú của Định Hóa vào Nam đánh giặc. Qua cuộc vận động ủng

hộ đồng bào Nam bộ kháng chiến, nhân dân các dân tộc Định Hóa không những biểu lộ ý chí cách mạng mà còn thể hiện ý thức quốc gia, dân tộc mạnh mẽ của mình.

Vừa đấu tranh bảo vệ và củng cố chính quyền, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Định Hóa vừa ra sức khắc phục hậu quả kinh tế xã hội do chế độ cũ để lại, góp phần giải quyết khó khăn trước mắt về kinh tế tài chính của đất nước.

Ngày 3-9-1945, Hội đồng chính phủ lâm thời họp phiên đầu tiên đã nhất trí tán thành đề nghị của Hồ Chủ tịch phát động một chiến dịch tăng gia sản xuất, tiết kiệm lương thực để diệt giặc đói, tiếp đó ngày 4-9-1945, Hồ Chủ tịch ký Sắc lệnh về xây dựng quỹ Độc lập và tổ chức Tuần lễ vàng.

Để giải quyết nạn đói tận gốc, sang năm 1946, huyện ủy Định Hóa chủ trương tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động thi đua sản xuất, thực hành tiết kiệm, lần đầu tiên nhân dân các dân tộc trong huyện phá bỏ tập quán độc canh cây lúa, mở rộng diện tích hoa màu như ngô, khoai, sắn. Thực hiện chủ trương của chính phủ, chính quyền thực hiện ngay việc tịch thu ruộng đất của Việt gian, vắng chủ cho nông dân nghèo; tạm giao hết ruộng đất của tư nhân bỏ hoang cho nông dân thiếu ruộng; thực hiện thông tư giảm tô 25%, giảm thuế điền thổ 20%; động viên nhân dân giúp nhau về giống, vốn, sức kéo, hướng dẫn nông dân về kỹ thuật canh tác.

Nhờ có sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng bộ và chính quyền, nhiệt tình cách mạng và ý chí quyết tâm khắc phục khó khăn của nhân dân, sản xuất nông nghiệp của huyện được nhanh chóng khôi phục, có mặt phát triển hơn trước, sản lượng ngô, khoai, sản tăng lên gấp 2 lần so với năm 1945.

Trong phong trào tăng gia sản xuất này Đảng bộ và nhân dân trong huyện còn tận tình giúp đỡ đồng bào là nạn nhân của nạn đói từ các tỉnh đồng bằng Bắc bộ phiêu dạt lên ổn định nơi ăn, chốn ở và đất đai để tăng gia sản xuất.

Thắng lợi trên mặt trận chống giặc đói có ý nghĩa chính trị to lớn. Nó làm nổi bật tính ưu việt của chính quyền nhân dân. Nhân dân càng tin tưởng vào Đảng, chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh, càng gắn bó mật thiết với chế độ mới.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, của Mặt trận Việt Minh, đồng bào trong huyện phấn khởi góp vào quỹ cứu nước hàng chục lạng vàng, vài chục con trâu, bò và nhiều tài sản có giá trị khác.

Trận lụt lịch sử tháng 8-1945 làm 7 tỉnh đồng bằng Bắc bộ bị mất mùa, nhiều đồng bào rơi vào cảnh đói khát. Trước tình cảnh này, Hồ Chủ tịch đã kêu gọi nhường cơm sẻ áo. Người nói: "Lúc chúng ta nâng bát cơm mà ăn, nghĩ đến kẻ đói khổ, chúng ta không khỏi động lòng.

Vậy tôi đề nghị với đồng bào cả nước, và tôi xin thực hành trước.

Cứ 10 ngày nhin một bữa, mỗi tháng nhin ba bữa, đem số gạo đó (mỗi bữa một bo) để cứu dân nghèo"¹.

Hưởng ứng lời kêu gọi thiết tha của Hồ Chủ tịch cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc Định Hóa, nêu cao truyền thống thương người như thể thương thân, "một miếng khi đói bằng một gói khi no", nhà nào cũng đặt "hũ gạo cứu đói". Cứ mỗi bữa đong gạo nấu cơm lại bớt một nắm bỏ vào hũ, lấy gạo đó ủng hộ người nghèo. Mỗi làng bản đều có ban vận động và thu góp gạo cứu đói. Trong cuộc vận động "nhường cơm, sẻ áo" này, Hội phụ nữ cứu quốc huyện thực sự là nòng cốt của phong trào.

Song song với thắng lợi bước đầu về chính trị, kinh tế, Đảng bộ, chính quyền. Mặt trận Việt Minh và nhân dân dân tộc Định Hóa cũng có những cố gắng lớn và đã giành được nhiều thành tích trên lĩnh vực văn hóa. Hậu quả của chính sách ngu dân của đế quốc Pháp là trên 90% số dân Việt Nam bị mù chữ (riêng Định Hóa tới gần 98%). Sau cách mạng tháng Tám thành công, một trong những việc mà Chủ tịch Hồ Chí Minh quan tâm là phát động một cao trào toàn dân chống nạn mù chữ để mở mang tiềm thức cho nhân dân lao động. Tháng 10 năm 1945, Hồ Chủ tịch kêu gọi:

1. Văn kiện Đảng 1945 - 1954, tập I, tr.11 - Ban NCLSD TW - XB 1978.

"Nhân dân Việt Nam

Muốn giữ vững nền độc lập.

Muốn cho dân mạnh, nước giàu.

Mọi người Việt Nam phải hiểu biết quyền lợi của mình, phải có kiến thức mới để có thể tham gia vào công việc xây dựng nước nhà, và trước hết phải biết đọc và biết viết chữ quốc ngữ.

Những người đã biết chữ dạy cho những người chưa biết chữ... Những người chưa biết chữ hãy gắng sức mà học cho biết. Vợ chưa biết chữ thì chồng bảo, em chưa biết thì anh bảo, cha mẹ không biết thì con bảo... Phụ nữ lại càng cần phải học...¹.

Đáp lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể cứu quốc huyện tập trung nhiều cố gắng vượt qua mọi khó khăn đề ra nhiều biện pháp tích cực để thực hiện cuộc vận động xóa nạn mù chữ có kết quả. Ban bình dân học vụ (BDHV) được thành lập để chỉ đạo cuộc vận động. Nhiều cán bộ có năng lực được phân công xuống cơ sở để tuyên truyền, vận động thúc đẩy phong trào. Chỉ trong một thời gian ngắn, các lớp học bình dân được tổ chức ở khắp các bản làng, lôi cuốn từ những em nhỏ đến các cụ già 60, 70 tuổi đến lớp học. Vốn có truyền thống hiếu học lại ý thức được quyền lợi và nghĩa vụ đối với đất nước, sau một năm, phần lớn những người ở độ

1. Sách đã dẫn tr.14, 15.

tuổi lao động và công tác đã thoát nạn mù chữ, nhiều người đã có trình độ văn hóa lớp 1 lớp 2. Hệ thống giáo dục phổ thông, huyện phát triển rộng trường tiểu học Chợ Chu, mở thêm nhiều lớp ở cấp tiểu học ở các xã¹.

Phong trào bình dân học vụ và giáo dục phổ thông phát triển mạnh mẽ góp phần quan trọng thúc đẩy phong trào xây dựng đời sống mới. Được học tập, có kiến thức – tuy rất sơ đẳng, nhưng nhân dân trong huyện đã đấu tranh xóa bỏ những thói hư, tật xấu, những phong tục tập quán lạc hậu, nạn trộm cắp, cờ bạc... đồng thời xây dựng đạo đức "cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư".

Thắng lợi trên mặt trận chống giặc đói ở Định Hóa ngoài ý nghĩa lớn về văn hóa, còn là một thắng lợi về mặt chính trị. Nó tạo điều kiện thuận lợi để đồng bào các dân tộc thực hiện quyền bình đẳng, tăng cường tinh thần đoàn kết giữa các dân tộc anh em. Hơn thế, là điều kiện thuận lợi để nhân dân các dân tộc trong huyện tham gia quản lý nhà nước và phát huy quyền làm chủ của mình.

Sau hơn mười tháng (từ tháng 4 năm 1945 đến tháng 12 năm 1946) đấu tranh đầy gian lao, thử thách, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Định Hóa đã giành được những thắng lợi rất cơ bản. Chính quyền nhân dân được bảo vệ và củng cố, đời sống

1. Hầu hết các xã lúc này mới mở lớp 1, lớp 2 và lớp 3, còn lớp 4 vẫn phải về học ở trường tiểu học Chợ Chu.



Các đồng chí (từ trái sang phải) Trường Chinh, Bác Hồ, Lê Đức Thọ, Võ Nguyên Giáp (6-1947) tại Đình Hòa

Ngày 14-9-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh lại ký với Chính phủ Pháp bản Tạm ước. Với bản Tạm ước, ta đã buộc Chính phủ Pháp cam kết thực hiện đình chiến, thực hiện những quyền tự do, dân chủ tại Nam Bộ và mở ngay cuộc trưng cầu ý dân để thống nhất ba "kỳ" ngay sau khi có điều kiện.

Tuy nhiên, sau Tạm ước, thế lực phản động Pháp vẫn quyết tâm phá hoại nền độc lập thống nhất của ta, thực hiện âm mưu đặt nền thống trị của chúng trên đất nước ta.

Hồ Chủ tịch và Ban thường vụ Trung ương Đảng cho rằng, trong khi đoàn kết phấn đấu buộc người Pháp phải thi hành những cam kết, nhân dân ta trong Nam như ngoài Bắc không được ngừng một phút công tác chuẩn bị kháng chiến lâu dài, đề phòng thực dân Pháp mở rộng chiến tranh ra cả nước. Mà "Tạm ước 14 tháng 9 là một bước nhân nhượng cuối cùng. Nhân nhượng nữa là phạm đến chủ quyền của nước, là hại đến quyền lợi cao trọng của dân tộc"¹.

Trong tình hình đó, ngày 19-10-1946, đồng chí Trường Chinh, Tổng Bí thư của Đảng đã chủ trì Hội nghị quân sự toàn quốc của Đảng. Sau khi phân tích các điều kiện chủ quan, khách quan và chiều hướng của tình hình, Hội nghị nhận định: "không sớm thì muộn, Pháp sẽ đánh mình và mình cũng nhất định phải đánh Pháp"².

1. Xả luận báo Sự Thật, số 64 năm 1946.

2. Văn kiện Đảng sách đã dẫn.

Toàn Đảng, toàn quân, toàn dân tích cực chuẩn bị kháng chiến. Vùng rừng núi Việt Bắc được củng cố làm căn cứ địa vững chắc cho cuộc kháng chiến lâu dài. Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Định Hóa được giao nhiệm vụ sẵn sàng, khi kháng chiến toàn quốc nổ ra, phải là nơi đón Bác, Trung ương Đảng, Chính phủ Bộ Tổng tư lệnh lên ở, làm việc và lãnh đạo toàn dân kháng chiến.

Cuối tháng 10 năm 1946, đồng chí Nguyễn Lương Bằng được Hồ Chủ tịch cử trở lại Việt Bắc, chuẩn bị hậu phương kháng chiến, Người nhìn thấy việc này từ trước nữa. Ngay sau khi cách mạng tháng Tám thành công, theo chỉ thị của Người, đồng chí Phạm Văn Đồng ở lại Việt Bắc một thời gian để củng cố căn cứ địa cách mạng.

Các huyện Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương, Sơn Dương (Tuyên Quang) Chợ Đồn (Bắc Kạn), Bắc Sơn (Lạng Sơn) và Võ Nhai được chọn làm khu an toàn của Trung ương, gọi tắt là ATK. Hồ Chủ tịch, Trung ương Đảng, Chính phủ, Bộ Tổng tư lệnh, Tổng Bộ Việt Minh..., sẽ ở Định Hóa.

Đội công tác đặc biệt của Trung ương do đồng chí Trần Đăng Ninh phụ trách xây dựng ATK, nhận được chỉ thị của Hồ Chủ tịch: cơ quan Trung ương đến đóng ở đâu, nơi ấy phong trào kháng chiến phải mạnh, dân quân tự vệ phải phát triển.

Thi hành chỉ thị của Trung ương, Tỉnh ủy Thái Nguyên cử nhiều cán bộ lên Định Hóa cùng với

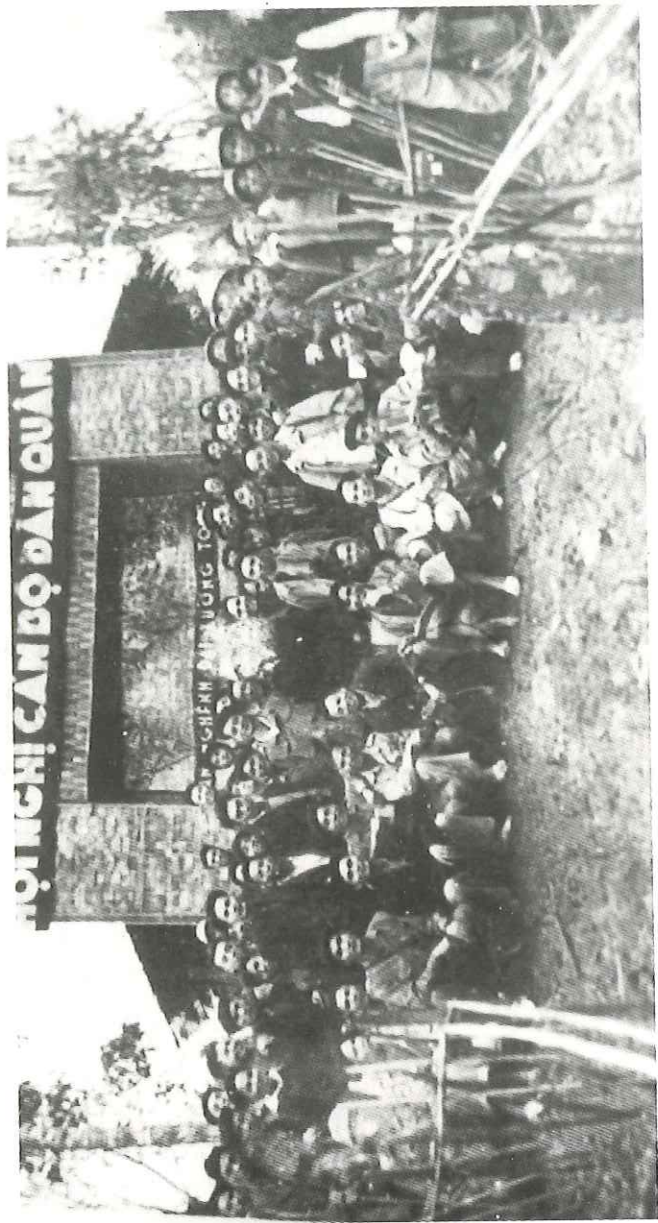
việc. Nhân dân cả nước hướng vào nơi đây có "Cụ Hồ sáng soi" để "nuôi chí bền"¹.

Trách nhiệm lớn nhất, quan trọng vào bậc nhất của Đảng Bộ và nhân dân các dân tộc Định Hóa là bảo vệ an toàn tuyệt đối lãnh tụ Hồ Chí Minh, Tổng bí thư Trường Chinh, các đồng chí lãnh đạo cao cấp của Đảng, Chính phủ, Mặt trận, quân đội, các cơ quan, kho tàng nhà máy. Đây là những mục tiêu hàng đầu kẻ thù luôn luôn âm mưu tìm diệt, chúng cho rằng đánh tan đầu não kháng chiến thì cuộc kháng chiến sẽ mau chóng kết thúc, nhân dân ta sẽ thất bại, chúng ta là người chiến thắng.

Trong khi đó, lực lượng bảo vệ của Trung ương chỉ có đại đội cảnh vệ 15 với 145 cán bộ, chiến sĩ, bình quân mỗi chiến sĩ phải bảo vệ 4km². Một mạng lưới bảo vệ căng ra quá mỏng, không thể đảm bảo an toàn cho cơ quan đầu não kháng chiến. Theo tư tưởng chỉ đạo của Hồ Chủ tịch, lực lượng bảo vệ quan trọng nhất, tin cậy nhất vẫn là nhân dân. Hàng vạn đồng bào và chiến sĩ dân quân, du kích đủ các dân tộc trong huyện là hàng rào thép bảo vệ tuyệt đối an toàn chính phủ kháng chiến do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu, làm thất bại mọi âm mưu, hành động đánh phá, ám hại của kẻ thù.

Cùng với nhiệm vụ giáo dục toàn Đảng, toàn dân trong huyện làm thật tốt công tác bảo vệ,

1. Ý trong bài thơ Sáng tháng Năm của nhà thơ Tố Hữu.



Hội nghị cán bộ dân quân lần thứ nhất năm 1947 ở Yên Thông - Định Hóa

dân lên đất nước ta một lần nữa. Đánh lên Việt Bắc quân Pháp còn nhằm khóa chặt biên giới Việt - Trung, ngăn chặn mối quan hệ cách mạng Việt Nam và cách mạng Trung Quốc.

Ngay đêm 7-10-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có cuộc hội ý với các đồng chí Thường vụ Trung ương và đồng chí Tổng chỉ huy tại nơi ở của người ở Diêm Mặc, Người gợi ý chỉ đạo: nhảy dù sâu vào trung tâm căn cứ địa Việt Bắc, địch giành được bắt ngờ nhưng rõ ràng là chúng hành động mạo hiểm, vì ít nhiều nắm được sơ khoáng của ta. Chúng phải mạo hiểm vì hòng đánh đòn quyết định, giành một thắng lợi quân sự vang dội, tạo điều kiện ép ta phải nhận những điều kiện thương lượng để kết thúc chiến tranh. Người cho rằng dù lực lượng địch có huy động lên đến một, hai vạn tên thì trên địa bàn rộng lớn của Việt Bắc như vậy lực lượng của chúng phải căng mỏng, quân có thể đông nhưng không tạo được sức mạnh. Trong cuộc hội ý này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vạch cho quân và dân ta một phương hướng hành động. Người nói "kẻ địch muốn tạo thành một cái ô cup xuống Việt Bắc. Chúng hy vọng cup ô lại, trên đánh xuống, dưới đánh lên, sẽ phá được cơ quan đầu não kháng chiến. Chúng mạnh ở hai gọng kìm. Nếu ta bẻ gãy gọng kìm thì cái ô của địch cup xuống sẽ trở thành ô rách"¹.

1. Dẫn theo: Lịch sử Bộ đội tham mưu trong kháng chiến chống Pháp XB 1991 - tr. 195 - 196.

Ngày 8-10-1947, tại Diêm Mặc, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi nhân dân, bộ đội, dân quân du kích ra sức tiêu diệt địch. Cùng ngày Bộ tổng chỉ huy ra nhật lệnh kêu gọi bộ đội, dân quân tự vệ ra sức chiến đấu phá tan cuộc tấn công mùa khô của địch, đồng thời ra lệnh cho quân dân cả nước tích cực phối hợp với Việt Bắc để phá kế hoạch thu đông của chúng.

Tại Phụng Hiến, chiều ngày 14-10-1947, Thường vụ Trung ương Đảng họp dưới sự chủ tọa của đồng chí Tổng Bí thư Trường Chinh. Hội nghị đã phân tích chỗ mạnh, chỗ yếu của địch trong cuộc hành quân này và đề ra những nhiệm vụ cụ thể cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta nhằm đánh bại cuộc tiến công của địch, Hội nghị đã thông qua chỉ thị "Phải phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp" được công bố ngày 15-10-1947.

Đến ngày 15-10-1947, địch đã chiếm đóng 3 điểm trong khu tam giác thị xã Bắc Kạn – Chợ Mới – Chợ Đồn. Hai vị trí Chợ Đồn và Chợ Mới chỉ cách ATK Định Hóa khoảng 20km đường chim bay.

Theo tài liệu ta thu được của địch, trong bước hai của chiến dịch, địch sẽ tổ chức một cuộc hành quân lớn mang mật danh Clo-Clo (sau này đổi là Xanh-tuya) chiếm Chợ Chu từ nhiều hướng. Từ Bắc Kạn, Chợ Mới tiến vào, nhảy dù trực tiếp xuống Chợ Chu (1 đại đội) và nhảy dù xuống phía

Nam Chợ Chu, khóa đường Chợ Chu - Thái Nguyên. Sau đó tổ chức càn quét lòng sục tập trung phía tây nam Chợ Chu.

Ngày 15-10-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh, Thường vụ Trung ương, các cơ quan Trung ương, Chính phủ, quân đội bí mật di chuyển từ ATK Định Hóa sang ATK Võ Nhai. Riêng cơ quan Bộ Tổng tham mưu chia làm 2 bộ phận. Một theo cơ quan tổng hành dinh sang Võ Nhai phục vụ sự chỉ đạo kháng chiến của Trung ương. Một bộ phận lớn ở lại Định Hóa vừa để chỉ huy chiến đấu ở mặt trận Sông Lô, đường số 3 vừa tổ chức lực lượng bảo vệ ATK Định Hóa.

Theo kế hoạch Clo-Clo, địch sẽ nhảy dù xuống Chợ Chu vào ngày 14-10-1947 để bắt đầu cuộc càn quét. Nhưng vì cuộc hội quân ở Đài Thị (Chiêm Hóa - Tuyên Quang) không đúng kế hoạch ngày 13-10, nên việc đánh Chợ Chu chưa xảy ra.

Thực hiện chỉ thị của Hồ Chủ tịch, Ban ATK cùng với huyện ủy Định Hóa khẩn trương đưa toàn bộ các hoạt động của cơ quan, xí nghiệp, trường học, đơn vị quân đội và toàn thể nhân dân trong huyện vào tình trạng chiến tranh. Huyện Ủy, ủy ban kháng chiến hành chính và các cơ quan, đoàn thể của huyện di chuyển đại bộ phận vào xã Thanh Định, chỉ để lại một bộ phận thường trực gọn nhẹ tại xóm Cát Trang (Bảo Cường) để giải quyết công việc hàng ngày. Nhân dân các xã khẩn trương cất giấu lương thực, của cải, các cụ

già, trẻ nhỏ sơ tán vào lán bí mật ở trong rừng. Cả một vùng nông thôn rộng lớn của Định Hóa bỗng chốc thành "vườn không, nhà trống". Ban chỉ huy huyện đội¹ phân công nhau xuống xã thống nhất kế hoạch phối hợp tác chiến giữa du kích và bộ đội. Đẩy mạnh công tác tuần tra, canh gác, trực chiến, hết sức cảnh giác đề phòng bọn biệt kích, gián điệp của địch tung vào Định Hóa.

Cuộc tấn công ào ạt của quân địch vào căn cứ địa Việt Bắc đã bị lực lượng tại chỗ của ta đánh trả ngay từ đầu.

Quân nhảy dù vừa đặt chân xuống đất Bắc Kạn đã bị học sinh quân trường võ bị Trần Quốc Tuấn bắn gục hơn 80 tên. Đêm 15-10, quân dù ở Chợ Mới bị bộ đội và dân quân du kích Bắc Kạn tập kích đốt cháy hai kho đạn, diệt nhiều tên.

Trên đoạn đường số 3 từ Cao Bằng xuống Bắc Kạn, trung đoàn thuộc địa Ma-rốc luôn luôn bị du kích và bộ đội địa phương chặn đánh nhờ quân dù ở Bắc Kạn ngược lên ứng cứu.

Trên hướng Sông Lô, cánh quân lính thủy đánh bộ cũng bị chặn đánh toi tả, mãi đến 23-10 mới đến được Đài Thị (chậm 10 ngày so kế hoạch).

Bước một của kế hoạch tiến công Việt Bắc mang mật danh Lê-a trên thực tế đã thất bại. Bộ

1. BCH huyện đội lúc này do đồng chí Lộc Văn Tư làm huyện đội trưởng, đồng chí Lôi Đình Long làm chính trị viên và Nguyễn Thành Chung, huyện đội phó.

chỉ huy quân Pháp buộc phải chuyển sang bước hai, với tên gọi Xanh-tuya, vừa rút lui, vừa càn quét khu tứ giác Tuyên Quang – Thái Nguyên – Việt Trì – Phủ Lạng Thương. Hướng càn quét chủ yếu của địch là Thái Nguyên, do địch phán đoán cơ quan đầu não kháng chiến của ta cùng với từ 20 đến 25 tiểu đoàn bộ đội chủ lực đang hoạt động tập trung ở khu vực núi đá Đình Cả (Võ Nhai) và tại vùng Đình Hóa, Đại Từ. Trong gần 8000 quân ném vào cuộc hành quân này được chia thành 7 liên đoàn, trong đó 3 liên đoàn được giao càn quét Thái Nguyên nhằm tìm bắt cho bằng được cơ quan đầu não kháng chiến, tiêu diệt chủ lực Việt Minh, phá nát căn cứ địa".

Trước những triệu chứng mới của địch, Bộ tổng chỉ huy phán đoán chúng sẽ từ Bắc Kạn tiến quân càn quét phía tây đường số 3 trước, sau đó sẽ chuyển sang phía đông đường số 3, đi đôi với nhảy dù Võ Nhai, Đại Từ và Thái Nguyên. Từ phán đoán này, Tổng chỉ huy đề nghị Trung ương Đảng, Chính phủ di chuyển về ATK Đình Hóa.

Ngày 20-11-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo Đảng, Chính phủ, quân đội về đến Đình Hóa (lần này Bác ở Khuôn Tát xã Phú Đình).

Ngày 22 tháng 11, kế hoạch Xanh-tuya bắt đầu triển khai. Đêm 24-11, chúng cho một cánh quân

khoảng 500 tên kéo xuống chiếm đóng Phố Ngũ, Quán Vuông, ngày 25-11 chúng chiếm đóng Chợ Chu, làm sân bay dã chiến ở Chợ Chu đồng thời tiến hành càn quét vùng Chợ Chu, Quán Vuông.

Kẻ thù đã đến Định Hóa, xâm phạm ATK, Đảng bộ Định Hóa lãnh đạo toàn quân, toàn dân trong huyện đứng lên đánh giặc, bảo vệ quê hương, bảo vệ Bác Hồ, Trung ương Đảng, Chính phủ.

Ngày 25-11-1947, cánh quân của địch từ Chợ Mới đánh vào phía đông bắc Chợ Chu, một tiểu đội du kích xã Tân Dương lợi dụng địa hình hiểm trở phục kích chúng ở Khe Chuộc – đèo Cút (Làng Muông). Sau một ngày kịch chiến, các chiến sĩ du kích đã giết và làm bị thương nhiều tên địch. Không vượt qua được trận địa của ta, buộc chúng phải rút lên Tân Thịnh.

Ngày 26-11, địch cho một đại đội đánh vào Phụng Tiến nhằm mục tiêu phá nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ ở Phụng Tiến. Một đại đội khác tấn công vào Đông Thịnh đánh vào nhà máy quân giới A4, các cơ quan của Tổng cục chính trị. Tại Phụng Tiến, lực lượng tự vệ nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ phối hợp với du kích Tân Dương, Phụng Tiến chặn đánh địch cách nhà máy 200 mét, diệt 7 tên, buộc chúng phải rút lui. Tại Đông Thịnh, tự vệ nhà máy A4 phối hợp với du kích Đông Thịnh chặn đánh địch ở Khau Phao Đông Mọn – diệt một số tên buộc chúng phải lui quân, bảo vệ nhà máy.

Ngày 27-11, địch thay đổi chiến thuật dùng một tiểu đội tinh nhuệ bí mật tập kích phá hoại nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ, nhưng bị tiểu đội vệ quốc đoàn mai phục đánh bất ngờ, diệt 2 tên, bọn còn lại tháo chạy. Cùng ngày, địch cho quân càn vào Kim Sơn, An Lạc bị lực lượng du kích phối hợp với bộ đội chặn đánh nhiều trận chúng phải bỏ dở cuộc càn.

Ngày 28-11, địch ở Định Hóa dồn quân, tập trung lực lượng tổ chức thành hai gọng kìm càn quét từ tây bắc xuống tây nam huyện, nhằm đánh đòn quyết định tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến của ta. Cánh thứ nhất càn vào Phúc Chu, Đồng Thịnh, Định Biên, Thanh Định, Diêm Mặc, Bình Yên. Cánh thứ hai càn qua các xã Bảo Cường, Trung Hội, Trung Lương và sẽ hội quân ở Bình Yên để tập trung đánh vào Phú Đình, Bình Thành, nơi đầu não kháng chiến đang ở đây, rồi sau đó vượt đèo De sang Sơn Dương, Tuyên Quang.

Nắm được âm mưu của địch, để bảo vệ cơ quan đầu não kháng chiến, Bộ Tổng tham mưu đã điều động tiểu đoàn 131 thuộc trung đoàn 87, tiểu đoàn 103 trực thuộc bộ, đại đội độc lập thuộc trung đoàn 121, về vùng tây nam huyện, sẵn sàng đánh địch. Lực lượng du kích các xã cũng được lệnh phối hợp với bộ đội giết giặc lập công. Suốt mấy ngày từ 25 đến 28-11, chúng tập trung bắn nhiều đạn pháo và cối vào Yên Thông, Bản Bắc, Lục Rã (Phú Đình) và chân Đèo De. Nhiều quả đạn cối

của địch rơi chỉ cách chỗ ở của đồng chí Trường Chinh, Hoàng Quốc Việt vài ngàn mét.

Khi cánh quân thứ nhất vừa xuất quân lập tức du kích Phúc Chu nổ súng chặn đánh. Tiến sang Đồng Thịnh lại lọt vào trận địa phục kích của bộ đội thuộc tiểu đoàn 160 và du kích ở Khau Chan, Đồng Pén, xuống đến Bình Yên chúng sa vào trận địa của một trung đội thuộc tiểu đoàn 101 có dân quân du kích phối hợp ở Yên Thông. Ngay phút đầu tiên ta đã diệt 10 tên ở Yên Thông, chúng vội dồn về Thẩm Lộc, quân ta nhanh chóng vận động đến phối hợp lực lượng ở Thẩm Lộc đánh địch – Trận chiến diễn ra rất ác liệt, kéo dài hơn một giờ đồng hồ, hơn 10 tên địch bị diệt, chúng tháo chạy sang bãi Cọ lại bị một đại đội của tiểu đoàn 131 cùng du kích chặn đánh, diệt một số tên¹. Cánh quân thứ 2 cũng liên tiếp bị chặn đánh suốt dọc đường. Đặc biệt tại Trung Lương, trung đội du kích tập trung của huyện Định Hóa táo bạo phục kích ngay trên mặt đường, loại khỏi vòng chiến đấu nhiều tên địch. Bị chặn đánh liên tiếp, hai cánh quân địch bỏ kế hoạch gặp nhau tại Bình Yên, càn thẳng qua Sơn phú xuống Bình Thành. Tại Cầu Đá, chúng bị bộ đội chủ lực và du kích chặn đánh rất quyết liệt, gây cho chúng nhiều thiệt hại.

1. Trận chiến đấu ở Yên Thông, trung đoàn trưởng trung đoàn 87 đã hy sinh.

Chiều 28-11, quân Pháp ở Bình Thành chia làm 2 mũi: Mũi thứ nhất đánh thẳng vào Phú Đình nơi Trung ương Đảng, Chính phủ, Bộ Tổng chỉ huy vừa từ Võ Nhai về đây; mũi thứ hai đánh vào Diêm Mặc, sau đó cả hai mũi trên vượt đèo De tiến sang Sơn Dương (Tuyên Quang).

Với quyết tâm bảo vệ an toàn cơ quan đầu não kháng chiến và Chủ tịch Hồ Chí Minh, các đơn vị bộ đội chủ lực và du kích Định Hóa đã chặn đánh rất quyết liệt toán quân địch càn vào xã Phú Đình, chặn đứng cuộc tấn công của chúng ở phía ngoài, diệt 10 tên. Đây là trận đánh tiêu diệt không lớn, nhưng có ý nghĩa lịch sử vô cùng to lớn vì đã bảo vệ an toàn Hồ Chủ tịch, Trung ương Đảng, Chính phủ và Bộ Tổng chỉ huy. Tám cán bộ chiến sĩ bộ đội chủ lực và du kích Định Hóa đã ngã xuống trong trận đánh có ý nghĩa lịch sử này. Cùng lúc đó, toán quân càn vào Diêm Mặc lọt vào trận địa phục kích của quân ta tại cánh đồng Kam Tra, gần 100 tên địch bị diệt, cuộc càn bị chặn lại. Không sang được Sơn Dương, ngày 29-11, chúng phải quay trở lại Bình Thành để từ đây rút qua Phú Minh sang Đại Từ. Đến Quán Ông Già (Phú Minh) chúng bị tiểu đoàn 103 chặn đánh diệt 12 tên làm bị thương nhiều tên khác, buộc chúng phải quay lại đóng quân ở Quảng Nạp (Bình Thành).

Lợi dụng khi quân địch đang trong tình trạng hoang mang, mệt mỏi, ngày đêm 29, bộ đội và du

kích Định Hóa tập kích vào vị trí đóng quân của chúng diệt và làm bị thương hàng chục tên địch: Sáng ngày 30-11, chúng phải cho máy bay hạ cánh xuống cánh đồng Quảng Nạp để chở xác bọn chết và bọn bị thương về Hà Nội¹. Để yểm trợ cho máy bay hạ cánh, chúng đã cho nhiều máy bay chiến đấu quần đảo trên không, trút bom đạn xuống những nơi chúng nghi có trận địa của ta. Dân quân du kích, tự vệ chiến đấu và bộ đội chủ lực đã dùng súng bộ binh đánh trả quyết liệt, bắn rơi một máy bay B24 tại cánh đồng Chợ Chu. Chiến thắng này có sức cổ vũ rất lớn quân và dân Định Hóa.

Không dám tiếp tục rút qua Đại Từ, ngày 2-12-1947, địch từ Bình Thành kéo về Quán Vuông định ra km 31 theo quốc lộ 3 về thị xã Thái Nguyên, nhưng toán quân mở đường đến Phố Ngũ bị bộ đội và du kích chặn đánh phải quay về Bình Thành. Ngày 3-12, chúng tổ chức một số cuộc hành quân càn quét vào Yên Thông làm kế nghi binh để tìm đường rút quân sang Phú Minh (Đại Từ), bị một tiểu đội bộ đội và 7 du kích Bình Thành chặn đánh, diệt 15 tên. Ngày 6-12-1947, tên giặc Pháp cuối cùng rút khỏi Định Hóa.

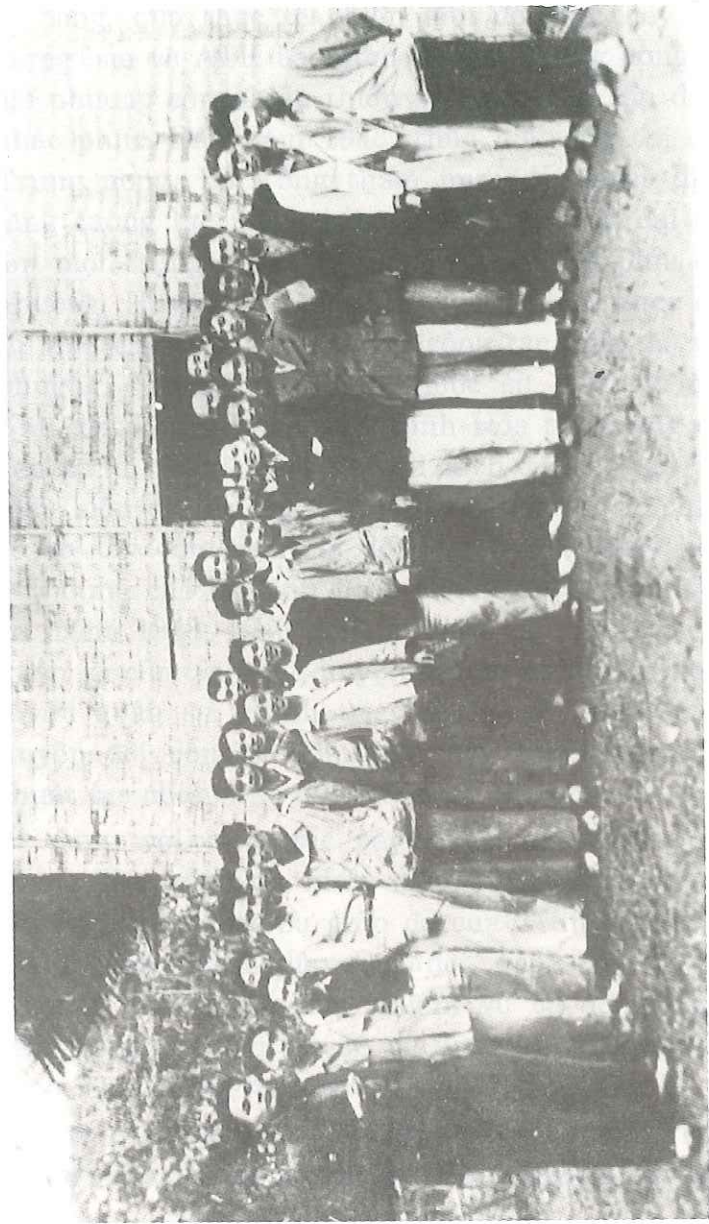
1. Phần do thiếu máy bay chuyên chở, phần do chính sách kỳ thị chủng tộc, bọn chỉ huy quân Pháp chỉ cho chuyển thương binh và xác chết là người da trắng lên máy bay còn của người da đen chúng tập trung tưới xăng thiêu đốt. Đây là tội ác có tính man rợ của bọn chỉ huy quân viễn chinh Pháp.

Cuộc chiến đấu của quân và dân Định Hóa đã góp phần xứng đáng cùng quân và dân Việt Bắc đánh bại cuộc hành quân Clô-Clô của thực dân Pháp, làm tiêu tan hy vọng "đánh nhanh thắng nhanh" của chúng, làm thay đổi cục diện chiến tranh trên chiến trường cả nước.

Điều có ý nghĩa hơn cả là đối với Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Định Hóa đã làm tròn trách nhiệm nặng nề trước lịch sử, trước dân tộc là bảo vệ an toàn Chủ tịch Hồ Chí Minh, Trung ương Đảng, Chính phủ, Quân đội và cơ sở kháng chiến trên đất Định Hóa, trước cuộc tiến công dữ dội của kẻ thù với quyết tâm tiêu diệt bằng được cơ quan đầu não kháng chiến của ta, nhưng chúng đã thất bại. Đây là trang sử oanh liệt nhất, đáng tự hào nhất của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Định Hóa.

6. Bảo vệ ATK, xây dựng hậu phương của cuộc kháng chiến.

Trong cuộc chiến đấu bảo vệ cơ quan đầu não kháng chiến, bảo vệ Chủ tịch Hồ Chí Minh, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ lực lượng vũ trang của huyện đã chiến đấu rất mưu trí, dũng cảm, lập nhiều chiến công, đã xuất hiện nhiều gương chiến đấu rất táo bạo, anh dũng trong hàng ngũ dân quân du kích ở các xã Phúc Chu, Đông Thịnh, Sơn Phú, Bình Thành, Trung Lương, Trung Hội.



Hội nghị tổng phản công họp ở Yên Thông - Định Hóa

chiến trường, chiến đấu rất dũng cảm, lập nhiều chiến công. Họ đã giữ vững bản chất tốt đẹp và truyền thống cách mạng ngời sáng của quê hương căn cứ địa.

Sau chiến dịch Việt Bắc thu – đông 1947, một số nhà, lán trại của các cơ quan Trung ương, đơn vị quân đội bị hư hại, hơn nữa từ năm 1948 trở đi nhu cầu cho kháng chiến ngày một lớn, các cơ quan được mở rộng, tăng thêm người, thêm phương tiện làm việc, nhiều cơ quan mới được thành lập, nhiều kho tàng cần được xây dựng, đòi hỏi một lực lượng xây dựng nhà cửa, doanh trại, kho tàng... rất lớn, trong khi đó để bảo đảm an toàn, bí mật tuyệt đối nơi cơ quan đầu não kháng chiến, không được lấy dân công nơi khác đến, và chỉ được huy động dân công ở 9 xã (Sơn Phú, Phú Đình, Bình Thành, Diêm Mặc, Thanh Định, Đồng Thịnh, Bình Yên, Định Biên, Bảo Linh). Cũng đầu năm 1948, Định Hóa được giao nhiệm vụ sửa chữa toàn bộ các tuyến đường nội hạt để phục vụ vận chuyển trong nội bộ ATK bao gồm 20km Chợ Chu – km31 quốc lộ 3, 18km Quán Vương – Phú Minh, 2km Chợ Chu – Phượng Tiến (vào nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ), trong các tuyến đường có 11 cầu ta phá hoại năm 1947, nay phải làm lại.

Năm 1948, huyện đã huy động hàng vạn ngày công phục vụ ATK và sửa chữa cầu, đường, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Năm 1950, thực hiện "chuẩn bị chuyển mạnh sang Tổng phản

công", Định Hóa đã đóng góp 22.000 lượt người cho chiến dịch cầu đường và đã thành lập 18 tổ gồm 200 người ở 9 xã có đường giao thông chính đi qua, sẵn sàng ứng cứu cầu đường do địch đánh phá hoặc lũ lụt làm hư hỏng. Những tổ này đã tồn tại và hoạt động cho đến tháng 7-1954.

Ngày 6-12-1953 tại Tỉn Keo, Bộ Chính trị họp dưới sự chủ tọa của Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định chiến cuộc Đông - xuân 1953 - 1954. Cũng tại đây đầu tháng 1-1954 Bộ Chính trị và Bác đã quyết định mở chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ.

Cả nước dôn ra mặt trận. Huyện ủy Định Hóa động viên toàn dân ra tiền tuyến. Ngoài 5.951 lượt dân công của 9 xã kể trên phục vụ tại ATK, đầu năm 1954 Định Hóa thành lập một công đoàn dân công hỏa tuyến đi phục vụ chiến dịch Điện Biên. Tổng kết chiến dịch, đoàn dân công hỏa tuyến của huyện được Hội đồng cung cấp Trung ương tặng cờ danh dự, được Chính phủ tặng Huân chương chiến công hạng ba, 112 cá nhân đạt danh hiệu chiến sĩ dân công gương mẫu, trong đó Bùi Văn Thắng người xã Trung Hội và Phạm Văn Bình người xã Bình Thành được thưởng Huân chương chiến công hạng ba, 297 dân công phục vụ tại ATK được cơ quan sử dụng và Ủy ban kháng chiến hành chính huyện khen thưởng¹.

1. Báo cáo công tác 6 tháng đầu năm 1954 của Huyện ủy Định Hóa - ngày 26-5-1954.

Sau chiến dịch Việt Bắc thu đông 1947, địch chiếm đóng tỉnh Bắc Kạn, tỉnh Thái Nguyên nói chung và Định Hóa nói riêng nằm giữa vòng vây của địch. Số nhân khẩu tăng lên hơn 10 vạn người (riêng dân tản cư đến là 63.000 người). Số lương thực của tỉnh trước đây chỉ đủ trang trải cho 16 vạn dân trong tỉnh, nay vượt trội lên hơn 10 vạn người là một thách thức. Nguồn cung cấp ở các tỉnh miền xuôi lên bị địch phong tỏa, đường bộ bị phá hoại đường sông bị máy bay địch săn đuổi thuyền bè, gạo, muối lên Thái Nguyên rất khó khăn, giá cả thị trường tăng vọt. Tháng 1-1950 giá một kg gạo ở thị xã Thái Nguyên là 28 đồng đến tháng 5-1950 đã lên 140 đồng, tăng gấp 5 lần.

Tình trạng khan hiếm lương thực ở thị trường đẩy cán bộ, công nhân bộ đội vào hoàn cảnh thiếu ăn. Ở ATK Định Hóa cũng tương tự.

Trước tình hình đó, theo yêu cầu của Ban ATK, Huyện ủy Định Hóa đã có nhiều chủ trương biện pháp huy động cấp tốc lương thực, thực phẩm cung cấp cho các cơ quan Trung ương, Chính phủ và quân đội đóng trên địa bàn huyện. Mặc dù cũng phải trải qua cuộc chiến đấu ác liệt những ngày cuối năm 1947, địch tràn vào quê hương tàn phá mùa màng, của cải, giết hại gia súc, nhưng nhờ thực hiện "vườn không nhà trống", cất giấu lương thực tốt, nên ngay sau khi phong trào "toàn dân đóng góp lương thực, thực phẩm" được phát động, nhân dân toàn huyện đã hăng hái hưởng ứng. Ngoài việc đóng thóc công lương, điền thổ... các đoàn thể cứu quốc còn có sáng

kiến lập "hũ gạo nuôi quân". Nhờ đó, số thóc huy động trong nửa đầu năm 1948 được hàng trăm tấn, góp phần giải quyết khó khăn về lương thực đối với các cơ quan Trung ương, Chính phủ và quân đội đóng trong huyện.

Năm 1949, hưởng ứng lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch "bán thóc khao quân" và phong trào "nhân dân đỡ đầu địa phương quân" do Chính phủ phát động. Theo số liệu thống kê không đầy đủ, riêng thóc để Hồ Chủ tịch khao quân, năm 1949, Định Hóa đã bán hơn 63 tấn. Các loại thóc huy động theo chính sách, nhân dân đóng góp đủ mức tỉnh giao. Năm 1950, bước vào "chuẩn bị chuyển mạnh sang tổng phản công" nhân dân Định Hóa đã đóng góp cho kháng chiến gần 570 tấn thóc, trong đó thóc để Hồ Chủ tịch khao quân" gần 72 tấn. Trong phong trào "nhân dân đỡ đầu địa phương quân", nhân dân đã ủng hộ đại đội bộ đội địa phương 52 mẫu ruộng, 2 con trâu và 380 ngàn đồng để tăng gia tự túc và mua sắm vũ khí trang bị.

Tuy nhiên, theo báo cáo của Ủy ban kháng chiến - hành chính tỉnh Thái Nguyên thì năm 1950 Ủy ban kháng chiến - hành chính huyện Định Hóa đã mắc phải khuyết điểm quan trọng là không thi hành chỉ thị của tỉnh về việc cấp dưỡng địa phương quân lần thứ hai và chuẩn bị thóc giống vụ chiêm năm 1951.

Cuộc kháng chiến ngày càng phát triển thì nhu cầu kháng chiến ngày càng lớn. Để đáp ứng một

cách chủ động nhu cầu về vật chất cho kháng chiến, Chính phủ phải nắm chắc một khối lượng vật chất lớn dựa trên việc huy động một cách có kế hoạch sự đóng góp của nhân dân. Ngày 1-5-1951, Chính phủ ra sắc lệnh về cải tiến chế độ thuế khóa, trong đó có việc thực hiện thuế nông nghiệp là thứ thuế chủ yếu ở nông thôn. Sắc lệnh nêu rõ mục đích thuế nông nghiệp là bảo đảm cung cấp cho nhu cầu kháng chiến, phát triển sản xuất nông nghiệp, làm cho sự đóng góp của nhân dân được đơn giản, công bằng và hợp lý. Nguyên tắc lũy tiến được áp dụng để tính thuế: thu nhập càng cao thì thuế suất càng lớn.

Việc thực hiện thuế nông nghiệp cũng đã là một cuộc vận động lớn, có ý nghĩa quyết định đối với thắng lợi của cuộc kháng chiến.

Đây cũng là một chính sách kinh tế lớn có quan hệ đến hàng triệu hộ nông dân ở trong vùng địch tạm chiếm, khu du kích và vùng giải phóng, cần làm thí điểm, rút ra những điều cần bổ sung, sửa đổi.

Là huyện trọng tâm căn cứ địa, Định Hóa được Chính phủ chọn chỉ đạo thí điểm thực hiện chính sách thuế nông nghiệp. Hồ Chủ tịch quan tâm theo dõi việc làm thí điểm của huyện Định Hóa.

Huyện ủy xác định trong quá trình cuộc vận động, công tác tuyên truyền giáo dục của Đảng có vai trò quyết định nhất. Từ tháng 7 năm 1951

chi bộ tổ chức học tập nội dung và ý nghĩa của chính sách thuế đối với kháng chiến và xác định trách nhiệm của mỗi đảng viên với cuộc vận động. Huyện ủy đã cử nhiều cán bộ xuống cơ sở cùng với nông dân xác định nhân khẩu sản lượng ruộng đất, mức thu nhập bình quân và số thuế phải nộp của mỗi hộ thông qua các cuộc họp bình nghị dân chủ.

Quần chúng nông dân thấy rõ mục đích ý nghĩa và tính chất công bằng hợp lý của chính sách nên hăng hái phấn khởi tham gia bình nghị.

Để đánh giá kết quả bước một cuộc vận động, Huyện ủy Định Hóa tổ chức hội nghị sơ kết từ ngày 25 đến 27 tháng 10-1951, tại đình làng Mố xã Trung Hội. Đúng ngày khai mạc hội nghị, Hồ Chủ tịch đã đến thăm và nói chuyện với hội nghị. Sau khi giải thích chính sách thuế nông nghiệp, đồng viên những cố gắng của Đảng bộ và đồng bào các dân tộc trong huyện trong những năm qua, Người kêu gọi "Đồng bào trong huyện hãy thi đua nộp thuế! nộp cho mau, nộp cho đủ, nộp thóc tốt và khô"¹.

Sau Hội nghị, toàn huyện dấy lên phong trào học tập lời dạy của Hồ Chủ tịch thi đua nộp nhanh, nộp đủ, nộp thóc tốt, góp sức vào các việc

1. Biên bản cuộc Hội nghị quần dân chính huyện Định Hóa họp từ ngày 25 đến 27-10-1951 – Tài liệu số 28 lưu trữ tại LSD Thái Nguyên.

giao lương, vận chuyển, xây dựng kho tàng và bảo quản lúa thuế. Chỉ trong một thời gian ngắn, toàn huyện đã hoàn thành mức thuế và thóc tạm vay của cả năm 1951.

Công tác tuyên truyền vận động của Đảng bộ, tinh thần gương mẫu của cán bộ, đảng viên đã tác động tốt đến những người có mức đóng góp cao, giúp họ nhận thức mục đích, ý nghĩa của chính sách và cố gắng thực hiện nghĩa vụ. Suốt những năm cuối của cuộc kháng chiến, Định Hóa luôn luôn hoàn thành nghĩa vụ thuế nông nghiệp, thuế công thương nghiệp. Trong những năm kháng chiến, vụ hạ chưa được coi là vụ chính, diện tích chưa nhiều, năng suất còn thấp nhưng hàng năm nhân dân vẫn đóng góp khối lượng thóc rất đáng kể. Riêng vụ hạ năm 1953 tỉnh giao 370 tấn, huyện đã nộp vượt 6 tấn. Nhiều cơ sở, cá nhân gương mẫu được khen thưởng. Điển hình là xã Bộc Nhiêu, vụ mùa năm 1953 chỉ sau 13 ngày huy động, nhân dân đã nộp vượt chỉ tiêu, vượt thời gian, giành lá cờ đầu trong toàn huyện.

Thi đua với bà con nông dân, những người buôn bán trong huyện cũng tích cực, tự giác nộp thuế công thương. Chỉ tính 10 tháng đầu năm 1953 các hộ tiểu thương trong huyện đã nộp 36 triệu đồng tiền thuế, trị giá bằng 130 tấn thóc.

Bước sang năm 1954, cùng với cả nước hướng về chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ, ngoài thuế

nông nghiệp, Đảng bộ Định Hóa động viên đồng bào các dân tộc trong huyện tích cực hưởng ứng cuộc vận động "cung cấp tiền phương". Hàng trăm tấn gạo, hàng chục tấn thịt do nhân dân trong huyện đóng góp được chuyển thẳng ra mặt trận.

Những đóng góp trên đây của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Định Hóa so với sự hy sinh to lớn của đồng bào, chiến sĩ cả nước chỉ là phần nhỏ. Nhưng đó là sự cố gắng của Đảng bộ trong công tác lãnh đạo vận động quần chúng, tinh thần cần kiệm vì kháng chiến thắng lợi của đồng bào các dân tộc trong huyện. Hơn thế nữa, những đóng góp của nhân dân các dân tộc cho kháng chiến, cho ATK trong lúc cả căn cứ địa nằm trong vòng vây của kẻ thù, cán bộ, chiến sĩ thiếu ăn, cần từng cân gạo thì những đóng góp nhỏ ấy lại mang một giá trị rất lớn, một tình cảm đặc biệt trong sáng của Đảng bộ và đồng bào các dân tộc trong huyện với Chủ tịch Hồ Chí Minh, với Trung ương Đảng, Chính phủ và quân đội.

Đây cũng là thắng lợi của đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng.

7. Khôi phục và phát triển kinh tế văn hóa xã hội.

Bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, sản xuất nông nghiệp Định Hóa đứng trước nhiều khó khăn, thử thách rất lớn. Hậu quả chính sách thống trị, bóc lột của đế quốc phong kiến đã

để lại một nền kinh tế nông nghiệp độc canh, phân tán, rất nhỏ bé, mang nặng truyền thống tự túc, tự cấp. Công cụ và phương thức canh tác hết sức thô sơ. Sự lạc hậu về trình độ phát triển kinh tế đã kéo theo tình trạng sản xuất phụ thuộc gần như hoàn toàn vào thiên nhiên. Mùa lũ, hạn hán và sâu bệnh là mối đe dọa nghiêm trọng, làm cho năng suất thấp, không ổn định.

Sau cách mạng tháng Tám, Đảng bộ Định Hóa đã có nhiều chủ trương, tổ chức nhiều cuộc vận động toàn dân trong huyện khắc phục hậu quả do quân Nhật tàn phá, đẩy mạnh sản xuất nhằm đáp ứng yêu cầu cấp bách về lương thực. Tuy vậy, trong thời gian ngắn vừa lo chống thù trong, giặc ngoài, vừa lo ổn định đời sống nhân dân chưa đủ để làm chuyển biến tất cả mọi mặt trong sản xuất nông nghiệp, vẫn lệ thuộc vào thiên nhiên. Trận lũ năm 1947 và năm 1950 đã gây thiệt hại lớn cho nhân dân trong huyện. Đặc biệt trận mưa lũ năm 1953 đã phá hủy phần lớn hệ thống nương phai trong toàn huyện. Công trình thủy lợi duy nhất của huyện là đập Tân Dương cũng bị hư hỏng gần như hoàn toàn, sau đó là hạn hán kéo dài, làm cho hàng trăm mẫu lúa và hoa màu bị thất thu. Thêm vào đó, thu đông năm 1947 Pháp tấn công vào huyện và những năm sau đó máy bay của chúng đã giết hại hàng trăm trâu bò, hàng ngàn gia cầm, gia súc, tàn phá hàng trăm mẫu lúa và hoa màu.

Thiên tai và dịch họa là những thử thách lớn đối với Định Hóa trong quá trình khôi phục và phát triển sản xuất nông nghiệp.

Then chốt của việc ổn định đời sống nhân dân và làm nghĩa vụ kháng chiến đối với Định Hóa lúc này là tiếp tục động viên nhân dân đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp.

Thực hiện khẩu hiệu kinh tế tự cung, tự cấp, Đảng bộ và nhân dân các xã trong huyện đã tập trung mọi cố gắng cho sản xuất lương thực. Đi đôi với công tác vận động sản xuất. Nhà nước có nhiều chính sách khuyến khích nông dân và hỗ trợ sản xuất. Chính sách giảm tô, chính sách thuế nông nghiệp đã kích thích đại đa số nông dân trong huyện tích cực khai hoang phục hóa, đẩy mạnh tăng gia sản xuất. Hàng năm Nhà nước cho nông dân nghèo vay vốn sản xuất, năm sau nhiều hơn năm trước. Năm 1948, quỹ tín dụng cho vay 40.000 đồng. Năm 1950 là 1.669.850 đồng, nhờ đó nông dân trong huyện đã có tiền để mua trâu, bò, nông cụ, giống má để phát triển sản xuất. Để nông dân nghèo có lương ăn ban đầu để sản xuất, đầu năm 1948 Ủy ban kháng chiến - hành chính huyện đã trợ cấp 30.000 đồng và 10 tấn gạo cho những hộ thực sự thiếu đói. Huyện ủy đã chỉ đạo các xã xây dựng quỹ tương tế để dự phòng những bất trắc. Năm 1953, quỹ này đã hỗ trợ những hộ nông dân bị thiệt hại do lũ lụt 1.084.400 đồng và 35 tấn gạo, hàng trăm bộ quần áo.

Cùng với việc thực hiện tốt chính sách khuyến khích sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ Định Hóa bước đầu quan tâm đến tổ chức sản xuất. Phong trào đổi công và thí điểm hợp tác xã được triển khai trong huyện năm 1949, đầu năm 1950 toàn huyện đã có 100 tổ đổi công, năm 1953 lên tới 605 tổ. Hầu hết các tổ đều thực hiện bình công, chấm điểm. Trong phong trào xây dựng tổ đổi công, Định Hóa là huyện mạnh của tỉnh.

Được khích lệ bằng các chính sách lớn của Đảng và Chính phủ, được sự giúp đỡ bằng vật chất, được đảng bộ tổ chức, động viên nhân dân các dân tộc từ vùng thấp đến rẻo cao của huyện Định Hóa đã vượt qua nhiều khó khăn, từng bước giành thắng lợi ngày càng lớn trên mặt trận sản xuất nông nghiệp. Năm 1947, Định Hóa vừa gặp thiên tai vừa có địch họa. Tháng 9 bị trận lũ lịch sử, hàng trăm mẫu lúa bị chìm sâu dưới nước, toàn dân phải dồn sức cứu lúa, khắc phục hậu quả lũ lụt, tháng 11 địch tấn công vào huyện. Trong tình hình khốn trương ấy, Đảng bộ tập trung lãnh đạo, động viên nhân dân tham gia chiến dịch "gặt nhanh, cất kỹ", nhờ đó hàng ngàn mẫu lúa đã được gặt hái và hàng ngàn tấn thóc kịp phơi khô cất giấu vào nơi an toàn trước khi quân Pháp đến.

Năm 1948, do hậu quả tàn phá của giặc Pháp, trâu bò, nông cụ, giống, vốn đều thiếu nên diện tích vụ chiêm giảm nhiều so với năm 1947. Để bù lại sản lượng thiếu hụt của vụ chiêm, tháng

6-1948 Huyện ủy phát động phong trào "thi đua yêu nước" và cử nhiều cán bộ xuống cơ sở vận động nhân dân thi đua sản xuất.

Một phong trào thi đua yêu nước sôi nổi rộng khắp trong cả huyện đã được phát động mạnh mẽ. Hàng ngàn nông dân đã đổ ra đồng, lên bãi tăng gia sản xuất. Trong hai năm 1948, 1949, nhờ sự cố gắng vượt bậc của nhân dân, thời tiết tương đối thuận cho sản xuất nông nghiệp, do đó Định Hóa được mùa mấy vụ liền, thu nhập của nông dân tương đối khá. Số gia đình thiếu đói giảm hẳn. Khối lượng lương thực cung cấp cho cơ quan, bộ đội ở ATK cũng tăng lên.

Trên đà thắng lợi này, bước sang năm 1950, Đảng bộ động viên toàn Đảng, toàn dân trong huyện hăng hái bước vào cuộc vận động "thi đua chuẩn bị chuyển mạnh sang tổng phản công". Với khẩu hiệu "toàn dân canh tác", Huyện ủy, Ủy ban kháng chiến - hành chính huyện kêu gọi bà con nông dân, anh chị em công nhân, nhân viên các cơ quan, các đơn vị bộ đội đóng trong huyện tích cực tham gia phong trào thi đua sản xuất, phấn đấu năm 1950, trên mặt trận sản xuất nông nghiệp của huyện vượt chỉ tiêu cả về diện tích, năng suất và sản lượng. Cả huyện dồn sức cho sản xuất nông nghiệp với khí thế rất sôi nổi. Nhờ đó diện tích gieo cấy tăng lên rõ rệt. Chưa kể số diện tích do các cơ quan, đơn vị bộ đội gieo trồng, riêng nông dân đã cấy hơn 11.000 mẫu lúa,

trên 2.000 mẫu hoa màu. Đây là năm Định Hóa trồng nhiều màu nhất.

Cùng với việc phấn đấu mở rộng diện tích gieo cấy, làm cỏ bón phân, chăm sóc đồng ruộng, nông dân các xã còn tích cực làm thủy lợi. Riêng Bảo Cường, một trong những xã trọng điểm lúa của huyện năm 1950 đã huy động 3.000 ngày công đào đắp một con muong dài trên 4.000m lấy nước tưới cho 110 mẫu ruộng, hàng trăm ngày công khác cho việc sửa chữa hệ thống muong phai bị lũ lụt phá hỏng. Kết quả sau một năm thi đua "toàn dân canh tác", nhân dân trong huyện đã thu được 5.668 tấn thóc và hơn 476 tấn màu.

Với phong trào "thi đua giành vụ mùa thắng lợi", ngay từ đầu năm 1952, Đảng bộ đã thông qua các đoàn thể quần chúng tổ chức cho nông dân học tập, nắm vững nội dung thi đua. Mỗi hộ nông dân đều lập kế hoạch sản xuất, có bản giao ước thi đua "cày sâu, bừa kỹ, làm cỏ, bón phân, gặt nhanh, gặt kỹ". Toàn dân đã tham gia phong trào thi đua rất sôi nổi và rộng khắp. Năm 1952, toàn huyện đã gieo cấy 1.658 mẫu lúa chiêm. 11.000 mẫu lúa mùa và trên 2.000 mẫu màu. So với năm 1951 diện tích, năng suất, sản lượng cả lúa lẫn màu đều tăng.

Để thay đổi tập quán của người nông dân mỗi năm chỉ cấy một vụ chính là vụ mùa, năm 1953 Huyện ủy chủ trương vận động nông dân làm hai

vụ chiêm, mùa và coi vụ chiêm cũng là vụ chính, nhằm mở rộng diện tích gieo trồng. Để làm một vụ chiêm, trước hết là nước tưới. Thông qua Nông hội (Hội nông dân cứu quốc), Đảng bộ đã động viên hàng ngàn nông dân làm thủy lợi. Bốn mươi chín nương phai và hàng chục cọn nước ra đời trong cuộc vận động đã đưa nước về tưới cho hàng trăm mẫu ruộng. Vụ chiêm năm 1953 toàn huyện đã cấy vượt kế hoạch 177 mẫu và sản lượng tăng 67 tấn so với vụ chiêm năm trước.

Để cổ vũ phong trào thi đua yêu nước, tháng 3-1953 huyện tổ chức cuộc triển lãm thành tích của nông dân trong huyện trên mặt trận sản xuất nông - lâm nghiệp và trưng bày những sản phẩm được tạo ra do cải tiến kỹ thuật mà có năng suất cao.

Sau triển lãm, một khí thế lao động mới dấy lên sôi nổi trong toàn huyện, nhưng năm 1953 thời tiết không thuận cho sản xuất nông nghiệp của huyện, đầu năm hạn hán kéo dài, đến tháng 7 lại gặp mưa lũ lớn, Huyện ủy, Ủy ban kháng chiến - hành chính huyện đã chỉ đạo tích cực, phân công nhiều cán bộ xuống các xóm, xã tổ chức nông dân chống hạn, khắc phục hậu quả lũ lụt, kết quả diện tích lúa mùa vẫn bị giảm 500 mẫu, hoa màu giảm trên 100 mẫu so với năm 1952.

Từ bài học của năm 1953, đầu năm 1954 Huyện ủy tổ chức hội nghị cán bộ quân - dân - chính - Đảng để kiểm điểm rút kinh nghiệm công

tác lãnh đạo sản xuất nông nghiệp những năm trước và triển khai kế hoạch sản xuất năm 1954. Hội nghị quyết định động viên nông dân trong huyện phấn đấu đưa diện tích gieo cấy và năng suất lúa vụ chiêm lên mức cao nhất. Biện pháp cụ thể để đạt được mục tiêu là chủ động nguồn nước, làm cỏ ba lần, bón phân đầy đủ.

Sau hội nghị, Đảng bộ phát động ngay chiến dịch làm thủy lợi. 93 muong phai được làm mới và sửa chữa, nhờ đó diện tích lúa chiêm đưa lên gần 2.000 mẫu (tăng gần 850 mẫu so với 1952). Thời tiết đầu năm 1954 diễn biến thất thường, khô hạn kéo dài làm cho 1.300 mẫu lúa chiêm thiếu nước nghiêm trọng, toàn Đảng, toàn dân trong huyện dồn sức chống hạn cứu lúa, quyết tâm giành vụ chiêm thắng lợi. Nhiều gia đình tự nguyện cho tháo nước hồ ao đang nuôi cá, lấy nước tưới cho gần 1.000 mẫu lúa đang bị khô héo.

Trong khi tiến hành lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh sản xuất, khôi phục và phát triển kinh tế, Đảng bộ Định Hóa quan tâm đến công tác vận động đồng bào dân tộc Dao, Cao Lan – Sán Chí bỏ cuộc sống du canh, du cư đầy cực nhọc, nghèo đói xuống định canh, định cư ở vùng thấp làm ruộng nước. Được sự quan tâm giúp đỡ của chính quyền, đoàn thể và bà con nơi định cư mới, hàng trăm hộ đồng bào rẻo cao đã ổn định nơi ở mới, có ruộng để cày cấy, đời sống từng bước được cải thiện. Đây là một thành công của Đảng bộ Định Hóa trong

công tác định canh, định cư ngay trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp.

Là một huyện miền núi, Định Hóa có thể mạnh về chăn nuôi, nhất là chăn nuôi các loại gia súc ăn cỏ. Nhưng cũng như ngành trồng trọt, ngành chăn nuôi của Định Hóa cũng rất lạc hậu, chủ yếu là chăn thả tự nhiên, không được chăm sóc, bảo vệ, nên khi có dịch bệnh gia súc, gia cầm chết hàng loạt. Con giống đã thoái hóa từ lâu, đầu con thì nhiều, nhưng trọng lượng nhỏ, sản lượng thấp.

Trong những năm kháng chiến, kiến quốc, được sự giúp đỡ của tỉnh về giống vốn, thú y Đảng bộ Định Hóa tổ chức nhiều cuộc vận động "tích cực chăn nuôi" nhằm giải quyết sức kéo cho nông nghiệp và cung cấp thực phẩm cho ATK. Đến năm 1950, ngành chăn nuôi của Định Hóa đã có bước phát triển khá. Tập quán thả rông vật nuôi (lợn, trâu, bò) được xóa bỏ, dịch bệnh đã có thuốc. Cũng tính đến 1950 đàn trâu bò của huyện có 6.650 con, dê và ngựa 2.000 con và đàn gia cầm hơn 44.000 con. Nhờ đó nông dân đã đủ sức kéo, đủ nhu cầu thực phẩm và còn cung cấp mỗi năm hàng trăm tấn thực phẩm cho các cơ quan Trung ương và quân đội đóng trên địa bàn. Riêng 1954 huyện còn cung cấp cho chiến dịch Điện Biên 20 tấn thịt trâu, bò.

Rừng là nguồn tài nguyên lớn của Định Hóa, trong những năm kháng chiến chống Pháp, phân

vì cần giữ rừng để phục vụ công tác bảo vệ ATK phần do nhu cầu gỗ, tre, nứa, lá để kiến thiết ở trong ATK cũng rất lớn, nên huyện không đặt ra khai thác lâm sản hàng hóa, đến năm 1951 việc kiến thiết trong ATK đã ổn định, Huyện ủy mới có chủ trương vận động nhân dân khai thác lâm sản bán cho mậu dịch quốc doanh vừa tăng thu nhập cho nhân dân vừa là nguồn bổ sung ngân sách cho huyện. Tuy vậy, những năm đầu kết quả thấp, năm 1953 mới đạt giá trị 1.694.000 đồng.

Điều kiện chiến tranh chưa cho phép tỉnh Thái Nguyên cũng như trong huyện Định Hóa phát triển kinh tế toàn diện và mạnh mẽ được, nhưng trong những năm kháng chiến đầy gian khổ ấy, Đảng bộ Định Hóa đã lãnh đạo nhân dân trong huyện nâng cao sức sản xuất nông nghiệp của huyện đáp ứng yêu cầu thời chiến "ăn no, mặc ấm, đánh khỏe", đồng thời tạo tiền đề cho những bước phát triển sau này.

Trên mặt trận văn hóa, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, đồng bào các dân tộc trong huyện cũng đạt được nhiều thành tựu. Nền văn hóa ngu dân, nô dịch của thực dân Pháp đã bị phá bỏ. Đời sống văn hóa của đồng bào các dân tộc trong huyện trong kháng chiến đã đổi mới theo phương hướng một nền văn hóa đổi mới. Các tệ nạn xã hội: trộm cắp, cờ bạc, rượu chè, mê tín dị đoan giảm đi rất nhiều.

Trong hoàn cảnh kháng chiến, có rất nhiều khó khăn về tài chính, cơ sở y tế, thầy thuốc, thuốc chữa bệnh, nhưng công tác bảo vệ sức khỏe cho nhân dân vẫn được Đảng bộ coi trọng. Từ năm 1946 đến 1954, Đảng bộ Định Hóa đã tổ chức rất nhiều cuộc vận động ăn sạch, ở sạch, uống sạch; làm chuồng trâu xa nhà, diệt ruồi, diệt muỗi, diệt chuột bọ với phương châm "phòng bệnh là chính". Huyện lập phòng phát thuốc ở Chợ Chu đồng thời vận động nhân dân đóng góp để mỗi xã có một tủ thuốc, mỗi gia đình có một túi thuốc để chữa những bệnh thông thường và bông băng cứu thương. Ty y tế Thái Nguyên định kỳ đưa cán bộ y tế về các xã làm công tác phòng chống dịch và phát thuốc chữa bệnh cho nhân dân. Suốt 9 năm kháng chiến, Định Hóa không để xảy ra nạn dịch, bệnh sốt rét và bọ cạp giảm đi rất nhiều. Đồng bào đã biết dùng thuốc chữa bệnh, không tin vào cúng bói mà khỏi bệnh.

Những thắng lợi về chính trị, kinh tế của huyện trong những năm qua đã tạo điều kiện thuận lợi cho công tác văn hóa giáo dục phát triển nhanh chóng và vững chắc.

Từ sau ngày cách mạng thành công đến năm 1950, Định Hóa đã có 4907 người thoát nạn mù chữ, trong tổng số 10.720 người ở độ tuổi cần thanh toán nạn mù chữ (đạt gần 50%). Trung bình mỗi năm huyện duy trì 162 lớp học bình dân và 162 nam nữ giáo viên tình nguyện thanh toán

nạn mù chữ. Lớp học bình dân học vụ được tổ chức ở tất cả các xóm bản, người học bình dân đủ các lứa tuổi từ em nhỏ đến người già 60 tuổi, đủ các thành phần dân tộc. Người Dao tới đến đốt đuốc xuống núi đi học.

Nhằm thúc đẩy phong trào bình dân học vụ và bổ túc văn hóa phát triển, từ năm 1952 trở đi, được sự giúp đỡ của tỉnh, huyện đã mở nhiều lớp bồi dưỡng văn hóa, chuyên môn cho giáo viên và cử nhiều giáo viên đi dự những lớp tu nghiệp và bổ túc văn hóa do tỉnh tổ chức. Đến năm 1954 huyện đã có gần 200 giáo viên dạy bổ túc văn hóa và hơn một trăm giáo viên bình dân học vụ. Số người thoát nạn mù chữ ngày càng nhiều, số theo học bổ túc văn hóa ngày càng đông. Có nhiều xã căn bản thanh toán xong nạn mù chữ đến năm 1954 (như Bảo Cường, Bình Yên).

Đối với giáo dục phổ thông, chủ trương của Đảng thực hiện nền giáo dục dân chủ nhân dân, từ bậc tiểu học trở lên thuộc hệ thống quốc gia giáo dục, có sự bảo trợ của nhân dân; các trường tư thực chuyển thành trường công, chương trình giáo dục thống nhất ở bậc tiểu học. Từ năm học 1948 - 1949 huyện Định Hóa thực hiện có kết quả chủ trương nói trên. Cũng từ năm học này, huyện quan tâm đến việc bồi dưỡng, đào tạo giáo viên ngay tại địa phương đáp ứng yêu cầu phát triển ngày một tăng của sự nghiệp giáo dục. Trên cơ sở đội ngũ giáo viên được bổ sung, từ năm học

1949 – 1950 huyện đã có điều kiện để mở thêm trường tiểu học ở những xã trước đây chưa có, do đó, năm học này số lượng học sinh tăng gần gấp đôi so với năm học trước.

Năm 1950, ngành giáo dục phổ thông được chấn chỉnh lại theo phương châm: phục vụ kháng chiến, phục vụ nhân dân và phục vụ sản xuất; cải cách giáo dục phổ thông chín năm. Tiếp đó, Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ II (từ ngày 27-9 đến 5-10-1951) đã ra Nghị quyết:

"Cần sửa đổi chương trình và soạn sách giáo khoa của ngành giáo dục phổ thông nhằm phương châm kết hợp với thực tế kháng chiến, phục vụ nhân dân, phục vụ sản xuất. Việc học ở nhà trường phải mật thiết liên hệ với đời sống của nhân dân¹.

Triển khai Nghị quyết của Trung ương và chỉ thị của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Huyện ủy Định Hóa một mặt đưa toàn bộ giáo viên trong huyện vào cuộc vận động "rèn cán, chỉnh cơ"², thông qua các đoàn thể quần chúng, đội ngũ giáo viên, cán bộ làm công tác giáo dục làm chuyển biến sâu sắc nhận thức của học sinh, cha mẹ học sinh về đường

1. Văn kiện Đảng 1951 – 1952, tr. 101 – 102 Ban NCLSD TW xuất bản 1980.

2. 1951 – 1952, Trung ương mở cuộc vận động rèn luyện cán bộ, chỉnh đốn tác phong, sửa đổi lề lối làm việc trong các cơ quan.

lối giáo dục dân chủ nhân dân của Đảng. Mặt khác, bằng sự hỗ trợ của tỉnh, sự đóng góp của nhân dân cùng với ngân sách địa phương mở rộng trường lớp đáp ứng nhu cầu học tập của con em đồng bào các dân tộc trong huyện.

Năm học đầu tiên dưới chính thể mới (1945 – 1946) cả huyện mới có một trường cấp I không toàn cấp, đến cuối năm 1950 tất cả các xã trong huyện đều có trường tiểu học với 80 lớp và 1.330 học sinh (không kể mẫu giáo, vỡ lòng) và huyện có trường cấp II (năm đầu mới mở đến lớp 5, đến năm học 1953 – 1954 mở toàn cấp).

Đi từ con số rất nhỏ bé trong điều kiện nghèo nàn, lạc hậu và có chiến tranh, Đảng bộ và nhân dân Định Hóa đã xây dựng được hệ thống giáo dục phổ thông từ bậc tiểu học đến trung học cơ sở với gần 2.000 học sinh, hàng trăm giáo viên và cán bộ giáo dục, đặt nền móng vững chắc cho quá trình phát triển đi lên của sự nghiệp giáo dục trong huyện sau này. Đây là thành tựu rất tự hào của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Định Hóa trong 9 năm thực hiện nhiệm vụ văn hóa kháng chiến do Đảng đề ra.

Ngay sau khi giành chính quyền, Đảng đã chủ trương "cổ động văn hóa cứu quốc, kiến thiết nền văn hóa mới theo 3 nguyên tắc: dân tộc hóa, khoa học hóa, đại chúng hóa"¹. Chiều sâu của chủ

1. Chỉ thị "kháng chiến kiến quốc" sách đã dẫn.

trương đó nhằm cải tạo nền văn hóa của đất nước sau gần một thế kỷ bị nô dịch, giành lại cho nhân dân bản sắc dân tộc trong nền văn hóa văn minh của thời đại, đồng thời xây dựng trong nhân dân nền dân chủ tiến bộ và biến nó thành sức mạnh vật chất nhằm cải tạo và bảo vệ nền văn hóa dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội mà trước hết là phục vụ kháng chiến, phục vụ kiến quốc.

Thực hiện chủ trương của Đảng, Huyện ủy Định Hóa một mặt lãnh đạo nhân dân trong huyện tham gia đông đảo hoạt động văn hóa văn nghệ. Lúc đầu, những hoạt động này nội dung chủ yếu là bài trừ mê tín dị đoan, xóa bỏ tệ ma to, cưới lớn và các tập tục lạc hậu khác, xây dựng nếp sống văn minh, tiến bộ. Lấy bình đẳng các dân tộc, bình đẳng nam nữ trong làng xã chống lại những tư tưởng phong kiến trong nhân dân. Tiếp đó đưa dân văn hóa mới có nội dung phong phú hơn, sâu sắc hơn vào đời sống hàng ngày của nhân dân, như nhân dân các xã tự xây dựng "huong ước"¹, mỗi nhà có một bản quy ước thực hiện nếp sống mới.

Sau khi các xã có Ban thông tin (cuối năm 1946) công tác thông tin tuyên truyền trong toàn huyện sôi động hẳn lên. Thôn xóm nào cũng có chòi phát thanh, đêm đến từ những chòi này phát ra những

1. Hương ước: quy ước của làng xã ghi nội dung thực hiện nếp sống mới.

tin tức của xã, của huyện, của tỉnh và của đất nước qua chiếc loa cầm tay. Những chủ trương đường lối của Đảng đến với đông bào các dân tộc phần lớn cũng qua những chiếc loa tay này.

Một trong các mặt hoạt động văn hóa sôi nổi nhất, có tính chất quần chúng rộng rãi nhất, cuốn hút mọi lứa tuổi là phong trào ca hát, biểu diễn văn nghệ và xem biểu diễn văn nghệ. Tuy trình độ nghệ thuật chưa cao, hóa trang sơ sài, trang phục có thể nào biểu diễn như thế, nhưng vẫn cuốn hút cả làng vào tối diễn. Mọi người đến xem để tán thưởng cái mới, chê cười cái lạc hậu, thấy tội ác của giặc, hăng hái tham gia kháng chiến...

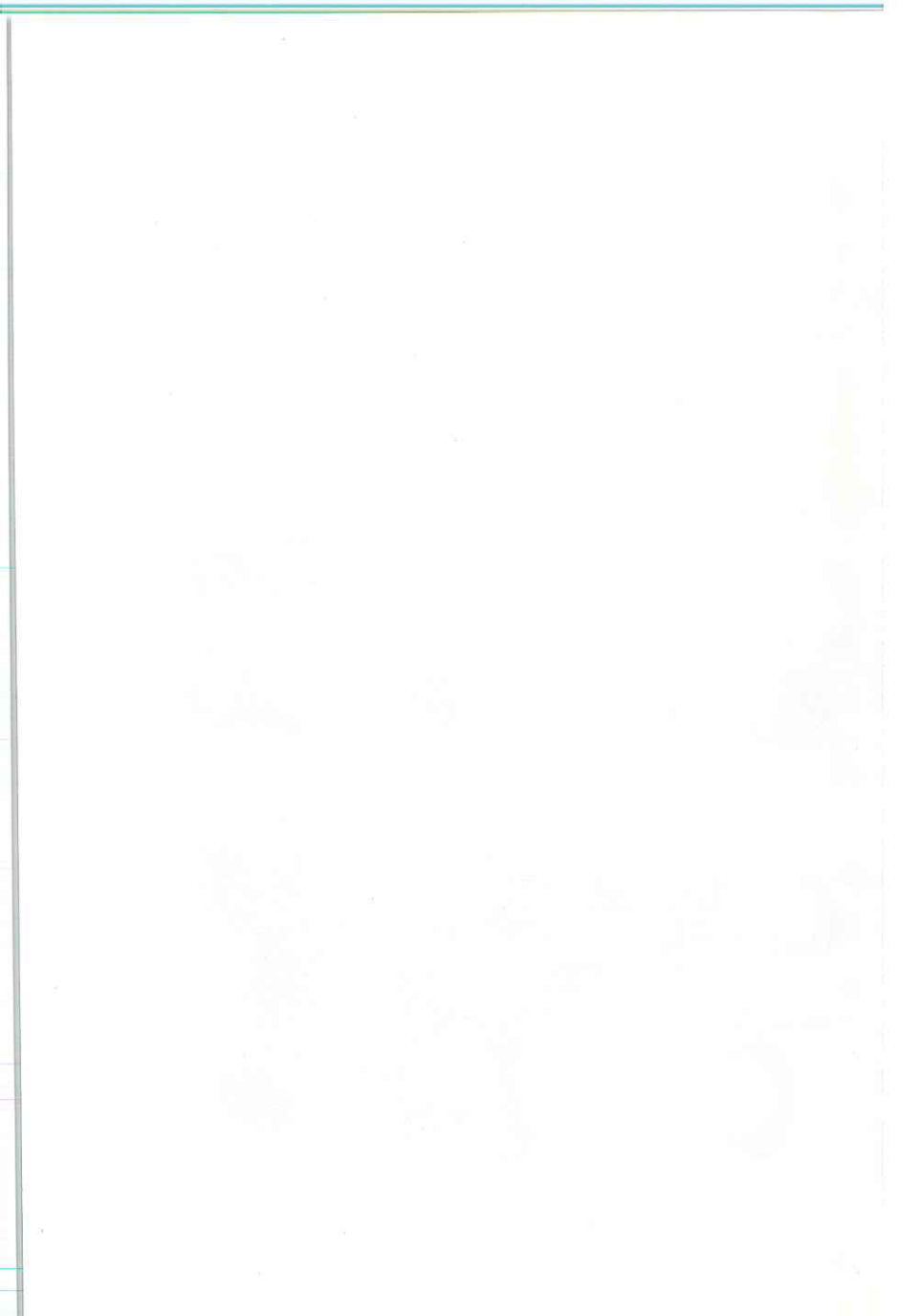
Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ, sự hoạt động tích cực của chính quyền, các đoàn thể và sự ủng hộ vô điều kiện của đông bào các dân tộc trong huyện, sự nghiệp y tế, giáo dục văn hóa ở Định Hóa đã phát triển mạnh mẽ ngay trong kháng chiến, đã làm thay đổi hẳn bộ mặt xã hội của một huyện miền núi, lạc hậu vào loại nhất nhì trong tỉnh Thái Nguyên dưới thời thuộc pháp, trở thành huyện có nếp văn minh kháng chiến cũng vào loại nhất nhì tỉnh Thái Nguyên trong kháng chiến chống Pháp.

8. Đảng bộ Định Hóa trưởng thành trong kháng chiến.

Đảng bộ Định Hóa ra đời trong thời điểm "đêm hôm trước" cuộc kháng chiến của dân tộc ta chống



Các đồng chí (từ trái sang phải) Trần Đăng Ninh, Bác Hồ, Nguyễn Lương Bằng, Võ Nguyên Giáp, Phạm Văn Đồng, Lê Văn Lương, Hoàng Quốc Việt, Trường Chinh họp tại Văn phòng Trung ương ở Định Hóa



Pháp, trưởng thành ngay trong những ngày cùng toàn dân chuẩn bị kháng chiến và theo sát nhu cầu của cuộc kháng chiến cho đến ngày toàn thắng, chẳng những đối phó với nhiều việc hết sức khó khăn của thuở ban đầu trong nước sôi lửa bỏng mà còn cùng lực lượng to lớn của đồng bào các dân tộc trong huyện thực hiện xuất sắc nhiệm vụ quan trọng đặc biệt, có ý nghĩa lịch sử, nuôi dưỡng, bảo vệ, che chở an toàn Trung ương Đảng, Chính phủ quân đội và Chủ tịch Hồ Chí Minh – vị lãnh tụ tối cao, linh hồn của cuộc kháng chiến trong vòng vây của kẻ thù, xứng đáng với lòng tin cậy của toàn Đảng, toàn dân.

Là trung tâm căn cứ địa kháng chiến của cả nước, Đảng bộ Định Hóa sớm nhận thức được trách nhiệm lịch sử to lớn của mình, đã nỗ lực vươn lên trưởng thành nhanh chóng về tổ chức, chính trị, tư tưởng để gánh vác sứ mạng lịch sử, lãnh đạo nhân dân thực hiện chủ trương "trường kỳ kháng chiến, toàn diện kháng chiến".

Được sự quan tâm rất mực của Chủ tịch Hồ Chí Minh và sự giúp đỡ tận tâm của tỉnh ủy, ban căn cứ địa, các tổ công tác của Trung ương bên cạnh Huyện ủy, Đảng bộ Định Hóa đã thu được nhiều kết quả trong công tác xây dựng Đảng. Trọng cuộc vận động "thi đua phát triển Đảng" năm 1946, Tỉnh ủy Thái Nguyên ra chỉ thị: ít nhất mỗi đảng viên chính thức phải bồi dưỡng và giới thiệu cho chi bộ một quần chúng có đủ tiêu

chuẩn kết nạp vào đảng, mỗi Huyện ủy viên phải xây dựng được một chi bộ.

Triển khai cuộc vận động, Huyện ủy chủ trương gắn công tác xây dựng Đảng với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương, trước hết và cấp bách là công tác xây dựng ATK, chuẩn bị kháng chiến, đồng thời xác định mỗi đảng viên phải là một chiến sĩ tuyên truyền, một cán bộ tổ chức trong công tác phát triển đảng. Trong điều kiện hết sức khẩn trương, Huyện ủy vẫn quyết tâm mở đợt sinh hoạt chính trị trong toàn Đảng bộ, nhằm quán triệt mục đích, nội dung cuộc vận động "thi đua phát triển đảng" đến mọi đảng viên. Sau đợt sinh hoạt tất cả các chi bộ, đảng viên trong Đảng bộ hăng hái, tự giác làm công tác phát triển Đảng.

Trong cuộc vận động đánh Tây, đuổi Nhật giành độc lập và bảo vệ thành quả cách mạng, rất nhiều người thuộc đủ các thành phần dân tộc trong huyện biểu lộ giàu lòng yêu nước, hăng hái tham gia đóng góp cho cách mạng, cho kháng chiến. Hết Mặt trận Việt Minh kêu gọi, động viên thì sẵn sàng cống hiến, không quản ngại hy sinh. Nhưng nói đến Đảng cộng sản và sự lãnh đạo của Đảng trong tất cả các phong trào cách mạng thì còn ít người biết đến (vì lúc đó Đảng chưa ra hoạt động công khai) nên công tác tuyên truyền về Đảng trong quần chúng có ý nghĩa hết sức quan trọng. Các đảng viên trong Đảng bộ kết hợp công tác tuyên truyền với hành động gương mẫu của

mình để giác ngộ, lôi cuốn quần chúng, đã có hiệu quả cao. Nhờ đó, chỉ trong một thời gian ngắn, nhiều quần chúng ưu tú, có đủ điều kiện đứng vào hàng ngũ Đảng đã xuất hiện và được các chi bộ kết nạp vào Đảng.

Ngày 28-7-1947, Ban thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị "về tổ chức lớp tháng Tám", nhằm tăng cường nhanh chóng đội ngũ của Đảng, đồng thời đây cũng là đợt sinh hoạt chính trị kỷ niệm lần thứ hai ngày cách mạng tháng Tám thành công. Theo Chỉ thị, đợt kết nạp đảng viên "lớp tháng Tám" được tiến hành từ ngày 19/8 đến ngày 2/9/1947 trên đà thắng lợi của cuộc vận động "thi đua phát triển Đảng", Đảng bộ Định Hóa dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy đã tổ chức thực hiện tốt chỉ thị của Trung ương. Tính đến tháng 9 năm 1947, số đảng viên của Đảng bộ đã tăng hơn hai lần so với cuối năm 1946.

Qua hai cuộc vận động thi đua phát triển Đảng, Đảng bộ Định Hóa thực sự có bước ngoặt mới về tổ chức. Đội ngũ đảng viên được tăng cường, hệ thống tổ chức cơ sở Đảng được củng cố và kiện toàn một bước mới. Đây là nhân tố cơ bản quyết định mọi thắng lợi của phong trào cách mạng ở địa phương.

Tuy vậy, do ít kinh nghiệm, trình độ đảng viên hạn chế nhiều mặt, nên trong quá trình tiến hành công tác phát triển Đảng, một số chi bộ đã mắc

phải thiếu sót, lệch lạc. Đó là tình trạng chạy theo số lượng để đạt chỉ tiêu mà chưa chú trọng đầy đủ chất lượng. Thiếu sót này không chỉ có ở Đảng bộ Định Hóa mà còn diễn ra ở nhiều Đảng bộ khác trong tỉnh. Trước tình hình trên, cuối năm 1947, Tỉnh ủy Thái Nguyên chủ trương tạm thời đình chỉ công tác phát triển đảng để đi vào củng cố.

Ngày 12-8-1947, Đại hội Đảng bộ Định Hóa lần thứ II được tổ chức tại Chợ Chu. Đại hội đã tổng kết hơn một năm hoạt động của Đảng bộ, rút ra nhiều bài học sâu sắc về công tác lãnh đạo và công tác xây dựng Đảng. Đại hội khẳng định: mặc dù đội ngũ đảng viên chưa nhiều, phần lớn mới được kết nạp trong năm 1947, lại ở hoàn cảnh có nhiều khó khăn, nhiều công việc mang tính cấp bách, song, đảng bộ vẫn lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ cấp trên giao phó. Riêng công tác xây dựng Đảng, đại hội biểu dương tất cả đảng viên, tổ chức cơ sở đảng trong Đảng bộ có nhiều cố gắng trong công tác xây dựng Đảng, nhờ đó Đảng bộ đã có bước trưởng thành về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đại hội cũng kiểm điểm nghiêm túc những thiếu sót, khuyết điểm trong công tác phát triển Đảng và khẳng định phải tiếp tục đẩy mạnh công tác phát triển Đảng, tăng cường công tác củng cố Đảng về tổ chức và tư tưởng.

Nghị quyết Đại hội đang được triển khai thì thực dân Pháp mở cuộc tấn côngồ ạt lên Việt Bắc,

đánh vào Định Hóa, Đảng bộ đốc sức lãnh đạo toàn dân vào cuộc chiến đấu bảo vệ ATK. Mọi công việc khác tạm dừng lại. Sau chiến thắng, Đảng bộ động viên đồng bào các dân tộc trong huyện khắc phục hậu quả chiến tranh, đồng thời đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ do đại hội Đảng bộ lần thứ 2 đã đề ra.

Về công tác xây dựng Đảng, Huyện ủy coi trọng chỉ đạo cả hai mặt phát triển đi đôi với củng cố, thực hiện phương châm "trọng chất lượng hơn số lượng", trong khi tích cực kết nạp những phần tử thực sự ưu tú vào Đảng, Huyện ủy đồng thời kiên quyết xử lý những đảng viên thoái hóa, biến chất, chú trọng công tác củng cố tổ chức cơ sở Đảng. Được sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, đầu năm 1948, Huyện ủy tiến hành kiện toàn Ban Tuyên huấn, ban Đảng vụ đồng thời thành lập các Ban Thanh tra, Dân Vận, Kinh tế - Tài chính trực thuộc huyện ủy.

Thực hiện nghị quyết đại hội Đảng bộ lần thứ 2, Huyện ủy đề ra mục tiêu phấn đấu cho năm 1948 là: mỗi xã phải xây dựng được một chi bộ, mỗi xóm có một tổ đảng và tất cả các chi bộ phải lập được Ban chi ủy¹. Để đáp ứng yêu cầu công tác xây dựng Đảng từ huyện xuống cơ sở, Đảng bộ tích cực làm công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đặc biệt là những cán bộ là người dân tộc thiểu số, nhiều đảng viên, cán bộ đã được chọn cử đi học

1. Muốn lập Ban chi ủy chi bộ phải có từ 10 đảng viên trở lên.

chính trị, nghiệp vụ và văn hóa ở các trường do khu và Trung ương tổ chức.

Sau gần một năm phấn đấu, Đảng bộ có bước phát triển trưởng thành. Tính đến quý 3 năm 1948, Đảng bộ đã có 461 đảng viên (trong đó có 362 đảng viên chính thức) sinh hoạt trong 19 chi bộ, cả 19 chi bộ có Ban chi ủy.

Đại hội Đảng bộ lần thứ ba được triệu tập vào cuối tháng 9 năm 1948¹, Đại hội họp tại làng Chùa, xã Bảo Cường.

Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng bộ lần thứ 2, Đại hội đã biểu dương cán bộ, đảng viên, bộ đội địa phương, dân quân du kích và đồng bào các dân tộc trong huyện đã lập công xuất sắc trong cuộc chiến đấu chống thực dân Pháp tháng 11 và tháng 12-1947. Đại hội khẳng định thành tích đó bắt nguồn từ sự lãnh đạo của tổ chức Đảng trong toàn huyện và mỗi đảng viên của Đảng bộ, bắt nguồn từ sức mạnh đoàn kết toàn dân theo đường lối kháng chiến của Đảng.

Đại hội dành thời gian thảo luận những ưu điểm và thiếu sót trong công tác xây dựng Đảng. Đại hội cho rằng từ Huyện ủy đến cơ sở và từng đảng viên trong Đảng bộ, đã có nhiều chuyển biến về nhận thức và hành động trong công tác xây

1. Theo hồi ký của đồng chí Ma Văn Tiến là ngày 20-10-1948 – Trên đây chúng tôi dẫn theo cuốn sơ thảo LSD bộ Định Hóa tập I (1930 – 1954).

dựng Đảng, nhất là công tác phát triển đảng viên mới, đảng số ngày một tăng, theo đó số chi bộ ngày càng thêm nhiều. Từ thực tiễn đại hội dẫn ra những thiếu sót, trước nhất là công tác phát triển Đảng vẫn chưa khắc phục được tình trạng chạy theo số lượng, cốt đạt chỉ tiêu, coi nhẹ việc giáo dục, rèn luyện đảng viên, việc củng cố các Ban chi ủy chưa được coi trọng đúng mức, nên có một số Ban chi ủy yếu kém kéo dài, không tự động công tác, ảnh hưởng trực tiếp đến việc lãnh đạo quần chúng ở cơ sở thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng.

Trên cơ sở của những phân tích trên, Đại hội Đảng bộ lần thứ 3 quyết nghị: Từ năm 1949, bên cạnh việc đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên mới phải chú trọng công tác củng cố cơ sở Đảng, coi đó là nhiệm vụ hàng đầu của công tác xây dựng Đảng như hội nghị Đảng vụ toàn tỉnh năm 1948 đã xác định.

Năm 1949, triển khai việc thực hiện Nghị quyết Đại hội, với khẩu hiệu "Tất cả vì chi bộ", "Tất cả cho chi bộ" và "làm cho chi bộ trưởng thành", huyện ủy tập trung chỉ đạo đưa sinh hoạt Đảng vào nền nếp như điều lệ Đảng quy định. Lấy chi bộ làm nơi huấn luyện, giáo dục đảng viên. Mỗi lần sinh hoạt Đảng là một lần đảng viên tự kiểm điểm trước chi bộ về thực hiện nghĩa vụ, lấy tự phê bình và phê bình là một nguyên tắc trong sinh hoạt Đảng. Nhờ đó, trình độ hiểu biết tính tổ

chức, tính kỷ luật của đảng viên được nâng lên, vai trò tiên phong gương mẫu của từng đồng chí được đề cao, uy tín của Đảng trong quần chúng được nhân lên. Tuy vậy, so với yêu cầu nhiệm vụ thì kết quả ấy còn thấp.

Thi hành chỉ thị của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Đại hội đại biểu Đảng bộ Định Hóa lần thứ IV được triệu tập tháng 11-1949 Đại hội họp tại Bản Lòi, xã Phượng Tiến, nhằm quán triệt Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ II (họp từ ngày 2 tháng 7 năm 1949); kiểm điểm nhiệm kỳ vừa qua, xây dựng phương hướng, nhiệm vụ năm 1950 và bầu Ban chấp hành mới.

Về công tác xây dựng Đảng, đại hội cho rằng năm 1949, nhờ có sự lãnh đạo của tổ chức Đảng cấp trên, trực tiếp là Tỉnh ủy Thái Nguyên, Ban căn cứ địa, công tác xây dựng Đảng ở Định Hóa có những chuyển biến tích cực. Về phát triển đảng viên mới, nhiều quần chúng ưu tú, xuất thân từ thành phần cơ bản, có thành tích trong chiến đấu, đi dân công, trên mặt trận sản xuất, công tác, có giác ngộ nhất định về Đảng đã được các chi bộ bồi dưỡng, kết nạp. Qua đại hội các chi bộ cơ sở hầu hết những đồng chí được bầu vào chi ủy đều là những đảng viên gương mẫu, có năng lực, có uy tín trong đảng và ngoài quần chúng. Nhiều đồng chí chi ủy viên khóa trước không hoàn thành nhiệm vụ, không được tái cử.

Tuy nhiên, Đại hội cũng nghiêm túc thừa nhận công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ cũng còn bộc lộ nhiều thiếu sót, nhất là công tác phát triển đảng viên mới, khuynh hướng chạy theo số lượng đã qua hai lần đại hội phê phán và nhiều lần kiểm điểm trong cấp ủy huyện và cơ sở vẫn chưa được khắc phục. Do đó Đại hội hoàn toàn nhất trí với chủ trương của Trung ương tạm dừng công tác phát triển đảng viên mới để tập trung củng cố, nâng cao chất lượng đảng viên và tổ chức đảng cơ sở.

Đại hội quyết nghị: Năm 1950, toàn Đảng bộ thực hiện cuộc vận động "học tập lý luận, rèn luyện đạo đức cách mạng" và "tuân lễ thi đua rèn luyện đảng tính" do Tỉnh ủy phát động qua đó mà nâng cao chất lượng mọi mặt của Đảng bộ.

Sau đại hội, toàn Đảng bộ sôi nổi bước vào cuộc vận động xây dựng Đảng, có chương trình, có kế hoạch cụ thể của từng chi bộ, huyện phát động "đảng viên tự kiểm điểm", tất cả đảng viên đều tự kiểm điểm trong mỗi lần sinh hoạt Đảng. Đây là một hình thức tự phê bình tích cực nhất, có hiệu quả nhất, làm cho ý thức trách nhiệm và kỷ luật của đảng viên được nâng cao.

Qua cuộc vận động, Đảng bộ Định Hóa có bước chuyển biến lớn về chất. Hầu hết các chi bộ, các Ban chi ủy được kiện toàn, củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, tự động công tác, đại đa số đảng viên nêu cao tính tiên phong gương mẫu, lăn lộn với

phong trào quần chúng. Sự vững mạnh của Đảng bộ là yếu tố quyết định thắng lợi của Định Hóa trong cuộc vận động "thi đua chuyển mạnh sang tổng phản công". Đây là cuộc động viên lớn nhất về vật chất đồng thời cũng là một trong những cuộc vận động chính trị lớn trong kháng chiến.

Tháng 10 năm 1950, Đại hội lần thứ V Đảng bộ Định Hóa được tổ chức. Đại hội họp tại xóm Cẩm Xưởng xã Bảo Cường. Đại hội đã nêu bật sự trưởng thành vượt bậc của Đảng bộ. Từ một vài chi bộ khi mới bước vào cuộc kháng chiến, đến nay đã có chi bộ ở tất cả các xã, các lĩnh vực công tác. Đội ngũ cán bộ, đảng viên nhìn chung phát huy được vai trò tích cực, tiên phong gương mẫu, Đảng bộ thực sự là hạt nhân lãnh đạo phong trào cách mạng ở địa phương.

Đại hội cũng nghiêm khắc kiểm điểm về những yếu kém của phong trào, những thiếu sót trong lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ trong thời gian qua. Trên cơ sở phân tích tình hình hoạt động của Đảng bộ, căn cứ vào đề án công tác xây dựng Đảng của Tỉnh ủy và chỉ thị của Trung ương, Đại hội đề ra một số nhiệm vụ chính như sau: Phải hết sức chăm lo xây dựng và củng cố tổ chức cơ sở đảng để thực sự trở thành những đơn vị chiến đấu cơ bản của Đảng bộ trong cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc, thực sự tiêu biểu cho chủ nghĩa yêu nước và tinh thần kháng chiến của đồng bào các dân tộc trong huyện, xứng đáng là người lãnh đạo nhân dân ở

tùng làng bản, thôn xã. Tiếp tục bồi dưỡng tri thức cách mạng và năng lực cho đảng viên tương xứng với nhiệm vụ, đủ khả năng, có tác dụng lãnh đạo quần chúng. Đảng viên phải gương mẫu đi đầu trong công tác kháng chiến, trong sản xuất, học tập, không sợ hy sinh gian khổ, không lùi bước trước khó khăn. Đại hội chủ trương tiếp tục đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên mới, nhưng phải đề phòng mọi khuynh hướng lệch lạc làm ảnh hưởng đến chất lượng, vai trò của Đảng.

Đại hội đã bầu Ban chấp hành mới gồm 9 đồng chí do đồng chí Trường Sinh làm Bí thư, Ma Văn Tiến, phó bí thư¹. (Theo quy định của Trung ương, Bí thư huyện ủy huyện ATK phải là tỉnh ủy viên, nên tháng 5-1951, Tỉnh ủy điều đồng chí Trường Sinh đi nhận công tác khác, cử đồng chí Nguyễn Minh Thi, tỉnh ủy viên lên làm Bí thư Huyện ủy và tham gia vào Ban căn cứ địa).

Ngày 11 tháng 2 năm 1951, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng khai mạc tại xã Quang Vinh, huyện Chiêm Hóa tỉnh Tuyên Quang. Hơn 200 đại biểu thay mặt cho hơn 76 vạn đảng viên đã về dự. Như Hồ Chủ tịch đã chỉ rõ,

1. Theo ý kiến đồng chí Ma Văn Tiến thì khóa này đồng chí Tiến làm Bí thư và BCH gồm có Ma Văn Tiến, La Công Lợi, Phạm Đức Phan, Ma Phúc Kỷ, Mông Phúc Quyền, Hoàng Minh Thái (cán bộ do Ban căn cứ địa tăng cường), Ma Khánh Bình, Nguyễn Văn Nguyên.

Đại hội đại biểu Đảng cộng sản Đông Dương lần thứ II là Đại hội kháng chiến, nhiệm vụ chính của Đại hội là: "đẩy mạnh cuộc kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn và xây dựng Đảng cộng sản Việt Nam". Theo tinh thần đó, Đại hội đã đề ra đường lối và sách lược của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới. Về công tác tổ chức, trên cơ sở nhận định Đảng cộng sản Đông Dương đã hoàn thành sứ mạng lịch sử, Đại hội nhất trí quyết nghị tổ chức bộ phận đảng ở Việt Nam thành Đảng Lao động Việt Nam và ra hoạt động công khai.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội toàn quốc lần thứ II của Đảng, tháng 4 năm 1951, Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên triệu tập Đại hội đại biểu toàn tỉnh lần thứ III. Đại hội khẳng định: phong trào cách mạng ở Thái Nguyên đang trên đà phát triển mạnh mẽ, giành được nhiều thắng lợi quan trọng. Trước hết là xây dựng được khối đại đoàn kết toàn dân với quyết tâm kháng chiến rất cao. Trên cơ sở đó, xây dựng thực lực, chuẩn bị thể trận sẵn sàng đánh giặc bảo vệ căn cứ địa, bảo vệ quê hương ngày càng tiến bộ. Tập trung cho việc chuẩn bị chiến đấu song vẫn không ngừng củng cố, phát triển chế độ dân chủ nhân dân, xây dựng cuộc sống của nhân dân về mọi mặt, tiêu biểu cho "thủ đô kháng chiến". Về công tác xây dựng Đảng, Đại hội khẳng định qua 5 năm kháng chiến chúng ta đã xây dựng được đội ngũ đảng viên ngày càng trưởng thành về mọi mặt và đang cố gắng vươn



Ban chấp hành Đảng bộ huyện Định Hóa
khóa VI năm 1951

- W. J. G. B. (1996) *Handbook of the Birds of the World*. Vol. 1. Ostrich to Auks. Amsterdam: Elsevier.
- W. J. G. B. (1997) *Handbook of the Birds of the World*. Vol. 2. Pigeons to Peafowl. Amsterdam: Elsevier.
- W. J. G. B. (1998) *Handbook of the Birds of the World*. Vol. 3. Hoopoes to Auks. Amsterdam: Elsevier.
- W. J. G. B. (1999) *Handbook of the Birds of the World*. Vol. 4. Swifts to Terns. Amsterdam: Elsevier.
- W. J. G. B. (2000) *Handbook of the Birds of the World*. Vol. 5. Bats to Terns. Amsterdam: Elsevier.
- W. J. G. B. (2001) *Handbook of the Birds of the World*. Vol. 6. Hoopoes to Terns. Amsterdam: Elsevier.
- W. J. G. B. (2002) *Handbook of the Birds of the World*. Vol. 7. Hoopoes to Terns. Amsterdam: Elsevier.
- W. J. G. B. (2003) *Handbook of the Birds of the World*. Vol. 8. Hoopoes to Terns. Amsterdam: Elsevier.
- W. J. G. B. (2004) *Handbook of the Birds of the World*. Vol. 9. Hoopoes to Terns. Amsterdam: Elsevier.
- W. J. G. B. (2005) *Handbook of the Birds of the World*. Vol. 10. Hoopoes to Terns. Amsterdam: Elsevier.
- W. J. G. B. (2006) *Handbook of the Birds of the World*. Vol. 11. Hoopoes to Terns. Amsterdam: Elsevier.
- W. J. G. B. (2007) *Handbook of the Birds of the World*. Vol. 12. Hoopoes to Terns. Amsterdam: Elsevier.
- W. J. G. B. (2008) *Handbook of the Birds of the World*. Vol. 13. Hoopoes to Terns. Amsterdam: Elsevier.
- W. J. G. B. (2009) *Handbook of the Birds of the World*. Vol. 14. Hoopoes to Terns. Amsterdam: Elsevier.
- W. J. G. B. (2010) *Handbook of the Birds of the World*. Vol. 15. Hoopoes to Terns. Amsterdam: Elsevier.
- W. J. G. B. (2011) *Handbook of the Birds of the World*. Vol. 16. Hoopoes to Terns. Amsterdam: Elsevier.
- W. J. G. B. (2012) *Handbook of the Birds of the World*. Vol. 17. Hoopoes to Terns. Amsterdam: Elsevier.
- W. J. G. B. (2013) *Handbook of the Birds of the World*. Vol. 18. Hoopoes to Terns. Amsterdam: Elsevier.
- W. J. G. B. (2014) *Handbook of the Birds of the World*. Vol. 19. Hoopoes to Terns. Amsterdam: Elsevier.
- W. J. G. B. (2015) *Handbook of the Birds of the World*. Vol. 20. Hoopoes to Terns. Amsterdam: Elsevier.
- W. J. G. B. (2016) *Handbook of the Birds of the World*. Vol. 21. Hoopoes to Terns. Amsterdam: Elsevier.
- W. J. G. B. (2017) *Handbook of the Birds of the World*. Vol. 22. Hoopoes to Terns. Amsterdam: Elsevier.
- W. J. G. B. (2018) *Handbook of the Birds of the World*. Vol. 23. Hoopoes to Terns. Amsterdam: Elsevier.
- W. J. G. B. (2019) *Handbook of the Birds of the World*. Vol. 24. Hoopoes to Terns. Amsterdam: Elsevier.
- W. J. G. B. (2020) *Handbook of the Birds of the World*. Vol. 25. Hoopoes to Terns. Amsterdam: Elsevier.
- W. J. G. B. (2021) *Handbook of the Birds of the World*. Vol. 26. Hoopoes to Terns. Amsterdam: Elsevier.
- W. J. G. B. (2022) *Handbook of the Birds of the World*. Vol. 27. Hoopoes to Terns. Amsterdam: Elsevier.
- W. J. G. B. (2023) *Handbook of the Birds of the World*. Vol. 28. Hoopoes to Terns. Amsterdam: Elsevier.
- W. J. G. B. (2024) *Handbook of the Birds of the World*. Vol. 29. Hoopoes to Terns. Amsterdam: Elsevier.
- W. J. G. B. (2025) *Handbook of the Birds of the World*. Vol. 30. Hoopoes to Terns. Amsterdam: Elsevier.

lên đáp ứng yêu cầu mới. Song, nhìn lại cũng còn những thiếu sót, khuyết điểm đúng như báo cáo chính trị tại Đại hội toàn quốc lần thứ 2 của Đảng đã nhấn mạnh: "phát triển quá nhanh, và nhiều nơi phát triển không đúng cách đã tăng thêm sự phức tạp về tư tưởng trong Đảng"¹ do đó các tổ chức cơ sở Đảng chưa phát huy được vai trò hạt nhân trong phong trào cách mạng. Thiếu sót ấy tuy Đảng bộ đã chú ý khắc phục, nhưng chưa đạt kết quả mong muốn.

Trên cơ sở đánh giá đúng ưu, khuyết điểm, Đại hội đã xây dựng đề án công tác xây dựng Đảng trong giai đoạn mới, trong đó tập trung kiện toàn bộ máy lãnh đạo cấp huyện và xã, tăng cường kiểm tra công tác phát triển đảng viên mới; xây dựng chi bộ kiểu mẫu, thanh toán chi bộ kém nết. Đại hội quyết định tổ chức ba cuộc vận động: xây dựng đội ngũ cán bộ đủ về số lượng, mạnh về chất lượng; học tập chủ nghĩa Mác – Lênin; tự phê bình và phê bình.

Huyện ủy đã tổ chức đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn Đảng bộ nhằm quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II và Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ III, đồng thời tích cực chuẩn bị Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VI.

1. Văn kiện "toàn quốc Đại hội đại biểu lần thứ 2 của Đảng ban NCLSD Trung ương xuất bản – Hà Nội – 1965, tr. 131.

Cuối năm 1951, Đảng bộ Định Hóa tổ chức đại hội lần thứ VI. Báo cáo của huyện ủy về công tác xây dựng Đảng trước Đại hội khẳng định Đảng bộ đã có nhiều cố gắng trong công tác xây dựng Đảng trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Song, do nhận thức của đảng viên và cấp ủy về công tác củng cố cơ sở Đảng chưa sâu sắc, chưa toàn diện, chưa đồng đều. Huyện ủy mới chú trọng chỉ đạo xây dựng chi bộ kiểu mẫu chưa chú ý đúng mức đến việc giải quyết những chi bộ yếu kém. Ở những chi bộ này các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng không được chấp hành nghiêm chỉnh, việc giáo dục chính trị, tư tưởng cho đảng viên còn xem nhẹ, sự đoàn kết nhất trí trong chi bộ chưa cao, một bộ phận đảng viên còn sợ gian khổ, hy sinh, trốn tránh trách nhiệm. Tình trạng đó đã ảnh hưởng trực tiếp đến vai trò lãnh đạo của Đảng ở cơ sở, bộc lộ ngay trong cuộc vận động lớn thực hiện chính sách thuế nông nghiệp, trong khi đại đa số đảng viên đứng trên lập trường của Đảng và lợi ích của kháng chiến thì một số đảng viên, cấp ủy viên dao động trước quyền lợi riêng bị đụng chạm.

Một lần nữa Đại hội nhấn mạnh: phải gắn công tác nâng cao chất lượng đảng viên và củng cố chi bộ với nhiệm vụ của kháng chiến, lấy đó làm môi trường rèn luyện và kiểm tra phẩm chất đảng viên, năng lực lãnh đạo của cấp ủy cơ sở; kiên quyết thanh toán tình trạng yếu kém ở một số chi bộ, đưa đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng.

Huyện ủy chỉ đạo triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ VI cùng với việc tiến hành Đại hội đảng viên ở các chi bộ trực thuộc. Nhiệm vụ của Đại hội đảng viên ở các chi bộ là quán triệt nghị quyết Đại hội Đảng cấp trên; kiểm điểm nhiệm kỳ, xây dựng phương hướng nhiệm vụ; bầu cấp ủy mới.

Năm 1952, năm sôi nổi nhất của công tác củng cố chi bộ ở Định Hóa, Tỉnh ủy cử đoàn cán bộ "thực nghiệm củng cố cơ sở" về giúp Đảng bộ Định Hóa tiến hành công tác củng cố chi bộ. Đoàn đã cùng huyện ủy tổ chức cho tất cả đảng viên trong Đảng bộ học tập đường lối cách mạng và kháng chiến trong giai đoạn mới, nguyên tắc xây dựng Đảng, vị trí của chi ủy, chi bộ, phẩm chất và trách nhiệm của đảng viên¹.

Trong học tập, đảng viên tự liên hệ giữa nhận thức mới và thực tiễn công tác, tự đánh giá mặt mạnh, mặt yếu và đề ra hướng sửa chữa. Huyện ủy gắn cuộc vận động chỉnh đốn Đảng với nhiệm vụ kháng chiến. với cuộc vận động đồng bào rêu cao ở các xã phía bắc và tây bắc huyện xuống thấp định cư, định canh; lấy kết quả cuộc vận động để đánh giá kết quả công tác nâng cao chất lượng đảng viên, vai trò lãnh đạo của chi ủy, chi bộ. Kết quả hàng trăm hộ đồng bào thuộc các dân tộc Dao, Cao Lan – Sán Chí đã xuống núi, sống xen ghép

1. Nội dung của văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ 2.

với đồng bào Tày, Nùng, làm rộng nước. Và trong cuộc vận động này, nhiều quần chúng tiêu biểu trong những người xuống núi được bồi dưỡng kết nạp vào Đảng.

Qua một năm thực hiện cuộc vận động củng cố Đảng, chất lượng chi bộ, đảng viên được nâng lên rõ rệt, không còn chi bộ yếu kém.

Đánh giá một năm đẩy mạnh công tác củng cố cơ sở, nâng cao chất lượng đảng viên, Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ VII họp cuối năm 1952 đã ghi nhận: Đảng bộ huyện thực sự chuyển biến mạnh mẽ và toàn diện, biểu hiện ở hầu hết các chi bộ đều nêu cao được vai trò lãnh đạo của mình đối với phong trào cách mạng ở cơ sở, tạo ra khí thế cách mạng sôi nổi và đều khắp. Đại hội cũng chỉ ra rằng cần phát huy mạnh mẽ những thắng lợi đã đạt được, đồng thời sửa chữa những khuyết điểm, nhược điểm còn tồn tại, làm cho Đảng bộ thật sự vững mạnh.

Tháng 1-1953, Trung ương họp Hội nghị lần thứ tư. Trong báo cáo đọc tại hội nghị, Hồ Chủ tịch nói: "Muốn kháng chiến hoàn toàn thắng lợi, dân chủ nhân dân thật thà thực hiện thì phải thiết thực nâng cao quyền lợi kinh tế và chính trị của nông dân, phải chia ruộng đất cho nông dân"¹.

1. Theo Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam, Nxb Sự thật - Hà Nội, 1984, tr. 708.

Tháng 4-1953, Trung ương Đảng ra chỉ thị về công tác phát động quần chúng. Cuộc phát động quần chúng thực hiện giảm tô ở huyện Định Hóa được triển khai đầu năm 1953. Chỉ thị phát động quần chúng của Trung ương được học tập trong cán bộ toàn huyện từ các đồng chí chủ trì Đảng, chính quyền, mặt trận và nông hội xã trở lên.

Cuộc phát động quần chúng thực hiện giảm tô trong huyện đã tiến hành trong điều kiện cuộc kháng chiến trong cả nước đang đi gần đến thắng lợi, uy tín của Đảng và uy thế chính trị của quần chúng đang cao; địa chủ trong huyện có ít thuộc loại nhỏ, nhiều người trong số họ bản thân hoặc có con em tham gia kháng chiến. Trong điều kiện đó, lại có sự giúp đỡ trực tiếp của các cơ quan Trung ương, Ban căn cứ địa, cuộc phát động diễn ra thuận lợi, đúng đường lối của Đảng và cơ bản đã đạt thắng lợi. Cuộc phát động quần chúng thực hiện giảm tô là thử thách lớn đối với những đảng viên thuộc tầng lớp trên. Phân lo quyền lợi bị đụng chạm phần có tâm lý lo ngại không còn được tín nhiệm, cá biệt có đảng viên phản ứng không tốt đối với chính sách.

Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy đặt mạnh vấn đề củng cố Đảng ngay trong phát động giảm tô. Việc học tập lý luận được tiến hành đều đặn, nội dung học tập là huấn thị của Hồ Chủ tịch, Đạo đức cách mạng; tư cách người đảng viên; chính sách ruộng đất. Các chi bộ tiến hành việc

vào xây dựng hợp tác xã. Từ những tổ đổi công lao động thường xuyên, hoạt động có kết quả, năm 1958 Huyện ủy chỉ đạo xây dựng 2 hợp tác xã Bản Là xã Bình Thành và Nà Lang xã Phụng Tiến với 40 hộ xã viên¹ để thí điểm rút kinh nghiệm chung. Năm 1959, phong trào được nhân rộng ra toàn huyện. Đến cuối năm đó toàn huyện đã xây dựng được 86 hợp tác xã với 3.446 trên tổng số 4.117 hộ gia đình. Và đến cuối năm 1960, đỉnh cao của phong trào, tổng số hợp tác xã đã lên tới 93 cái với 3.828 hộ xã viên, chiếm 92,94% tổng số hộ nông dân trong toàn huyện.

Cùng với cuộc vận động xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, nhiệm vụ cải tạo công thương nghiệp cũng thu được kết quả tốt. Trên 70% số hộ tiểu thương, tiểu thủ công nghiệp ở thị trấn chợ Chu được đưa vào buôn bán, làm ăn trong các hợp tác xã. Ở những nơi số lượng ít như Quán Vuông, Phúc Chu không đủ điều kiện xây dựng hợp tác xã, số hộ công thương được tổ chức xen ghép vào các hợp tác xã nông nghiệp hình thành các tổ dịch vụ phục vụ sản xuất. Cùng với 3 hợp tác xã mua bán với 3 cửa hàng ở phố Phúc Chu, Quán Vuông, Bình Thành, chủ động tích cực khai thác nguồn hàng thiết yếu (vải, muối, dầu hỏa, nông cụ sản

1. Số liệu thống kê phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên 1955 - 1960 - chi cục thống kê Thái Nguyên xuất bản.

xuất) phục vụ thiết thực cho đời sống sinh hoạt và sản xuất của nhân dân.

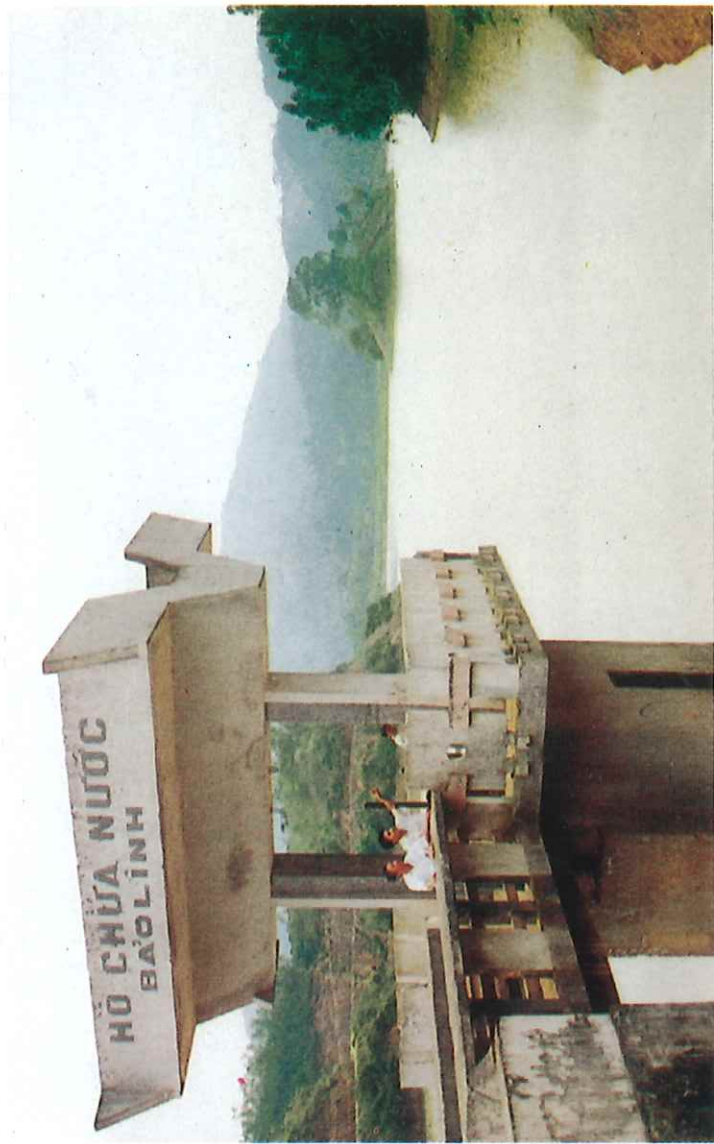
Đi đôi với nhiệm vụ cải tạo quan hệ sản xuất, những chỉ tiêu kế hoạch 3 năm phát triển nông, lâm, công thương nghiệp, văn hóa, y tế giáo dục cũng được thực hiện tốt.

Đối với sản xuất lương thực, công tác thủy lợi vẫn được các cấp ủy đặt lên hàng đầu. Với phương châm: giữ nước là chính, tiểu thủy nông là chính, dân làm là chính; đến cuối năm 1959, gần 40% số xã đã chủ động được nước tưới cho hai vụ lúa. Tỷ lệ này đối với toàn huyện là 72% (8.200 mẫu), riêng lúa chiêm đạt 87% (3.100 mẫu), tăng gần 4 lần so với trước cách mạng tháng Tám. Hai xã tiêu biểu của công tác thủy lợi là Phượng Tiến và Trung Lương. Công tác chỉ đạo phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai luôn luôn được chú trọng. Trong trận lụt lớn tháng 7 năm 1959, toàn huyện có 754 mẫu lúa, mạ, 141 nương phai bị phá hỏng. Ngay sau khi nước rút, cấp ủy các cấp đã kịp thời động viên lực lượng bộ đội, nhân dân các xã không bị thiên tai trợ giúp nhân lực, sức kéo, giống, chỉ sau 15 ngày các công trình thủy lợi bị hư hỏng đã được sửa chữa, đưa nước vào đồng ruộng bảo đảm gieo cấy kịp thời vụ.

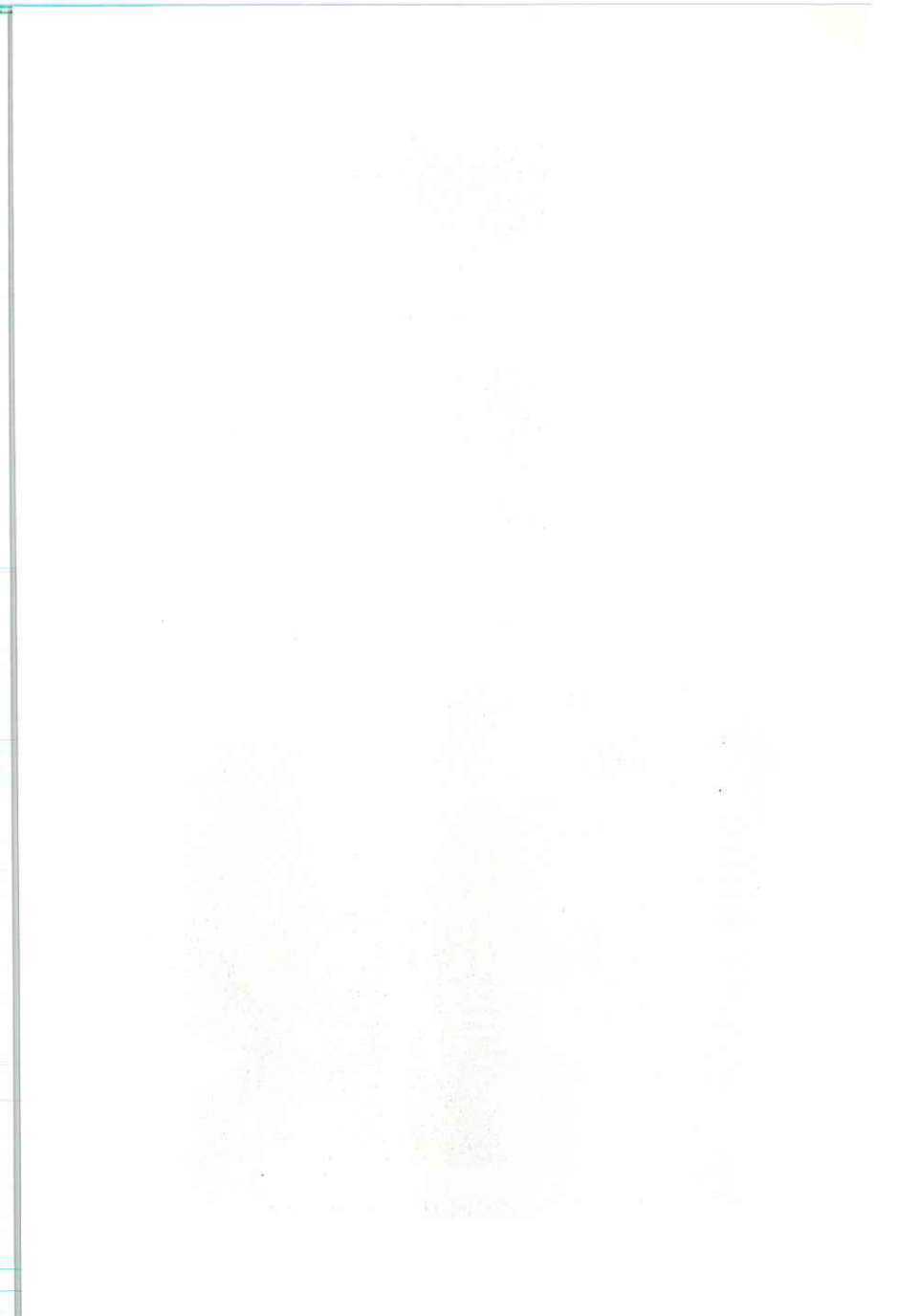
Để tăng năng suất lúa, cùng với công tác thủy lợi, năm 1959 phong trào thi đua làm ruộng thi điểm bằng việc tăng cường áp dụng các biện pháp

kỹ thuật canh tác mới được phát động sâu rộng trong nhân dân. Tất cả các thôn xóm, làng, bản đều đăng ký làm ruộng thí điểm. Từ ruộng của gia đình xã viên đến ruộng của chị em hội phụ nữ, thanh niên, dân quân, tất cả đều được gieo trồng, chăm sóc đúng kỹ thuật. 219 đảng viên, 77 chi ủy viên, 587 cán bộ xã, xóm cũng tham gia làm ruộng thí điểm vừa để động viên thúc đẩy phong trào vừa để rút kinh nghiệm chỉ đạo phát triển sản xuất. Nhờ đó năng suất cây trồng mỗi năm một tăng. Riêng lúa năm 1959 toàn huyện thu 11.489 tấn, dù chỉ đạt 96% kế hoạch nhưng so với năm 1956 (năm được mùa lớn) tổng sản lượng tăng 12%, so với năm 1958 tăng 23,7%. Năm 1960 sản lượng lúa toàn huyện đạt 11.455 tấn, cùng với hơn 2.000 tấn hoa màu các loại Định Hóa không chỉ giải quyết được nhu cầu lương thực của nhân dân, mà phần đóng góp nghĩa vụ với Nhà nước cũng được bảo đảm. Chỉ trong 9 tháng đầu năm 1960 toàn huyện đã huy động được 582 tấn lương thực (gồm thuế và thu mua). Trong đó riêng thóc thuế đạt 101,7% kế hoạch. Huyện còn dành ra gần 100 tấn lương thực để điều hòa cho những gia đình túng thiếu nhờ đó đã căn bản giải quyết được nạn thiếu đói giáp hạt.

Song song với nhiệm vụ phát triển lương thực, thực phẩm, bằng nhiều biện pháp tích cực, cuộc vận động đồng bào dèo cao hạ sơn, định cư, định canh cũng thu được kết quả. Năm 1957, hạn hán



Hồ chứa nước Bảo Lĩnh



kéo dài. Ở những xã vùng cao đồng bào chuyên trồng lúa nương bị mất mùa lớn, hầu hết số gia đình này bị thiếu đói nặng nề. Năm 1958, Huyện ủy chỉ đạo vận động đồng bào chuyển hướng canh tác, bằng cách vận động đồng bào vùng thấp, những gia đình có nhiều ruộng nước cho, cho mượn ruộng, giúp giống vốn, hỗ trợ, hướng dẫn gieo trồng chăm sóc lúa nước. Nên năm 1958, số đồng bào này thu hoạch được một vụ lúa cao hơn hẳn những năm trước. Thấy được lợi ích thiết thực của việc định canh trồng lúa nước, 62 trên tổng số 84 gia đình đã chuyển hẳn sang làm ruộng. Toàn huyện chỉ còn 22 gia đình chuyên làm nương.

Là huyện đất rộng, nhiều đồi rừng, thuận lợi cho phát triển đại gia súc nên tổng đàn trâu bò của huyện khá lớn. Hầu hết các gia đình đều có từ 1 đến 2 con trâu, bò. Nhiều gia đình nuôi hàng chục con. Tuy nhiên do tập quán chăn nuôi chủ yếu thả rông, thiếu bàn tay chăm sóc của con người, nên trâu bò ốm yếu nhiều, tỷ lệ bê nghé sinh sản nuôi được thấp. Nên từ năm 1956 đến 1960, tổng đàn trâu của huyện chỉ tăng được 2.300 con, thấp hơn số tăng bình quân toàn tỉnh. Tổng đàn lợn toàn huyện tăng từ 4.500 con năm 1956 lên 8.000 con năm 1960. Nhưng cũng do tập quán chăn nuôi không có chuồng trại, hoặc chuồng trại sơ sài, chất lượng đàn lợn giống chưa cao và nhất là chưa có khả năng đầu tư thức ăn lớn, nên tốc độ lợn thịt phát triển chậm, trọng lượng xuất

chuông không tăng. Cũng như các huyện miền núi khác, việc giao lưu mua bán chưa phát triển, đường xá đi lại khó khăn, nên gà vịt là nguồn thực phẩm dự trữ quan trọng, tiện lợi trong mỗi gia đình. Do đó được nhân dân chú trọng phát triển mạnh. Nhà ít cũng hai ba chục con, nhà nhiều có tới hàng trăm con.

Rừng là nguồn lợi lớn của Định Hóa. Ngoài việc phục vụ nhu cầu sản xuất sinh hoạt của địa phương, mỗi năm nhân dân còn khai thác hàng ngàn mét khối gỗ, củi, hàng trăm ngàn cây tre, nứa, vầu, hàng triệu tàu lá cọ cung cấp cho các tỉnh miền xuôi, cho các khu công nghiệp. Để đáp ứng yêu cầu xây dựng khu gang thép Thái Nguyên, riêng năm 1959, Định Hóa đã cung cấp cho khu công nghiệp này 1.263m^3 gỗ, 314.600 cây tre, mai, hóp và hơn 3 triệu tàu lá cọ. Tuy thế công tác chăm sóc bảo vệ nguồn lợi rừng chưa được các cấp ủy quan tâm đúng mức. Hiện tượng khai thác bừa bãi, phá rừng làm nương rẫy còn xảy ra phổ biến. Từ năm 1955 đến 1960, bình quân mỗi năm nhân dân phá khoảng 200 mẫu đất rừng trồng lúa nương do đó diện tích rừng bị thu hẹp nhiều.

Đối với ngành thủ công nghiệp, được sự giúp đỡ của Bộ Thủy lợi, năm 1959, xã Phú Tiến đã xây dựng được một trạm thủy điện nhỏ đầu tiên trong tỉnh. Tuy công suất thấp, chỉ đủ phục vụ hệ thống loa truyền thanh trong xã nhưng nó mở ra một

triển vọng mới về khả năng thủy điện nhỏ của Định Hóa. Các xã Trung Lương, Tân Dương, Bảo Cường, và thị trấn Chợ Chu đã xây dựng được một số lò gạch, lò vôi, bước đầu hoạt động mang tính kinh doanh, phục vụ nhu cầu sản xuất, xây dựng của địa phương.

Công tác văn hóa xã hội toàn huyện vẫn được giữ vững. Ngành giáo dục tiếp tục nhận được sự quan tâm của các cấp ủy đảng. Hàng năm, cùng với nguồn kinh phí do Nhà nước cấp, sự đóng góp công sức của phụ huynh và học sinh các cấp, hệ thống trường lớp cấp I, II vẫn thường xuyên được tu sửa và mở rộng bảo đảm đủ chỗ cho con em học tập. Đồng thời mở thêm lớp 8 (cấp III). Đến năm 1960, số học sinh cấp II, III toàn huyện là 720 em, tăng 40% so với năm 1959, gấp gần 3 lần số học sinh cấp II năm 1958.

Ngành y tế huyện đã triển khai được 140 túi thuốc ở 140 xóm. Xã Linh Thông xa nhất được đầu tư xây dựng trạm xá. Để diệt trừ dịch bệnh (chủ yếu là bệnh sốt rét) mỗi năm huyện đều tổ chức phun thuốc DDT hai đợt ở tất cả các xã. cùng với cuộc vận động ba sạch (ăn sạch, uống sạch, ở sạch) và dùng thuốc chữa bệnh, nhiệm vụ bài trừ hủ tục được triển khai rộng khắp. Trong những năm này, 83 người làm nghề thầy cúng được triệu tập về huyện học tập chủ trương bài trừ mê tín dị đoan và yêu cầu họ chấm dứt hành nghề. Được học tập, số thầy cúng này cam kết bỏ

nghề cúng bái, lao động sản xuất sinh hoạt như những người bình thường. Khó khăn lớn nhất của ngành y tế vẫn là thiếu thuốc, thiếu phương tiện khám chữa bệnh.

Được sống trong hòa bình nhưng Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Định Hóa vẫn không ngừng nâng cao cảnh giác, lực ượng vũ trang địa phương thường xuyên được kiện toàn đội ngũ cán bộ, bổ sung và quân số và luyện tập các phương án chiến đấu bảo vệ quê hương. Hàng năm số thanh niên trong độ tuổi nghĩa vụ quân sự đều được đăng ký, quản lý chặt chẽ. Nhờ đó công tác tuyển quân luôn đạt và vượt chỉ tiêu trên giao. Năm năm sau hòa bình (1955 – 1960) Định Hóa đã đưa tiễn 441 thanh niên con em các dân tộc lên đường làm nghĩa vụ quân sự.

Thành tích phát triển kinh tế – văn hóa – xã hội 3 năm (1958 – 1960) của Định Hóa thể hiện vai trò lãnh đạo của các cấp ủy Đảng trong toàn Đảng bộ. Từ chỗ hầu hết các cơ sở đảng trong toàn huyện ở trong tình trạng kém nát do sai lầm của đợt "chỉnh đốn tổ chức" mấy năm trước. Sau sửa sai, số đảng viên bị oan sai được phục hồi đảng tịch, phục chức, 22 chi bộ trong toàn huyện được củng cố, vai trò lãnh đạo của các cấp ủy Đảng được nâng cao. Tinh thần xung phong gương mẫu của cán bộ đảng viên được phát huy trong mọi mặt đời sống xã hội. Đại hội Đảng bộ lần thứ 5 (tháng 12-1958) thêm một lần nữa củng

cố hệ thống tổ chức đảng toàn huyện. Đại hội đã bầu 14 đồng chí tham gia Ban chấp hành Đảng bộ huyện khóa mới, trong đó 6 đồng chí trong Ban chấp hành khóa trước là những đồng chí có nhiều kinh nghiệm, có năng lực, uy tín được tái cử và 8 đồng chí mới trẻ, khỏe, năng nổ, nhiệt tình. Sự kết hợp giữa kinh nghiệm của những đồng chí đi trước với sự năng nổ nhiệt tình của lớp trẻ, là yếu tố quan trọng bảo đảm cho sự lãnh đạo của Đảng bộ trong quá trình phát triển kinh tế văn hóa của địa phương.

Trên cơ sở tổ chức Đảng được củng cố, hệ thống chính quyền được kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động qua mỗi nhiệm kỳ. Nhiệm kỳ hội đồng nhân dân 2 cấp (huyện, xã) 1959 - 1960, trong 451 ủy viên có 50% là đảng viên, trong đó ủy viên ủy ban 63% là đảng viên. Số thành viên hội đồng là thanh niên, phụ nữ ngày càng tăng. Riêng phụ nữ trong nhiệm kỳ trên chiếm hơn 12% (57 người) trong đó 7 chị được bầu vào ủy ban các cấp. Nhờ có sự quan tâm đúng mức của công tác tổ chức, nhờ sự phấn đấu bên bỉ, hiệu quả của các chị mà vai trò của phụ nữ trong huyện được nâng cao, vị trí được khẳng định. Cũng chính vì vậy mà Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ 6 (7-5-1960) Ban chấp hành Đảng bộ có 17,66% là nữ.

Đội ngũ của Đảng ngày càng đông đảo. Năm 1958, do quá chú trọng vào công tác củng cố tổ

chức, nên nhiệm vụ phát triển Đảng bị coi nhẹ. Cả năm toàn huyện cũng chỉ kết nạp được 1 đảng viên mới¹. Sau củng cố, thực trạng này nhanh chóng được khắc phục. Năm 1959, số đảng viên mới được kết nạp lên tới 210 đồng chí. Đến tháng 3 năm 1960 toàn Đảng bộ đã có 899 đảng viên².

Nhìn chung sau năm năm khôi phục cải tạo và phát triển kinh tế (1955 – 1960), mặc dù còn nhiều khó khăn yếu kém nhưng những thành tựu về kinh tế – xã hội cùng những sai lầm vấp vấp đều là những kinh nghiệm quý để Đảng bộ bước vào thực hiện phát triển kinh tế – văn hóa theo kế hoạch năm năm lần thứ nhất.

*
* *

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ 3 (9-1960) sau khi đánh giá toàn bộ tình hình đã đề ra nhiệm vụ chung của cách mạng nước ta trong giai đoạn mới là: Đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa trên miền Bắc, chi viện sức người sức của cho miền Nam đấu tranh hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, tiến tới thống nhất nước nhà.

1. Báo cáo tổng kết năm 1958 của huyện ủy Định Hóa.

2. Báo cáo kết quả Đại hội Đảng bộ Định Hóa lần thứ 6 ngày 7-5-1960.

Về cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, Đại hội đề ra đường lối chung, trên cơ sở đó Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế văn hóa năm năm lần thứ nhất (1961 – 1965).

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc, các Nghị quyết của Trung ương, của Khu ủy Việt Bắc và Tỉnh ủy Thái Nguyên, bước vào kế hoạch phát triển kinh tế – văn hóa năm năm lần thứ nhất Đảng bộ Định Hóa xác định: Lấy cải tạo, phát triển nông nghiệp làm khâu trung tâm, mà nội dung chủ yếu là tăng cường công tác củng cố, phát triển hợp tác xã nông nghiệp, đẩy mạnh sản xuất, giải quyết tốt vấn đề lương thực, thực phẩm, phát triển ngành nghề, từng bước nâng cao đời sống kinh tế và văn hóa cho nhân dân.

Đối với nhiệm vụ củng cố và phát triển hợp tác xã nông nghiệp, cuối năm 1960, sau khi đã đưa 94,66% số hộ nông dân vào con đường làm ăn tập thể, thực hiện chủ trương xây dựng hợp tác xã nông nghiệp cấp cao, trước hết về quy mô, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính tỉnh, năm 1961, Huyện ủy chỉ đạo sáp nhập một số hợp tác xã nhỏ thành những hợp tác xã lớn. Kết quả, từ chỗ toàn huyện có 96 hợp tác xã, bình quân 41 hộ một hợp tác xã xuống 63 với quy mô 61 hộ một hợp tác xã. Trong số đó 7 hợp tác xã quy mô toàn xã, 3 hợp tác xã liên thôn, 17 hợp tác xã quy mô thôn, 34 hợp tác xã quy mô xóm hoặc liên xóm.

Trong số này có 16 hợp tác xã quy mô toàn xã, thôn hoặc liên thôn đã được chuyển lên hợp tác xã cấp cao (bình quân 134 hộ một hợp tác xã).

Cùng với mở rộng quy mô, Huyện ủy còn chỉ đạo tăng cường xây dựng cơ sở vật chất trong các hợp tác xã. Tính đến cuối năm 1961, toàn huyện đã xây dựng được 229 nhà kho đơn giản, 34 sân phơi làm bằng vôi, xi măng và gạch.

Để đáp ứng yêu cầu công tác quản lý điều hành các hoạt động trong các hợp tác xã, trong năm 1961 huyện đã cử 91 cán bộ cấp huyện, xã đi dự các lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý do Khu và Tỉnh mở, đồng thời còn mở lớp tại Huyện bồi dưỡng kiến thức cho 251 cán bộ quản trị, đội trưởng sản xuất của các hợp tác xã.

Để giải quyết tốt vấn đề lương thực theo tinh thần nghị quyết của Đảng bộ, cùng với củng cố và phát triển hợp tác xã, Huyện ủy chỉ đạo phát động một phong trào thi đua rộng rãi trong toàn huyện. Đẩy mạnh sản xuất đuổi kịp và vượt hợp tác xã Đại Phong, theo 4 tiêu chuẩn: "Hợp tác xã đoàn kết tốt; đẩy mạnh tăng gia sản xuất tăng thu nhập cho xã viên; tích lũy nhiều vốn cho hợp tác xã; làm tốt nghĩa vụ với Nhà nước".

Với các khẩu hiệu: "Phất cao cờ hồng, quyết thắng đông xuân, tiến quân toàn diện" năm 1960 và "Phất cao cờ hồng, vượt gió Đại Phong, vụ mùa toàn thắng" năm 1961... đã tạo nên khí thế thi đua

sản xuất sôi nổi. Kết quả năm 1961 riêng lúa toàn huyện đã gieo cấy được 6.102 ha tăng 378 ha so với 1960. Tổng sản lượng thu được 12.795 tấn. Bình quân nhân khẩu đạt được 501kg thóc một năm, tăng hơn năm 1960 là 29kg một người. Đến năm 1964, tổng diện tích gieo cấy toàn huyện 6.178 ha tổng sản lượng cả năm đạt 12.781 tấn, năm 1965 đạt 12.489 tấn.

Diễn hình của các phong trào thi đua nói trên là hợp tác xã Tân Tiến xã Tân Dương, ngay trong năm 1961, năm mở đầu phong trào thi đua đuổi kịp và vượt hợp tác xã Đại Phong, hợp tác xã Tân Tiến đã hoàn thành vượt mức hầu hết các chỉ tiêu phát triển kinh tế của huyện giao cho. Trong đó nổi bật là công tác thủy lợi. Đến hết năm 1961, hợp tác xã đã căn bản hoàn thành nhiệm vụ thủy lợi hóa, đảm bảo chủ động tưới tiêu nước cho đồng ruộng. Nhân dân trong hợp tác xã còn biết lợi dụng dòng chảy của các công trình thủy lợi xây dựng trạm thủy điện nhỏ phục vụ sinh hoạt (thắp sáng, nghe đài) và sản xuất (chế biến bột giấy, ép mía). Do phát động được phong trào thi đua sản xuất tốt, nên thu nhập của hợp tác xã đạt cao. Bình quân nhân khẩu được chia 578kg thóc, 413kg màu một năm. Trung bình mỗi hộ xã viên nuôi 3,7 con lợn, 75 con gà, hợp tác xã đã bán thóc cho Nhà nước vượt 23% kế hoạch, bán thực phẩm vượt trên 10% kế hoạch. Tổng kết phong trào thi đua năm 1961, hợp tác xã được đánh giá là lá cờ đầu trong ngành nông nghiệp của tỉnh Thái Nguyên.

Kịp thời khen thưởng động viên nhân dân các dân tộc trong hợp tác xã thi đua sản xuất đạt kết quả cao hơn nữa, Hồ Chủ tịch đã tặng hợp tác xã chiếc máy kéo do công đoàn nước Tiệp Khắc tặng Người. Phần khởi trước sự quan tâm và phần thưởng lớn lao, ngày 21-3-1962 toàn thể nhân dân trong hợp tác xã Tân Tiến đã làm lễ tiếp nhận chiếc máy kéo đồng thời viết thư lên Hồ Chủ tịch hứa thực hiện vượt mức mọi chỉ tiêu sản xuất năm 1962. Chị Luồng Thị Chu, một đảng viên trẻ của Kim Phụng, kiên cường làm phân, làm bèo hoa dâu, đã được tổ chức Đoàn thanh niên dân chủ thế giới tặng thưởng Huy chương vàng.

Ngành chăn nuôi phát triển khá, đàn trâu tăng từ 9.362 con năm 1961 lên 10.557 con năm 1965 (tăng 2.195 con) không chỉ bảo đảm đủ sức kéo cho sản xuất, thực phẩm cho nhân dân địa phương, mỗi năm huyện còn cung cấp hàng trăm con trâu cày kéo cho các tỉnh miền xuôi (năm 1961 cung cấp gần 1.000 con). Tuy vậy tốc độ phát triển đàn trâu nói chung chưa tương xứng với tiềm năng. Đàn trâu hợp tác xã chưa được chăm sóc chu đáo. Trong vụ rét năm 1961 - 1962 toàn huyện có 45 con trâu của hợp tác xã bị chết do đói, rét (xã Đồng Thịnh 7, Phú Tiến 6, Diêm Mặc 5...). Đàn lợn cũng tăng hơn 2.000 con. Do được quan tâm đầu tư về giống và thức ăn nên trọng lượng lợn xuất chuồng cũng ngày càng cao. Đàn gia cầm trong huyện tăng nhanh. Năm 1961, có khoảng 130.000 con, năm 1963 lên 150.000 con. Bình quân

mỗi gia đình nuôi được 30 con gia cầm các loại. Cũng như các địa phương miền núi khác đồng bào Định Hóa đã biết tận dụng những khe suối nhỏ, những vùng đất trũng đào đắp thành ao hồ nuôi cá với tổng diện tích hơn 260 ha, cùng với khoảng 500 ha mặt nước ruộng được tận dụng thả cá, mỗi năm thu hoạch hàng trăm tấn cá các loại (năm 1961 thu 211 tấn, năm 1963 thu 380 tấn). Chăn nuôi phát triển không chỉ giải quyết tốt vấn đề thực phẩm cho nhân dân, bình quân đầu người cuối năm đạt 35kg thịt cá các loại, mà phần đóng góp nghĩa vụ với Nhà nước cũng mỗi năm một tăng. Từ chỗ hàng năm phải chuyển trên dưới 5 tấn thịt lợn từ miền xuôi lên, năm 1961 toàn huyện đã bán cho nhà nước 86,8 tấn thực phẩm (lợn, gà, vịt) vượt kế hoạch tỉnh giao 9%. Ghi nhận thành tích của huyện, tại hội nghị tổng kết ngành thực phẩm toàn miền Bắc, Định Hóa đã được công nhận là đơn vị tiên tiến, được nhận cờ thi đua. Phát huy thành tích, từ năm 1962 đến năm 1965, Định Hóa luôn hoàn thành và hoàn thành vượt mức nghĩa vụ thực phẩm. Năm 1965, toàn huyện đã huy động được 134 tấn thực phẩm cho Nhà nước.

Các loại cây công nghiệp phát triển chậm và không đều. Đến năm 1965, tổng diện tích cây công nghiệp gần bằng toàn huyện mới có 306 ha (mía 157 ha, lạc 95 ha, đỗ tương 4 ha...). Đặc biệt cây chè, đặc sản của Thái Nguyên, Định Hóa có điều

kiện thuận lợi về đất đai, khí hậu nhưng cũng phát triển chậm. Năm 1965 tổng diện tích mới đạt 66 ha, năng suất thấp và không ổn định (1964 đạt 2,9 tạ chè khô 1 ha, năm 1965 đạt 2,1 tạ/ha).

Đánh giá tổng quát bức tranh kinh tế nông nghiệp trong kế hoạch năm năm lần thứ nhất nổi lên sự cố gắng, nỗ lực của Đảng bộ và nhân dân trong huyện để giải quyết vấn đề lương thực, thực phẩm. Đây là hai trong những mục tiêu quan trọng chính yếu của Đảng bộ và nhân dân Định Hóa trong giai đoạn cách mạng này. Trong phong trào chung nhiều điển hình tiên tiến xuất hiện như các hợp tác xã Tân Tiến xã Tân Dương, Tân Hoa, Xuân Lạc xã Phúc Chu, Quảng Cáo xã Kim Phượng, Quyết Tiến xã Bình Thành, Minh Tiến xã Tân Thịnh...

Tuy vậy, trong quá trình xây dựng và phát triển cũng còn bộc lộ nhiều khó khăn, yếu kém cần giải quyết. Khó khăn lớn nhất trên mặt trận nông nghiệp lúc này là vấn đề củng cố phát triển, phát huy vai trò của tổ chức hợp tác xã nông nghiệp, đối với nhiệm vụ phát triển kinh tế của địa phương.

Quá trình xây dựng hợp tác xã nông nghiệp trong huyện đã được tổ chức theo đúng kế hoạch, trình tự chỉ đạo của tỉnh, từ chọn mô hình, xây dựng thí điểm rút kinh nghiệm đến mở rộng ra toàn huyện. Đến đầu năm 1960 Định Hóa đã căn

bản hoàn thành cuộc vận động to lớn này. Nhưng cũng là lúc bắt đầu bộc lộ những khó khăn vướng mắc. Trước hết là vấn đề quản lý. Đội ngũ cán bộ quản trị hợp tác xã hầu hết trình độ văn hóa thấp, chưa có kiến thức quản lý kinh tế. Đây lại là mô hình kinh tế hoàn toàn mới mẻ do đó các hợp tác xã đều lúng túng trong xây dựng kế hoạch sản xuất, trong quản lý sản xuất, quản lý lao động. Tồn tại phổ biến và phức tạp nhất trong công tác quản lý tài vụ trong các hợp tác xã là không thanh toán, quyết toán được tài chính hàng năm. Tình trạng nợ nần dây dưa, cùng với tệ tham ô, lãng phí gây nhiều thắc mắc, bất bình trong nhân dân.

Từ lúng túng trong xây dựng kế hoạch sản xuất, xây dựng định mức lao động không sát thực tế dẫn tới bất hợp lý, thiếu công bằng trong sản xuất. Do đó nhiều nơi xảy ra tình trạng xã viên chọn những công việc dễ làm, việc có định mức khoán thấp, hiện tượng làm dối, làm ẩu, cốt được nhiều công điểm mà không quan tâm đến hiệu quả kinh tế xảy ra phổ biến. Cùng với tình trạng dòng công phóng điểm ở hầu khắp các hợp tác xã làm cho giá trị ngày công lao động của mỗi năm một giảm.

Mặc dù công tác quản lý còn nhiều yếu kém nhưng do tư tưởng nóng vội, dập khuôn máy móc, thậm trí không ít cán bộ đảng viên nhận thức sai lầm, coi việc xây dựng hợp tác xã, đặc biệt là hợp

tác xã bậc cao là mục tiêu của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa trong nông nghiệp; bởi vậy ngay từ năm 1960 huyện đã xây dựng 3 hợp tác xã bậc cao với tổng số 461 hộ (trung bình 153 hộ một hợp tác xã). Đến hết năm 1961, con số này đã lên 16 hợp tác xã với 2.097 hộ xã viên, chiếm hơn 56% tổng số hộ trong các hợp tác xã. Trong đó 7 hợp tác xã toàn xã, 5 hợp tác xã liên thôn. Dẫn tới tình trạng địa bàn hợp tác xã rộng, dân cư đông mà không tập trung, ruộng đất phân tán... càng gây khó khăn cho công tác quản lý điều hành. Đầu năm 1962, quản lý không được lại phải chia 6 hợp tác xã toàn thành 20 hợp tác xã nhỏ¹ còn lại xã Linh Thông vẫn giữ nguyên hợp tác xã toàn xã.

Cùng với sự yếu kém trong quản lý của đội ngũ cán bộ, trong những năm này một số phân tử phản động trước đây cùng một số cán bộ thoái hóa biến chất tập hợp với nhau lôi kéo những người nhẹ dạ cả tin, kém hiểu biết chống phá chủ trương xây dựng hợp tác xã nông nghiệp càng gây khó khăn cho phong trào.

1. Đó là các HTX An Lạc chia thành 5 HTX nhỏ

Bình Yên chia thành 2 HTX nhỏ

Phú Đình chia thành 5 HTX nhỏ

Tân Hoa chia thành 4 HTX nhỏ

Bộc Nhiêu 2 HTX nhỏ

Trung Lương 2 HTX nhỏ

Trong kế hoạch phát triển kinh tế năm năm lần thứ nhất, Đảng bộ luôn chú trọng đầu tư khoa học kỹ thuật cho đồng ruộng mà trước hết là công tác thủy lợi. Bình quân mỗi năm huy động từ 2 đến 3 trăm ngàn ngày công cho việc xây dựng các công trình thủy lợi vừa và nhỏ, nạo vét kênh muong¹. Cùng với những hồ đập được xây dựng trong những năm 1954 – 1960 ở Đồng Quảng, Sơn Phú đưa tổng diện tích lúa được tưới nước của các công trình này lên 480 ha. Các biện pháp kỹ thuật về giống, phân bón, thuốc trừ sâu... cũng được phát động sâu rộng trong các hợp tác xã. Nhưng nhìn chung việc đầu tư khoa học kỹ thuật cho nông nghiệp chưa nhiều và thiếu đồng bộ nên hiệu quả kinh tế không cao. Từ 1961 đến 1965; tổng diện tích gieo cấy lúa tăng từ 6.108 ha lên 6.317 ha nhưng năng suất bình quân lại giảm từ 20,91 tạ/ha xuống 19,77 tạ/ha. Do đó tổng sản lượng lúa cũng giảm từ 12.795 tấn xuống 12.489 tấn. Sản xuất không phát triển trong khi dân số tăng nhanh (từ 24.356 người năm 1960 lên 30.291 người năm 1965)². Trong đó bao gồm cả tăng tự

1. Đó là các công trình: Đập Thái Chi – hoàn thành năm 1963

Đập Đèo De hoàn thành năm 1964.

Hệ thống muong Bình Trung hoàn thành năm 1963.

Hệ thống muong Làng Bèn hoàn thành năm 1965.

2. Tài liệu thống kê 6 năm xây dựng và phát triển kinh tế văn hóa tỉnh Bắc Thái 1960 – 1965 – Chi cục thống kê Bắc Thái xuất bản năm 1966.

nhiên và cơ học. Đời sống nhân dân mỗi ngày thêm khó khăn. Từ năm 1963 đến năm 1965, Đảng bộ và nhân dân Định Hóa đã đón tiếp gần 3.500 đồng bào tỉnh Thái Bình lên xây dựng quê hương mới. Ngoài 25 đội sản xuất độc lập được đồng bào địa phương giúp đỡ, chia sẻ ruộng đất trâu cày, đồng bào còn tự vỡ hoang được hơn 100 ha ruộng đưa vào sản xuất, bảo đảm đời sống. Đa số đồng bào còn lại được bố trí xen ghép vào các hợp tác xã, cùng làm ăn sinh sống với nhân dân bản địa. Đồng bào Thái Bình lên xây dựng kinh tế mang theo những kinh nghiệm làm ăn cùng những tập quán sinh hoạt tốt, góp phần làm phong phú thêm đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân địa phương. Nhưng đồng thời cũng là một trong những nguyên nhân góp phần làm dân số tăng nhanh trong khi sản xuất không phát triển gây nên tình trạng khó khăn về lương thực.

Trước tình trạng khó khăn của các hợp tác xã trong 2 năm 1960 - 1961 Tỉnh ủy đã chỉ đạo Ban công tác nông thôn Tỉnh ủy phối hợp với Ủy ban hành chính Tỉnh, Ty nông nghiệp cử 150 cán bộ về các hợp tác xã (trong toàn Tỉnh) giúp các địa phương củng cố các tổ chức cơ sở đảng, củng cố hợp tác xã sản xuất. Nhưng tình hình vẫn hết sức phức tạp. Năm 1962, toàn huyện có 109 hộ xã viên làm đơn xin ra hợp tác xã. 10 tháng đầu năm 1963 có 284 hộ xin ra trong đó có cả đảng viên là chi ủy viên, đảng viên hoạt động lâu năm, cán bộ

quản trị hợp tác xã. 25 hợp tác xã trong 6 xã (Trung Lương, Diêm Mặc, Bảo Cường, Trung Hội, Thanh Định và xã Bình Yên tồn tại chỉ còn là hình thức. Ở những hợp tác xã này xã viên không có đơn xin ra ruộng đất nhà ai nhà ấy làm, trâu bò các nhà ai người đó sử dụng. Sản xuất tập thể không quản lý được.

Trước tình hình đó, từ quý III năm 1963, thực hiện Nghị quyết số 70 của Bộ Chính trị về: "Cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp một cách toàn diện, mạnh mẽ, vững chắc". Từ Tỉnh ủy đến các Huyện ủy đều thành lập Ban chỉ đạo thực hiện cuộc vận động này. Đây là cuộc vận động lớn và tương đối toàn diện. Để cuộc vận động đạt kết quả, Ban chỉ đạo cuộc vận động của huyện chỉ đạo tổ chức cho tất cả cán bộ, đảng viên các ngành, các giới từ huyện đến xã, cán bộ quản lý hợp tác xã và xã viên toàn huyện học tập mục đích, yêu cầu, nội dung cuộc vận động. Đồng thời mở lớp tập huấn cho hàng trăm cán bộ các cấp với các nội dung: cải tiến quản lý sản xuất; cải tiến quản lý lao động; cải tiến quản lý tài vụ; thực hiện đầy đủ các nguyên tắc quản lý dân chủ; cải tiến quản lý đi đôi và gắn liền với cải tiến kỹ thuật. Sau học tập là bước triển khai xuống cơ sở, đồng chí Bí thư Huyện ủy phụ trách chung và trực tiếp phụ trách củng cố các "điểm nóng" trong 7 xã xung yếu, là

những nơi khó khăn phức tạp nhất. Bằng nhiều biện pháp tích cực, các đoàn củng cố từng bước giải quyết dứt điểm những khiếu kiện, thắc mắc của nhân dân, xử lý thích đáng những cán bộ phạm khuyết điểm, nhất là khuyết điểm về kinh tế, củng cố lại các ban quản trị hợp tác xã kém nết, vận động nhân dân trở lại làm ăn trong các hợp tác xã. Trên cơ sở những nội dung cải tiến đã được tập huấn cùng với những ý kiến đóng góp cụ thể của xã viên từng hợp tác xã, từng tổ sản xuất, Đoàn củng cố cùng với các Ban quản trị hợp tác xã xây dựng phương hướng sản xuất, điều chỉnh kế hoạch, biện pháp trong công tác quản lý phù hợp với thực tế. Kết quả sau 8 tháng củng cố, đến 30 tháng 6 năm 1964, trong tổng số 284 hộ có đơn xin ra 182 hộ đã trở lại các hợp tác xã, 102 hộ ra hẳn. 23/25 hợp tác xã đã trở lại hoạt động bình thường, 2 hợp tác xã tan vỡ.

Sau đợt củng cố nửa cuối năm 1964 và năm 1965 phong trào có ổn định hơn nhưng vẫn chưa thật vững chắc. Phương hướng, kế hoạch sản xuất, phát triển kinh tế chưa có bước tiến đáng kể.

Nghề rừng trong kế hoạch năm năm vẫn duy trì được nhịp độ khai thác lâm sản. Mỗi năm bình quân toàn huyện khai thác từ 2.500 đến 3.000m³ gỗ phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế của huyện, của tỉnh... Riêng mặt hàng tre, nứa, lá cọ do nhu cầu sử dụng, do giá cả thu mua không hợp lý nên

số lượng tăng giảm thất thường. Điều đáng lo ngại là giữa khai thác với trồng mới, tu bổ, chăm sóc rừng không tương xứng. Nạn phá rừng làm lúa rẫy vẫn mỗi năm một tăng¹ làm cho diện tích rừng nhanh bị thu hẹp, tài nguyên bị cạn kiệt.

Tiếp tục củng cố và phát triển hợp tác xã thương nghiệp, thủ công nghiệp, hợp tác xã tín dụng, mua bán, đến năm 1962 toàn huyện đã vận động được 119 hộ thương nghiệp, tiểu thủ công nghiệp vào làm ăn tập thể, phát triển được 5.935 xã viên hợp tác xã mua bán, tổ chức được 23 hợp tác xã tín dụng ở 23 cơ sở với 4.617 xã viên, 9.234 cổ phần. Trong các loại hình hợp tác xã nói trên, hợp tác xã mua bán phát huy được vai trò tích cực, cung cấp những mặt hàng thiết yếu phục vụ tiêu dùng, sinh hoạt của nhân dân. Năm 1961 các hợp tác xã mua bán đã phục vụ nhân dân 156, 796 mét vải các loại, tăng 30% so với năm 1960, bình quân mỗi người dân trong huyện được mua 6 mét vải; 3.110 áo bông, áo sợi tăng 17% so với năm 1960; 46.700 lít nước mắm... Các hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp bước đầu được phát triển, cũng đến năm 1962, toàn huyện đã có 10 lò vôi, 4 lò gạch, 1 hợp tác xã thủ công cơ khí với 59 xã viên, khả năng sản xuất được mở rộng từ sửa chữa đồ dùng, nông cụ đến sản xuất công cụ sản xuất, tuy

1. Năm 1963 toàn huyện có 92 ha lúa rẫy, năm 1964 lên tới 201 ha và năm 1965 là 168 ha.

số lượng còn ít và chất lượng chưa cao nhưng đã góp phần tích cực kịp thời phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế của địa phương.

Sự nghiệp giáo dục trong năm năm này phát triển không đều. Sau khi đã căn bản hoàn thành nhiệm vụ xóa nạn mù chữ, phong trào bổ túc văn hóa những năm 1960 – 1961 phát triển khá. Hầu khắp các xã đều mở được lớp bổ túc văn hóa tại cơ sở. Huyện đã xây dựng được lớp bổ túc văn hóa tập trung tại thị trấn Chợ Chu. Trong điều kiện trình độ văn hóa của nhân dân nói chung, đội ngũ cán bộ nói riêng còn rất thấp thì việc xây dựng trường lớp, phát triển bổ túc văn hóa là một yêu cầu cấp thiết, làm cơ sở để tiếp thu khoa học kỹ thuật, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế – xã hội ở địa phương. Tuy vậy, từ năm 1962 trở đi phong trào lại lắng xuống. Nhiều xã không còn người tham gia học tập. Một vài xã như Phúc Chu, Đông Thịnh, Tân Thịnh, thị trấn Chợ Chu còn duy trì được lớp học cho đội ngũ cán bộ xã nhưng kết quả thấp. Lớp bổ túc văn hóa tập trung của huyện sau khi bế giảng khóa thứ nhất không mở được lớp tiếp theo vì không có học viên, mặc dù huyện đã đôn đốc các xã cử người đi học vẫn không đạt kết quả. Đa số cán bộ cấp xã ngại đi học, một phần do kinh tế gia đình khó khăn. Nhưng nguyên nhân chính là do không nhận thức được đầy đủ yêu cầu học tập để nâng cao trình độ, để tiếp thu kiến thức quản lý, phát triển kinh tế.

Đây cũng là một trong những lý do làm cho phong trào hợp tác xã của huyện trong những năm này gặp nhiều khó khăn.

Ngành giáo dục phổ thông tình hình có khá hơn. Về số lượng học sinh mỗi năm một tăng. Tổng số học sinh phổ thông năm học 1960 – 1961 toàn huyện có 2.510 em. Sau hai năm, năm học 1962 – 1963 lên tới 4.681 em. Đội ngũ giáo viên toàn huyện năm học này là 183 thầy cô giáo, trong đó có 68 giáo viên hệ dân lập. Nhưng về chất lượng học tập chưa cao. Tổng kết năm học 1960 – 1961, nhiều lớp số học sinh có điểm số học tập từ trung bình trở lên chỉ đạt 50%. Nhiều học sinh vỡ lòng học hai, ba năm mà vẫn chưa biết chữ. Năm học 1963 – 1964, học sinh cấp một thi tốt nghiệp đạt 80% tổng số học sinh dự thi, cấp hai đạt 34% (85/260 học sinh) cấp ba chỉ đạt 32% (10/29 học sinh). Nguyên nhân của tình trạng này một phần do điều kiện cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy còn thiếu thốn. Trường sở dột nát, chật chội, đồ dùng học tập không có, chủ yếu chỉ dạy và học "chay". Bình quân 3 đến 4 học sinh mới có một bộ sách giáo khoa. Mặt khác, đội ngũ giáo viên thiếu, một số giáo viên trẻ còn yếu cả về kiến thức và kinh nghiệm giảng dạy. Số học sinh cấp 2, cấp 3 lớn tuổi là lao động chính trong gia đình, ngoài giờ học ở trường về nhà phải lao động sản xuất không có thời gian học bài.

Đối với nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân, được sự quan tâm của các cấp ủy đảng và chính quyền, đến năm 1962, 100% số xã đã xây dựng được cơ sở khám chữa bệnh (trạm xá hoặc phòng phát thuốc). Mỗi xã có ít nhất từ 2 đến 3 cán bộ y tế (y tá, nữ hộ sinh, vệ sinh viên). Một số xã đã cử cán bộ đi đào tạo lớp y tế trung cấp (y sĩ).

Khó khăn lớn nhất của ngành y tế trong huyện vẫn là tình trạng thiếu thuốc và dụng cụ khám chữa bệnh. Phong trào vệ sinh phòng bệnh tuy có được tuyên truyền trong nhân dân, tạo được sự chuyển biến bước đầu, nhưng nhìn chung ý thức phòng bệnh của nhân dân chưa cao, chưa thường xuyên. Nhiều nơi, nhiều gia đình còn chưa có nhà vệ sinh, lợn còn thả rông, trâu bò vẫn buộc dưới gầm sàn. Giếng nước ăn chưa nhiều và chưa được vệ sinh sạch sẽ. Nhiều gia đình vẫn ăn nước suối.

Ôm đau thiếu thuốc nên một số thầy cúng lợi dụng trở lại hành nghề cúng bái chữa bệnh (Son Phú, Phú Đình, Diêm Mặc). Do công tác phòng bệnh chưa tốt lại thiếu thuốc chữa bệnh nên trong tháng 5-1963 Định Hóa liên tiếp xảy ra 3 trận dịch gây thiệt hại lớn: Dịch viêm não Nhật Bản (36 người bệnh 34 người chết), đa số là các cháu nhỏ. Dịch bạch hầu (4 người bệnh 3 người chết). Hàng chục người khác mắc bệnh tiêu chảy trong đó hơn một chục người thiệt mạng.

Sau đại dịch nói trên, được sự quan tâm của các cấp các ngành trong huyện và ty y tế Thái Nguyên, nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân được chú trọng hơn. Ý thức giữ gìn vệ sinh của đại đa số nhân dân được tốt hơn. Các trạm xá, tủ thuốc của các xã hoạt động đều hơn. Được Ty Y tế đầu tư cán bộ, phương tiện và thuốc men nên các đợt phun thuốc DDT, tiêm vắc xin phòng dịch mùa hè, mùa đông thu được kết quả cao. Tỷ lệ số người tham gia tiêm phòng tăng gấp 2, 3 lần những năm trước.

Đời sống văn hóa của nhân dân tiếp tục nâng cao. Phòng mua và đọc sách báo được đông đảo nhân dân hưởng ứng, nhất là đội ngũ thanh, thiếu niên. Đội thông tin lưu động thuộc phòng văn hóa huyện định kỳ tổ chức triển lãm giới thiệu các thành tựu kinh tế xã hội của huyện, của tỉnh đến nhân dân. 24 đội văn nghệ với hơn 800 đội viên của 24 xã và thị trấn hoạt động tích cực, góp phần thúc đẩy phong trào thi đua sản xuất, xây dựng cuộc sống mới.

Trong kế hoạch 5 năm phát triển kinh tế, văn hóa, qua mỗi nhiệm kỳ Đảng bộ đều tổ chức kiểm điểm kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo phong trào. Đồng thời xác định hướng đi cho nhiệm kỳ tiếp theo. Các Nghị quyết của Đảng bộ được xây dựng trên cơ sở bám sát nhiệm vụ trọng tâm của huyện trong từng thời kỳ. Đối với công tác xây dựng Đảng, để nâng cao nhận thức về những chủ

trường đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, xây dựng lập trường tư tưởng vững vàng, các đợt chỉnh huấn, học tập chính trị đều được Đảng bộ quan tâm tổ chức cho hầu hết cán bộ đảng viên, học tập. Đợt chỉnh huấn mùa xuân 1961, 98% đảng viên trong toàn Đảng bộ tham gia học tập trong đó chỉ bộ cơ quan huyện, chỉ bộ xã Kim Phụng, Thanh Định, Linh Thông, Phúc Chu, An Lạc 100% đảng viên tham gia chỉnh huấn. Để các đợt sinh hoạt chính trị đạt kết quả cao, Đảng bộ thường tổ chức học tập thành nhiều lớp, theo hệ thống đoàn thể, (thanh niên, phụ nữ, nông hội), hoặc theo trình độ nhận thức, giác ngộ chính trị, chức năng nhiệm vụ; lớp cho các đồng chí đảng viên cao tuổi, đảng viên có công với cách mạng; lớp cho đảng viên là cán bộ chủ chốt của cơ sở... Đầu năm 1964 huyện còn mở lớp dành riêng cho 134 đảng viên loại kém, là những đồng chí không chịu công tác, thiếu đầu tầu gương mẫu trong các hoạt động của hợp tác xã, đánh bài, đánh bạc... Thông qua các đợt chỉnh huấn, học tập chính trị trình độ giác ngộ cách mạng của đội ngũ cán bộ đảng viên được nâng cao dần, vai trò tiên phong gương mẫu thường xuyên được phát huy. Các đồng chí cán bộ chủ chốt nhiệt tình, lăn lộn với phong trào, trong khó khăn tinh thần hy sinh phấn đấu cũng được bộc lộ. Mặc dù phong trào chung còn nhiều khó khăn, thậm chí yếu kém. Do điều kiện cơ sở vật chất thiếu thốn, năng lực, trình độ chung

bất cập, nhưng nhiều tập thể và cá nhân vẫn phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ. Kết quả phân loại năm 1962, toàn Đảng bộ có 8 chi bộ được xếp loại khá (34%). Đó là các chi bộ Kim Phụng, Tân Dương, Trung Lương, An Lạc, Bộc Nhiêu, Phúc Chu, và thị trấn, 12 chi bộ xếp loại trung bình, 3 chi bộ loại kém. Năm 1963, 53,33% chi bộ loại khá, 31,1% trung bình và 15,7% loại kém. Tổng kết năm 1964 số đảng viên và tổ chức cơ sở đảng đạt tiêu chuẩn 4 tốt tăng gần 10% so với năm trước.

CHƯƠNG V

ĐẢNG BỘ ĐỊNH HÓA TRONG SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG, BẢO VỆ MIỀN BẮC VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC 1965 - 1975

Để cứu vãn nguy cơ sụp đổ của chế độ nguy quyền tay sai, năm 1965 đế quốc Mỹ trực tiếp đưa quân vào tham chiến tại chiến trường miền Nam, đồng thời mở rộng chiến tranh phá hoại ra miền Bắc nước ta.

Trước tình hình và nhiệm vụ mới: cả nước có chiến tranh, quán triệt đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội và kháng chiến chống Mỹ cứu nước của Đảng, Đảng bộ Định Hóa động viên toàn Đảng, toàn dân trong huyện đẩy nhanh nhịp độ phát triển kinh tế, văn hóa; nâng cao cảnh giác, tăng cường luyện tập sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ trên địa bàn; huy động sức người, sức của cho

miền Nam hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

Theo tinh thần chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh, để bảo đảm cho sản xuất phát triển, nhiệm vụ củng cố, phát huy vai trò của tổ chức hợp tác xã nông nghiệp được đặt lên hàng đầu. Kết hợp với các phong trào thi đua sản xuất, hàng năm Huyện ủy đều xây dựng kế hoạch củng cố các hợp tác xã yếu kém. Đội ngũ cán bộ quản trị thường xuyên được kiện toàn, được học tập nâng cao nhận thức và năng lực quản lý, kiến thức khoa học kỹ thuật. Các đợt cải tiến quản lý hợp tác xã thường được gắn với cải tiến kỹ thuật, chủ yếu là kỹ thuật thâm canh lúa. Chế độ ba quản, ba khoán, phân phối sản phẩm thường xuyên được điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện từng vùng, từng xã và hợp tác xã. Nhờ những biện pháp tích cực trên, tổ chức hợp tác xã nông nghiệp trong toàn huyện dần dần đi vào thể ổn định. Định hướng và kế hoạch sản xuất của các hợp tác xã ngày càng cụ thể và sát thực tế. Các phong trào thi đua thường xuyên được phát động. Việc áp dụng các biện pháp kỹ thuật thâm canh được rộng rãi và đồng bộ hơn. Từ 1965 đến 1973 được tỉnh đầu tư kinh phí và kỹ thuật, Đảng bộ đã chỉ đạo, huy động nhân công đào đắp hàng ngàn mét khối đất, đá, xây dựng thêm 3 công trình thủy lợi ở Quảng Cáo (1965 - 1967), Bản Mạ (1968 - 1969), Tân Thái (1971 - 1973) cung cấp nước tưới cho gần 400 ha lúa.

Cùng với gần 600 công trình thủy lợi lớn nhỏ đã được xây dựng từ trước ở các thôn bản, đưa diện tích lúa chủ động tưới tiêu nước mỗi năm một tăng. Đến năm 1973 tổng diện tích lúa hai vụ được diệt hạn là 11.070 mẫu (4.100 ha). Để bảo đảm cấy hết diện tích, cấy đúng thời vụ, trong những năm chiến tranh phá hoại diễn ra ác liệt, không quân ngại gian khổ hy sinh, xã viên các hợp tác xã vẫn anh dũng bám đất, bám đồng ruộng sản xuất với khẩu hiệu: "làm ngày không đủ tranh thủ làm đêm". Song song với thủy lợi, phong trào làm phân, làm bèo hoa dâu được phát động ở tất cả các hợp tác xã, trong đó lực lượng thanh niên, phụ nữ làm nòng cốt. Các biện pháp kỹ thuật xử lý thóc giống bằng lò thóc mầm 540°C, cày sâu, bừa kỹ, cấy lúa thẳng hàng, làm cỏ sục bùn, tưới tiêu khoa học, được coi là những chỉ tiêu thi đua của các chi đoàn thanh niên, chi hội phụ nữ cơ sở. Chủ trương đưa nhanh giống lúa mới có năng suất cao vào đồng ruộng được các hợp tác xã tích cực hưởng ứng. Nhờ đó năng suất lúa không ngừng tăng lên. Đến năm 1974 toàn huyện có 27 hợp tác xã đạt năng suất bình quân từ 5 tấn thóc một ha trở lên (bằng 40% số hợp tác xã nông nghiệp toàn huyện). Năm 1975, có 5 xã đạt sản lượng lúa bình quân 5 tấn trở lên đó là các xã Kim Phượng, Phúc Chu, Tân Thịnh, Kim Sơn và thị trấn Chợ Chu. Hợp tác xã Làng Mới xã Phúc Chu, lá cờ đầu về năng suất lúa trong huyện, nhiều năm liên đạt trên 7 tấn

thóc một ha. Do đó, hợp tác xã này thường hoàn thành chỉ tiêu thuế nông nghiệp và nghĩa vụ lương thực cả năm ngay trong vụ đông xuân. Và mỗi năm còn bán cho Nhà nước trên dưới 40 tấn thóc. Tổng sản lượng lương thực chung toàn huyện cũng mỗi năm một tăng¹ số lương thực đóng góp với Nhà nước tăng từ 2.440 tấn năm 1965 lên 3.012 tấn năm 1972.

Đối với cây mầu (ngô, khoai, sắn) số lượng tăng giảm thất thường. Chủ trương đưa cây mầu xuống ruộng chưa đạt hiệu quả cao. Tổng sản lượng hoa mầu quy thóc toàn huyện hàng năm chỉ đạt trên dưới 3.000 tấn trong khi đất trồng mầu lương thực của huyện còn rất lớn.

Thành tích phát triển lương thực của Định Hóa tuy chưa thật xuất sắc nhưng, về căn bản đã giải quyết được nhu cầu lương thực ở địa phương. Nếu như giai đoạn 1965 – 1970 hàng năm tỉnh phải cấp thêm cho huyện hàng ngàn tấn gạo² thì từ năm 1971 đến 1975, Định Hóa đã đủ lương thực trang trải trên địa bàn.

1. Tổng sản lượng thóc toàn huyện năm: 1965 = 12.489 tấn, 1968 = 13.012 tấn, 1970 = 13.333 tấn, 1971 = 14.494 tấn, 1972 = 15.950 tấn, 1975 = 16.576 tấn. (Tài liệu thống kê tỉnh Bắc Thái – sách đã dẫn).

2. Năm 1966, huyện huy động được 1.735 tấn thóc nhập kho thì Nhà nước phải bán cho huyện 3.713 tấn gạo để cân đối lương thực trên địa bàn – Báo cáo kết quả thực hiện nghĩa vụ lương thực, thực phẩm 1965 – 1968 của UBHC huyện.

Trong khi đồn súc, tập trung cho phát triển lương thực, thực phẩm, các loại cây công nghiệp ngắn ngày, (mía, lạc, đậu tương...) không được quan tâm đúng mức nên phát triển không đều và ngày càng giảm sút¹. Riêng cây chè trong huyện phát triển mạnh, mỗi năm diện tích chè trồng mới được hàng chục ha. Tổng diện tích chè tăng hơn 10 lần từ 1965 đến 1975². Đến năm 1974, toàn huyện đã thành lập được 27 hợp tác xã chuyên canh chè. Tuy nhiên, do chưa được đầu tư thỏa đáng, nên năng suất chè còn thấp, (khoảng 3 tạ chè búp khô/ha/năm). Giá cả thu mua chè và cân đối lương thực chưa hợp lý nên đời sống của những người trồng chè còn bấp bênh.

Nghề rừng trong giai đoạn 1965 – 1975 có nhiều chuyển biến tốt. Nhờ có những biện pháp tích cực, vừa tuyên truyền giáo dục vừa kiểm tra kiểm soát, xử lý thích đáng những người vi phạm nội quy bảo vệ rừng nên tình trạng phát rừng làm nương rẫy giảm đi rõ rệt (từ 168 ha năm 1965 xuống 11 ha năm 1975). Bình quân mỗi năm rừng

1. Diện tích các loại cây công nghiệp ngắn ngày từ 1965 đến 1975 (h)

	1965	1968	1970	1971	1972	1975
Mía	157	80	96	90	79	116
Lạc	95	56	41	55	47	11
Đỗ tương	4	16	13	4	7	10

2. Diện tích chè năm 1965 = 66 ha, năm 1975 = 737 ha.

Định Hóa cung cấp 2.000m^3 gỗ tròn cho nhu cầu phát triển kinh tế của địa phương, cùng hàng ngàn tấn nguyên liệu cho nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ (năm 1975 = 3.251 tấn).

Mặt yếu của ngành lâm nghiệp là khâu trồng, chăm sóc, tu bổ rừng. Phong trào trồng cây gây rừng hàng năm đều được phát động, mỗi năm trồng được vài chục ha nhưng không được đầu tư chăm sóc, bảo quản nên không mang lại hiệu quả. Số cây trồng, sống, phát triển được không đáng kể. Nguyên nhân chính là do chưa nhận thức được đầy đủ vị trí, tiềm năng kinh tế to lớn của nghề rừng nên chưa có sự chỉ đạo, đầu tư cho thỏa đáng. Đến năm 1975, toàn huyện mới có 15 hợp tác xã có quản lý, phân công lao động cho nghề rừng với tổng số 300 người, chỉ bằng 1,8% tổng số lao động nông nghiệp, trong khi diện tích rừng gần bằng 50% diện tích tự nhiên toàn huyện.

Xuất phát từ yêu cầu cung cấp thực phẩm cho nhân dân, phân bón, sức kéo cho đồng ruộng, đóng góp nghĩa vụ với Nhà nước, và nhất là sau khi có nghị quyết về phát triển chăn nuôi của Hội đồng Chính phủ (5-1967) ngành chăn nuôi của huyện được các cấp ủy Đảng quan tâm chỉ đạo phát triển tốt hơn. Từ 1965 đến 1968, đàn trâu bò tăng 500 con, đàn lợn tăng hơn 3.000 con. Đặc biệt sau khi có nghị quyết 19 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (2-1971) "đưa chăn nuôi lên thành ngành sản xuất chính", được sự chỉ đạo

của Tỉnh ủy, ủy ban hành chính tỉnh, những yêu cầu về giống, thức ăn và vệ sinh phòng bệnh cho đàn gia súc được chú trọng. Chế độ công điểm, quyền lợi cho người chăn nuôi được điều chỉnh tương đối phù hợp nên khuyến khích được nhân dân đầu tư chăn nuôi. Đàn trâu bò được chăm sóc tốt, béo khỏe, tỷ lệ bê nghé nuôi được ngày càng cao. Đến năm 1975, tổng đàn trâu toàn huyện có 12.071 con. Đàn lợn phát triển với tốc độ nhảy vọt, từ 16.236 con năm 1970, lên 17.961 con năm 1971 và lên 24.844 con năm 1972. Trọng lượng lợn xuất chuồng ngày càng cao. Đàn gà, vịt, ngan, ngỗng và nuôi cá nhìn chung vẫn giữ được nhịp độ phát triển. Kết quả chăn nuôi tiến bộ không chỉ đáp ứng được nhu cầu thực phẩm cho nhân dân mà phần đóng góp nghĩa vụ với Nhà nước cũng tốt hơn. Những năm 1966 – 1968, nghĩa vụ thực phẩm hàng năm của huyện chỉ đạt 50 đến 60% thì những năm 1971 – 1975 đạt được 90 đến 100% kế hoạch. Tuy vậy chăn nuôi cũng còn những hạn chế chưa khắc phục được đó là việc phòng chống dịch bệnh chưa tốt. Các loại bệnh lở mồm long móng ở trâu bò, bệnh tiêu chảy, tụ huyết trùng ở lợn, bệnh Niu cát sơn ở gà vịt¹ vẫn thường xuyên xảy ra gây thiệt hại không nhỏ về kinh tế của nhân dân. Năm 1971 do yếu kém

1. Bệnh Niu cát sơn – trong dân gian thường gọi là bệnh gà dừ.

về chuyên môn, pha chế thuốc tiêm không đúng liều lượng nên chỉ trong 2, 3 giờ đội phòng dịch đã tiêm và làm chết 29 con trâu, bò ở 2 hợp tác xã Hương Bảo và Quảng Cáo. Hợp tác xã Ninh Na dùng thuốc trừ sâu để sát trùng đã làm chết 11 con trâu khi thiến. Chăn nuôi mới được phát triển ở khu vực gia đình. Chăn nuôi tập thể chỉ có vài hợp tác xã như Tân Tiến xã Tân Dương, Quảng Cáo xã Kim Phượng những năm 1972 - 1975 duy trì được đàn lợn từ 200 đến 300 con. Còn lại đại đa số các trại trâu, lợn, gà tập thể ở các hợp tác xã khác nhiều năm liên sản xuất thua lỗ, dẫn tới tan vỡ hoặc phải giải thể.

Về phong trào hợp tác hóa nông nghiệp giai đoạn 1965 - 1975, bên cạnh mặt tiến bộ vẫn còn nhiều yếu kém, bất cập, tập trung chủ yếu ở 3 khâu; quản lý, điều hành sản xuất và phân phối sản phẩm.

Do quản lý lao động, điều hành sản xuất không tốt nên tình trạng đông công phóng điểm, làm dôi, làm ẩu vẫn xảy ra thường xuyên. Chất lượng lao động thấp, dẫn tới giá trị ngày công thấp và cuối cùng là thu nhập thấp. Công tác quản lý vốn và tài sản không nghiêm, nên vốn của hợp tác xã bị xã viên (chủ yếu là cán bộ đảng viên) chiếm dụng rất lớn. Năm 1968, vốn trong các hợp tác xã bị chiếm dụng tới 38,3% tổng vốn lưu động và bằng 2 lần số vốn hợp tác xã vay của ngân hàng. Năm 1971, kiểm tra 2/3

hợp tác xã của xã Phúc Chu, 3/6 hợp tác xã của Diêm Mặc, tỷ lệ vốn hợp tác xã bị chiếm dụng là 26,2% vốn lưu động và bằng số vốn hợp tác vay của ngân hàng năm đó. Cùng với việc thất thoát tài sản trong các hợp tác xã mỗi năm trên dưới 5% khiến cho một số hợp tác xã sau 15 năm hoạt động tài sản còn lại ít hơn so với buổi đầu mới xây dựng. Diện tích ruộng đất thu hẹp do bị lấn chiếm trái phép. Trâu bò già yếu, ốm chết hoặc bị giết thịt liên hoan vào các dịp sơ, tổng kết. Thiếu sức kéo nhiều hợp tác xã thường xuyên chi công điểm thuê trâu của tư nhân để cày bừa. Tình trạng tham ô, lãng phí xảy ra ở nhiều nơi¹ không được xử lý kịp thời thỏa đáng gây bất bình trong xã viên.

Quá trình phân phối sản phẩm lao động cũng xảy ra nhiều vướng mắc và tiêu cực. Nhưng năm 1967 - 1969 thực hiện chế độ phân phối lương thực theo định mức "tối thiểu 13, tối đa 18" - nghĩa là thấp nhất mỗi lao động cũng được cung cấp 13kg lương thực một tháng và tối đa cũng chỉ được 18kg/tháng; trẻ em chưa đến tuổi lao động và người già phân phối theo định mức chung, nhưng thấp hơn lao động chính. Ưu điểm của cách phân phối này là nhằm bảo đảm mức

1. Từ 1969 đến 1972 toàn huyện có 227 cán bộ trong các ban quản trị vi phạm nguyên tắc quản lý tài chính của hợp tác xã.

lương thực tối thiểu cho mọi người theo từng lứa tuổi. Đồng thời khống chế mức tối đa, điều hòa lương thực từ nơi nhiều, hợp tác xã nhiều sang nơi ít, hợp tác xã ít. Điều này không động viên được người lao động sản xuất trong các hợp tác xã. Những gia đình nhiều nhân lực tính toán chỉ làm đủ mức công điểm tương đương với số lương thực sẽ được phân phối trong năm. Còn lại đi làm thêm bên ngoài. 50% số hợp tác xã dẫu sản lượng lương thực chia nhau ngoài sổ sách, để không phải điều thóc đi nơi khác, thậm chí để được nhận thóc điều hòa thóc từ nơi khác về. Từ 1970 đến 1975 thực hiện phân phối sản phẩm theo lao động, tình hình có khá hơn, nhưng vẫn còn tình trạng các đội sản xuất giấu sản lượng, hoặc trù chi phí sản xuất và hao hụt quá mức quy định khi phân phối để hưởng lợi nhiều hơn định mức chung của hợp tác xã.

Cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật trong nông nghiệp Đảng bộ chỉ đạo tập trung vào hai khâu thủy lợi và giống là đúng hướng, nhưng do thiếu phương tiện, kinh phí đầu tư, các công trình thủy lợi được xây dựng bằng phương pháp thủ công, chất lượng thấp, không đủ sức chống chọi với lũ lụt thường bị sụt, lở, vỡ phải làm đi làm lại nhiều lần, tốn công sức mà hiệu quả kinh tế không cao. Tình trạng đồng ruộng thiếu nước khi lúa đang kỳ sinh trưởng xảy ra ở nhiều nơi.

cùng quân và dân toàn tỉnh, toàn miền Bắc đánh bại chiến tranh phá hoại bằng không quân của giặc Mỹ.

Do được chuẩn bị tốt về người và phương tiện, quân và dân Định Hóa kịp thời giải quyết nhanh gọn hậu quả những lần đánh phá của địch. Sáng ngày 6 tháng 10 năm 1972 hàng chục máy bay Mỹ xâm phạm vùng trời Định Hóa sau đó ném bom xuống một số khu vực thuộc xã Trung Hội, Trung Lương, Phượng Tiên, Diêm Mạc, Phú Đình trong đó tại xã Trung Hội, bom Mỹ đã ném trúng kho lương thực Quán Vuông. Trong kho lúc đó chứa 928 tấn thóc. Bị trúng bom kho thóc bốc cháy dữ dội, không quản ngại hiểm nguy, dân quân, tự vệ và nhân dân các xã khu vực xung quanh đã cùng cán bộ nhân viên kho lương thực xông vào và dập lửa cứu kho, cứu thóc. Kết quả gần 900 tấn thóc của Nhà nước được cứu thoát khỏi giặc lửa (chỉ có 12 tấn bị cháy và 18 tấn kém phẩm chất). Từ chiều ngày 6 đến sáng ngày 7 tháng 10, dưới sự chỉ đạo của các đồng chí Trưởng ty lương thực, Bí thư Huyện ủy và Chủ tịch ủy ban hành chính huyện, 367 dân quân du kích xã Trung Lương, Trung Hội, Đồng Thịnh cùng đội 6 hạt giao thông Định Hóa và 100 cán bộ công nhân ngành lương thực tỉnh đã tập trung đóng bao vận chuyển phân tán toàn bộ số thóc còn lại đến nơi an toàn.

Ngày 22-10-1972, trong khi thầy cô giáo, học sinh và phụ huynh học sinh trường phổ thông cơ

sở Tân Thịnh đang lao động lợp nhà tập thể giáo viên thì máy bay Mỹ đến ném hàng loạt bom phá, bom bi, bom phát quang vào khu vực trường. Bom Mỹ đã giết hại một lúc 19 người, bị thương 8 người cả thầy cô giáo, học sinh và phụ huynh; phá hủy 1 cửa hàng mua bán xã Tân Thịnh, 1 nhà tập thể giáo viên, 10 phòng học, 5 nhà dân.

Cầm phần trước hành động dã man tàn bạo của kẻ thù, trọng đau thương tang tóc các cấp bộ đảng, chính quyền, đoàn thể kịp thời có mặt, chỉ đạo cấp cứu người bị thương, chôn cất người chết, giúp các gia đình bị nạn thu dọn đồ đạc, dựng lại nhà tạm, ổn định cuộc sống, nhanh chóng đưa các hoạt động giảng dạy, học tập của trường phổ thông cơ sở Tân Thịnh trở lại bình thường.

Cùng với sản xuất, chiến đấu chống chiến tranh phá hoại, để củng cố vững chắc hậu phương căn cứ địa, từ 1965 đến 1968 thực hiện chỉ thị 14 của Tỉnh ủy về việc phát động phong trào bảo vệ trị an thời chiến, phục vụ sản xuất và chiến đấu, Huyện ủy đã kết hợp phát động phong trào bảo vệ trị an với công tác cải tiến quản lý hợp tác xã ở tất cả 24 xã và thị trấn. Qua 7 đợt phát động bảo vệ và cải tiến quản lý đã phát hiện, ngăn chặn và xử lý hàng chục vụ việc tiêu cực (cò bạc, trộm cắp, tham ô tài sản của nhân dân và hợp tác xã). Đặc biệt trong giai đoạn này ta đã phát hiện và trấn áp kịp thời tổ chức phản động mang tên "Hội nông dân liên hiệp Việt Nam" do tên Lường Văn Dư ở

xã Bảo Cường và tên Ma Khánh Hiệu ở xã Định Biên cầm đầu. Tổ chức phản động này được hình thành từ năm 1963. Qua 4 năm hoạt động, đến đầu năm 1967 chúng đã dụ dỗ lôi kéo khổng chế, tập hợp được 94 đối tượng ở 3 huyện Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương tham gia tổ chức. Bao gồm những người thuộc thành phần bóc lột trước đây và con cái họ những người có lịch sử chính trị xấu; những phần tử phản động cũ, những người bất mãn, những phần tử lưu manh trộm cắp, phức tạp hoặc lạc hậu về chính trị. Trong số này có 12 dân quân, 4 cán bộ trung đội 1 tiểu đội trưởng dân quân du kích 20 tên có chân trong các đảng phái phản động cũ, 3 giáo viên, 1 phó chủ nhiệm hợp tác xã, 1 phó bí thư chi đoàn thanh niên xã đã gia nhập tổ chức phản động này. Đầu năm 1967 chúng đã bầu chủ tịch Hội, Ban chấp hành chiến khu, Tư lệnh Tham mưu trưởng quân đội, may cò nền xanh sao đỏ, khắc dấu "Ban chấp hành chiến khu" và "Bộ quân lực"...

Âm mưu của tổ chức phản động này là phá hoại thành quả của cách mạng đã giành được của nhân dân ta trong 20 năm qua, chống lại đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất nước nhà của Đảng và Chính phủ, tiến tới lật đổ chính quyền dân chủ nhân dân. Để đạt được mục đích trên bọn chúng đã bí mật phát triển tổ chức, từng bước xây dựng lực lượng vũ trang, lợi dụng những sơ hở, những yếu kém của ta để kích

động nhân dân và những phần tử lưu manh, bất mãn gây rối, chống phá bầu cử Hội đồng nhân dân, chống phá phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, đòi ruộng đất, đả kích lãnh tụ, đả kích cán bộ lãnh đạo địa phương... Hoạt động của bọn chúng đã gây hoang mang trong nhân dân, tình hình an ninh chính trị thêm phức tạp, phong trào hợp tác xã và nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội đã khó khăn càng khó khăn hơn, nhất là ở những xã, những hợp tác xã có bọn phản động cư trú.

Để tiêu diệt tổ chức phản động này, được sự giúp đỡ của nhân dân sau 6 tháng điều tra theo dõi ngày 9-4-1967 lực lượng công an tỉnh kết hợp với lực lượng vũ trang Định Hóa tổ chức phá án bắt gọn 9 tên cầm đầu. Đến ngày 12 tháng 5 năm 1970 tòa án nhân dân tỉnh đã mở phiên tòa xét xử tổ chức phản động này và tuyên phạt tên Lương Văn Dư tử hình, tên Ma Khánh Hiệu chung thân, những tên còn lại lĩnh án từ 3 đến 20 năm tù.

Tổ chức phản động "Hội nông dân liên hợp Việt Nam" bị xóa bỏ, tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ở địa phương trở lại ổn định, nhân dân yên tâm làm ăn sinh sống. Qua vụ án này các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền tỉnh nói chung, huyện Định Hóa nói riêng rút ra được nhiều bài học kinh nghiệm về công tác Đảng, công tác cán bộ, công tác quần chúng xây dựng địa bàn trong sạch, xây dựng lực lượng vũ trang cơ sở vững mạnh.

Trong giai đoạn 1969 – 1972, thực hiện các nghị quyết 50 và chỉ thị 50 của Tỉnh ủy về củng cố phong trào hợp tác xã, tiếp tục trấn áp bọn phản cách mạng, xây dựng địa bàn vững mạnh về chính trị và trật tự an ninh, huyện tiếp tục mở 2 đợt củng cố ở 7 xã trọng điểm (đợt 1 ở 2 xã Kim Phượng và Phúc Chu, đợt 2 ở xã Đồng Thịnh, Định Biên, Bảo Cường, Quy Kỳ và thị trấn Chợ Chu). Qua 2 đợt củng cố đã điều tra, kết luận xử lý nghiêm những vụ việc tiêu cực, tùy theo mức độ sai phạm của từng đối tượng... nhờ đó phong trào trong các hợp tác xã luôn giữ được ổn định, sản xuất phát triển, việc thực hiện các chính sách của Đảng và Nhà nước được thuận lợi hơn.

Phát huy truyền thống cách mạng, 10 năm vừa sản xuất vừa chiến đấu, xây dựng và bảo vệ quê hương, Đảng bộ và nhân dân Định Hóa còn phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chi viện sức người cho tiền tuyến. Để hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân trước tình hình chiến tranh lan rộng ra cả hai miền Nam – Bắc, ngay từ năm 1965 hưởng ứng phong trào thanh niên 3 sẵn sàng do Trung ương Đoàn phát động, đoàn thanh niên Định Hóa đã tổ chức cho 100% nam nữ thanh niên học tập và đăng ký tình nguyện: "Sẵn sàng chiến đấu, sẵn sàng nhập ngũ, sẵn sàng đi bất cứ đâu khi Tổ quốc cần đến". Cùng với nhiệm vụ sản xuất và chiến đấu tại chỗ, liên tiếp trong 3 năm 1965 –

1967, 756 thanh niên con em các dân tộc Định Hóa đã lên đường vào bộ đội.

Ghi nhận thành tích động viên tuyển quân trong 3 năm nói trên, ngày 10-12-1967 Ủy ban hành chính tỉnh Bắc Thái quyết định tặng bằng khen cho các xã Kim Sơn, Tân Dương, thị trấn Chợ Chu, cán bộ và công nhân trại tăng gia Hoàng Văn Thụ; tặng giấy khen cho các xã Trung Lương, Phượng Tiến, Bình Thành là những xã, những đơn vị tiêu biểu về mặt công tác này.

Chiến tranh ngày càng diễn ra ác liệt, nhu cầu sức người sức của cho chiến trường ngày càng lớn. Để hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân mỗi năm một tăng, trong khi lực lượng thanh niên địa phương có hạn, Đảng bộ đã luôn chủ động chỉ đạo các cấp chính quyền quản lý chắc lực lượng dân quân du kích và tự vệ, nhất là lực lượng thanh niên trong độ tuổi nghĩa vụ quân sự, để có kế hoạch động viên tuyển quân sát với điều kiện thực tế ở các xã. Học tập đường lối chủ trương của Đảng và Nhà nước, tình hình nhiệm vụ cách mạng, quyền lợi và nghĩa vụ của thanh niên trong nhiệm vụ bảo vệ độc lập tự do của dân tộc... Các đoàn thể quần chúng đã làm tốt chức năng tuyên truyền động viên thanh niên nhập ngũ. Năm 1968, qua 4 đợt tuyển quân toàn huyện đã huy động 505 con em mình tiếp tục lên đường ra trận, là năm có số lượng tuyển quân cao nhất trong 10 năm của cuộc kháng chiến chống Mỹ trên địa bàn huyện.

Những năm cuối của cuộc chiến tranh, thực hiện chủ trương của Trung ương, của tỉnh, dồn sức chi viện sức người sức của cho chiến trường, nhanh chóng đi đến kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Để tiếp tục động viên thanh niên nhập ngũ, cùng với những biện pháp của những năm trước, Huyện ủy chỉ đạo tất cả các cấp, các ngành quan tâm và làm tốt công tác hậu phương quân đội. Những gia đình có người đang tại ngũ nói riêng, những gia đình chính sách nói chung (gia đình liệt sĩ, thương binh, gia đình có công với nước...) được giúp đỡ về cơ sở vật chất, động viên về tinh thần trước hết là lương thực, được cân đối, điều hòa bảo đảm mức sống chung trong từng hợp tác xã, được trợ giúp vật liệu, công lao động khi sửa chữa nhà, làm nhà. Khi có người ốm đau, hoạn nạn đều được chăm sóc thăm hỏi kịp thời. Nhờ đó đã động viên khích lệ lớp lớp thanh niên trong huyện yên tâm, phấn khởi lên đường làm nghĩa vụ quân sự. Vì vậy liên tục nhiều năm Định Hóa đều hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu tuyển quân, trong đó các năm 1970 đạt 106,92%, năm 1972 đạt 114,50%, năm 1975 đạt 111,5% chỉ tiêu được giao. 10 năm động viên tuyển quân chống Mỹ cứu nước, 3.117 con em nhân dân các dân tộc Định Hóa trong đó có 98 nữ đã lên đường bảo vệ Tổ quốc. Đồng nhất là xã Bình Thành 220 đồng chí (8,4% dân số), xã Sơn Phú 181 đồng chí (6,5% dân số). Phát huy truyền

thống của quê hương cách mạng, trên mọi nẻo đường công tác chiến đấu, các chiến sĩ là con em nhân dân Định Hóa đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Nhiều đồng chí đã chiến đấu dũng cảm và hy sinh anh dũng hoặc để lại một phần cơ thể trên các chiến trường vì sự nghiệp giải phóng dân tộc. Nhiều đồng chí đã trưởng thành trong chiến đấu và trở thành cán bộ trung cao cấp trong quân đội.

Để ghi nhận công lao to lớn của Đảng bộ và nhân dân Định Hóa trong sự nghiệp đấu tranh bảo vệ độc lập tự do của Tổ quốc, 5 bà mẹ trong huyện đã được Quốc hội, Chính phủ phong tặng danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam anh hùng và 2 đồng chí Ma Văn Viên xã Tân Dương, Âu Văn Hùng xã Sơn Phú danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, cùng hàng trăm cá nhân và tập thể được tặng thưởng các danh hiệu cao quý khác.

Trong chiến tranh ác liệt, mặc dù phải tập trung trí tuệ, sức lực cho những công việc cần kíp, phục vụ sản xuất, chiến đấu, Đảng bộ vẫn quan tâm và bảo đảm tốt đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân. Để đảm bảo an toàn cho con em mình học tập, các trường học được phân tán thành từng lớp nhỏ theo từng cụm dân cư. Hàng nghìn hầm, hào giao thông được xây dựng trên đường đến trường và ngay bên lớp học. Các cháu học sinh được giáo dục kiến thức phòng tránh

máy bay địch đánh phá, biết tự băng bó khi bị thương, cứu nhau khi bị nạn nhằm giảm bớt thương vong cho các cháu. Số học sinh tới lớp vẫn mỗi năm một tăng, năm học 1969 – 1970 toàn huyện có 17.116 học sinh và 598 giáo viên các cấp. Số học sinh năm học 1971 – 1972 tăng 7,5% so với năm 1970. Trong đó học sinh cấp I tăng 6,1% cấp II tăng 6,4%, cấp III tăng 20%, mẫu giáo và võ lòng tăng 9,9%. Phong trào thi đua dạy tốt học tốt vẫn được duy trì, hàng năm có sơ kết, tổng kết. Tuy vậy chất lượng học tập chuyển biến chậm. Năm học 1974 – 1975 tỷ lệ học sinh thi tốt nghiệp cấp I chỉ đạt 61,79%, cấp II đạt 54,4%). Riêng tỷ lệ tốt nghiệp cấp III cao đột biến, đạt 91,3%. Có được kết quả trên là do từ năm học 1972 – 1973 trường cấp III huyện đã chuyển hướng đào tạo từ học văn hóa đơn thuần sang hình thức vừa học vừa làm. Do được sinh hoạt tập trung, thời gian đầu tư cho học tập nhiều hơn, tư tưởng tập trung, chỉ chuyên tâm vào học tập không phải vướng bận lao động sản xuất phát triển kinh tế gia đình, nên kết quả học tập tăng lên rõ rệt.

Cũng trong giai đoạn này số người đi học các lớp đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp do tỉnh, Khu và Trung ương mở sau nhiều năm trước. Riêng năm học 1971 – 1972, toàn huyện đã cử 402 người đi học chuyên nghiệp, trong đó học đại học 163, trung cấp 122, sơ cấp 117 người.

Trường thanh niên dân tộc của huyện mỗi năm có từ 30 đến 40 học sinh theo học. Trường chủ yếu đào tạo cán bộ cho các hợp tác xã nhưng việc cử người đi học và sử dụng học viên tốt nghiệp ra trường chưa đúng, gây ảnh hưởng tiêu cực đến mục tiêu và chất lượng đào tạo của trường.

Công tác bổ túc văn hóa, chủ yếu dành cho đội ngũ cán bộ cơ sở, vẫn gặp khó khăn, từ chiêu sinh đến kết quả học tập đều thấp.

Nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe cho nhân dân có nhiều tiến bộ. Đến năm 1968, 2 phần 3 số xã đã xây dựng được trạm xá, trực tiếp khám chữa bệnh cho nhân dân, nhiều trạm xá đã có cán bộ y tế có trình độ trung cấp (y sĩ) phục vụ. Đến năm 1972, có 22 trên tổng số 24 xã, thị trấn đã có trạm xá. Chất lượng khám và chữa bệnh của các trạm xá và bệnh viện huyện ngày càng tốt hơn. Công tác phát hiện và ngăn ngừa dịch bệnh được quan tâm chu đáo. Mỗi năm khoảng 20.000 lượt người được tiêm phòng sinh hóa 2.000 người được khám và điều trị tại bệnh viện huyện. Phong trào vệ sinh làng bản vẫn được duy trì. Đến năm 1972, Định Hóa được Bộ y tế công nhận là đơn vị hoàn thành dứt điểm 3 công trình vệ sinh, giếng nước, nhà tắm, nhà vệ sinh.

Mặt yếu của ngành y tế là chất lượng điều trị ở bệnh viện và các trạm xá chưa cao, do năng lực chuyên môn của đội ngũ thầy thuốc còn hạn chế, dụng cụ khám và chữa bệnh và thuốc chữa bệnh

thiếu thốn. Công tác tuyên truyền vệ sinh phòng bệnh chưa được thường xuyên. Việc bảo vệ và chăm sóc trẻ em, nhất là sản phụ và trẻ sơ sinh chưa tốt do cơ sở vật chất và kiến thức vệ sinh còn nhiều hạn chế.

Đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân được cải thiện rõ rệt. Số lượng văn hóa phẩm chủ yếu là sách, báo phát hành mỗi năm một tăng. Nhân dịp những ngày lễ, tết các hoạt động văn nghệ, thể thao được tổ chức rộng khắp ở các thôn bản thu hút hàng ngàn người tham gia. Nhìn chung đời sống văn hóa mới thực sự đứng vững trong lòng nhân dân. Tuy vậy, những hủ tục lạc hậu như tụ tập đánh bạc, ma to cưới lớn cầu cúng khi ốm đau... vẫn xảy ra lẻ tẻ ở các địa phương.

Thành tựu trong 10 năm xây dựng và chiến đấu của Định Hóa có sự đóng góp to lớn của các đoàn thể quần chúng nổi bật là Đoàn thanh niên và hội phụ nữ. Dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, thanh niên các dân tộc Định Hóa không chỉ đi đầu trong nhiệm vụ chiến đấu và động viên tuyển quân, mà trong sản xuất nam nữ thanh niên luôn là lực lượng xung kích trong việc đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào đồng ruộng. Các biện pháp kỹ thuật gieo cấy liên hoàn, đưa giống lúa mới có năng suất cao vào gieo trồng, luôn luôn được thanh niên hưởng ứng. Những nhiệm vụ nặng

nhọc, cần nhiều sức lao động như xây dựng các công trình thủy lợi, giao thông, các cấp ủy đều giao cho Đoàn thanh niên và đều được hoàn thành với chất lượng cao, đúng thời gian. Nhiệm vụ xây dựng cuộc sống văn hóa mới, Đoàn thanh niên cũng là lực lượng đi đầu và là người tuyên truyền, hướng dẫn vận động nhân dân thực hiện.

Ghi nhận thành tích cùng những đóng góp to lớn của thanh niên Định Hóa trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và chống Mỹ cứu nước, năm 1972, Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh đã trao tặng Đoàn thanh niên Định Hóa lá cờ mang chân dung Hồ Chủ tịch và dòng chữ: "Sống chiến đấu, lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại". Ban chấp hành Trung ương Đoàn, Ủy ban hành chính tỉnh tặng bằng khen cho tuổi trẻ toàn huyện. Từ năm 1968 đến năm 1972, ba chi đoàn Tân Tiến (Tân Dương), Song Thái (Điểm Mặc), Quảng Cáo (Kim Phụng) được trung ương Đoàn tặng cờ mang chân dung anh hùng liệt sĩ Nguyễn Văn Trỗi, cùng gần 500 tập thể cá nhân đoàn viên thanh niên trong toàn huyện được trao tặng giấy khen của các cấp bộ Đoàn.

Phát huy truyền thống cần cù lao động, cần kiệm thu vén sắp xếp cuộc sống gia đình, từ khi cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ lan đến Thái Nguyên, chị em phụ nữ Định Hóa đã sôi nổi hưởng ứng phong trào "Ba

đảm đang" với các nội dung: "Đảm đang sản xuất và công tác; Đảm đang gia đình; Đảm đang phục vụ chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu"

Ngay năm đầu phát động (1965) toàn huyện đã có 3.545 chị em đăng ký phần đấu đạt danh hiệu phụ nữ 3 đảm đang. Những năm sau, mỗi năm thêm hàng trăm chị em khác đăng ký thi đua. Năm 1968 thêm 1.868 chị em đăng ký phần đấu đạt danh hiệu vẻ vang này.

Trên đồng ruộng chị em phụ nữ luôn đi đầu trong các phong trào thi đua lao động sản xuất. thi đua cấy hết diện tích, cấy đúng kỹ thuật. Mỗi năm hàng trăm chị em trở thành kiện tướng trong phong trào thi đua làm phân bón ruộng. Những công việc nặng nhọc trên đồng ruộng trước đây chỉ dành cho nam giới (cày, bừa) chị em phụ nữ dần dần thay thế và trở thành lực lượng chủ chốt trong sản xuất để chồng, con, em lên đường đánh giặc. Tỷ lệ lao động nữ trong các hợp tác xã tăng từ 60% năm 1965 lên 70% năm 1968.

Để phục vụ chiến đấu chống chiến tranh phá hoại, chị em phụ nữ trong huyện đã tham gia đào hàng ngàn hầm trú ẩn, hào giao thông, xây dựng hàng chục trận địa chiến đấu cho bộ đội, dân quân. Hơn thế, gần 1.000 lượt chị em phụ nữ đã gia nhập lực lượng dân quân tự vệ, hàng chục chị em đã sát cánh cùng nam giới trong các đơn vị trực chiến, các tổ sẵn máy bay trực tiếp đánh trả

máy bay Mỹ. gương dũng cảm của chị Nông Thị Cẩm xã Định Biên năm 1966, một mình xông vào bắt tên giặc lái Mỹ nhảy dù vừa chạm đất được đông đảo nhân dân, chị em phụ nữ nêu gương học tập. Trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu hàng trăm chị em được các cấp ủy Đảng tin tưởng giao giữ những vị trí quan trọng trong lực lượng vũ trang địa phương¹

Hội phụ nữ còn thường xuyên kết hợp với Mặt trận Tổ quốc, Đoàn thanh niên làm tốt công tác hậu phương quân đội. Các tổ hội mẹ chiến sĩ được thành lập ở tất cả các thôn bản, thường xuyên thăm hỏi giúp đỡ những gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình bộ đội. Trong 4 năm (1965 - 1968), 425 hội mẹ chiến sĩ tổ chức giúp đỡ 290 gia đình trong diện chính sách hàng ngàn ngày công cày bừa, cấy, gặt, làm nhà... Hội của các mẹ còn quyền góp được 265 bó gạo; 1.510 đồng, 2,3 tấn rau các loại ủng hộ các đơn vị dân quân tự vệ luyện tập, trực chiến, gói hơn 2.200 bánh chưng bánh dày làm quà đưa tiễn con em nhập ngũ.

Thay chồng, thay con đi chiến đấu, chị em phụ nữ tỏ rõ là người mẹ hiền, dâu thảo, người vợ đảm đang, là người tổ chức, thu vén, sắp xếp cuộc sống

1. Năm 1967, toàn huyện có 7 cán bộ nữ xã đội; 7 cán bộ nữ trung đội tự vệ, 79 nữ tiểu đội dân quân, 759 nữ dân quân du kích. Năm 1968: có 24 cán bộ nữ xã đội, 112 cán bộ nữ tiểu đội.

trong mỗi gia đình, để những người ra trận yên tâm chiến đấu. Từ năm 1970 đến năm 1975, khi thực hiện chủ trương đưa chăn nuôi lên thành ngành sản xuất chính, hàng trăm chị em đã trở thành kiện tướng chăn nuôi. Nhiều chị em đã phấn đấu đạt 3 mục tiêu trong nông nghiệp: (1 lao động, 5 tấn thóc, 2 con lợn trên một ha gieo trồng). Tính đến năm 1973 toàn huyện có 838 chị em phụ nữ 6 năm liền đạt danh hiệu phụ nữ Ba đảm đang.

Thực hiện Nghị quyết 152, 153 của Trung ương Đảng, nhận rõ vai trò của phụ nữ trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và chống Mỹ cứu nước, Huyện ủy đã tổ chức nhiều hội nghị chuyên đề bàn về công tác phụ nữ và tạo điều kiện để chị em phát huy khả năng cách mạng của mình thông qua các cuộc vận động chính trị lớn của Đảng và Chính phủ. Được tôi luyện trong sản xuất, chiến đấu và công tác, hàng trăm chị em đã trưởng thành, được nhân dân tín nhiệm bầu giữ các chức vụ quan trọng trong các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể ở địa phương¹.

Về công tác xây dựng Đảng, nhiệm vụ giáo dục chính trị, tư tưởng vẫn được Đảng bộ đặt lên hàng đầu. Công tác bồi dưỡng nâng cao nhận thức về mục

1. Tính đến hết năm 1968, số cán bộ nữ trong các cơ quan đơn vị toàn huyện gồm: 1 phó chủ tịch huyện, 2 trưởng phòng chuyên môn và 207 cán bộ lãnh đạo cấp xã.

dịch, lý tưởng, quan điểm đường lối, chính sách của Đảng cho cán bộ đảng viên luôn luôn được gắn với nhiệm vụ chính trị của đất nước, của địa phương trong mỗi thời kỳ. Thông qua những phong trào thi đua sản xuất, chấp hành chính sách của Đảng và Nhà nước, các cuộc vận động củng cố phong trào hợp tác xã... để kiểm điểm đánh giá nhận thức chính trị, ý thức giác ngộ cách mạng của từng đảng viên, nhờ đó đã tạo được sự chuyển biến rõ rệt về tư tưởng và hành động trong đội ngũ cán bộ đảng viên. Thực tế cho thấy trong giai đoạn 1965 – 1970 Đảng bộ Định Hóa có nhiều diễn biến phức tạp về tư tưởng. Từ nội bộ ban chấp hành Đảng bộ huyện đến một số chi bộ mất đoàn kết kéo dài như Diêm Mặc, Bảo Linh, đảng viên bỏ công tác, không nhận nhiệm vụ, xin ra hợp tác, đánh bạc... xảy ra ở nhiều nơi. Nhưng do biết chú trọng nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, kết hợp với đấu tranh phê bình và tự phê bình ý thức trách nhiệm của đảng viên trong Đảng bộ đã từng bước chuyển biến, nhiều đảng viên tự động xin nhận nhiệm vụ công tác. Đảng viên bỏ hợp tác xã làm đơn xin trở lại. Đại đa số cán bộ đảng viên đã thực sự gương mẫu đi đầu trong công tác, thúc đẩy các phong trào quần chúng.

Để không ngừng nâng cao trình độ nhận thức và năng lực lãnh đạo cho cán bộ đảng viên, mặc dù đội ngũ cán bộ chuyên môn của các ban, ngành trong huyện thường xuyên không đủ người

làm việc hàng năm Huyện ủy vẫn cử hàng chục đồng chí đi đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ. Trong 3 năm 1965 – 1968, Huyện ủy đã cử 81 đồng chí đi học chính trị tại Trường Đảng tỉnh, 16 đồng chí đi học Trường đảng Khu Việt Bắc và Trung ương, 36 đồng chí dự các lớp bồi dưỡng tại Trường đảng huyện.

Đi đôi với công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nhiệm vụ xây dựng, củng cố đội ngũ về mặt tổ chức cũng rất được coi trọng. Từ việc bố trí, phân công cán bộ phụ trách các lĩnh vực sản xuất, công tác cho phù hợp với năng lực của từng đồng chí đến việc củng cố các cơ sở đảng, xây dựng nội dung sinh hoạt có tính chiến đấu và tính giáo dục cao... đều được Huyện ủy quan tâm chỉ đạo thực hiện. Nhận thức rõ đấu tranh phê bình là vũ khí sắc bén trong công tác xây dựng Đảng, lấy tiêu chuẩn của cuộc vận động xây dựng chi đảng bộ 4 tốt làm cơ sở, với thái độ thẳng thắn và chân tình, các chi, đảng bộ thường xuyên duy trì đấu tranh phê bình và tự phê bình trong các đợt học tập chính trị, các kỳ sinh hoạt, sơ kết, tổng kết... Nhờ đó chất lượng mọi mặt của đảng viên và tổ chức đảng ngày càng được nâng cao. Năm 1968, toàn Đảng bộ có 17,88% chi bộ đạt tiêu chuẩn phấn đấu tốt, đến năm 1972 tăng 35,78% và đến năm 1974 là 41%. Đảng viên đạt tiêu chuẩn phấn đấu tốt năm 1972 là 49,3%, năm 1974 lên 55,56%.

Công tác phát triển đảng được quan tâm cả về số lượng và chất lượng. Trong ba năm 1965 – 1968, Đảng bộ kết nạp được 207 đảng viên mới. Trong đó tỷ lệ đảng viên trong độ tuổi thanh niên chiếm 50,97% đảng viên là phụ nữ chiếm 22,16%. Từ năm 1970 thực hiện cuộc vận động: Nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh, theo tinh thần nghị quyết 195 của Trung ương, công tác phát triển đảng càng được chú trọng về chất lượng. Trong 2 năm 1970 – 1971 Đảng bộ kết nạp được 47 đảng viên mới. Sau khi kiểm tra, 5 đảng viên không đủ tiêu chuẩn đứng trong hàng ngũ của Đảng phải thải loại, còn lại 42 đồng chí, trong đó nữ chiếm 57%, tuổi trẻ 72,34%. Tuy vậy, do quá chú trọng đến việc bảo đảm chất lượng, nên số lượng bị giảm sút. suốt 5 năm (1970 – 1974) toàn Đảng bộ chỉ kết nạp được 84 đảng viên mới. Nhiều nhân tố tích cực không được quan tâm đào tạo bồi dưỡng, nhiều chi bộ 7, 8 năm liền không phát triển được đảng viên nào¹.

Về công tác kiểm tra giữ gìn kỷ luật của Đảng, Ủy ban kiểm tra các cấp từ huyện đến xã đã dựa vào nội dung cuộc vận động xây dựng đảng 4 tốt, đặc biệt là nghị quyết 195 và chỉ thị 192 (đưa những người không đủ tư cách ra khỏi đảng) của Trung ương để triển khai công tác kiểm tra. Kết

1. Báo cáo của BCH Định Hóa ngày 8-9-1975.

hợp với công tác tư tưởng và tổ chức, các Ủy ban kiểm tra đi sâu vào những vấn đề chủ yếu như đoàn kết nội bộ, chấp hành chính sách, phẩm chất đạo đức cách mạng và tính dân chủ trong Đảng để kiểm tra uốn nắn những sai phạm lệch lạc, củng cố được nhiều cơ sở đảng từ yếu kém trở thành những đơn vị khá, tốt. Tuy có lúc, có nơi còn hữu khuynh, né tránh nhưng nhìn chung công tác kiểm tra đã góp phần quan trọng vào việc giữ gìn kỷ luật của Đảng, làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của đội ngũ cán bộ đảng viên. Mỗi năm Ủy ban kiểm tra các cấp đã đề nghị cấp ủy xử lý hàng chục đảng viên phạm khuyết điểm¹. Việc xử lý kỷ luật được tiến hành thận trọng, nghiêm túc, công khai, dân chủ, đúng điều lệ Đảng, đúng với khuyết điểm của từng người.

Tuy vậy, nhìn vào kết quả công tác xây dựng Đảng trong giai đoạn này, tỷ lệ đảng viên và tổ chức đảng đạt tiêu chuẩn phấn đấu tốt rất thấp. Trong thời kỳ 1970 – 1975, số đảng viên phải xử lý kỷ luật đưa ra khỏi đảng lớn hơn so với số mới được kết nạp. Nguyên nhân của tình trạng trên

1. Năm 1970, Đảng bộ xử lý kỷ luật 22 đảng viên trong đó 5 khai trừ ra khỏi Đảng.

– Năm 1971 – 1972 có 87 đảng viên phải xử lý trong đó có 31 khai trừ.

– Năm 1973 – có 17 đảng viên phải xử lý có 5 khai trừ.

– Năm 1975 – 122 đảng viên phải xử lý có 43 khai trừ.

trước hết ở trình độ nhận thức tinh thần hy sinh phấn đấu của mỗi cán bộ đảng viên chưa cao, tư tưởng tự tư, tự lợi còn nặng nề. Nhưng còn nguyên nhân mang tính khách quan đó là vấn đề tổ chức hợp tác xã nông nghiệp trong giai đoạn này có nhiều yếu kém. Mặc dù đội ngũ cán bộ đảng viên trong toàn Đảng bộ luôn tìm mọi biện pháp khắc phục nhưng kết quả thu được không đáng kể. Phần lớn số đảng viên và tổ chức đảng không đạt tiêu chuẩn phấn đấu tốt, đảng viên phải kỷ luật đều có liên quan đến những yếu kém của các hợp tác xã. Đây thực sự là một vấn đề lớn mang tính lý luận về mối quan hệ và sự tác động qua lại giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất trong chiến lược phát triển kinh tế của đất nước ta, mà phải mất nhiều năm sau chúng ta mới tìm ra lời giải.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là Tỉnh ủy Bắc Thái (nay là Tỉnh ủy Thái Nguyên) Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Định Hóa đoàn kết một lòng, lại được sự cổ vũ, giúp sức của các ngành, các đơn vị trong tỉnh, đã thực hiện vừa sản xuất, vừa chiến đấu "tay cày, tay súng" kiên cường, dũng cảm, sáng tạo. Đảng bộ Định Hóa đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong huyện hoàn thành xuất sắc hai nhiệm vụ chiến lược; xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất nước nhà do Đảng đề ra. Dù trong điều kiện chiến tranh, Đảng bộ luôn quan tâm đến phong trào hợp tác hóa, liên

tục tìm biện pháp để củng cố, khắc phục yếu kém, đẩy mạnh sản xuất, ổn định đời sống nhân dân và làm tròn nghĩa vụ với nhà nước với tiền tuyến lớn anh hùng.

Trong chống chiến tranh phá hoại, Đảng bộ đã lãnh đạo toàn Đảng, toàn quân, toàn dân trong huyện xây dựng thể trận chiến tranh nhân dân vững chắc. Đó là lực lượng dân quân tự vệ có tổ chức được huấn luyện và trang bị tốt, bố trí hợp lý ở các địa bàn, có khả năng đánh máy bay địch ở tầm thấp. Đó là lực lượng bảo vệ trật tự trị an làm nòng cốt cho công tác phòng không nhân dân.

Trong 10 năm xây dựng và bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa, Đảng bộ Định Hóa luôn luôn phát huy vị trí lãnh đạo của mình, động viên toàn Đảng, toàn dân trong huyện làm tròn nghĩa vụ thiêng liêng đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam và thống nhất Tổ quốc.

CHƯƠNG VI

ĐẢNG BỘ ĐỊNH HÓA TRONG SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (5-1975 – 1985)

Cuộc tiến công chiến lược mùa xuân năm 1975, mà đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh, là một trong những cột mốc bằng vàng của dân tộc ta, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và cũng là thắng lợi của toàn bộ sự nghiệp giải phóng dân tộc của nhân dân ta đã đưa đến thành quả vĩ đại nhất là đất nước độc lập, thống nhất và cả nước đi lên CNXH. Cùng với việc tạo nên thành quả vĩ đại này, thắng lợi đó còn tạo ra những giá trị tinh thần vô cùng quý giá. Những giá trị tinh thần đó cổ vũ mạnh mẽ đồng bào cả nước, trong đó có Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Định Hóa vững tin vào sự lãnh đạo của Đảng, phát huy truyền thống yêu nước, tinh thần quyết chiến, quyết thắng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Nhiệm vụ mới đặt ra trước Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Định Hóa sau chiến thắng vĩ đại tháng 4-1975 là tích cực khắc phục hậu quả chiến tranh, từng bước phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Định Hóa giàu mạnh, xứng đáng tiềm năng của địa phương.

Hai mươi năm trước Đảng bộ Định Hóa đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong huyện xây dựng kinh tế, phát triển văn hóa theo đường lối XHCN trong điều kiện vừa có hòa bình vừa có chiến tranh, có thời kỳ phải động viên toàn lực cho sự nghiệp giải phóng miền Nam. Thêm vào đó, Định Hóa là một huyện miền núi xa, các đô thị lớn, cơ sở vật chất nghèo nàn, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội so với thời kỳ trước đó đã khá hơn rất nhiều nhưng so với các huyện đồng bằng còn lạc hậu, trình độ dân trí thấp, đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật rất ít. Sản xuất nông nghiệp còn phụ thuộc nhiều vào thiên nhiên. Thế mạnh về rừng chưa được khai thác. Định Hóa bắt tay vào thực hiện kế hoạch năm năm lần thứ II (1976 - 1980) từ điểm xuất phát tương đối thấp. Hơn thế, vụ đông xuân 1975 - 1976 thời tiết khắc nghiệt, nhiệt độ hạ thấp, sương muối kéo dài, hạn hán trên diện rộng sau đó là sâu bệnh phát triển nặng ở nhiều hợp tác xã, ảnh hưởng lớn đến kết quả sản xuất nông nghiệp. Cụ thể:

Diện tích đông - xuân cấy được 2.319,2 ha, bằng 71,5% kế hoạch năng suất bình quân 20,77

tạ/ha bằng 88,6% kế hoạch và do đó sản lượng chỉ đạt 63,4% so với kế hoạch.

Trước tình hình sản xuất vụ Đông - xuân giảm sút ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống đồng bào các dân tộc trong huyện, nhất là với đồng bào ở vùng cao, lúa nương và sắn gần như không được thu hoạch do sương giá, hạn hán, Ban huyện ủy chủ trương "lấy mùa bù chiêm" phát động toàn dân trong huyện thi đua lao động sản xuất, tập trung mọi lực lượng vào chống hạn, diệt sâu cứu lúa. Thực hiện chủ trương của huyện ủy, các ngành đưa cán bộ xuống cơ sở, xuống đội sản xuất vừa đôn đốc cơ sở vừa trực tiếp lao động với bà con xã viên. Kết quả vụ mùa năm 1976 cấy được 3.943 ha đạt 95,9% kế hoạch, năng suất bình quân 26,80 tạ/ha bằng 97,4% kế hoạch, tổng sản lượng lương thực vụ mùa đạt 93,7% so với kế hoạch.

Sự hỗ trợ phấn đấu của nông dân toàn huyện dưới sự lãnh đạo và động viên của Đảng bộ năm 1976 đã gieo cấy được 7.061 ha cây lương thực, đạt 81,9% kế hoạch nhiều hơn năm 1975, 18,6%, năng suất lúa bình quân đạt 49,16 tạ/ha. Tổng sản lượng lương thực đạt trên 17 ngàn tấn.

Trong phong trào thi đua "giành mục tiêu 5 tấn thóc một ha" đã có 6 xã (Kim Phượng, Tân Thịnh, Phúc Chu, Định Biên, Kim sơn, Thanh Định) và 21 hợp tác xã đạt trên 5 tấn, thị trấn Chợ Chu, hợp tác xã Quảng Cáo trên 63 tạ/ha.

hộ xã viên. Đàn lợn 22.174 con, trong đó của tập thể 991 bằng 4,46% tổng đàn lợn. So với chỉ tiêu kế hoạch, trâu bò đạt 96%, lợn đạt 90%, nhưng nếu so với năm 1975 thì tăng 1,6%.

Nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng chăn nuôi ở Định Hóa đạt kế hoạch thấp – nhất là ở khu vực tập thể – kéo dài cả nhiều năm sau này chủ yếu là giá thu mua của nhà nước thấp, người chăn nuôi bị lỗ vốn; thức ăn cho đàn lợn thiếu.

Là một huyện có tài nguyên rừng rất phong phú, sản phẩm của rừng có thể làm giàu cho dân, cho huyện. Song, cũng do cơ chế, chính sách, nhất là giá thu mua nhà nước định thấp đã không khuyến khích nghề rừng, nên mọi chỉ tiêu về khai thác, tu bổ, cải tạo và trồng rừng của huyện năm 1976 chỉ đạt bình quân 83%. Trong khi đó nạn phá rừng, đốt rẫy làm nương ngày một tăng, kể cả rừng đặc dụng, rừng phòng hộ ở Bảo Cường, Trung Hội, Phượng Tiến, Tân Dương cũng bị phá nghiêm trọng.

Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn, Đảng bộ Định Hóa thường xuyên quan tâm đến củng cố quan hệ sản xuất củng cố hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp. Năm 1976, toàn huyện đã có 98,7% số hộ nông dân vào làm ăn tập thể, 342 hộ phi sản xuất nông nghiệp vào các hợp tác xã tiểu thủ công

nghiệp và mua, bán. Tuy nhiên, theo đánh giá trong nhiều báo cáo của huyện ủy cũng như của Ủy ban nhân dân huyện thì tỷ lệ nông dân vào hợp tác xã khá cao, nhưng không vững chắc, thường xuyên phải củng cố. Nguyên nhân chủ yếu là quyền làm chủ của xã viên trong sản xuất, trong quản lý tài chính - tài sản, trong ăn chia phân phối bị xâm phạm, đất đai bị lấn chiếm (năm 1976 huyện tổ chức kiểm tra ở 7 xã đã thu hồi 92 mẫu ruộng đất lấn chiếm). Nợ nần dây dưa trong các hợp tác xã cũng rất phức tạp, có hợp tác xã không còn vốn để tái sản xuất.

Trên cơ sở thành quả của nhiều năm, niên học 1975 - 1976 toàn huyện có 44 trường phổ thông từ cấp I đến cấp III, gồm 684 lớp, 801 giáo viên, 18.297 học sinh. Vốn có truyền thống hiếu học, lại được Đảng bộ, chính quyền động viên "học tốt, dạy tốt", năm học này chất lượng đạt cao. Học sinh thi tốt nghiệp cấp I đạt 96% (tăng hơn năm trước 32%), cấp II 88% (tăng hơn năm trước 46%) và cấp III 86%. Trong đó có 6 trường cấp II và 4 trường cấp I thi tốt nghiệp đạt 100%¹. Dẫn đầu xã có phong trào giáo dục toàn diện (nhà trẻ, mẫu giáo, cấp I, II và bổ túc văn hóa) là xã Kim Phụng.

1. Là các trường cấp II xã Bình Yên, Bình Thành, Bộc Nhiều... cấp I xã Linh Thông, Bình Yên.

quân thuộc hợp tác xã Song Thái (Điềm Mặc), Yên Hòa (Bình Yên), Quảng Cáo (Kim Phượng) nhiều năm liền là đơn vị quyết thắng.

Giữa năm 1976 huyện ủy tổ chức tổng kết 30 năm công tác an ninh từ huyện đến thôn, xã nhằm rút ra những bài học kinh nghiệm về chỉ đạo công tác an ninh trong huyện, đồng thời biểu dương người tốt, việc tốt của phong trào và cũng là dịp nhắc nhở toàn Đảng, toàn dân và lực lượng công an của huyện đề cao cảnh giác, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu, hành động phá hoại của kẻ thù, bảo vệ thành quả cách mạng bảo vệ tài sản của Nhà nước, của tập thể và của nhân dân.

Năm 1976, lực lượng công an đã ngăn chặn được một số đông người, cả trong huyện và tỉnh khác đến, trong đó có cả phần tử xấu đi tìm vàng qua một số thông tin thất thiệt ở các xã Bình Thành, Sơn Phú, Phú Đình, Đông Thịnh, Tân Thịnh, Bảo Cường có vàng do người xưa chôn cất. Đây là một chiến công có ý nghĩa về trật tự xã hội, an ninh chính trị và bảo vệ tài sản quốc gia.

Tại thị trấn Chợ Chu, ngày 20-12-1977, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ 13 đã khai mạc trọng thể. Đại hội đã tập trung thảo luận, đánh giá tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, quốc phòng an ninh của huyện nhà từ sau Đại hội Đảng bộ lần thứ 12 (1974 - 1977) nhất là năm 1977, đề

ra phương hướng nhiệm vụ của địa phương từ 1978 đến 1980.

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ tư của Đảng và Đại hội đại biểu Đảng bộ Bắc Thái lần thứ hai, Đại hội đại biểu lần thứ 13 của Đảng bộ huyện khẳng định:

"Trong 3 năm (1974 – 1977) dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Tỉnh ủy Bắc Thái, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Định Hóa đã cùng đồng bào cả nước vượt qua muôn vàn khó khăn, gian khổ ra sức khôi phục và phát triển kinh tế – văn hóa, tăng cường lực lượng quốc phòng, chi viện cho tiền tuyến lớn, góp phần vào chiến thắng vĩ đại mùa xuân năm 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc và ngày nay đang cùng nhân dân cả nước tiếp tục vững bước tiến lên chủ nghĩa xã hội"¹.

Đánh giá chung về sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hóa – xã hội, quốc phòng – an ninh trong 3 năm qua, lấy năm 1976 để so sánh, Đại hội kết luận: Trong sản xuất nông, lâm nghiệp tuy gặp khó khăn về thời tiết giá rét, sương muối, hạn hán, sâu bệnh... nhưng có sự lãnh đạo, động viên của Đảng bộ, sự chỉ đạo trực tiếp, sâu sát của chính quyền, sự cố gắng của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong huyện, năm 1977 diện tích cây

1. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Định Hóa lần thứ 13 – Lưu tại văn phòng Huyện ủy Định Hóa.

lượng thực đạt 100,5% năng suất đạt 91% và sản lượng 82% so với chỉ tiêu Đại hội lần thứ 12 đề ra. Kết quả của sản xuất lương thực đã tạm đủ ăn cho nông dân và làm nghĩa vụ đối với Nhà nước ở mức khá. Diện tích trồng chè tăng 6,6%, sản lượng vượt 12,5% so với kế hoạch, do vậy sản phẩm giao nộp cho nhà nước cũng nhiều hơn.

Về lâm nghiệp đến hết năm 1977 kế hoạch trồng rừng đạt 98,2%, tu bổ chăm sóc đạt 93,9% chỉ tiêu đề ra. Phân công lao động cho nghề rừng thấp, có 1,8% trong tổng số lao động nông nghiệp. Nguyên nhân do giá thu mua lâm sản thấp, công làm nông nghiệp vốn đã thấp, làm lâm nghiệp còn thấp hơn, nên người lao động không tích cực tham gia.

Về chăn nuôi, đàn trâu, bò đạt 99,5% kế hoạch, đàn lợn giảm xuống bằng 67,8% năm 1976, đàn lợn tập thể cũng giảm 17,9%. Nguyên nhân vẫn là giá thu mua thấp và thức ăn thiếu.

Trong lãnh đạo sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ Định Hóa đặt thủy lợi lên hàng đầu và dành sự đầu tư thỏa đáng. Năm 1977, nông dân trong huyện đã đóng góp hai vạn ngày công cùng với đội chuyên trách thủy lợi của các hợp tác xã đắp hồ chứa nước, sửa chữa kênh mương, kết hợp giao thông với thủy lợi. Kết quả đã đưa gần 100% diện tích lúa 1 vụ trước đây thành 2 vụ, 60% diện tích gieo trồng được tưới nước 2 vụ. Nhiều tuyến

đường liên xã được nâng cấp rải cấp phối, nhiều hợp tác xã đã mở đường từ sân kho ra cánh đồng để vận chuyển bằng xe cải tiến, giải phóng đôi vai cho người lao động.

Phong trào hợp tác hóa nông nghiệp của huyện, đại hội khẳng định: "vẫn được giữ vững, ổn định với tỷ lệ 98,7% số nông hộ nông thôn trong hợp tác xã"¹. Thật vậy, lúc này số hộ nông dân tỉnh Bắc Thái vào hợp tác xã ở tỷ lệ 92%, có huyện chỉ có 39%, thì một huyện miền núi, có nhiều hộ nông dân thuộc dân tộc ít người mà phong trào hợp tác hóa vẫn ổn định ở tỷ lệ cao, là một cố gắng của Đảng bộ trong việc lãnh đạo, củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở nông thôn theo đường lối của Đảng thời kỳ này.

Là một huyện miền núi, kinh tế chưa phát triển, từ sản xuất đến đời sống đều vận hành theo cơ chế kế hoạch hóa, quan liêu bao cấp, dân số tăng nhanh (bình quân 3,6% mỗi năm) nên công tác phân phối, lưu thông được đặt ra có tầm quan trọng không kém mặt trận sản xuất, có lúc trở thành vấn đề nóng bỏng, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của cả chục vạn nhân dân trong huyện. Với trách nhiệm của mình, Đảng bộ Định Hóa đã lãnh đạo các ngành nông nghiệp, thương nghiệp, ngân hàng, tài chính... phối hợp chung sức giải quyết đúng đắn khâu phân phối, lưu thông, đảm

1. Nghị quyết Đại hội – sách đã dẫn.

bảo những nhu cầu cơ bản đời sống nhân dân và phục vụ sản xuất. 24 hợp tác xã mua bán của 24 xã và thị trấn đã góp nhiều công sức cho nhiệm vụ này.

Sự nghiệp giáo dục, y tế có bước phát triển vững chắc, đến năm 1977, bình quân 3,6 người dân có một người đi học, số học sinh cấp I và II tăng 2 lần so với năm 1974. Tất cả các xã có trạm xá, nhà hộ sinh. Hoạt động văn hóa, văn nghệ sôi nổi, rộng khắp các cơ sở. Trật tự xã hội, an ninh chính trị được giữ vững.

Công tác xây dựng Đảng, thực hiện Nghị quyết 195 về xây dựng Đảng và chỉ thị 228 của Bộ Chính trị về công tác xây dựng Đảng và chống tiêu cực cùng với Nghị quyết hội nghị Ban chấp hành Trung ương lần thứ 22, 23, 24 (khóa 3), Đảng bộ Định Hóa đã tổ chức nhiều cuộc vận động sinh hoạt chính trị, nâng cao nhận thức, năng lực, phẩm chất, lý tưởng cho đảng viên. Thông qua các cuộc vận động, chất lượng đảng viên trong toàn Đảng bộ được nâng lên một bước. Nhiều đảng viên không đủ tư cách được đưa ra khỏi đảng.

Các đoàn thể quần chúng, thành viên trong Mặt trận Tổ quốc như Đoàn thanh niên, Hội liên hiệp phụ nữ, Hội nông dân đã tích cực hoạt động, củng cố vững chắc khối đoàn kết toàn dân phát huy truyền thống yêu nước, cần cù, sáng tạo trong lao động góp phần quyết định vào thắng lợi chung của địa phương.

Tất cả những thành công nói trên, trước hết là do có đường lối đúng đắn của Đảng, có sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy Bắc Thái, đồng thời là sự cố gắng phấn đấu không mệt mỏi của toàn Đảng bộ, toàn dân trong huyện.

Song, qua tổng kết từ thực tiễn cho thấy những yếu kém của Đảng bộ đã làm ảnh hưởng đến chương trình phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Như Đại hội đã đánh giá trước hết về Ban chấp hành Đảng bộ huyện, tuy có sự đoàn kết, nhất trí trên cơ sở đường lối, chính sách của Đảng, nhưng đấu tranh với hành vi sai trái cá nhân với người có tinh thần trách nhiệm thấp, hiện tượng sinh hoạt cá nhân không trong sáng chưa mạnh. Chế độ tập trung dân chủ chưa cao. Thiếu sáng tạo trong việc vận dụng thực hiện đường lối, chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, công tác kiểm tra, đôn đốc cơ sở thực hiện Nghị quyết không được thường xuyên, còn yếu.

Mỗi đồng chí huyện ủy viên đều được phân công "tay ngành, tay xã" (vừa là trưởng ngành của huyện vừa được phân công phụ trách một xã). Nhưng tình trạng xem nhẹ nhiệm vụ chỉ đạo xã còn khá phổ biến trong nhiều đồng chí, làm cho sự sát dưới của Ban chấp hành Đảng bộ không đạt yêu cầu, nhiều việc xảy ra ở cơ sở không được giải quyết kịp thời.

Việc chỉ đạo điểm để nhân diện do không có kế hoạch cụ thể, chọn điểm không thích hợp nên quá

trình chỉ đạo gặp nhiều lúng túng, qua nhiều năm cũng không tổng kết được kinh nghiệm.

Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức chưa có những biện pháp đủ mạnh và toàn diện, do đó có nhiều cơ sở Đảng chưa thực sự là hạt nhân lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội, nâng cao đời sống nhân dân...

Trong báo cáo chính trị của Ban chấp hành Đảng bộ huyện trình bày trước Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ 14, ngày 16-1-1980 (họp từ ngày 15 đến ngày 19-1-1980), và được Đại hội nhất trí khẳng định: "Trong hai năm (1978 – 1979) cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong huyện ta đã cùng đồng bào cả nước vượt qua mọi khó khăn về thiên tai, dịch họa, vừa ra sức khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa vừa tăng cường sức người, sức của cho cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam và phía Bắc... đang cùng cả nước tiếp tục tiến lên CNXH trong điều kiện cả nước vừa có hòa bình vừa có khả năng xảy ra chiến tranh..."¹.

Trong hai năm (1978 – 1979) trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, Định Hóa gặp rất nhiều khó khăn, thời tiết diễn biến rất phức tạp vụ hè – thu mưa lũ gây úng ngập, đông – xuân thì giá rét

1. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Định Hóa lần thứ 14 – Lưu trữ Văn phòng Huyện ủy Định Hóa.

sương muối kéo dài, hạn hán làm thiếu nước tưới ở diện rộng. Thêm nữa, hàng ngàn lao động trẻ, khỏe lại lên đường bảo vệ Tổ quốc và xây dựng các tuyến phòng thủ ở biên giới, ở ngay địa bàn huyện, "nhưng được sự chỉ đạo chặt chẽ của cấp ủy, các ngành và sự phấn đấu của cán bộ, đảng viên, nhân dân các dân tộc nên chúng ta đã thực hiện tốt các chỉ tiêu về sản xuất lương thực, bảo đảm được đời sống của nhân dân và nghĩa vụ đóng góp với nhà nước ngày càng tăng..."¹.

Theo số liệu đã được kết luận, trong hai năm (1978 - 1979) diện tích gieo trồng của toàn huyện, bao gồm cả lúa và màu lương thực tăng bình quân 3,8% mỗi năm, nhưng nếu so với chỉ tiêu kế hoạch chỉ đạt 96,45% (riêng diện tích của lúa 98,6%). Tổng sản lượng lương thực tăng bình quân 3,16% (riêng thóc tăng 4%), nhưng so với kế hoạch đạt 87,15%.

Trong điều kiện thiên tai khắc nghiệt như vậy, tổng sản lượng lương thực bình quân mỗi năm tăng 3,15% là sự cố gắng lớn của nông dân dưới sự lãnh đạo của các cấp bộ đảng, chính quyền và công tác vận động quần chúng của các đoàn thể trong huyện. Thêm vào đó là những tiến bộ của khoa học kỹ thuật đã vượt qua được tính bảo thủ để vào đồng ruộng Định hóa. Toàn bộ diện tích được cấy giống lúa mới có năng suất cao, cấy đúng thời vụ,

1. Nghị quyết đại hội 14 - sách đã dẫn.

chăm bón đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, phát hiện và trừ sâu bệnh kịp thời. Một nguyên nhân quan trọng khác đảm bảo cho sản xuất nông nghiệp thắng lợi là thủy lợi. Liên tục trong nhiều năm trước đây, huyện ủy đã động viên nông dân dốc nhiều công, của làm hàng trăm công trình thủy lợi lớn, nhỏ. Kết quả đã phục vụ đắc lực và có hiệu quả cho sản xuất nông nghiệp.

Năng suất lúa bình quân của toàn huyện năm 1979 đạt 47,58 tạ trên 1 hécta (trong khi đó năng suất bình quân toàn tỉnh đến năm 1982 mới đạt 42 tạ/ha)¹ và đã có 11 hợp tác xã đạt trên 50 tạ một hécta (Phúc Chu, Tân Thịnh, Định Biên, Lam Vĩ, Trung Lương, Linh Thông... trong đó Phúc Chu đạt 63,40 tạ/ha.

Trong những năm này ở Định Hóa cũng như toàn quốc, thiếu lương thực có lúc rất trầm trọng, gay gắt nên sản xuất màu như ngô, khoai sắn để đưa vào bữa ăn trở nên quan trọng, thành chỉ tiêu pháp lệnh của Nhà nước. Nhưng đây lại là bài toán khó giải của Đảng bộ Định Hóa. Phần vì đất trồng màu của huyện chủ yếu là nương bãi, nếu phát triển mạnh thì phải phá rừng, mâu thuẫn với nhiệm vụ bảo vệ rừng. Phần vì đất đồi bãi cũng phải dành cho cây chè, một sản phẩm có thể mạnh trên thị trường (tuy lúc này chè không được lưu

1. Theo báo cáo "sản xuất nông - lâm nghiệp" ngày 21-1-1983 của UBND tỉnh Bắc Thái (Lưu tại LSH tỉnh).

thông trên thị trường tự do, nhưng là sản phẩm đối lưu với Nhà nước). Mặt khác, cây màu trên nương, bãi phụ thuộc hoàn toàn vào thiên nhiên, nếu hạn hán có thể thất thu. Đó là chưa kể đến việc hợp tác xã quản lý cả diện tích trồng màu và đưa màu vào cân đối lương thực đã không khuyến khích nông dân sản xuất. Do đó, chỉ tiêu sản xuất màu chua năm nào đạt chỉ tiêu kế hoạch, cao nhất là năm 1979 cũng chỉ ở mức 80,8%.

Từ tình hình trên dẫn đến chăn nuôi chậm phát triển, mặc dù huyện ủy từ 1974 đến nay cũng ra tới ba Nghị quyết về đưa chăn nuôi lên ngành chính trong sản xuất nông nghiệp, theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 19. Nếu năm 1976, đàn trâu bò của huyện có 12.437 con thì năm 1979 còn 10.263 con, đàn lợn từ 22.174 con xuống còn 21.082 con.

Chè là cây công nghiệp dài ngày có giá trị xuất khẩu, một trong 4 thế mạnh của huyện, qua nhiều năm đầu tư phát triển đã tạo ra vùng chè tập trung khá lớn, có 27 hợp tác xã chuyên canh sản xuất chè. Đến năm 1979, huyện đã có gần 800 héc ta chè, trong đó gần 700 héc ta cho thu hoạch, nhưng do hạn hán, thiếu phân bón và nhiều sâu bệnh... nên năng suất thấp, năm 1978 thu được 1.214 tấn chè búp tươi thì năm 1979 chỉ còn bằng 88% số trên.

Rừng và đất rừng của Định Hóa chiếm 70% diện tích tự nhiên, có tài nguyên phong phú, một nguồn lợi lâu dài, một tiềm năng giàu có. Đảng bộ

đã sớm nhận thức được lợi ích và tầm quan trọng của rừng và kinh tế rừng, cấp ủy Đảng và chính quyền từ huyện đến cơ sở đã có nhiều cuộc họp thảo luận, ra nghị quyết về rừng. Song, kết quả trồng rừng năm cao nhất (1979) đạt 70,62% kế hoạch, tu bổ chăm sóc đạt 59,9%. Riêng khai thác gỗ tròn, củi, nửa và nguyên liệu giấy năm nào cũng đạt 100% kế hoạch. Đây là dấu hiệu cho thấy rừng của huyện sẽ suy kiệt trong tương lai.

Nguyên nhân đưa đến nhân dân chưa no ấm, giàu có trên dải "rừng vàng" của mình có nhiều, trong đó có nguyên nhân về chính sách quản lý, giá cả, định mức lao động nghề rừng. Tính đến hết năm 1979 Nhà nước mới giao rừng cho 7 xã trong 24 xã của toàn huyện, ngay cả những xã được giao rừng cũng không quy định cụ thể nghĩa vụ và quyền lợi của người được nhận rừng; các sản phẩm của rừng đều phải bán cho quốc doanh, giá rất thấp, chỉ bằng từ 25 – 30% giá trị thực ở thị trường, thêm vào đó thủ tục phiền hà, lâu nhận được tiền thanh toán. Vì thế, số người chuyên làm nghề rừng cả huyện chỉ có 300 người, trong đó người của Lâm trường là chính.

Về củng cố quan hệ sản xuất, Báo cáo chính trị trình bày trước đại hội lần thứ 14 nêu rõ: "trong hai năm (1978 – 1979) Đảng bộ ta đã có nhiều cố gắng củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, thực hiện 3 ngọn cờ hồng ở nông thôn... (hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã mua bán, hợp tác xã

tín dụng) đã phát huy tác dụng tích cực trên các mặt phát triển sản xuất và tổ chức đời sống xã viên không ngừng cải thiện"¹.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, phong trào hợp tác xã trong huyện giữ ổn định nhiều năm liền với tỷ lệ nông dân vào hợp tác xã cao (98,7%). Hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng đã phối hợp chặt chẽ với nhau phục vụ sản xuất, đời sống và thúc đẩy nhau cùng phát triển.

Năm 1978, huyện bắt đầu triển khai mạnh cuộc vận động nông dân thực hiện chỉ thị 208 của Ban Bí thư trung ương Đảng và Nghị quyết 61/CP của Hội đồng Chính phủ về tổ chức lại sản xuất, quy mô lại hợp tác xã, quy hoạch lại sản xuất, hợp nhất hợp tác xã có quy mô lớn trên địa bàn xã; tiến hành cải tiến quản lý, xây dựng lại hợp tác xã thành đơn vị kinh tế quản lý và phân phối thống nhất. Chủ trương tổ chức lại sản xuất và cải tiến quản lý hợp tác xã nhằm phá vỡ sự "khép kín" ở từng đội sản xuất, đưa quy mô điều hành quản lý trên địa bàn huyện và phân phối trên quy mô xã.

Thực hiện chủ trương trên, đến năm 1979 Định Hóa đã đưa quy mô hợp tác xã toàn xã lên 12 trong tổng số 24 xã và thị trấn. Tại 12 hợp tác xã toàn xã chỉ sản xuất nông nghiệp ra nhiều công đoạn, lập đội sản xuất cơ bản với mấy nhiệm vụ: cấy, chăm sóc, thu hoạch và các đội chuyên khâu đội làm đất,

1. Sách đã dẫn.

đội phân bón, đội trừ sâu, đội khoa học kỹ thuật, có hợp tác xã còn thêm đội ngành nghề; tiến hành quy vùng, quy hoạch lại sản xuất, xây dựng các vùng chuyên canh cây, con; xây dựng kế hoạch theo quy hoạch và kế hoạch nhà nước... Những chủ trương trên đây đã tách rời người nông dân với đối tượng lao động, tách rời người lao động với sản phẩm cuối cùng. Hợp tác xã là tổ chức kinh tế tự nguyện, tự chủ, tự quản đã bị nhà nước hóa. Hơn nữa Định Hóa là một huyện miền núi, địa dư một xã rộng gấp nhiều lần một xã đồng bằng, ruộng đất phân tán, giao thông không thuận lợi, trình độ dân trí chưa cao, năng lực quản lý điều hành của cán bộ cơ sở rất thấp... Nên sau một thời gian, tình hình hợp tác xã trong huyện, nhất là ở những hợp tác xã có quy mô lớn suất hiện triệu chứng sa sút. Chi phí sản xuất tăng, tài sản cố định sử dụng kém hiệu quả. Hiệu quả kinh tế sút kém, tệ tham ô lãng phí diễn ra ở nhiều hợp tác xã; mức bình quân lương thực xã viên giảm.

Rõ ràng việc tổ chức lại sản xuất, quản lý tập trung và đưa quy mô hợp tác xã toàn xã không phù hợp với đặc điểm sản xuất nông nghiệp và với nông dân Định Hóa.

Trên mặt trận giao thông - thủy lợi, hai năm 1978 - 1979 mặc dù phải dồn sức chi viện cho cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới tổ quốc Đảng bộ vẫn tổ chức động viên nhân dân đẩy mạnh phong trào làm thủy lợi, giao thông nông thôn. Tất cả



Trường PTTH Kỹ thuật Định Hóa



muơng, phai đập bị trận lũ tháng 8-1979 phá hỏng được sửa chữa, tu bổ; làm mới 12 hồ chứa nước, vượt 27% kế hoạch được giao; làm mới 9 cầu và 30km đường liên xã, liên thôn; xe ô tô vận tải đến được trung tâm tất cả các xã trong huyện, toàn huyện có 4.000 xe cải tiến, góp phần giải phóng đôi vai, tăng năng suất lao động, giảm bớt nặng nhọc cho nông dân.

Sự nghiệp giáo dục giữ nhịp độ phát triển nhanh. Số học sinh cấp I và II năm học 1978 - 1979 tăng hơn năm học trước 4,5%, học sinh cấp III tăng 11%, và bình quân cứ 3,5 người dân có một người đi học. Đảng bộ thường xuyên động viên phong trào thi đua 2 tốt (dạy tốt, học tốt) để qua đó góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Tỷ lệ học sinh lên lớp đạt từ 90 đến 95%, riêng học sinh thi tốt nghiệp lớp 10 (nay là lớp 12) đạt thấp hơn năm học trước 5%. Tính đến 1979, toàn huyện có 165 nhà trường trẻ, hơn 400 cô bảo mẫu, thu hút hơn 2.700 cháu. Tuy nhiên, như đại hội đánh giá: trường lớp còn sơ sài, bàn, ghế, sách giáo khoa đều thiếu thốn (nhiều lớp học bàn bằng nứa ghép lại, ghế là cây mai đặt lên 2 chạc cây); lương giáo viên không được cấp kịp thời, lương thực, thực phẩm bán cho giáo viên theo chế độ tem phiếu vừa không đúng hạn vừa không đủ định lượng... đó là vài nguyên nhân trong nhiều nguyên nhân chất lượng giáo dục ở huyện Định Hóa thấp.

Công tác y tế có nhiều tiến bộ trong tuyên truyền vận động nhân dân vệ sinh phòng bệnh, là

huyện được công nhận thực hiện tốt "3 dứt điểm" (nhà vệ sinh, nhà tắm, giếng nước) của tỉnh Bắc Thái. Các trạm xá xã đều có đủ biên chế y sĩ, y tá và hộ sinh, nhưng cũng giống như bệnh viện của huyện rất thiếu thuốc trị bệnh. Điều cố gắng là các thầy thuốc đã khai thác đông y kết hợp với tây y để chữa bệnh cho nhân dân, nhưng diện này chưa rộng.

Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao không ngừng được đẩy mạnh, đáp ứng và nâng cao rõ rệt đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân. Các mặt dân sinh, dân trí, dân chủ, xây dựng nếp sống mới, con người mới ở Định Hóa có bước phát triển tiến bộ. Những tập tục lạc hậu, mê tín dị đoan, ma to, cưới lớn đã bớt đi nhiều so với những năm trước. Điển hình là xã Phúc Chu, theo đó là các xã Tân Dương, Phượng Tiến, thị trấn Chợ Chu... xây dựng quy ước "nếp sống văn minh, gia đình văn hóa mới". Các đội văn nghệ, thể thao của các xã và thị trấn hoạt động rất tích cực, tạo bầu không khí sôi nổi tươi vui lành mạnh ở khắp các bản làng. Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao của Định Hóa được xếp vào loại khá của tỉnh.

Tháng 2-1979, biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc Tổ quốc bị nước ngoài đưa quân xâm lấn. Cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc nổ ra ở hai đầu đất nước. Nhân dân từ Bắc đến Nam hưởng ứng lời kêu gọi, động viên của Đảng và Nhà nước đứng lên bảo vệ nền độc lập dân tộc và chủ quyền quốc gia.

Định Hóa là vùng đất chiến lược, hậu cứ trực tiếp của tuyến phòng thủ thứ hai trong cuộc chiến tranh biên giới phía Bắc. Ý thức được trách nhiệm của mình, thực hiện mệnh lệnh động viên cục bộ của Chủ tịch nước, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy Bắc Thái, Đảng bộ Định Hóa bắt tay ngay vào việc lãnh đạo, tổ chức và động viên Đảng bộ, chính quyền, các đoàn thể quần chúng và nhân dân các dân tộc trong huyện khẩn trương chuẩn bị sẵn sàng chuyển trạng thái thời bình sang thời chiến. Lực lượng dân quân, tự vệ từ 5% dân số đưa lên 15%, tổ chức trang bị và huấn luyện chiến đấu theo phương án tác chiến mới có sự phối hợp với quân chủ lực và bộ đội địa phương. Hàng chục km chiến hào, hàng trăm công sự và 75 cụm chiến đấu được cấu trúc xây dựng; cả huyện là một tuyến phòng thủ liên hoàn. Ban chỉ huy quân sự thống nhất do đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện làm chỉ huy trưởng, đồng chí Bí thư huyện ủy làm chính ủy, đồng chí chỉ huy trưởng huyện đội làm tham mưu trưởng được thành lập. Ban chỉ huy quân sự thống nhất của huyện đã nhiều lần tổ chức báo động diễn tập cho cả 3 lực lượng (lực lượng chiến đấu, lực lượng phục vụ chiến đấu và lực lượng tổ chức đưa dân đi sơ tán). Ngoài việc xây dựng huấn luyện lực lượng chiến đấu tại chỗ, huyện còn xây dựng một tiểu đoàn bán tập trung sẵn sàng chờ lệnh ra mặt trận. Đồng thời huyện huy động 2.400 lượt người đi xây dựng tuyến

phòng thủ ở Ngân Sơn, Chợ Rã, Na Rì (Bắc Kạn). Hơn 500 thanh niên nhập ngũ bổ sung cho lực lượng chiến đấu ở biên giới.

Cuộc chiến tranh biên giới Việt - Trung đã tác động tiêu cực đến tư tưởng, tình cảm, nhận thức của người Hoa cả nước nói chung và ở Định Hóa nói riêng. Một số người tỏ ra hoang mang dao động ngay từ khi màn kịch "nạn kiều" do kẻ xấu dựng lên (tháng 5-1978), Chấp hành chỉ thị 53 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và chỉ thị 24, ngày 13-4-1979 của Tỉnh ủy Bắc Thái, Đảng bộ Định Hóa đã có chủ trương và thái độ đối xử đúng đắn với người Hoa (năm 1979 dân tộc Hoa ở Định Hóa có trên 1 ngàn người).

Vốn có truyền thống yêu nước, yêu đồng bào, mỗi khi đất nước bị xâm lược, đồng bào bị hoạn nạn thì Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong huyện gạt mọi lo toan cuộc sống riêng mình sang một bên, cùng toàn Đảng, toàn dân lao vào giữ nước, giúp đỡ đồng bào gặp họa chiến tranh.

Đảng bộ chính quyền, đoàn thể các cấp trong huyện ngoài việc động viên con em mình khẩn trương ra mặt trận còn san sẻ hạt gạo chưa nhiều, con gà, con lợn dành dụm gửi ra biên giới, gửi lên Cao Bằng giúp đỡ đồng bào thất cơ, lỡ vận vì giặc giã. Trong 2 năm (1979-1980) nhân dân Định Hóa đã tổ chức nhiều đợt đóng góp ủng hộ các chiến sĩ trên biên giới và đồng bào Cao

Bằng. Riêng đợt động viên của năm 1980, nhân dân trong huyện đã gửi giúp đồng bào Cao Bằng 60.630 kg thóc và gạo, 105.000 đ tiền mặt¹ 23 con trâu, 1 con lợn, hơn 2 vạn mét phiếu vải, hàng ngàn đồ dùng sinh hoạt như chăn, màn, nồi xoong, bát đĩa, ấm chén, bàn ghế, sách vở cho các cháu học sinh. Tám hộ người dân tộc Dao ở xóm bản Pèò, xã Bảo Linh, do đường xá xa xôi, đèo dốc, Ban vận động của xã không lên được, chỉ gửi thư nói rõ yêu cầu, hai ngày sau xã đã nhận được 75,50 đồng, 17 mét phiếu vải và 87 kg gạo do 8 hộ góp lại. Đoàn thanh niên, hội phụ nữ và các em học sinh tổ chức lao động lấy tiền ủng hộ được hàng chục ngàn đồng. Tết năm Canh Thân, đồng bào các dân tộc trong huyện đã gửi cho chiến sĩ trên chốt biên giới 6.144 chiếc bánh chưng, 216 kg gạo nếp, 53 kg chè búp² và nhiều thứ khác như xà phòng, khăn mặt, thuốc lá, bánh kẹo để anh em đón xuân ngay trong chiến hào.

Là hậu cứ trực tiếp của tuyến phòng thủ, nhiều đơn vị bộ đội chủ lực đã trú chân ở Định Hóa trong suốt thời kỳ biên giới phía Bắc căng thẳng (từ 1978 đến 1984), và được nhân dân Định Hóa giúp đỡ tận tình từ khi mới tới đến ngày ra đi, thể hiện tình cá, nước, quân với dân một ý chí. Riêng đoàn 31, nhân dân đã ủng hộ gần 64.000 tàu lá cọ, hơn 12.000 cây gỗ, tre, gần 9 tấn củi, hơn 3 tấn

1. Giá thóc lúc đó 0,30 đ một kg.

rau xanh, 140 kg muối... và làm 32 nhà cho bộ đội đóng quân.

Khi cuộc chiến tranh biên giới xảy ra, tình hình trật tự an ninh trở nên phức tạp, chiến lược "diễn biến hòa bình" "chiến tranh phá hoại nhiều mặt" do bọn phản động quốc tế và thế lực thù địch với nhân dân ta thực hiện nhằm chống lại đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa của Đảng ta, phá hoại sự ổn định và phát triển của dân tộc ta, đã tác động trực tiếp đến Định Hóa. Thêm vào đó lợi dụng khi nhân dân Cao Bằng vội vã chạy giặc tạm lánh xuống Thái Nguyên, trong đó có Định Hóa, bọn đặc vụ trà trộn vào dòng người sơ tán để xuống đây hoạt động.

Để đối phó với âm mưu hoạt động tình báo và phá hoại của địch Huyện ủy Định Hóa đã lãnh đạo hoạt động phối hợp giữa lực lượng công an, dân quân, tự vệ, bộ đội địa phương và bộ đội chủ lực tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, phát động nhân dân nêu cao cảnh giác, phòng gian, giữ bí mật. Nhờ đó, an ninh chính trị, trật tự xã hội được giữ vững.

Trong hệ thống chính trị từ huyện xuống đến cơ sở, Mặt trận Tổ quốc có vai trò to lớn trong sự nghiệp đại đoàn kết dân tộc. Trong nhiều năm qua Mặt trận Tổ quốc đã tập hợp động viên nhân dân các dân tộc trong huyện đoàn kết tất cả các tầng lớp, các dân tộc, các tôn giáo, tất cả đồng bào ở các

tỉnh miền xuôi lên tham gia phát triển kinh tế – văn hóa, cùng nhau phấn đấu cho mục tiêu chung: đưa huyện nhà sớm thoát khỏi nghèo nàn lạc hậu, tiến lên hiện đại, sánh vai cùng các huyện bạn.

Trong báo cáo chính trị trình bày trước Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Định Hóa lần thứ 11 (ngày 9-3-1978) đã khẳng định: trong những năm qua dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Định Hóa cùng với các đoàn thể thành viên trong Mặt trận (Đoàn thanh niên, Hội liên hiệp phụ nữ, Hội nông dân và tổ chức công đoàn) đã vận động nhân dân các dân tộc trong huyện đoàn kết thi đua thực hiện tốt các Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đẩy mạnh sản xuất nông – lâm nghiệp và chăn nuôi, ổn định phong trào hợp tác xã, cải thiện đời sống nhân dân; giao thông thủy lợi được mở rộng. Sự nghiệp văn hóa giáo dục có bước phát triển khá và đồng đều ở tất cả các vùng, các xã. Đối với thương binh, gia đình liệt sĩ, gia đình và người có công với nước được chăm sóc chu đáo. Nếp sống văn minh gia đình văn hóa thực hiện có kết quả...

Một nhiệm vụ quan trọng có ý nghĩa chính trị, xã hội to lớn của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Định Hóa là tham gia và hoàn thành thắng lợi cuộc bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, góp phần thiết thực phát huy quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng và hoàn thiện chính

quyền huyện, xã. Trong tất cả các kỳ bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Mặt trận tổ quốc huyện đã kêu gọi, vận động cử tri các dân tộc trong huyện tham gia bầu cử đạt từ 98 đến 98,7%.

Trong những năm đất nước gặp khó khăn về kinh tế, xã hội thì phong trào thi đua "3 xung kích" của thanh niên, "3 đảm đang" của phụ nữ, "4 trách nhiệm" của công đoàn và "Phụ lão 3 giỏi" của Mặt trận chẳng những đã tạo khí thế thi đua trong sản xuất, giữ gìn trật tự trị an, xây dựng, nếp sống văn hóa, mà còn giải quyết được rất nhiều vấn đề rất cụ thể như xây dựng gần 100 lớp học, đỡ đầu 123 con liệt sĩ, chăm sóc hơn 50 cụ già là cha mẹ liệt sĩ... trong huyện.

Công tác xây dựng Đảng. Thực hiện chỉ thị 72 CT-TW ngày 8-5-1979 của Ban Bí thư "tăng cường công tác phát triển Đảng và kiện toàn củng cố tổ chức Đảng" và chỉ thị của Tỉnh ủy Bắc Thái, Ban huyện ủy Định Hóa đã tổ chức đánh giá lại đội ngũ đảng viên của Đảng bộ về 2 mặt chất lượng và số lượng; bàn về công tác phát triển Đảng. Tháng 6-1979, toàn Đảng bộ tiến hành đợt sinh hoạt chính trị nhằm quán triệt Chỉ thị 72 và tiến hành tự phê bình và phê bình trong Đảng. 42 Đảng bộ trực thuộc và 161 chi bộ dưới đảng ủy gồm 2.241 đảng viên trong huyện đã tích cực tham gia đợt sinh hoạt. Qua đợt học tập, tự phê bình và phê bình, nhiều tổ chức đảng và đảng viên đã phát huy được vai trò hạt nhân lãnh đạo xây dựng, phát

triển kinh tế, văn hóa, ổn định đời sống nhân dân. Nhiều Đảng bộ từ yếu kém vươn lên khá, như Sơn Phú, Đồng Thịnh.

Trong 2 năm Đảng bộ đã kết nạp được 55 đảng viên mới, trong đó tuổi trẻ chiếm 70%. Thực hiện thông tri 22 (đưa người không đủ tiêu chuẩn ra khỏi Đảng), năm 1979 Đảng bộ xử lý 56 trường hợp đảng viên vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật nhà nước, trong đó khai trừ ra khỏi Đảng 36 người đồng thời vận động làm đơn xin ra Đảng và xóa tên 12 người.

Như vậy, chỉ riêng năm 1979, số người đưa ra khỏi Đảng của Đảng bộ bằng các hình thức là 48 người, trong khi đó trong hai năm mới kết nạp được 55 người. Vấn đề cấp bách đặt ra cho Đảng bộ Định Hóa phải sớm chăm lo công tác phát triển Đảng vào những năm tới, nếu không, đảng số của đảng bộ sẽ giảm dần. Từ năm 1975 đến 1979, hàng năm Đảng bộ tổ chức nhiều lớp bồi dưỡng đối tượng để kết nạp đảng, riêng năm 1979 được 105 người. Như vậy Đảng bộ làm công tác phát triển đảng khá vững chắc, vấn đề còn lại là trách nhiệm của cấp ủy Đảng cơ sở.

Công tác bồi dưỡng chính trị, giáo dục tư tưởng của Đảng bộ, mặc dù có khó khăn về kinh phí, nhưng vẫn được chú trọng ngoài việc cử đi các trường đào tạo bồi dưỡng của tỉnh, của Trung ương, huyện còn mở nhiều lớp huấn luyện chương

trình lý luận sơ cấp cho 102 đồng chí có chức vụ từ tổ trưởng đảng trở lên.

Bước sang thập kỷ 80 đất nước ta, nhân dân ta đứng trước những thách thức mới. Tình hình kinh tế - xã hội có rất nhiều khó khăn, ngày càng đi sâu vào khủng hoảng, lại phải đối phó với cuộc chiến tranh mới và tăng cường tiềm lực quốc phòng; thiếu kiến thức và kinh nghiệm quản lý kinh tế, xã hội... Kẻ thù lợi dụng khó khăn, thiếu sót của ta tiến hành hoạt động phá hoại, đẩy mạnh hoạt động chiến tranh tâm lý, phá hoại về mặt tư tưởng đối với cán bộ, đảng viên; kích động chống đối. Nhân dân ta sau 30 năm chiến tranh, nguyện vọng thiết tha muốn hòa bình, có đời sống dễ chịu hơn... Những nguyện vọng này hoàn toàn chính đáng.

Huyện Định Hóa cũng đứng chung trong bối cảnh đó. Về sản xuất nông nghiệp, sau khi đưa một số hợp tác xã lên quy mô lớn đã bộc lộ nhiều nhược điểm. Chi phí sản xuất tăng tài sản cố định sử dụng kém hiệu quả. Tệ tham ô lãng phí diễn ra ở nhiều hợp tác xã, đội sản xuất. Mức bình quân lương thực xã viên không ngừng giảm (năm 1975 bình quân lương thực xã viên trong huyện là 252 kg tụt xuống 114 kg năm 1981). Các trại chăn nuôi tập thể chi vượt thu trên 10%. Xét từ góc độ kinh tế đây là làm ăn thua lỗ.

Trước tình hình trên, Ban chấp hành Trung ương khóa IV họp hội nghị lần thứ 6. Hội nghị

nhận định "thắng lợi cách mạng nước ta thật là to lớn" đồng thời "những khó khăn mà ta phải vượt qua cũng rất to lớn". "Điều đặc biệt quan trọng là người lao động thiếu háng hái sản xuất". Hội nghị cũng nhận định nhiều chủ trương đưa ra còn mang tính chủ quan nóng vội, thiếu căn cứ thực tiễn, do đó Hội nghị đề ra 3 nhiệm vụ cấp bách: Đẩy mạnh sản xuất để ổn định đời sống; tăng cường quốc phòng. Đấu tranh chống tiêu cực về kinh tế, nhằm tạo điều kiện cho sản xuất bung ra (giải phóng sức sản xuất). Trung ương đề ra một loạt giải pháp, trong đó ổn định nghĩa vụ lương thực, điều chỉnh giá thu mua nông, lâm sản, thực hiện theo giá thỏa thuận; bãi bỏ phân phối định suất, thực hiện phân phối theo lao động v.v...

Ngày 13-1-1981, Ban bí thư ra Chỉ thị 100 "về khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động". Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Định Hóa hào hứng, phấn khởi đón nhận Chỉ thị 100. Có thể nói Chỉ thị 100 cùng với Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 là khởi đầu sự đổi mới tư duy kinh tế của Đảng ta.

Nhằm quán triệt, thống nhất nhận thức trong toàn Đảng bộ và nông dân xã viên các hợp tác xã trong huyện về chỉ thị 100, Ban thường vụ huyện ủy đã tổ chức nhiều hội nghị từ huyện đến các hợp tác xã, từ trong Đảng ra quần chúng xã viên,

thận trọng tìm bước đi thích hợp. Vụ mùa năm 1981, huyện triển khai ở 12 hợp tác xã, đến vụ đông - xuân 1981-1982 thực hiện ở tất cả 52 hợp tác xã trồng lúa. Nhìn chung Chỉ thị 100 về cải tiến cơ chế khoán và mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động đáp ứng được nguyện vọng của nông dân tập thể trong huyện và nhanh chóng đi vào cuộc sống.

Trong báo cáo tổng kết năm 1981 của Huyện ủy ngày 28-2-1982, đã khẳng định "tuy cách quản lý còn nhiều lúng túng nhưng cũng đã đạt được những nét cơ bản là tận dụng được lao động, lao động tự giác và tích cực hơn, tận dụng được đất đai, làm kịp thời vụ. Tỷ lệ đưa giống mới vào chiếm nhiều hơn năm trước; bình quân 1 ha được bón 6,6 tấn phân chuồng; số lần làm cỏ cũng tăng hơn trước. Nếu không có sâu bệnh phá hoại trên số lớn diện tích và khi lúa trở bông không gặp trận gió mùa thì sản lượng sẽ đạt cao"¹.

Báo cáo cũng cho biết tổng sản lượng lương thực đạt 90% kế hoạch, tăng hơn 1980 là 4,1%. Do thực hiện chế độ khoán mới, đàn gia súc phát triển tốt, so với năm 1980, đàn trâu tăng 4,4%, đàn bò 9% và đàn lợn tăng 13%.

Ban Thường vụ Huyện ủy cho rằng: "chúng ta còn nhiều thiếu sót, chưa thực hiện đúng tinh

1. Báo cáo tổng kết năm 1981 - Sách đã dẫn.

thần Chỉ thị 100"¹. Do đó, ngày 18-5-1982, Huyện ủy ra Chỉ thị số 68 CT-HU uốn nắn những sai sót khi thực hiện Chỉ thị 100 của Ban Bí thư. Chỉ thị 68 nhận xét: "Do nhận thức và cách làm ở một số hợp tác xã còn có những khuyết điểm sai sót. Có hợp tác xã khoán sai nghiêm trọng, có hợp tác xã khoán sai một phần, có hợp tác xã khoán sai nhiều phần. Tình trạng buông lỏng, khoán trắng còn khá phổ biến, thậm chí có hợp tác xã để cho ruộng ai người ấy cày cấy, gây nẩy sinh thêm tiêu cực trong hợp tác xã. Cần phải được uốn nắn, sửa chữa ngay"² và chỉ thị nhấn mạnh: "sai mặt nào sửa mặt ấy, nếu hợp tác xã nào sai nghiêm trọng thì làm lại từ đầu. Phải nắm vững 5 nguyên tắc khoán sản phẩm".

Sau 5 năm (1981-1985) thực hiện chỉ thị 100, ngày 10-3-1986, Ban Thường vụ huyện ủy Định Hóa tổng kết đánh giá tình hình sản xuất nông nghiệp của huyện. Theo báo cáo, trong 5 năm này thiên tai đã gây ra hai trận lũ, hai đợt hạn hán và ngay vụ đông xuân 1984-1985 một cơn lốc và một trận mưa đá lớn trên diện rộng đã làm thất thu hoàn toàn hơn 300 ha lúa, một số diện tích khác giảm thu, nhưng tổng sản lượng lương thực vẫn bằng 99,7% năm 1984. Riêng cây màu lương thực, do cơ chế mới, các hợp tác xã cho xã viên mượn đất

1. Báo cáo tổng kết 1981 - Sách đã dẫn.

2. Sách đã dẫn.

trồng màu, năm 1985, diện tích và sản lượng đều tăng hơn năm 1984 17%, nếu so với năm 1981 gấp tới 3 lần. Toàn huyện có 11 xã đạt trên 6 tấn một ha, hợp tác xã Tân Thành (Chợ Chu) đạt 71,41 tạ trên một ha. Tổng sản lượng lương thực đạt 21.039 tấn, hơn năm 1981: 5678 tấn, tăng trên 37%.

Về chăn nuôi, năm 1985 so với năm 1981, đàn trâu tăng 1190 con (gần 14%) đàn bò tăng 50%, đàn lợn tăng 1955 con (trên 9%), đáng chú ý là đàn lợn nái (lai kinh tế) tăng gấp đôi. Diện tích ao, hồ nuôi cá từ 356,7 ha năm 1981 lên 567,5 ha năm 1985.

Riêng cây chè, năm năm 1981-1985 huyện chủ trương không tăng diện tích, các hợp tác xã đi vào thâm canh. Những năm trước năng suất lao động từ 22 đến 25 tạ/ha, năm 1985 đạt từ 28-30 tạ/ha. Dẫn đầu là các hợp tác xã Song Thái, Vũ Lương, Quỳnh Hội.

Về lâm nghiệp, tính chung cho 5 năm huyện đã giao đất, giao rừng vượt 23,63% chỉ tiêu tỉnh giao. Kế hoạch khai thác, tu bổ, cải tạo rừng đạt từ 100 đến 103%. Đến hết năm 1985 lao động nghề rừng mới chiếm 2% trong tổng số lao động nông nghiệp của huyện.

Những số liệu trên cho thấy 5 năm thực hiện chỉ thị 100, sản lượng lương thực của Định Hóa bình quân mỗi năm tăng 6,14%, đàn trâu tăng gần 2,8%, đàn bò tăng 10% và đàn lợn tăng gần 2,5%. Nghề rừng phát triển chậm.

Cuộc họp Hội đồng nhân dân huyện ngày 25-3-1986 cũng thống nhất nhận định với Ban Thường vụ Huyện ủy: "Qua thực hiện Chỉ thị 100, ba lợi ích (Nhà nước, tập thể và người lao động) được hài hòa, đời sống xã viên khá hơn trước, có mặt được cải thiện"¹.

Trong báo cáo tổng kết nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân huyện khóa 12 (1984-1987) nhận định: Phong trào hợp tác hóa chưa được củng cố thường xuyên vững chắc, biểu hiện chủ yếu là việc hoàn thiện bộ máy quản lý hợp tác xã, người lao động thiếu tin tưởng vào hợp tác xã, bên cạnh 52% hợp tác xã tiên tiến còn nhiều hợp tác xã yếu kém, vốn liếng của hợp tác xã nhỏ bé và giảm dần. Tình trạng độc canh, khoán trắng, khoán hời, khoán không đúng tinh thần Chỉ thị 100 còn khá phổ biến, chưa tôn trọng quyền làm chủ của xã viên trong lĩnh vực ăn chia, phân phối, làm chủ tài sản tập thể. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân chưa triển khai, giám sát các khâu tài vụ, phân phối. Đã xuất hiện hiện tượng không muốn nhận ruộng khoán, trả bớt ruộng khoán, không đầu tư vượt khoán, nhiều vụ không nộp đủ sản phẩm theo định mức giao khoán của hợp tác xã".

Qua tổng kết của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện và thực tế diễn biến ở các cơ sở hợp tác xã và xã viên sau 5 năm thực

1. Báo cáo số 116/BC-UB - Sách đã dẫn.

hiện Chỉ thị 100, có thể thấy cơ chế quan liêu chưa được tháo gỡ, cơ chế quản lý nội bộ hợp tác xã còn nhiều mặt bất hợp lý. Các quỹ đóng góp không ngừng tăng lên, tổng mức huy động nhà nước tăng (nếu năm 1981 mức huy động lương thực bao gồm thuế và nghĩa vụ là 1505 tấn thì 3 năm (1984-1986) tổng mức huy động 9218,808 tấn, bình quân trên 3072 tấn/năm). Rõ ràng người nông dân phải chịu toàn bộ gánh nặng kinh tế tập thể, kinh tế nhà nước trên vai của mình. Mức sống của nông dân nâng lên không đáng kể, năm 1984, bình quân lương thực của nông dân xã viên trong huyện được 10,5 kg thóc một người một tháng (nếu tính cả màu được 15,4 kg) năm 1985 tăng lên 12 kg. Tuy nhiên cũng còn một yếu tố làm chậm mức tăng bình quân lương thực do dân số tăng cao, tỷ lệ sinh năm 1985 của huyện 2,78%, xã Phú Đình 4%, Phượng Tiến, Lam Vỹ 3,7%.

Cùng với sản xuất nông - lâm nghiệp, Đảng bộ Định Hóa dành sự quan tâm thỏa đáng đến sản xuất tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ. Những năm 60 Định Hóa là huyện miền núi, kinh tế hàng hóa chưa phát triển, các nghề thủ công do đó cũng chưa được mở mang. Ở thị trấn Chợ Chu có một vài người thợ thủ công làm nghề rèn, mộc và một ít người làm dịch vụ đơn giản như cắt tóc, chữa xe đạp, may vá... Đầu năm 70, huyện tập hợp những người này, xây dựng một hợp tác xã thủ công - dịch vụ, những năm sau đó huyện mở rộng hoạt

động sản xuất trong hợp tác xã như làm hàng xuất khẩu, (mành cọ, sơ chế sa nhân, lạc...) vật liệu xây dựng (vôi, gạch, đá...) và nông cụ cầm tay, cày, cuốc, liềm hái... Do khó khăn về vốn, kỹ thuật, thị trường tiêu thụ sản phẩm và chính sách cho người sản xuất chưa thỏa đáng nên sản xuất thủ công của huyện nhiều năm không phát triển được. Năm 1984 được coi là năm tương đối thịnh vượng của tiểu thủ công nghiệp đạt 238% kế hoạch, nhưng sản phẩm cũng chỉ được 1,3 triệu viên gạch, 20 tấn vôi, sơ chế cật cọ 508 tấn, chè 320 tấn...

Thị trường cơ khí nông nghiệp cho 10 vạn dân trong huyện là lớn, lâm sản của huyện rất phong phú, dồi dào cho công nghệ chế biến tiểu thủ công, điều quan trọng để đẩy mạnh ngành nghề thủ công và tiểu thủ công nghiệp là ở cơ chế chính sách, kể cả chính sách ưu đãi nhằm thu hút những người thợ có tay nghề khá, giỏi ở các nơi khác đến, và tìm kiếm thị trường.

Đi liền với đẩy mạnh sản xuất, phát triển kinh tế, văn hóa là đời sống của người lao động. Những năm 1981-1985, Đảng bộ đứng trước những lo toan, trăn trở về đời sống của nhân dân trong huyện. Năm 1975, mức ăn bình quân của nông dân trong huyện là 21 kg lương thực một tháng, đến 1984 còn 15,4 kg. Đời sống của người ăn lương bao gồm gần 1000 giáo viên và gần hai ngàn cán bộ, công nhân, lực lượng vũ trang và người về hưu rất gay gắt. Chín mặt hàng định lượng, trong đó

có gạo không đủ cung cấp, bình quân chỉ đạt 80% định lượng tháng, lương cũng chậm phát từ 2 đến 4 tháng, do thiếu tiền mặt.

Trước tình hình trên, ngày 10-8-1985, Ban chấp hành Đảng bộ huyện đã họp thảo luận việc thực hiện Nghị quyết của Ban chấp hành Trung ương và Nghị quyết 09 của Tỉnh ủy Bắc Thái về giá - lương - tiền và quyết nghị những chủ trương, biện pháp lớn của Đảng bộ.

Hội nghị Huyện ủy nhận định: Với tình trạng chung của cả nước, của cả tỉnh, giá cả ở Định Hóa cũng biến động. Đặc biệt là các mặt hàng lương thực, thực phẩm giá tăng nhanh, do đó ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống nhân dân lao động, nhất là cán bộ, công nhân viên chức nhà nước đang hưởng lương. Về tiền tệ, thu không đủ chi.

"Nguyên nhân bao trùm của tình hình trên là do cơ chế hành chính tập trung, quan liêu, bao cấp kéo dài làm cho nền kinh tế của huyện phát triển chậm..."¹. Sau đó Hội nghị đề ra những chủ trương và biện pháp lớn, trong đó thực hiện chuyển từ trả lương một phần bằng hiện vật sang trả bằng tiền cho tất cả cán bộ, công nhân viên, lực lượng vũ trang, người nghỉ hưu và những đối tượng hưởng tem phiếu khác trong huyện từ ngày 1-8-1985. Các

1. NQ 14 ngày 10-8-1985 - Sách đã dẫn.

cơ sở sản xuất, kinh doanh phải đưa lương vào giá thành, thanh toán sòng phẳng các khoản nợ bằng hiện vật. Từ tháng 8-1985, thống nhất toàn huyện mua hàng nông - lâm sản theo giá thỏa thuận, mặt hàng nhà nước bán ra theo giá kinh doanh.

Những chủ trương trên đây đã góp phần tích cực thúc đẩy sản xuất, ổn định đời sống nhân dân, nhất là đối với những người hưởng lương. Tuy nhiên, do chính sách giá - lương - tiền lúc đó còn nhiều hạn chế, nên tác dụng tích cực ấy không tồn tại lâu dài, sản xuất, đời sống lại gặp khó khăn.

Mặc dù kinh tế đời sống gặp nhiều khó khăn, Đảng bộ Định Hóa vẫn tìm mọi cách để giữ vững, phát triển sự nghiệp giáo dục, trước hết là chất lượng. Năm học 1979-1980 số học sinh phổ thông toàn huyện có 17.136 đến năm học 1984-1985 còn 14670 (giảm 2466), trong khi đó từ năm 1980 đến 1985, bình quân mỗi năm có 3000 cháu vào học lớp vỡ lòng. Rõ ràng kinh tế khó khăn, đã có nhiều em không được đến trường. Song Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo nâng cao chất lượng dạy và học. Nếu năm học 1979-1980 số học sinh thi tốt nghiệp cấp II đạt 54% cấp III đạt 47% thì năm học 1984-1985 là 98% và 71,8%. Năm học 1985-1986 toàn huyện có 27 trường thì 8 trường tiên tiến cấp tỉnh, 7 trường tiên tiến cấp huyện 12 tổ lao động xã hội chủ nghĩa, 35 chiến sĩ thi đua 56 giáo viên

dạy giỏi (trong số 845 giáo viên) 465 lao động tiên tiến, 222 học sinh giỏi, 1956 học sinh tiên tiến.

Sự nghiệp y tế - văn hóa có những bước tiến vững chắc, nhất là phong trào vệ sinh, phòng bệnh. Trong 23 trạm xá xã có 11 đơn vị hoạt động khá cả về phòng bệnh và chữa bệnh được xếp loại A, 6 xã loại B, 4 xã loại c và 2 xã kém¹. Khó khăn lớn nhất lúc này là thiếu thuốc điều trị, giường bệnh. Để khắc phục tình trạng thiếu tân dược, năm 1985 các trạm xá xã và bệnh viện huyện đẩy mạnh khai thác chế biến thuốc nam tăng gấp 4,5 lần so với 1984. Tỷ lệ sinh còn cao (2,2%).

Nhận thức đầy đủ âm mưu diễn biến hòa bình và cuộc "chiến tranh phá hoại nhiều mặt" của đế quốc và bọn phản động quốc tế, Đảng bộ Định Hóa thường xuyên giáo dục cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 03 của Bộ Chính trị, động viên nhân dân nâng cao cảnh giác, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu phá hoại của kẻ thù.

1. Loại A gồm các xã Linh Thông, Kim Phụng, Phụng Tiến, Tân Dương, Định Biên, Trung lương, Thanh Định, Bảo Cường, Bình Yên, Bảo Linh, Sơn Phú, Chợ Chu.

Loại B: Quy Kỳ, Trung Hội, Diêm Mặc, Bình Thành, Tân Thịnh, Phú Đình.

Loại C: Bộc Nhiêu, Bảo Cường, Kim Sơn, Lam Vi

Kém: Phúc Chu, Đồng Thịnh (Phú Tiến chưa có trạm xá).

Ngày 26-3-1982, Ban Thường vụ Huyện ủy ra Chỉ thị số 43/CT, nêu rõ: "tăng cường công tác giáo dục và nâng cao ý thức cảnh giác thường xuyên cho cán bộ đảng viên, quân đội, công an, nhân dân các dân tộc trong huyện nhận rõ kẻ thù và các âm mưu thủ đoạn thâm độc của chúng, sẵn sàng đập tan chiến tranh tâm lý, chiến tranh gián điệp và mọi hành động phá hoại khác của địch", đồng thời Chỉ thị quy định: "Từ nay trở đi trong các buổi sinh hoạt, hội họp, học tập trong chi bộ, cơ quan, đoàn thể phải có mục kiểm điểm về tình thần cảnh giác cách mạng".

Lấy công an làm nòng cốt, các đoàn thể quần chúng là động lực thúc đẩy, trong 10 năm, từ 1975 đến 1985 Đảng bộ Định Hóa đã tổ chức, động viên toàn dân trong huyện tham gia nhiều cuộc vận động "Bảo vệ an ninh Tổ quốc".

Trong điều kiện thế giới có những diễn biến phức tạp, đất nước bị bao vây, cấm vận, khủng hoảng kinh tế ngày càng trầm trọng, đời sống nhân dân ngày càng sa sút, đạo đức, lối sống đã có một bộ phận lớp trẻ suy đồi... Định Hóa nằm trong hoàn cảnh chung đó, nhất định sẽ chứa đựng những nhân tố không ổn định. Song, sự lãnh đạo thường xuyên, chặt chẽ của Đảng bộ, sự hoạt động tích cực của lực lượng công an, dân quân tự vệ và sự tham gia tích cực của đông đảo đồng bào các dân tộc trong huyện, an ninh chính trị, an toàn xã

hội được bảo đảm¹. Tổng kết 5 năm (1981-1985) phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, huyện Định Hóa được Nhà nước tặng thưởng huân chương quân công hạng hai.

Công tác quân sự địa phương, Đảng bộ coi đây là nhiệm vụ chiến lược trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Là một huyện miền núi, địa hình phức tạp, có nhiều dân tộc ít người, nhưng nhiều năm qua, dưới sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp, lực lượng dân quân, tự vệ được tổ chức chặt chẽ, huấn luyện chu đáo, quân số duy trì ở mức cao (từ 11 đến 18% số dân) trong đó đoàn viên thanh niên từ 60 đến 64%. Qua đợt kiểm tra tháng 10-1984 có 81,3% đơn vị đạt loại khá giỏi, không có đơn vị yếu kém. Tất cả quân nhân sau khi hoàn thành nhiệm vụ tại ngũ trở về địa phương đều được đăng ký quân dân dự bị (chiếm khoảng 15% dân số). Hàng năm có từ 240 đến 360 thanh niên nhập ngũ đảm bảo chất lượng, sức khỏe, trình độ chính trị, trình độ văn hóa.

Thực hiện luật bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, năm 1984 Đảng bộ đã lãnh đạo cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân hai cấp huyện và xã khóa 12. Hơn 98% cử tri trong huyện đã đi bỏ phiếu, quyền làm chủ của nhân dân đã được tôn trọng, luật bầu

1. Thực hiện NQ 03 của Bộ Chính trị về bảo vệ an ninh Tổ quốc, Định Hóa chọn 7 xã chỉ đạo điểm đã có 572 đảng viên và 6919 quần chúng tham gia cuộc vận động.

cử được chấp hành nghiêm túc. Hầu hết các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện, xã được cử tri lựa chọn xứng đáng, những đại biểu khóa trước hoạt động thiếu tích cực hoặc có sai lầm, khuyết điểm, cao tuổi phải thay thế trong đó có ba ủy viên Ủy ban nhân dân huyện, 8 chủ tịch và 16 phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã khóa 11. Qua bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, chính quyền từ huyện xuống xã được củng cố thêm một bước.

Trong 5 năm (1981-1985) thi hành chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh ủy Bắc Thái, Đảng bộ Định Hóa đã tổ chức nhiều cuộc vận động xây dựng Đảng nhằm nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên. Như Nghị quyết đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ 15 đã chỉ rõ¹:

"Vấn đề mấu chốt có tính chất quyết định, phải tăng cường công tác xây dựng Đảng về cả ba mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức, làm cho tổ chức cơ sở đảng thật sự trong sạch và vững mạnh, phải thường xuyên nâng cao sức chiến đấu của tổ chức đảng..."

Quán triệt tư tưởng chỉ đạo đó, Huyện ủy tập trung giáo dục cho cán bộ đảng viên trong Đảng bộ nắm vững quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng trong từng thời kỳ cách mạng. Điều cần thiết là nâng cao nhận thức và nhận thức cho

1. Đại hội hợp từ ngày 27-12 đến 31-12-1982 (phần 2).

đúng về chủ nghĩa xã hội, phải phân biệt những cái mới đúng đắn với những cái mới sai lầm tệ hại. Trong khi chấp hành đường lối chủ trương của Đảng phải biết căn cứ vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương để tìm lấy những bước đi, hình thức, biện pháp thích hợp, không giáo điều rập khuôn. Ban Thường vụ Huyện ủy khẳng định trong năm năm qua Đảng bộ thường xuyên có từ 87% đến 90% đảng viên tham gia các đợt sinh hoạt chính trị, học tập Nghị quyết của Đảng. Gần 1000 đảng viên và cấp ủy viên cơ sở tham gia học chương trình lý luận cơ sở, 540 lượt cấp ủy các cấp đi học trường chính trị của tỉnh, của Trung ương. Do đó, trình độ chính trị của Đảng bộ được nâng lên nhiều so với những năm trước. Tuy nhiên, so với yêu cầu cũng còn một khoảng cách.

Trong tất cả các thời kỳ vận động cách mạng đều đòi hỏi Đảng bộ phải trong sạch, vững mạnh về tư tưởng, lúc kinh tế, đời sống gặp nhiều khó khăn lại càng đòi hỏi mạnh mẽ hơn. Nổi lên trong Đảng bộ Định Hóa lúc này là phải chống tư tưởng bảo thủ, trì trệ không dám hay không muốn đổi mới, hoặc làm chậm trễ, làm cản trở những cái mới. Chẳng hạn, tháng 1-1980 chỉ thị 100 ra đời, nhưng đến giữa năm 1982 mới có 12 trong số 80 hợp tác xã thực hiện. Việc đưa giống lúa mới vào đồng ruộng phải qua hai năm (1981-1982) đấu tranh gay gắt trong nội bộ Đảng mới có kết quả... Đồng thời, trong Đảng bộ cũng xuất hiện tư tưởng chủ quan, duy ý

chí, muốn làm thật nhanh không tính hết các mặt và các điều kiện cụ thể của huyện, của xã, của hợp tác xã, không tính hết lợi ích trước mắt, lợi ích lâu dài... Qua học tập và thực hiện Chỉ thị 100 (về khoán trong nông nghiệp) Nghị quyết 23, 32, 36, chỉ thị 192, 83... về công tác xây dựng Đảng là những dịp đấu tranh tư tưởng trong nội bộ để đi đến thống nhất trong Đảng.

Sự trong sạch vững mạnh của Đảng bộ về mặt tổ chức cũng được Ban Thường vụ và Ban chấp hành Đảng bộ quan tâm cả 2 khâu bộ máy của Đảng và đội ngũ cán bộ đảng viên từ huyện đến cơ sở. Trước đây, khi hợp tác xã còn hoạt động theo cơ chế hành chính quan liêu bao cấp, các chi bộ dưới Đảng ủy được tổ chức theo hợp tác xã hoặc đội sản xuất, khi chuyển sang cơ chế mới, Huyện ủy đã chỉ đạo lập các chi bộ theo địa giới hành chính để phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế xã hội của địa phương, tránh được sự chồng chéo chức năng nhiệm vụ giữa chi ủy với Ban quản lý hợp tác xã, giữa bộ máy của Đảng với bộ máy nhà nước, có cơ chế hoạt động hiệu quả cao, bảo đảm thực hiện nguyên tắc về tổ chức và sinh hoạt Đảng.

Đối với đảng viên, Đảng bộ chú ý rèn luyện, bồi dưỡng 4 tiêu chuẩn: Phẩm chất, năng lực, phong cách và bản lĩnh. Cuối mỗi năm, mọi đảng viên trong Đảng bộ dựa vào 4 tiêu chuẩn trên tự kiểm điểm, đối chiếu xem mình có đủ tư cách hay không. Kết quả cho thấy năm 1981 số đảng viên đủ tư

cách, được nhận thẻ Đảng là 85,7% số phải xem xét lại chiếm 5,57%, đến 1985, số đảng viên đủ tư cách chiếm 98,5%, số không đủ tư cách 1,5%.

Trong công tác phát triển đảng viên mới cũng có nhiều tiến bộ. Bình quân mỗi năm bồi dưỡng được 120 đối tượng để kết nạp vào Đảng. Năm 1981 kết nạp được 33 đồng chí thì năm 1984 được 122 đồng chí và 6 tháng đầu năm 1985 được 56 đồng chí.

Đồng thời với công tác phát triển đảng viên mới, Đảng bộ cũng kiên quyết khai trừ ra khỏi Đảng những phần tử thoái hóa, biến chất, từ năm 1981 đến hết tháng 6-1985, đã khai trừ 92 người.

Trong báo cáo tổng kết năm 1985, Ban chấp hành Đảng bộ huyện đánh giá: "Thắng lợi của công tác xây dựng Đảng những năm qua là rất cơ bản. Song, còn những tồn tại cần khắc phục như công tác giáo dục chính trị, tư tưởng nhìn chung còn yếu; công tác tổ chức tuy có chuyển biến nhưng chưa đáp ứng với yêu cầu của tình hình mới; công tác phát triển đảng chậm. Một số chi bộ chưa thực hiện tốt chế độ sinh hoạt Đảng; chất lượng các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị chưa cao..."¹. Báo cáo kết luận:

"Phải làm tốt công tác xây dựng Đảng, đây là nhiệm vụ cốt tử vì Đảng giữ vai trò quyết định mọi thắng lợi của cách mạng..."².

1, 2. Báo cáo tổng kết năm 1985 của Huyện ủy Định Hóa số 06-BC ngày 10-3-1986.

CHƯƠNG VII

ĐẢNG BỘ ĐỊNH HÓA TRONG SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI (1986-2000)

Đường lối đổi mới toàn diện do Đại hội VI của Đảng (họp tháng 12 năm 1986) khởi xướng đã mở ra bước ngoặt lịch sử đối với sự nghiệp cách mạng của cả nước và có ý nghĩa cực kỳ quan trọng đối với huyện Định Hóa – một huyện miền núi, có nhiều dân tộc, vốn mang nặng tính chất của một nền kinh tế tự cung tự cấp và cơ chế quan liêu bao cấp.

15 năm đưa Nghị quyết Đại hội VI vào cuộc sống của đồng bào các dân tộc Định Hóa là một thời kỳ sống động, vừa chứng minh, khẳng định tính đúng đắn, vừa khơi dậy cách nghĩ và cách làm, làm nảy sinh các nhân tố mới, khơi dậy các tiềm năng. Tất cả hướng tới mục tiêu chuyển kinh tế Định Hóa từ nền kinh tế mang nặng truyền thống tự cung tự cấp, sản xuất manh mún, lạc hậu sang nền kinh tế thị trường với nhiều thành phần sớm hòa nhập với cơ chế thị trường, thực hiện xóa đói giảm nghèo, vươn lên làm giàu bằng chính lợi thế của Định Hóa.

Năm 1986, khi bước vào thời kỳ đổi mới, Định Hóa là huyện ở điểm xuất phát thấp so với các huyện bạn.

Trong kinh tế, tỷ trọng nông - lâm nghiệp chiếm trên 90% tổng sản phẩm xã hội của huyện, có 98,5% số hộ (trong tổng số 18 ngàn hộ)¹ làm nông - lâm nghiệp, nhưng bản thân nông - lâm nghiệp lại là nền sản xuất tự cung tự cấp, năng suất lao động thấp, sản xuất chưa có tích lũy. Hơn thế, sản phẩm nông nghiệp làm ra không đủ nuôi chính người sản xuất. Hàng năm có từ 30 đến 40% số hộ nông dân thiếu lương thực từ 3 đến 4 tháng. Rừng và đất rừng ngày một suy kiệt. Công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp chỉ có gần 10% trong tỷ trọng kinh tế, lại nhỏ bé, lạc hậu, không đủ sức cạnh tranh với cơ chế thị trường, kết cấu hạ tầng cơ sở thấp kém, tất cả các tuyến đường liên tỉnh, liên xã trên địa bàn huyện hầu như không nằm trong tiêu chuẩn đường xá, còn 15 xã xe chỉ chuyên chở được một mùa. Nước cho sản xuất chỉ đảm bảo cho 20% diện tích gieo trồng. Điện cho sản xuất và sinh hoạt chưa có. Hệ thống thị trấn, thị tứ (Chợ Chu, Quán Vuông, Phố Ngũ, Yên Thông...) gần như mới bắt đầu hình thành. Hệ thống trường sở 100% là bằng tre, nứa, lá; bàn ghế phần nhiều là ghép ván tạm bợ và cũng không đủ. Trạm xá xã

1. Báo cáo tổng kết năm 1995 của Huyện ủy Định Hóa.

gần như không hoạt động trong thời kỳ khủng hoảng kinh tế v.v...

Thêm vào đó là thiên tai nghiệt ngã (từ năm 1981 đến năm 1986 Định Hóa phải chịu ảnh hưởng của ba trận lũ lớn); một số bệnh như sốt rét, buốt cổ, suy dinh dưỡng tái phát nặng ở các xã: Phú Đình, Diêm Mặc, Bảo Linh, Quy Kỳ... các tập quán lạc hậu hình thành trở lại.

Chỉ số kinh tế thấp kém, bình quân thu nhập quốc dân rất thấp, lương thực quy thóc năm 1987 mới đạt 114 kg 1 người 1 năm.

Nắm vững quan điểm và đường lối đổi mới của Đảng, trước hết là đổi mới về kinh tế, Đảng bộ Định Hóa đã bắt tay xây dựng cho mình một kế hoạch phát triển kinh tế xã hội thời kỳ 1986-1990 và những năm tiếp theo. Với quan điểm đề cao tinh thần sáng tạo, tự lực tự cường, quyết tâm đổi mới; tập trung khai thác lợi thế, giải phóng sức sản xuất, ổn định và phát triển sản xuất, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, Đảng bộ Định Hóa nêu cao quyết tâm thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới của Đảng, hoàn thành tốt chỉ tiêu kế hoạch Đại hội Đảng bộ lần thứ 16 (tháng 9-1986) của huyện đề ra. Giảm dần khoảng cách giàu nghèo giữa các vùng, các dân tộc, tiến tới chiến thắng đói nghèo.

Thực hiện chiến lược tất cả vì con người, Đảng bộ Định Hóa chủ trương chuyển mạnh nền sản xuất của huyện sang sản xuất hàng hóa với nhiều

thành phần kinh tế, xây dựng cơ cấu kinh tế của huyện là nông - lâm nghiệp; chế biến dịch vụ gắn liền với lưu thông, phù hợp với tiềm năng, lợi thế, đặc điểm của toàn huyện và từng vùng. Khuyến khích phát triển các thành phần kinh tế, lấy kinh tế nông nghiệp làm chủ đạo, kinh tế hộ gia đình làm hướng đi chính, đặc biệt là kinh tế vườn đồi; nâng cao dân trí để tiếp thu, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, phát triển kinh tế hàng hóa (chè và các loại lâm sản khác); tiếp cận thị trường. Gắn phát triển kinh tế với giải quyết các vấn đề xã hội, gắn kinh tế với an ninh quốc phòng, giữ vững ổn định kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng.

Ngày 5-4-1988, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết "về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp", gọi tắt là Nghị quyết 10. Nghị quyết 10 ra đời được đông đảo nông dân các dân tộc Định Hóa đồng tình hưởng ứng. Cùng với Nghị quyết này, Trung ương Đảng và Chính phủ đề ra nhiều chính sách đổi mới cơ chế quản lý, chính sách một giá, thương mại hóa vật tư, người nông dân chỉ còn nghĩa vụ nộp thuế, được tự do lưu thông sản phẩm của mình sau khi làm nghĩa vụ với nhà nước và các quỹ cho hợp tác xã... Đây là những giải pháp quan trọng chuyển từ cơ chế bao cấp sang hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa.

Quán triệt chủ trương của Đảng và Nhà nước, Định Hóa đã có được những định hướng đúng đắn,

kế thừa và phát huy những kết quả đạt được trong thời kỳ 1981-1985, với tiềm năng và thế mạnh kinh tế của huyện ngày càng được khai thác, mở mang, đến cuối năm 1988, hầu hết các hợp tác xã trong huyện đã thực hiện khoán theo Nghị quyết 10 (khoán 10), lấy gia đình xã viên là đơn vị kinh tế tự chủ. Mỗi tổ chức sản xuất kinh doanh do người lao động tự nguyện góp vốn, góp sức, được quản lý theo nguyên tắc dân chủ.

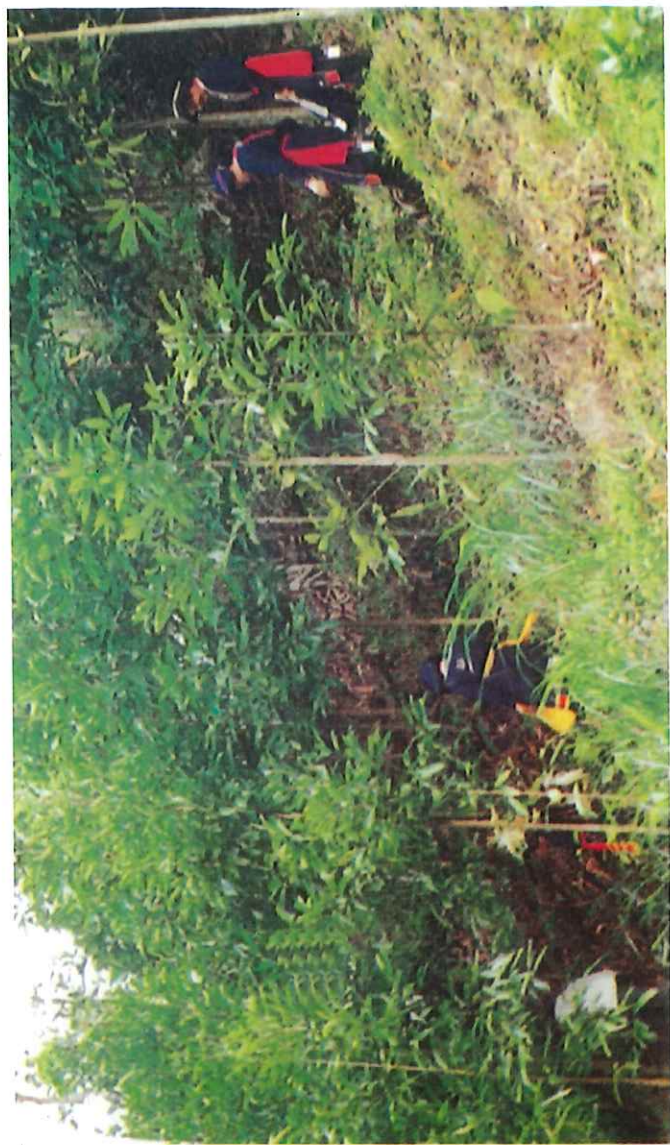
Từ đổi mới cơ chế quản lý hợp tác xã và các chính sách về sản xuất nông nghiệp đã tạo cho phong trào hợp tác xã và sản xuất nông nghiệp của Định Hóa có bước phát triển mới: sản xuất lương thực, cây công nghiệp, chăn nuôi, nghề rừng đều có bước phát triển quan trọng. Lương thực đã đủ ăn cho nông dân, có hàng hóa trao đổi ngoài thị trường. Nếu năm 1986, tổng sản lượng thóc toàn huyện là 20.070 tấn (năm 1965 là 13.530 tấn) thì năm 1988 là 22.158 tấn, đưa bình quân lương thực đầu người lên 25 kg/tháng.

Cùng với sự đổi mới về cơ chế, chính sách, được sự hỗ trợ của Nhà nước, nhân dân trong huyện đóng góp sức người, sức của xây dựng 700 công trình thủy lợi lớn nhỏ đủ nước tưới cho 2.700 ha vụ đông và gần 4500 ha vụ mùa, các tiến bộ khoa học kỹ thuật như giống lúa ngắn ngày, năng suất cao, ít sâu bệnh chịu hạn PN8, L3, CR203... được đưa nhanh vào sản xuất thay cho những giống lúa thuần của địa phương năng suất thấp. Năng suất

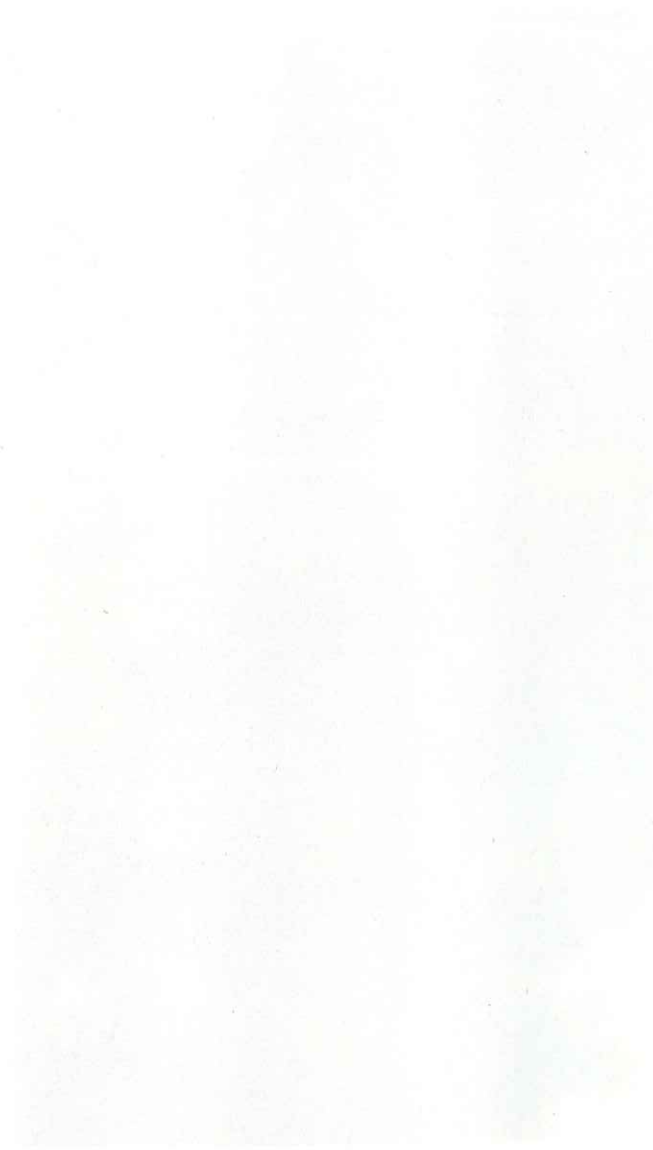
lúa bình quân của huyện những năm 80 đạt 5 tấn/1 ha, đến năm 1990 nhiều nơi đã đạt 8 tấn/ha như Tân Thành (Chợ Chu), Tân Tiến (Tân Dương), Hồng Quang, Hồng Lương (Trung Lương), Phúc Chu, Kim Phượng, Bảo Cường... Cùng với lúa, hàng năm Định Hóa còn gieo trồng hàng ngàn ha ngô, khoai, sắn, bình quân mỗi năm thu được trên 15.000 tấn để cung cấp cho hàng chục vạn gia cầm và đàn lợn 28.000 con, tạo ra gần 5000 tấn thực phẩm hàng hóa. Năm 1990, đàn trâu, bò của huyện có 12.170 con (riêng trâu 11.500 con). Đàn gia cầm, gia súc và đại gia súc của Định Hóa những năm này có bước phát triển rất nhanh, thỏa mãn nhu cầu tiêu dùng trong huyện và cung cấp cho thị trường ngoài huyện.

Tiếp tục thực hiện phương châm mà Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ 14, lấy hiệu quả giá trị thu được trên đơn vị diện tích làm thước đo, nông dân Định Hóa đã đầu tư vốn, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào gieo trồng, chăm sóc, thu hái, chế biến 1150 ha chè. Hàng năm thu được khoảng 500 tấn chè khô, giá trị tương đương với 5000 tấn thóc.

Lợi thế của Định Hóa là đất rừng và rừng (chiếm trên 70% diện tích). Sản xuất lâm nghiệp là một trong ba bộ phận cấu thành cơ cấu kinh tế nông - lâm - công nghiệp chế biến và dịch vụ của huyện. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVI xác định phát triển sản xuất lâm nghiệp cho



Rừng quê xã Kim Sơn



xúng đáng với tiềm năng rừng và đất rừng của huyện. Bố trí lại sản xuất và mở rộng, phát triển nghề rừng trở thành một ngành chủ lực của kinh tế Định Hóa; tiếp tục hoàn chỉnh công tác giao đất giao rừng cho dân (đến năm 1990 giao được 31.000 ha), động viên thu hút tất cả lao động trước đây (phần lớn là đồng bào Dao đi phá rừng làm nương rẫy trồng cây lương thực nay đã biết trồng cây ăn quả, cây công nghiệp (chủ yếu là chè) và hoa mầu. Giải quyết lương thực bằng con đường kinh tế hàng hóa. Đến năm 1992, 16/24 xã, thị trấn đã được giao đất giao rừng cho các hộ nông dân.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Thái (nay là Thái Nguyên) lần thứ V¹ về chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp và cải biến kinh tế nông thôn, xây dựng nông thôn giàu mạnh, văn minh, Đảng bộ Định Hóa động viên nhân dân làm giàu vốn rừng và giàu lên từ rừng. Từ năm 1990 đến 1995 đã có hàng ngàn hộ đầu tư hàng tỷ đồng trồng hàng trăm heta cây ăn quả, cây công nghiệp, đồng thời là diện tích trồng rừng. Hàng ngàn heta rừng đang được tái sinh, phục hồi; đất trống đồi trọc đang xanh trở lại, môi trường sinh thái tốt đẹp trở lại. Hàng năm, ngoài 2800m³ gỗ do lâm trường tổ chức khai thác, rừng Định Hóa còn cung cấp cho các nhà máy giấy hàng nghìn tấn nguyên liệu mỗi năm, hàng triệu cây tre, nứa và lá cọ, hàng chục ngàn mét vuông măng cọt xuất khẩu.

1. Hợp từ ngày 21 - 25-10-1986.

Năm 1989 đánh giá lại việc thực hiện Nghị quyết 10 và các chính sách về nông nghiệp, Đảng bộ Định Hóa thấy rõ sự biến đổi sâu sắc về kinh tế nông nghiệp, bộ mặt nông thôn và đời sống nông dân trong huyện đã được khởi sắc. Sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, nghề rừng đều có bước phát triển quan trọng. Tiềm năng nông nghiệp ở một số xã phía nam huyện như trồng chè và cây ăn quả được phát huy. Nông dân mạnh dạn bỏ vốn đầu tư phát triển sản xuất, xây dựng kết cấu hạ tầng, mở mang ngành nghề, tạo công ăn việc làm; nhiều nhân tố mới xuất hiện, đặc biệt nhiều hình thức hợp tác mới như hợp tác dịch vụ, cung ứng, tiêu thụ ở vùng chè rất phong phú, đa dạng¹.

Tuy nhiên, do đổi mới cơ chế quản lý nông nghiệp, trong đó điều chỉnh và đổi mới một bước quan hệ sở hữu về tư liệu sản xuất đã xuất hiện những vấn đề như tranh chấp ruộng đất trong nội bộ nông dân, chính sách xã hội nông thôn... Nặng nề hơn cả là vấn đề tranh chấp ruộng đất trong nội bộ nông dân đã diễn ra ở diện rộng có tính điển hình của tỉnh Bắc Thái những năm 1989-1990. Hàng trăm nông dân (trong này có cả

1. Thực hiện "khoán 100" và "khoán 10", trong 8 năm (1981-1989) phong trào hợp tác hóa ở Định Hóa vẫn ổn định và có bước phát triển. Từ 94 hợp tác xã năm 1987 đã tăng lên 127 hợp tác xã bao gồm chuyên canh lúa, chuyên canh chè và xen canh.

cán bộ, đảng viên cơ sở hoặc công khai cùng với quần chúng hoặc đứng sau quần chúng) các xã Quy Kỳ, Định Biên, Sơn Phú, Bảo Linh, Thanh Định, Bình Yên... kéo nhau lên huyện đòi giải quyết ruộng đất. Đồng thời nhiều xã viên ngang nhiên gạt những người đang canh tác trên ruộng đất được Ban quản lý hợp tác xã giao cho ra khỏi ruộng đất ấy với lý do, đó là ruộng họ đã góp vào hợp tác xã, nay họ có quyền đòi lại. Tình trạng đó làm mất ổn định trật tự nông thôn, ảnh hưởng nghiêm trọng tới sản xuất, đến đời sống của hàng ngàn con người. Thêm vào đó, tình làng nghĩa xóm trở nên phai nhạt, có trường hợp dẫn đến xô xát, sát mề.

Phân tích các khía cạnh nguyên nhân tranh chấp ruộng đất trong nội bộ nông dân Định Hóa ở diện rộng và phức tạp, có những vấn đề do lịch sử để lại, có những vấn đề thuộc về mặt trái của cơ chế thị trường, về nhận thức của nông dân.

Trong những năm 60, Định Hóa đã đón hàng ngàn hộ nông dân Thái Bình, Hà Nam, Nam Định... lên phát triển kinh tế, văn hóa miền núi. Lúc đó, ở Định Hóa phong trào hợp tác hóa nông nghiệp đang phát triển mạnh, tư liệu sản xuất được tập thể hóa triệt để, những chuyến xe chở bà con nông dân lên quê mới Định Hóa đưa thẳng về từng hợp tác xã, do hợp tác xã bố trí nơi ăn ở và công việc trong hợp tác xã. Số ruộng đất của hợp tác xã được bình quân cho cả những bà con mới

đến. Khi thực hiện "khoán 100" – khoán sản phẩm cuối cùng đến nhóm và người lao động, vẫn nằm trong cơ chế bao cấp, bộ máy quản lý hợp tác xã còn công kênh, các quỹ đóng góp còn lớn, mức khoán không ổn định v.v... Khi "khoán 10" lấy "gia đình xã viên là đơn vị kinh tế tự chủ", người nông dân chỉ còn một nghĩa vụ nộp thuế, họ không còn thờ ơ với tư liệu sản xuất, nhất là ruộng đất. Hơn thế nữa khi kinh tế hàng hóa phát triển thì tính tự hữu của nông dân càng có điều kiện phát huy mạnh mẽ. Do chưa hiểu biết đầy đủ, trong hoàn cảnh còn nhiều khó khăn, cùng với hàng vạn nhân khẩu của đồng bào miền xuôi lên phát triển kinh tế là đông đảo đồng bào Dao hạ sơn xuống làm ăn sinh sống, tất cả đều sáp nhập vào các hợp tác xã nông nghiệp. Do đó, nhân khẩu thì tăng mà ruộng đất canh tác lại ít (bình quân đầu người chỉ có 300 đến 500 m² đất ruộng), làm nảy sinh những vướng mắc, khó khăn trong việc giao ruộng đất. Một bộ phận nông dân muốn được nhận ruộng trên chính mảnh ruộng trước đây đã góp vào hợp tác xã, trong số này có cả cán bộ, đảng viên, kể cả người là cán bộ thoát ly về hợp tác xã đòi "ruộng ông cha", tạo ra gương xấu kích thích hành động vô nguyên tắc, dân chủ quá trớn của những người đòi đất tư điền, hương hỏa... Dẫn tới việc hộ nọ lôi kéo hộ kia giành ruộng cho mình. Những hộ đồng bào miền xuôi lên và đồng bào Dao hạ sơn xuống theo chính sách của Đảng và Nhà nước, được phân chia

ruộng nay bị những chủ ruộng trước đây đòi lại, làm cho một bộ phận nông dân không có ruộng canh tác, cuộc sống trở nên khó khăn, nhiều người hoang mang. Một nguyên nhân khác quan tác động trực tiếp đến tư tưởng nông dân Định Hóa đó là năm 1989-1990, hệ thống xã hội chủ nghĩa Đông Âu và Liên Xô sụp đổ, trong điều kiện không được thông tin đầy đủ, lại bị kẻ xấu xuyên tạc rằng Việt Nam cũng sẽ mất chủ nghĩa xã hội... làm chao đảo thêm tư tưởng khá nhiều người trong huyện, kích thích tính tự hữu bột phát, vội vã đòi lại ruộng đất ông cha.

Trước tình hình phức tạp này, được sự chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy và các ngành của tỉnh Bắc Thái, Thường vụ huyện ủy Định Hóa đã triệu tập hội nghị cán bộ toàn huyện họp trong hai ngày 22 và 23-5-1989, nhằm sơ kết hai năm (1988-1989) thực hiện Nghị quyết 10, đánh giá tình hình tranh chấp đất đai trong nội bộ nông dân và chủ trương giải quyết những phát sinh trong quá trình đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp và việc tranh chấp ruộng đất.

Hội nghị thảo luận quán triệt chủ trương của Thường vụ huyện ủy: Trước hết các chi, đảng bộ, ban ngành đoàn thể phải tiếp tục học tập quán triệt luật đất đai, Nghị quyết 10 và các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước; giúp cán bộ, đảng viên và nhất là nông dân có nhận thức sâu sắc về chủ trương đổi mới trong quản lý kinh tế.

Đồng thời, đối với các hợp tác xã phải giữ vững sự quản lý điều hành đối với vấn đề ruộng đất, giải quyết trên cơ sở thấu tình đạt lý nhưng không vi phạm luật, có sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của các cấp ủy đảng, chính quyền từ cơ sở.

Hiện tượng tranh chấp ruộng đất ở Định Hóa diễn ra gay gắt nhất vào năm 1991¹ và được coi là một điển hình của tình về không gian, thời gian và mức độ. Mặc dù chủ trương của Đảng về đổi mới, phát triển kinh tế hộ không phải không cần đến hợp tác xã, mà thực tế khi kinh tế hộ trở thành đơn vị sản xuất kinh doanh tự chủ thì nông dân vẫn cần có hợp tác xã, nhưng đó phải là hợp tác xã kiểu mới phù hợp với điều kiện và tình hình hiện tại. Ở Định Hóa, quá trình chuyển đổi định hướng này còn nhiều lúng túng, thậm chí có nơi hiểu sai lệch vấn đề dẫn tới sự trì trệ kéo dài.

Thấy rõ sự bức xúc của vấn đề, để tăng cường sự lãnh đạo giúp đỡ địa phương nhanh chóng ổn định tình hình tranh chấp ruộng đất, tỉnh Bắc Thái quyết định thành lập Ban chỉ đạo kết hợp với Ban chỉ đạo của huyện xuống những điểm nóng: Phú Đình, Thanh Đình, Quy Kỳ, Bình Yên, Kim Phụng nắm bắt, tập trung giải quyết triệt để. Với nguyên tắc bình đẳng, dân chủ Ban chỉ

1. Từ 18-21/12/1991 hàng trăm nông dân bị các phần tử xấu lôi kéo kích động đã kéo lên huyện đòi giải quyết vấn đề ruộng đất.

đạo cùng cấp ủy cơ sở gặp gỡ trực tiếp với nông dân, giúp họ hiểu đúng luật đất đai, dân chủ thảo luận, phân tích, từ đó tự người dân nhận ra vấn đề đúng sai của mình, dần dần đẩy lùi tư tưởng cố hữu, cục bộ, cương quyết không để nông dân tự ý xác lập quyền sở hữu ruộng đất. Đồng thời những trường hợp cố tình vi phạm Ban chỉ đạo cùng với các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương kịp thời xử lý nghiêm minh¹.

Chủ trương của tỉnh giải quyết vấn đề tranh chấp ruộng đất, ổn định đời sống nông dân phải kết hợp nhiều hình thức, biện pháp. Một mặt tiến hành phân chia lại ruộng đất đảm bảo công bằng, hợp lý, mọi người đều có ruộng cày cấy, mặt khác tỉnh dành một phần ngân sách đầu tư đưa các dự án phát triển kinh tế xã hội xuống các xã như dự án trồng rừng, cây ăn quả, chăn nuôi... giúp nông dân phát triển sản xuất. Đặc biệt đối với những hộ thiếu ruộng hoặc chưa có ruộng, được giúp đỡ về giống, vốn, đầu tư khai hoang, chuyển đổi canh tác. Những biện pháp đó được quần chúng nhân dân đồng tình ủng hộ. Chỉ trong một thời gian ngắn các dự án đã được thực hiện có hiệu quả,

1. Đến 30-7-1990 Ban chỉ đạo của huyện đã xử lý 70 trường hợp vi phạm, trong đó 50 trường hợp sau khi được giải thích, thuyết phục đã tự nguyện trả lại ruộng đất chiếm hữu cho tập thể - Báo cáo công tác giải quyết tranh chấp ruộng đất của huyện Định Hóa 3-8-1990.

làm chuyển dịch cơ cấu kinh tế của huyện. Đời sống nông dân ngày một ổn định, tình hình tranh chấp ruộng đất dịu dần, lòng tin của nông dân với Đảng và chính quyền ngày càng được củng cố vững chắc.

Xóa bỏ chế độ bao cấp, chuyển sang nền kinh tế thị trường, mặc dù Định Hóa còn nhiều khó khăn, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp còn nghèo nàn, chưa có sự định hướng rõ trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Hầu hết các hợp tác xã thủ công đều rất khó khăn về cơ sở vật chất, trình độ kỹ thuật và cơ chế quản lý, điều hành... Song bước đầu có sự biến đổi do yêu cầu sản xuất và đời sống đã thúc đẩy người sản xuất tiểu thủ công phải tự vươn lên. Một số cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng và chế biến gỗ, mảnh cọ vẫn giữ được nhịp độ sản xuất, đáp ứng nhu cầu sử dụng trong dân, một phần cho xuất khẩu. Riêng năm 1988, các cơ sở sản xuất đã đạt được 24.810m² mảnh cọ xuất khẩu, đạt 124% kế hoạch.

Hàng hóa đa dạng việc giao lưu buôn bán sản phẩm của mình với các địa phương khác ngày một phát triển phong phú, giúp Định Hóa phát huy được tốt hơn thế mạnh của mình. Ngành nội thương chuyển sang hạch toán kinh tế độc lập, phần đầu vươn lên đóng vai trò chủ đạo trong lưu thông hàng hóa. Thị trường trong huyện ngày một nhộn nhịp. Hệ thống chợ nông thôn, các điểm buôn bán trao đổi hàng hóa, vật tư nông nghiệp

được hình thành vươn tới nhiều vùng xa xôi hẻo lánh, không những đáp ứng kịp thời, thuận tiện cho nông dân mà còn góp phần ổn định giá cả thị trường. Một số ngành, nghề sớm thích ứng với cơ chế thị trường kinh doanh có hiệu quả.

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII (1991) nhận định: "Công cuộc đổi mới đã đạt được những thành tựu bước đầu rất quan trọng, nhưng nước ta vẫn chưa ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội". Vì vậy, mục tiêu cho 5 năm tới (1991-1995) Đảng ta đề ra là: "Vuốt qua khó khăn thử thách, ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường ổn định chính trị, đẩy lùi tiêu cực và bất công xã hội, đưa nước ta cơ bản ra khỏi tình trạng khủng hoảng". Đảng xác định hộ nông dân là đơn vị kinh tế tự chủ, chủ trương giao đất giao rừng, tăng cường đầu tư cho sản xuất nông lâm nghiệp, phát triển sản xuất, nâng cao dân trí cho đồng bào các dân tộc miền núi mà Định Hóa là 1 trong những huyện miền núi nằm trong diện được Đảng và Nhà nước hỗ trợ đầu tư.

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Định Hóa lần thứ XVIII (1991) đã đề ra mục tiêu phát triển kinh tế của huyện là "chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng nông - lâm - công nghiệp - dịch vụ, phá thế độ canh cây lúa, đi vào vườn đồi rừng và sản xuất hàng hóa". Trước hết tập trung vào nông nghiệp, đưa nông nghiệp lên vị trí hàng đầu, trên cơ sở kết hợp chặt chẽ giữa nông nghiệp với lâm

nghiệp, xây dựng cơ sở hạ tầng vững chắc và từng bước thực hiện tốt các mục tiêu văn hóa – xã hội.

Năm năm phấn đấu theo đường lối đổi mới của Đảng, Định Hóa đã có được một số thành tựu trên nhiều mặt, song sự biến động của nền tài chính tiền tệ đã tác động đến mọi mặt của đời sống trong đó có vấn đề phát triển kinh tế. Lúc này các Ban quản lý hợp tác xã còn nhiều lúng túng. Các vụ tranh chấp ruộng đất tuy đã được các cấp quan tâm tập trung giải quyết tích cực, song vẫn còn nhiều phức tạp. Bên cạnh một số hộ bỏ vốn kinh doanh còn không ít người có vốn chưa mạnh dạn đầu tư, nhất là vào lĩnh vực sản xuất vì môi trường kinh doanh chưa bảo đảm và có phần chưa tin vào sự ổn định của chính sách. Nhiều đơn vị, cá nhân hoạt động kém hiệu quả. Các cấp, các ngành gặp không ít khó khăn trong giải quyết việc làm cho dân di cư đến đang bị thiếu ruộng đất sản xuất và một số cán bộ, công nhân đi hợp tác lao động ở nước ngoài về.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội huyện Đảng bộ lần thứ XVIII, Đảng bộ Định Hóa đoàn kết, nhất trí, tập trung trí tuệ, lực lượng khắc phục dần những khó khăn về mọi mặt, phát huy những khả năng sẵn có, tạo nên những chuyển biến tích cực và toàn diện.

Về nông nghiệp: Đại hội chỉ rõ: "Ổn định lương thực là mục tiêu hàng đầu trong việc phát triển

kinh tế ở địa phương". Bằng mọi biện pháp Đảng bộ huyện tiếp tục chỉ đạo chuyển dịch cơ cấu cây trồng, phá chế độc canh cây lúa, đưa các giống lúa mới có năng suất cao vào gieo trồng¹; mở rộng các đại lý cung ứng vật tư đến cơ sở, cố gắng cấy hết diện tích, nâng cao năng suất cây trồng. Từ năm 1991 cơ chế khoán được áp dụng đồng bộ, có hiệu quả hơn. Mặc dù trong quá trình thực hiện vẫn còn những hạn chế nhất định, song thực tế đã khẳng định cơ chế khoán mới đã đi vào lòng dân. Cơ chế khoán mới và những chính sách khác của Đảng về nông nghiệp đã giải phóng mạnh mẽ mọi năng lực sản xuất nông nghiệp và nông dân, Đảng bộ Định Hóa đã động viên toàn dân tích cực tham gia mở rộng cơ cấu kinh tế nhiều thành phần cùng đi lên chủ nghĩa xã hội. Những tiến bộ của khoa học kỹ thuật được người dân tự giác áp dụng vào sản xuất. Do đó, diện tích gieo trồng hằng năm đảm bảo đúng kế hoạch, năng suất ngày một cao. Năm 1991, một phần do sâu bệnh, hạn hán kéo dài, một phần do mức độ đầu tư của nông dân còn dè dặt, hạn chế nên sản lượng lương thực chỉ đạt 14.055 tấn quy thóc; bình quân lương thực đầu người 129kg/năm. Khi mục tiêu đúng đắn cho vấn đề phát triển nông nghiệp của Đảng và Nhà nước được Đảng bộ Định Hóa quán triệt và vận dụng

1. Năm 1990 đã có 886 ha lúa thuần, 55 ha lúa lai Trung Quốc, 3080 ha các loại giống lúa nội.

linh hoạt, sáng tạo phù hợp với điều kiện thiên nhiên, đất đai, nhất là vấn đề giác ngộ ý thức trong nhân dân đạt kết quả cao thì mục tiêu về năng suất và sản lượng lương thực của Định Hóa đã trở thành hiện thực. Năm 1994, sản lượng lương thực của huyện đạt 26.378 tấn, bình quân lương thực đạt 300 kg/người/năm; đến năm 1999 sản lượng lương thực của huyện tăng lên 30.130 tấn bình quân lương thực đạt gần 350 kg/người/năm¹.

Mục tiêu phát triển kinh tế của Định Hóa vừa mang tính kế thừa vừa tích cực phát huy những tiềm năng, thế mạnh của địa phương theo hướng nông - lâm - công nghiệp và dịch vụ.

Sản xuất nông nghiệp của Định Hóa trong những năm qua không chỉ đảm bảo an ninh lương thực vững chắc trong huyện mà còn tạo ra sản phẩm hàng hóa có giá trị cao. Do điều kiện tự nhiên, Định Hóa đã đưa vào sản xuất 2500 ha lúa bao thai, năng suất đạt bình quân 10 tấn/ha trên 2 vụ. Gạo bao thai là đặc sản của Định Hóa, dinh dưỡng cao, thơm ngon, được người tiêu dùng không chỉ ở Thái Nguyên mà các tỉnh bạn rất ưa chuộng. Cùng với chè và lâm sản, gạo bao thai đang trở thành hàng hóa có thế mạnh của huyện nhà.

1. Báo cáo chính trị của BCH Đảng bộ huyện Định Hóa tại Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIX và XX.

Bên cạnh cây lúa, cây mầu của Định Hóa cũng rất phong phú, là nguồn lương thực dồi dào, góp phần ổn định cuộc sống, phát triển chăn nuôi. Mỗi vụ huyện thường có từ 1000 đến 1500 ha ngô, khoai, lạc, sắn..., cho trên dưới 10.000 tấn mầu lương thực.

Định Hóa chủ yếu là đất đồi rừng, do đó cây mầu chủ yếu là ngô và sắn. Một số giống ngô có năng suất cao như TSB2, bioseod, P11... được đưa vào gieo trồng, cung cấp một khối lượng lớn sản phẩm phục vụ chăn nuôi. Tuy nhiên, có năm do thời tiết khắc nghiệt; sâu bệnh phát triển nhiều nên các loại hoa mầu của huyện chỉ đạt trên 30% sản lượng theo kế hoạch.

Trong những năm đổi mới, nhất là một vài năm gần đây cơ cấu kinh tế đã chuyển mạnh từ độc canh cây lúa sang kinh tế vườn rừng, dịch vụ và kinh doanh, phát triển thủ công nghiệp. Mức tăng trưởng kinh tế ngày một cao và tương đối đồng đều ở tất cả các thành phần kinh tế. Đời sống nhân dân được cải thiện. Cơ sở hạ tầng (trường học, bệnh viện, đường giao thông...) được nâng cấp, sửa chữa và làm mới nhiều. Có thể khẳng định các tuyến đường: Từ Quốc lộ 3 vào huyện lỵ bằng nhựa 19 km và một số tuyến đường nhựa đi các xã phía nam đều được sửa chữa và làm mới trong 15 năm đổi mới. Đến năm 1999, 19/24 xã, thị trấn có điện lưới quốc gia (năm 1996 mới chỉ 7/24 xã, thị trấn có điện lưới). Còn 5 xã chưa có điện lưới,

nhân dân lợi dụng nguồn nước lắp máy thủy điện nhỏ để sử dụng trong sinh hoạt. Từ thị trấn đến các vùng nông thôn nhà xây mái ngói và nhà kiên cố 2-3 tầng đang dần dần thay thế các nhà tranh vách nứa xưa kia.

15 năm đổi mới là một quá trình phấn đấu bền bỉ, sáng tạo của Đảng bộ huyện Định Hóa. Với truyền thống đoàn kết, nhất trí, đồng tâm hiệp lực, Đảng bộ đã quán triệt và vận dụng thành công chủ trương của Đảng và Nhà nước, khuyến khích phát triển các thành phần kinh tế, đầu tư giống, vốn qua mạng lưới dịch vụ sản xuất. Trước năm 1990, cơ cấu kinh tế nhiều thành phần của Định Hóa chưa xuất hiện cụ thể, rõ nét; đất ruộng thuần nông chủ yếu là cây lúa và một số hoa màu; đất đồi rừng chiếm một tỷ lệ lớn đất tự nhiên toàn huyện song chưa được khai thác, sử dụng có hiệu quả; vườn tạp còn nhiều (năm 1996 còn 1200 ha)... Kiên trì, sáng tạo, từ năm 1991, nhất là từ năm 1996 đến nay, Định Hóa đã hình thành nhiều mô hình kinh tế nông nghiệp rất đa dạng, khai thác hiệu quả hơn thế mạnh của địa phương.

Ngày 4-11-1996, Ban Thường vụ Huyện ủy đã họp thảo luận và chủ trương vận động nhân dân xóa vườn tạp trồng cây ăn quả, cây đặc sản có giá trị kinh tế cao trên đất vườn đồi rừng. Tạo vùng cây ăn quả hàng hóa là nhiệm vụ trọng tâm, thực hiện trong 5 năm (1996-2000) và ưu tiên hàng đầu trong chương trình phát triển kinh tế nông nghiệp

nông thôn của huyện Thường vụ huyện ủy coi đây là một trong hai nhiệm vụ quan trọng có tính quyết định đột phá, làm chuyển biến một bước mạnh mẽ tình hình kinh tế – xã hội Định Hóa.

Để thực hiện tốt chủ trương này, chính quyền huyện, xã và ngành nông nghiệp đã khảo sát, nắm toàn bộ diện tích đất vườn tạp, vườn rừng và vườn đồi của huyện; nghiên cứu, xác định loại cây vừa có giá trị kinh tế lại vừa phù hợp với điều kiện từng vùng, từng loại đất, động viên khích lệ từng gia đình cùng tham gia, phát triển.

Phong trào xóa bỏ vườn tạp, trồng cây ăn quả là một mục tiêu phát triển kinh tế trước mắt nhằm xóa đói, giảm nghèo, đồng thời cũng là một hướng đi chiến lược đúng đắn lâu dài nhằm công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn Định Hóa. Trong 5 năm (1996-2000) Định Hóa đã trồng được 1007 ha cây ăn quả, nâng diện tích cây ăn quả toàn huyện lên 2007 ha (bằng 80% chỉ tiêu đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIX đề ra¹). Tuy nhiên, số lượng đó đã vượt xa so với thời kỳ những năm đầu thập kỷ 90 (đến năm 1992 toàn huyện chỉ có 20 ha). Đến nay, nhiều gia đình có trang trại với quy mô vừa và nhỏ, bước đầu đem lại hiệu quả kinh tế.

1. Báo cáo chính trị của Ban chấp hành Đảng bộ huyện khóa XIX tại Đại hội Đảng bộ huyện Định Hóa lần thứ XX (10/2000).

Một trong những loại cây thế mạnh của huyện là cây chè. Diện tích ngày một tăng, lại được đầu tư, chăm sóc tích cực nên sản lượng chè của huyện ngày càng nhiều. Năm năm (1991-1995) sản lượng chè bình quân từ 2200 đến 2500 tấn/năm, đến năm 1999 đã lên tới 7700 tấn chè búp tươi.

Xác định cây chè là cây hàng hóa chính của huyện, trong những năm đổi mới Đảng bộ Định Hóa tập trung triển khai các chương trình trồng mới và cải tạo, nhằm thay thế diện tích chè đã già cỗi; áp dụng các biện pháp thâm canh, gần sản xuất, chế biến với khâu tìm thị trường tiêu thụ sản phẩm. hàng năm có từ 100 đến vài trăm ha chè được trồng mới và cải tạo. Năm 1998 nhà máy chè Định Hóa có công suất 12 tấn/ngày đi vào hoạt động, kích thích sự đầu tư phát triển và đáp ứng được nhu cầu chế biến sản phẩm chè của địa phương. Sau nhiều năm giá cả không ổn định, sản phẩm chè Định Hóa do chế biến thủ công, chất lượng thấp, thường xuyên bị mất giá trên thị trường, giờ đây đã có uy tín.

Song, đến nay diện tích chè già cỗi còn tương đối nhiều chưa được cải tạo, lượng chế biến bằng máy còn ít, phần lớn là sao, vò thủ công, năng suất thấp, chất lượng không đồng đều.

Cùng với việc trồng mới và cải tạo diện tích chè, đầu những năm 90, huyện đã thí điểm đưa cây bông vào đất đồi, góp phần làm phong phú



Chè - Cây đặc sản của Định Hóa



thêm sản phẩm nông nghiệp. Qua một vài năm thử nghiệm, cây bông phù hợp với điều kiện khí hậu và đất đai của huyện, mở ra một hướng sản xuất mới cho nông dân.

Các sản phẩm nông nghiệp ngày một phong phú, đa dạng, tạo điều kiện cho chăn nuôi gia súc, gia cầm của huyện phát triển. Giá trị sản phẩm chăn nuôi luôn chiếm một vị thế quan trọng trong nông nghiệp và nông thôn, vì vậy việc đầu tư nâng cao giá trị của từng loại gia súc, gia cầm được Đảng bộ rất quan tâm. Đến năm 1995 các giống lợn địa phương đã thoái hóa được thay thế bằng giống lợn lai có năng suất cao, chất lượng tốt; từng bước thực hiện "nạc hóa" đàn lợn, sin hóa đàn bò, gà, vịt chuyên trứng, chuyên thịt... Hầu hết mọi gia đình nông dân đều chăn nuôi gia súc, gia cầm để cải thiện điều kiện sống và tăng thu nhập.

Tuy nhiên, phát triển chăn nuôi phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố, như cơ sở chuồng trại, con giống, thú ý, thức ăn, thị trường... Trong khoảng thời gian từ 1986-1996 hầu như số lượng gia súc, gia cầm năm sau đều tăng hơn năm trước, luôn đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch (riêng đàn dê và đàn gia cầm 5 năm (1991-1995) đã có mức tăng trưởng 5-7%/năm). Từ năm 1997 đến nay do có nhiều dự án đầu tư phát triển rừng và cây ăn quả, diện tích chăn thả trâu bò bị thu hẹp. Hơn thế, nhu cầu sử

dụng làm thực phẩm ngày một ít đi bởi hiện nay trên thị trường có nhiều nguồn thực phẩm thủy, hải sản từ miền xuôi lên; việc cơ giới hóa trong nông nghiệp, máy móc đã dần dần thay thế sức kéo của trâu, bò nên số lượng gia cầm chỉ ổn định tương đối, hoặc có năm tăng không đáng kể. Đến năm 2000, toàn huyện có 15.000 con trâu, 1300 con bò, 30.640 con lợn (so với năm 1998, trâu tăng được 178 con, bò tăng 240 con, lợn giảm 6000 con) và tất cả số lượng đó đều không đạt chỉ tiêu kế hoạch.

Quy mô kinh tế hộ gia đình hình thành, phát triển cùng với chính sách mở cửa thị trường của Đảng và Nhà nước đã tạo điều kiện cho nông dân tham gia vào tất cả các ngành nghề, trong đó có nghề rừng. Định Hóa là huyện miền núi, đất đồi, rừng chiếm 3/4 diện tích, do đó Đảng bộ huyện chủ trương phát triển nghề rừng theo hướng xã hội hóa, đẩy mạnh giao đất, giao rừng cho từng hộ nông dân, động viên nông dân đầu tư vốn phát triển kinh tế rừng có kế hoạch và dưới sự hướng dẫn của ngành lâm nghiệp. Nhìn chung diện tích rừng hiện có của huyện được khoanh nuôi và bảo vệ tốt. Diện tích trồng mới ngày một tăng, thông qua các chương trình, dự án 3352, 327, 661, định canh, định cư, dự án rừng đặc dụng ATK. Năm 1993 trồng mới được 356,9 ha, năm 1995 trồng

được 600 ha và từ 1996 đến 2000 trồng được 1990 ha. Ngoài ra huyện còn tổ chức vận động nhân dân trồng cây gây rừng và các loại cây lấy gỗ có giá trị kinh tế cao. Hàng năm có từ 4 đến 5 ngàn heta rừng được khoán cho các hộ gia đình quản lý, bảo vệ và chăm sóc. Độ che phủ rừng toàn huyện hiện nay là 40%, 24/24 xã, thị trấn đã tiến hành công tác giao đất giao rừng, 90% số hộ được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Nhân dân kết hợp làm rừng với phát triển chăn nuôi, tự xác lập mô hình sản xuất tổng hợp ruộng - vườn - đồi - rừng, có sự đầu tư, phát triển hài hòa, cho giá trị kinh tế cao. Năm 1995 huyện Định Hóa có trên 100 hộ thu nhập trên 10 triệu đồng 1 năm (tăng 50% so với năm 1991) và hiện nay số hộ khá giả, có thu nhập trên 10 triệu đồng 1 năm đã lên tới vài trăm, trong số đó phần lớn giàu lên từ kinh tế nông - lâm nghiệp.

Lực lượng kiểm lâm và lâm trường huyện thường xuyên giám sát kiểm tra, hướng dẫn các cơ sở, hộ gia đình bảo vệ, phát triển và khai thác vốn rừng hợp lý, có hiệu quả. Hiện nay cơ bản Định Hóa không còn hiện tượng phá, đốt rừng làm nương rẫy, nhưng tình trạng khai thác, vận chuyển tiêu thụ gỗ trái phép vẫn còn xảy ra. Năm 1995 lực lượng kiểm lâm kết hợp với công an xử lý 75 vụ vi phạm lâm luật, tịch thu số lâm sản buôn bán trái phép và phạt tiền thu về cho ngân sách nhà nước

29.316.000 đồng¹. Năm 1999 xử lý 162 vụ, thu 48m³ gỗ, phạt nộp ngân sách 99,8 triệu đồng².

Để từng bước hoàn thiện mô hình kinh tế nông - lâm - công nghiệp và dịch vụ, như Đại hội Đảng bộ huyện khóa XVII, XVIII và XIX đã xác định, Định Hóa đẩy nhanh tốc độ phát triển các ngành nghề như đá xẻ, vôi, gạch, khai thác đá, cát sỏi, mộc dân dụng, may mặc, chế biến lương thực, thực phẩm... Những năm gần đây có thêm xưởng sản xuất dừa tre và nhà máy chế biến chè, đã nâng tổng giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp năm 1999 lên 16 tỷ đồng (năm 1996 mới đạt 4 tỷ đồng). Sự phát triển của các cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đã thu hút, tạo công ăn việc làm cho trên 70 lao động có mức thu nhập bình quân từ 350.000 - 400.000 đồng/người/tháng. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp phát triển đã chứng tỏ một nền kinh tế đang phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa. Giờ đây thu nhập của người dân không chỉ trông vào cây lúa, cây chè mà còn từ vườn rừng, chăn nuôi và dịch vụ. "Nền kinh tế tự cung, tự cấp của Định Hóa đang chuyển dần sang

1. Báo cáo tổng kết công tác năm 1995 - Huyện ủy Định Hóa.

2. Báo cáo tổng kết công tác năm 1999 - Huyện ủy Định Hóa.

kinh tế thị trường cả về hàng hóa, tư liệu sản xuất và sản phẩm tiêu dùng"¹.

Kinh tế phát triển, nhu cầu trao đổi hàng hóa ngày một cao, đến nay hầu hết các xã, nơi tập trung đông dân cư đều có các điểm mua bán (chợ nông thôn), tạo điều kiện thuận lợi cho việc trao đổi hàng hóa, giao lưu buôn bán giữa các vùng với nhau.

Thực hiện việc quản lý theo ngành, các đơn vị quốc doanh đã từng bước thích ứng với cơ chế thị trường, phục vụ tốt nhu cầu sản xuất và đời sống của nhân dân. Các nhu cầu thiết yếu như muối, giấy vò, thuốc chữa bệnh... đã được mạng lưới dịch vụ đáp ứng thuận tiện, kịp thời, kể cả ở vùng sâu, vùng xa, vùng cao. Hàng năm hệ thống kinh doanh thương nghiệp, dịch vụ đã đóng góp cho kinh tế của huyện tỷ trọng năm sau cao hơn năm trước. Theo số liệu điều tra GDP năm 1999, cơ cấu kinh tế của huyện là: nông - lâm nghiệp chiếm 69,3%; công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp - xây dựng: 8,2%; thương nghiệp - dịch vụ 12%; còn lại là các ngành khác. Tổng giá trị GDP tăng thêm là 153,190 tỷ đồng = 1.740.000 đồng/người/năm.

Phối hợp với Hội đồng liên minh các hợp tác xã tỉnh Bắc Thái (nay là Thái Nguyên), năm 1995 huyện đã hỗ trợ 50 triệu đồng xây dựng dự án tạo

1. Báo cáo chính trị của BCH huyện Đảng bộ tại Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XX - 10/2000.

việc làm cho 10 hộ, xây dựng các tổ hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn và mở rộng trong các năm tiếp theo, đáp ứng nhu cầu sản xuất, tiêu dùng trong huyện và giải quyết việc làm cho nhiều người lao động.

Dưới ánh sáng Nghị quyết VI, VII của Trung ương Đảng, các Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh và huyện, Định Hóa đã từng bước chuyển mình trên con đường đổi mới, tạo ra những bước ngoặt căn bản trong phát triển kinh tế, ổn định cuộc sống. Cùng với các địa phương khác trong cả nước, thành tựu đó được Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ của Đảng (1/1994) ghi nhận, đánh giá cao, trong đó vấn đề cơ bản là cả nước đã khắc phục được một bước quan trọng tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị. Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ VIII, tiếp tục nhấn mạnh vấn đề chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phấn đấu vươn lên dân giàu nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh. Điều đó một lần nữa lại tác động sâu sắc đến quá trình đổi mới của Định Hóa nói riêng và cả nước nói chung - là con đường duy nhất đúng để người dân Định Hóa phấn đấu xóa đói giảm nghèo, làm giàu cho mình và cho quê hương.

Những thành tựu về kinh tế mà Định Hóa đạt được trong 15 năm đổi mới, nhất là từ năm 1995 đến 2000, đã góp phần chứng minh quan điểm

đúng đắn của Đảng, sự vận dụng linh hoạt, sáng tạo của các cấp bộ Đảng ở đây.

Đạt được những thành tựu trên, một mặt Định Hóa được sự động viên giúp đỡ và đầu tư rất lớn của Đảng và Nhà nước, là sự cố gắng không ngừng của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong huyện. Để có được nguồn kinh phí thường xuyên cho mọi hoạt động, Đảng bộ huyện chỉ đạo cho các ngành chức năng tích cực huy động vốn từ các nguồn thu. Có lúc công việc này gặp rất nhiều khó khăn, phần do cơ chế chính sách, phần do đội ngũ cán bộ làm công tác thu yếu kém. Khi nền kinh tế có sự ổn định, phát triển, đời sống nhân dân được nâng lên thì công tác thu được thực hiện thuận lợi hơn. Nhất là khi các chức danh trưởng thôn, trưởng xóm được củng cố kiện toàn công tác thu thuế, nhất là thuế nông nghiệp luôn đạt chỉ tiêu đề ra, với số thu ngày một cao. Năm 1989 toàn huyện thu được 1.182,168 triệu đồng, năm 1995 thu được 6.891,238 triệu đồng (đạt 118,34% kế hoạch), tăng 26,79% so với cùng kỳ năm trước¹; đến năm 1999 thu được 10.521,299 triệu đồng (đạt 122,7% kế hoạch).

1. Báo cáo của Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa về tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 1995, phương hướng năm 1996 - Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa 4-2-1996.

Hàng năm ngân hàng đầu tư phát triển nông nghiệp huyện cho nhân dân vay tiền theo dự án 120, xóa đói giảm nghèo, vay sản xuất, kinh doanh tạo việc làm, ổn định cuộc sống cho người lao động. Năm 1996 doanh số cho vay là 15 tỷ đồng, năm 1999 trên 25 tỷ.

Những năm qua kiên trì phương châm cơ sở và nhân dân chủ động làm, nhà nước hỗ trợ một phần, huyện Định Hóa có kế hoạch huy động tối đa nguồn nhân công sẵn có, cùng với sự đầu tư của nhà nước cho sự an toàn khu (ATK) về điện - đường - trường - trạm, nhiều công trình đã được hoàn thành, nhiều công trình đang thi công.

Khi chưa có dự án tổng thể tôn tạo ATK của Chính phủ, Đảng bộ và chính quyền huyện đã động viên nhân dân góp công, góp của mở rộng hàng trăm km đường liên xã, thôn, bản, tu sửa và nạo vét hàng chục km nương phai, xây mới và sửa chữa trường lớp, trạm xá... Khi Thủ tướng Chính phủ quyết định¹ phê duyệt dự án tổng thể phát triển kinh tế xã hội, bảo vệ tôn tạo di tích lịch sử vùng ATK Định Hóa và đầu tư 131 tỷ đồng để cải tạo, nâng cấp đường vào khu di tích, xây dựng lưới điện quốc gia đến các xã, xây dựng nhà trưng bày lịch sử ATK, khu lưu niệm về Chủ tịch Hồ Chí Minh, nơi ở và làm việc của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, quân đội... trong thời kỳ chống

1. Quyết định số 70 TTG ngày 27-1-1995.

Pháp; đồng thời đầu tư xây dựng trung tâm các cụm xã Lam Vĩ, Quy Kỳ, Bảo Linh, dự án 135, định canh định cư, 120, phát triển giáo dục trung học cơ sở, dân số, sức khỏe, kế hoạch hóa gia đình.

Được Trung ương, tỉnh đầu tư và sự cố gắng của huyện 15 năm qua, chủ yếu là từ 1995 lại đây, nhiều tuyến đường trong huyện đã được nâng cấp, rải nhựa như Quán Vuông – Tân Trào, Đá Bay – Thanh Xuân, Nà Guồng – Điện Biên, Yên Thông – Minh Tiến, Km31 quốc lộ 3 – Chợ Chu; đường điện Quán Vuông – Lam Vĩ, đường điện 9 xã vùng ATK... Những điểm di tích lịch sử được nhà nước công nhận đều đã được tu bổ, bảo vệ tốt. Đến nay 19/24 xã và 52% số hộ trong huyện được sử dụng điện lưới quốc gia. 24/24 xã, thị trấn đã thực hiện chương trình kiên cố hóa kênh mương và xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn và nông nghiệp; 100% ủy ban nhân dân xã có máy điện thoại và trung bình 190 người dân có 1 máy điện thoại, 7 xã có điểm bưu điện – văn hóa xã.

Nhận thức sâu sắc quan điểm của Đảng coi công nghiệp hóa luôn luôn gắn liền với hiện đại hóa, với việc ứng dụng rộng rãi những thành tựu khoa học và công nghệ trở thành nền tảng của công nghiệp hóa, hiện đại hóa thì việc nâng cao dân trí, bồi dưỡng và phát huy nguồn lực to lớn của con người Việt Nam là một nhân tố quyết định thắng lợi của cuộc cách mạng này, Đảng bộ Định Hóa xác định phát triển kinh tế là nhiệm vụ

lớp học bổ túc, tạo điều kiện cho các học sinh không có điều kiện vào các trường phổ thông cơ sở và phổ thông trung học.

Đội ngũ giáo viên ngày càng được bổ sung về số lượng và nâng cao về chất lượng. Hàng năm sở và phòng tổ chức bồi dưỡng cho giáo viên về chuyên môn, nghiệp vụ. Do đó trình độ giáo viên được nâng lên rất nhiều, đáp ứng được yêu cầu giáo dục.

Một số xã vùng sâu, vùng xa trước đây rất thiếu giáo viên do điều kiện những nơi này quá khó khăn, giáo viên thường ngại về đây công tác, nay đời sống kinh tế khá hơn, có chế độ chính sách ưu đãi của Đảng và nhà nước đối với giáo viên ở vùng sâu, vùng xa; trường lớp, nơi ăn ở sinh hoạt của thầy, cô giáo được xây dựng khá hơn; giao thông đi lại tuy còn khó khăn, nhưng đỡ vất vả hơn trước nên từ thị trấn đến các vùng xa xôi hẻo lánh, số trẻ đến tuổi đều được đến trường, lớp. Chỉ tính riêng năm 1995, đầu năm toàn huyện có 3466 cháu vào nhà trẻ mẫu giáo, cuối năm đã tăng lên 3581 cháu. Các lớp xóa mù ở các bản vùng sâu, vùng xa hàng năm luôn có từ 100-130 người theo học¹.

Trên cơ sở thắng lợi của 10 năm (1986-1995) đổi mới, Đại hội Đảng bộ lần thứ XIX đã quyết

1. Định Hóa thời kỳ đổi mới – Tạp chí lịch sử Đảng số 9/1996.

ng nghị đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, giữ gìn và phát huy bản sắc dân tộc; từng bước xã hội hóa sự nghiệp giáo dục, đồng thời tiêu chuẩn hóa đội ngũ giáo viên, nâng cao chất lượng giáo dục, dạy ngoại ngữ ngay từ phổ thông cơ sở và tin học ở phổ thông trung học.

Do sự cố gắng phấn đấu thực hiện Nghị quyết Đại hội và chủ trương của ngành giáo dục, năm học 2000-2001 mục tiêu nói trên đã được thực hiện.

Chất lượng dạy và học luôn luôn là mục tiêu cuối cùng của công tác giáo dục ở mọi thời kỳ, cũng là vấn đề quan trọng nhất của sự nghiệp giáo dục mà Đảng bộ Định Hóa quan tâm. Hàng kỳ giáo viên được tổ chức thao giảng để đánh giá chất lượng, thi giáo viên giỏi trong huyện và tỉnh (năm 1995 huyện có 64 giáo viên giỏi được công nhận giáo viên giỏi cấp huyện). Từ khi có Nghị quyết Trung ương 2 khóa VIII chủ trương nâng cao chất lượng giáo dục, Định Hóa tích cực tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chất lượng giảng dạy của giáo viên. Đến nay, chất lượng của giáo viên ở Định Hóa tương đối đồng đều, một số giáo viên đạt danh hiệu giáo viên giỏi cấp tỉnh. Tỷ lệ học sinh giỏi và học sinh lên lớp cao. Năm học 1989-1990, học sinh tốt nghiệp phổ thông cơ sở đạt 88-90%, học sinh trung học đạt 91%; năm học 1995-1996, phổ thông cơ sở đạt 91,7% - 92,5%, trung học đạt 34,7%; đến năm 1998-1999 tỷ lệ tốt nghiệp tiểu học và trung học cơ sở đạt 97,82% và

90,3%, phổ thông trung học đạt 78,4%. Năm 1995, Định Hóa đã được công nhận phổ cập cấp I đạt tiêu chuẩn quốc gia và xóa mù chữ cho hàng ngàn người. Hiện nay Định Hóa đang tiến hành phổ cập trung học cơ sở cho một số xã có điều kiện.

Số liệu đã cho chúng ta thấy một thực tế, mặc dù tỷ lệ học sinh tốt nghiệp các cấp hàng năm là cao so với các trường trong tỉnh. Song trong 15 năm đổi mới, chất lượng giáo dục ở Định Hóa chưa thực sự đồng đều ở các cấp học. Nhiều năm tỷ lệ học sinh tốt nghiệp cấp học đạt thấp so với chỉ tiêu đề ra và so với năm học trước. Một phần do những nguyên nhân khách quan, khó khăn chung của từng thời kỳ ít nhiều cũng ảnh hưởng tới chất lượng giáo dục, 1 phần do sự quan tâm đầu tư của ngành, của huyện về cơ sở vật chất, về tuyển chọn giáo viên và về thanh, kiểm tra đánh giá chất lượng dạy và học của thầy và trò còn hạn chế.

Thực hiện chủ trương của Ban Bí thư Trung ương về việc thành lập trung tâm giáo dục chính trị huyện, quận và chỉ thị của Ban chấp hành Trung ương về việc thành lập trung tâm văn hóa cấp huyện¹, Thường vụ huyện ủy đã quyết định thành lập Trung tâm giáo dục chính trị - văn hóa tổng hợp huyện Định Hóa. Trung tâm vừa có nhiệm vụ giáo dục tư tưởng, bồi dưỡng chính trị cho cán bộ, đảng viên, vừa có nhiệm vụ tổ chức các hoạt động văn hóa cho thanh, thiếu niên.

1. Chỉ thị 09 ngày 13-4-1987.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) về đổi mới hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, Đảng bộ Định Hóa đã chỉ đạo ngành văn hóa cùng với Mặt trận, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ... vận động nhân dân thực hiện tốt quy định về nếp sống văn minh, tiết kiệm trong việc cưới, việc tang, lễ hội. Công tác giáo dục truyền thống gắn với việc bảo tồn các di tích lịch sử, văn hóa.

Với mục tiêu xây dựng và phát triển nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, Định Hóa đã thành lập Ban văn hóa ở 24 xã, thị trấn đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền các xã, thị trấn. Những năm qua các Ban văn hóa xã hoạt động rất tích cực, bám sát nhiệm vụ kinh tế - xã hội, trật tự - an ninh... qua đó góp phần động viên nhân dân chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, tích cực phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội.

Năm 1995, huyện xây dựng xong trạm tiếp sóng truyền hình và đưa vào sử dụng trạm Viba của ngành Bưu điện, bảo đảm thông tin liên lạc kịp thời trên địa bàn.

Hoạt động thể dục thể thao của Định Hóa những năm qua phát triển rất sôi động, nhất là ở các cơ quan, trường học. Hàng năm các đội văn hóa, thông tin, thể thao của huyện đi tham gia thi đấu ở tỉnh thường đạt thứ hạng cao. Có nhiều vận động viên được cử chọn tham gia thi đấu toàn quốc. Đây thực sự là loại hình hoạt động bổ ích,

vừa có tác dụng rèn luyện thể lực, vừa là dịp giao lưu văn hóa giữa các vùng, các dân tộc. Hơn nữa, hình thức giao lưu văn hóa là kênh thông tin 2 chiều nhằm tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước tới đồng bào các dân tộc và phản ánh tâm tư nguyện vọng của nhân dân tới các cấp, ngành chức năng.

Cùng với ngành văn hóa thông tin, Ban Tuyên giáo huyện thường xuyên có hướng dẫn, chỉ đạo cơ sở đưa các thông tin xuống quần chúng nhân dân không chỉ tuyên truyền đúng chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước mà cần phải có hình thức truyền đạt linh hoạt, hấp dẫn phù hợp với trình độ của từng đối tượng mới thu được hiệu quả cao. Từ năm 1995 đến nay các loại báo chủ yếu như: Báo nhân dân, Báo Bắc Thái (từ năm 1997 là báo Thái Nguyên) đã đến được 24 xã, thị trấn. Các cuộc vận động, xây dựng làng bản, gia đình văn hóa đã thực sự đi vào lòng dân, thu hút hàng trăm thôn, xóm và hàng ngàn hộ đăng ký tham gia.

Là một huyện căn cứ kháng chiến, Đảng bộ Định Hóa rất quan tâm tới công tác bảo vệ, tôn tạo các di tích lịch sử. Đến năm 2000 huyện đã lập hồ sơ đề nghị xếp hạng 93 điểm di tích lịch sử, trong đó có 7 di tích đã được Bộ văn hóa thông tin cấp bằng di tích lịch sử văn hóa, được nhà nước hỗ trợ đầu tư tôn tạo, bảo vệ. Tiêu biểu như điểm di tích tại Tỉn Keo – Phú Đình nơi Bác Hồ cùng Bộ chính trị họp bàn, quyết định chiến cuộc Đông

xuân 1953-1954, đưa đến sự toàn thắng trong chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ, giải phóng 1 nửa đất nước. Nơi đây còn xây dựng nhà trưng bày những hình ảnh, hiện vật về những tháng năm đáng tự hào của quê hương, hàng năm thu hút rất đông khách tham quan. Ngoài ra, còn một số điểm di tích nổi tiếng trong và ngoài nước như nhà tù Chợ Chu, Đình Làng Quặng ở xã Định Biên đều được tôn tạo, bảo vệ.

Nhờ làm tốt công tác giáo dục tuyên truyền, đến nay các hiện tượng mê tín dị đoan, ma to, cuời lớn đã giảm nhiều so với những năm trước đây. Toàn dân trong huyện đã và đang phấn đấu xây dựng một cuộc sống văn minh, lành mạnh trong từng gia đình, thôn bản.

Là căn cứ địa cách mạng, căn cứ kháng chiến Định Hóa là huyện có nhiều người và nhiều gia đình trong diện chính sách. Qua hai cuộc kháng chiến toàn huyện có hơn 1000 liệt sĩ, hơn 600 thương binh, 198 gia đình có hai con là liệt sĩ, 3 gia đình có từ 3 đến 5 con là liệt sĩ, 253 gia đình được tặng thưởng bằng có công với nước, 24 gia đình có từ 3 đến 5 con là bộ đội, nhiều gia đình có 3 thế hệ cùng tại ngũ, có hai anh hùng lực lượng vũ trang, 5 bà mẹ Việt Nam anh hùng¹. Mọi chế độ, chính sách ưu đãi của Nhà nước đối với những

1. Báo cáo thành tích của quân và dân huyện Định Hóa đề nghị tuyên dương anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

người được hưởng chính sách Đảng bộ đều quan tâm thực hiện kịp thời, chu đáo. Hàng năm trong các dịp lễ, tết Đảng bộ, chính quyền các cấp đến thăm hỏi, động viên những gia đình trong diện chính sách gặp khó khăn, neo đơn được trợ cấp thường xuyên. Đồng bào các dân tộc trong huyện lập quỹ đền ơn đáp nghĩa giúp đỡ các gia đình chính sách gặp khó khăn. Cùng với quỹ đền ơn đáp nghĩa, nhân dân trong huyện còn ủng hộ hàng trăm triệu đồng giúp bà con nghèo trong huyện và ủng hộ nhân dân Cu Ba anh em.

Với một huyện miền núi chỉ có 1/4 diện tích đất nông nghiệp, còn 3/4 diện tích là rừng và đất đồi rừng, song nguồn lợi về rừng mới bắt đầu được khai thác; công nghiệp còn nghèo nàn; thu nhập của nhân dân hiện nay tuy đã có tăng so với những năm trước (năm 1993 số hộ nghèo chiếm 26%, năm 1999 còn 13,6%) song nhìn một cách tổng thể huyện còn gặp không ít khó khăn, nguồn vốn đầu tư cho mọi hoạt động còn hạn chế. Toàn huyện đến nay có gần 50 nghìn người ở độ tuổi lao động trong nông nghiệp, nếu chia theo diện tích đất nông nghiệp thì mỗi lao động chỉ có trên dưới 0,1 ha. Các dự án giải quyết việc làm mới chỉ đáp ứng được một phần nhỏ. Số người thiếu việc làm đông là vấn đề khó khăn về phát triển kinh tế - xã hội, phức tạp về trật tự an ninh. Vấn đề này đang là mối quan tâm lớn của Đảng bộ, chính quyền huyện, phải làm sao giải quyết được mâu

thuần giữa dư thừa lao động và đất đai hoang hóa của địa phương còn nhiều.

Công tác y tế: 15 năm đổi mới không phải là quá dài so với những gì mà ngành y tế đã đạt được. Bằng sự cố gắng của toàn Đảng bộ, sự phấn đấu không ngừng của đội ngũ y, bác sĩ, ngành y tế của huyện đã có bước tiến rõ rệt. Năm 1986 huyện có một bệnh viện và 24 trạm xá xã, thị trấn song hầu hết chỉ là nhà lợp lá; y, bác sĩ thì thiếu, trang thiết bị quá sơ sài không đủ điều kiện khám, chữa bệnh. Các trạm xá hoạt động yếu. Năm 1995, bệnh viện huyện được nâng cấp thành bệnh viện đa khoa, các nhà điều trị được xây dựng kiên cố và bán kiên cố với 75 giường bệnh. Nếu như 10 năm đầu đổi mới (1985-1995) huyện mới chỉ nâng cấp được 30% số trạm y tế xã thành nhà cấp 4, thì 5 năm gần đây (1996-2000), 100% trạm y tế xã là nhà xây cấp 4; nhiều trạm có đủ y, bác sĩ. Điều đó chứng tỏ ngành y tế của Định Hóa phát triển nhanh, nhất là về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị. Mạng lưới y tế thôn bản được tăng cường hoạt động có hiệu quả. Hàng năm trung tâm y tế huyện kết hợp với trường trung cấp y của tỉnh mở từ 1 đến 3 lớp đào tạo y tế thôn bản. Do đó công tác vệ sinh môi trường, chăm sóc sức khỏe ở từng thôn bản cho nhân dân được quan tâm, coi trọng.

Đội ngũ y, bác sĩ, dược sĩ chuyên môn ngày một vững. Các chương trình tiêm chủng mở rộng,

phòng chống các loại bệnh xã hội được triển khai kịp thời, nhờ đó các dịch bệnh lớn rất ít xảy ra.

Công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em những năm qua đã được Hội chữ thập đỏ huyện đưa vào nề nếp, có chế độ chăm sóc, bảo vệ chu đáo làm giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng từ 43% năm 1995 xuống 27,7% năm 2000.

Bằng các biện pháp tuyên truyền vận động cụ thể và kiên trì, công tác dân số kế hoạch hóa gia đình có nhiều chuyển biến tốt Đảng bộ huyện coi đây là công tác quan trọng nhằm ổn định cuộc sống, xóa bỏ đói nghèo. Đến nay tất cả các xã, thị trấn đã có Ban vận động dân số kế hoạch hóa gia đình. Tỷ lệ phát triển dân số của Định Hóa từ 3% năm 1991, 1,71% năm 1995 xuống còn 1% năm 2000, đạt mục tiêu đại hội Đảng bộ lần thứ XIX đề ra.

Là huyện miền núi có vị trí chiến lược quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Ý nghĩa quan trọng này không chỉ với tỉnh Thái Nguyên, mặt nào đó còn đối với cả nước. Do đó, trong khi tập trung lãnh đạo xây dựng phát triển kinh tế - xã hội, Đảng bộ Định Hóa đặt nhiệm vụ xây dựng lực lượng an ninh nhân dân và công tác quốc phòng toàn dân là một nhiệm vụ quan trọng của Đảng bộ, chính quyền các cấp và của toàn dân, nhằm giữ vững an ninh chính trị, an toàn xã hội, bảo vệ thành quả cách mạng, bảo vệ đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội ngay trên đất Định Hóa.

Cùng với việc xây dựng lực lượng công an, bộ đội địa phương và dân quân tự vệ đủ mạnh, đủ sức chống bạo loạn, Đảng bộ Định Hóa coi trọng công tác giáo dục nhân dân ý thức cảnh giác chính trị, làm cho mọi người, từ vùng thấp đến vùng cao hiểu sâu sắc âm mưu "diễn biến hòa bình" của đế quốc, sẵn sàng làm tai mắt cho lực lượng an ninh, sẵn sàng cùng lực lượng vũ trang đập tan mọi hành động phản nghịch, gây rối của kẻ thù.

Năm 1986, Đảng ta khởi xướng đường lối đổi mới, mở cửa, xóa bỏ bao cấp thực hiện mọi hoạt động kinh tế theo cơ chế thị trường nhằm giải phóng sức sản xuất, mở khâu đột phá đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế. Lợi dụng tình hình này, một số phần tử xấu trong huyện kích động những người nhẹ dạ chậm hiểu đòi đất ông cha, tạo ra một làn sóng xã viên đòi lại ruộng đất ở hầu khắp các xã trong huyện, đặc biệt vào năm 1990, 1991. Cũng trong thời gian này chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu sụp đổ, mặt trái của kinh tế thị trường tác động mạnh vào Định Hóa làm chao đảo tư tưởng nhiều người, trong đó có cả cán bộ, đảng viên. Cấp ủy Đảng, chính quyền cơ sở ở một số nơi buông lỏng quản lý, bọn xấu lợi dụng thời cơ đẩy mạnh hoạt động buôn lậu, trốn thuế, đánh số đề, cho vay nặng lãi, trộm giết và tệ nạn xã hội bắt đầu xâm nhập và tràn lan rất nhanh như mê tín dị đoan, đĩ điếm, trộm cắp gây rối nơi công cộng, ... nguy hơn cả là nghiện ma túy và

buôn bán ma túy. Sau cách mạng tháng 8 thành công, bằng nhiều nỗ lực, Định Hóa đã thanh toán hết số người nghiện thuốc phiện nhưng đến năm 2000 toàn huyện có 131 người nghiện ma túy. Hơn thế, số người buôn bán ma túy cũng tới hàng chục người (năm 1999 bắt 18 vụ).

Trước tình hình này, Huyện ủy tập trung chỉ đạo các ngành nội chính đẩy mạnh hoạt động, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, phát động quần chúng tham gia chống tệ nạn xã hội, bảo vệ trật tự trị an ngay từ mỗi thôn xóm, làng, bản, kiên quyết xử lý những kẻ vi phạm pháp luật, giáo dục những người kém hiểu biết. Riêng năm 1999 tòa án huyện đã xử 36 vụ với 75 bị cáo vi phạm pháp luật. Đáng chú ý là trong số này có 74 người ở độ tuổi dưới 45 và phần lớn thuộc dân tộc ít người, không có công ăn việc làm ổn định.

Đồng thời, huyện đã có chủ trương đúng đắn, coi việc tranh chấp ruộng đất là việc nội bộ nông dân, lấy tình làng nghĩa xóm để giải quyết trên cơ sở luật đất đai. Vì vậy mọi việc dần dần được giải quyết và đi vào ổn định.

Ở đây cũng để lại cho Đảng bộ nhiều bài học, trong đó có bài học về rèn luyện đảng viên kiên định lập trường, ý chí đấu tranh bảo vệ đường lối, chính sách của Đảng, bảo vệ quyền lợi chính đáng của đại đa số nhân dân... chưa thực sự sâu sắc, toàn diện, nên đã có không ít đảng viên vì lợi ích

cá nhân đã theo đuôi quần chúng, vì thế sau này Huyện ủy phải xử lý kỷ luật.

Trong công tác quân sự địa phương, do đổi mới cơ chế quản lý hợp tác xã, việc tổ chức các đơn vị dân quân theo đơn vị hợp tác xã đến nay không còn thích hợp, nên từ năm 1993 thực hiện chủ trương của Bộ Quốc phòng, huyện đã tổ chức các đơn vị dân quân theo đơn vị hành chính là thôn, bản dưới sự chỉ huy thống nhất của Ban chỉ huy xã đội. Năm 1995, 24 xã và thị trấn trong toàn huyện đã hoàn thành việc tổ chức lực lượng dân quân, tự vệ ở thôn, bản và cơ quan. Đến năm 1999 toàn huyện có 34 đơn vị dân quân, tự vệ, quân số bằng 2,18% số dân trong huyện. Lực lượng này hàng năm được tổ chức giáo dục về chính trị, huấn luyện về quân sự, tổ chức diễn tập theo chỉ lệnh của Bộ Quốc phòng và Quân khu I. Từ năm 1986 đến nay, năm nào huyện cũng hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân vượt về số lượng, đảm bảo chất lượng.

Với chức năng là cơ quan tham mưu cho cấp ủy Đảng về công tác quân sự địa phương, Ban chỉ huy quân sự huyện đã quán triệt các nghị quyết của Đảng về công tác quân sự địa phương trong tình hình mới, đề xuất với cấp ủy những chủ trương, biện pháp xây dựng củng cố, phát triển lực lượng; xây dựng phương án phòng thủ, phương án chống bạo loạn; xây dựng kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế. Trong 15 năm đổi mới (1986-2000) Ban chỉ huy quân sự huyện ngoài việc

tổ chức xây dựng huấn luyện, diễn tập chiến đấu còn tổ chức, động viên lực lượng dân quân, tự vệ tham gia xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi v.v.. góp phần thúc đẩy phong trào thi đua phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Trong những năm 1986-1995, tình hình trong nước và thế giới có những diễn biến xấu, phức tạp và ngay trong địa bàn huyện cũng có tình hình thực sự không ổn định về trật tự trị an và an toàn xã hội. Định Hóa là căn cứ địa cách mạng, nơi nhân dân các dân tộc có truyền thống yêu nước và cách mạng, nên ngay trong lúc đất nước gặp khó khăn nhất, nắm thù trong giặc ngoài, an ninh chính trị ở Định Hóa vẫn vững chắc do lòng dân tuyệt đối trung thành với Đảng, với cách mạng. Nhưng Định Hóa là vùng núi, có địa hình phức tạp kẻ xấu thường lợi dụng để ẩn náu hoạt động, do vậy Đảng bộ thường xuyên coi trọng công tác xây dựng lực lượng công an nhân dân từ huyện xuống đến cơ sở, nhất là những năm gần đây hệ thống công an các xã được kiện toàn, nhiều đảng viên được cử vào Ban công an xã và lực lượng an ninh nhân dân, nhờ đó công tác giữ gìn trật tự trị an, đấu tranh phòng chống tội phạm đạt kết quả cao. Trong thực tế, tòa án phải mở nhiều phiên tòa xét xử nhiều người phạm tội, nhưng đó chỉ là những tội phạm về kinh tế, gây rối trật tự công cộng, về trộm cắp, ma túy... không có tội phạm chính trị. Đây là kết quả lãnh đạo của Đảng bộ

đồng thời cũng là thành tích của lực lượng công an huyện nhà.

Những thành quả đạt được trên tất cả các mặt trong 5 năm đổi mới của Định Hóa, chính là một minh chứng sát thực nhất chứng minh đường lối, chính sách đúng đắn của Đảng, Nhà nước mà trực tiếp là sự vận dụng linh hoạt, sáng tạo của Đảng bộ huyện.

Ngay từ những năm đầu tiến hành công cuộc đổi mới, Đảng bộ Định Hóa đã xác định phải đổi mới trong nội bộ Đảng, để có được đội ngũ đảng viên, cán bộ làm công tác Đảng trong sạch, có khả năng đi tiên phong trong mọi nhiệm vụ, mọi hoàn cảnh cụ thể.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVI (1986) xác định: công tác xây dựng Đảng là nhiệm vụ trung tâm, thường xuyên gắn công tác xây dựng Đảng với nhiệm vụ chính trị của địa phương. Đảng bộ giữ vai trò quyết định mọi thắng lợi của địa phương.

Từ định hướng đó, Đảng bộ Định Hóa quyết tâm xây dựng Đảng bộ vững mạnh trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Các Nghị quyết của Trung ương, của tỉnh được Đảng bộ quán triệt sâu sắc đến từng đảng viên. Thời kỳ đầu chuyển đổi cơ chế, hệ thống bộ máy tổ chức các cấp bộc lộ nhiều yếu điểm, cán bộ quản lý kinh tế còn thiếu và chưa bắt nhịp được với cơ chế thị trường, còn nhiều lúng túng, không ít cơ sở sa sút yếu kém, cơ

sở Đảng vững mạnh ít (năm 1990) khối nông thôn chỉ có 4,5% số chi bộ đạt tiêu chuẩn vững mạnh). Những năm đầu thập kỷ 90 các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu, nhất là từ khi chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô sụp đổ, các thế lực đế quốc và phản động đã thay đổi chiến lược, tấn công trực diện vào các nước xã hội chủ nghĩa, hòng tiêu diệt chủ nghĩa xã hội, tiêu diệt các Đảng cộng sản trong đó có Việt Nam, nhiều cán bộ đảng viên hoang mang dao động; vấn đề tranh chấp đất đai của huyện lại đang gay gắt đã tác động đến tư tưởng cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Trước tình hình đó, giữa năm 1992 Ban chấp hành Trung ương khóa VII đã họp hội nghị lần thứ 3, ra Nghị quyết về xây dựng Đảng. Hội nghị khẳng định công cuộc đổi mới ở nước ta tiếp tục đạt được những thành tựu bước đầu rất quan trọng, một số nhân tố mới xuất hiện, cách mạng nước ta đứng trước thời cơ mới, đồng thời cũng có nhiều khó khăn và thách thức mới. Tình hình thế giới tiếp tục diễn biến rất nhanh chóng, hết sức phức tạp và sâu sắc làm thay đổi cục diện chính trị quốc tế. Các sự kiện sôi động đặt ra nhiều vấn đề mới đối với sự lãnh đạo của Đảng và công tác xây dựng Đảng.

Sau khi phân tích tình hình thế giới và trong nước, vai trò lãnh đạo của Đảng trong những năm đổi mới, về những thành tựu của Đảng và công tác xây dựng Đảng, Hội nghị lần thứ 3 Ban chấp hành

Trung ương đã nhấn mạnh: từ sau Đại hội VII, trước tình hình diễn biến rất phức tạp nói trên, Đảng ta đã tỏ rõ bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định mục tiêu, lý tưởng xã hội chủ nghĩa, tinh thần độc lập, tự chủ và khả năng nhạy bén, sáng tạo lãnh đạo nhân dân vượt qua nhiều khó khăn to lớn, đưa công cuộc đổi mới tiếp tục phát triển đúng hướng và đi vào chiều sâu...

Tuy nhiên trong tình hình mới, Đảng cũng bộc lộ những khuyết điểm và nhược điểm, có những khuyết điểm đang trở thành nguy cơ không thể xem thường, thể hiện trên những mặt: các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng bị vi phạm nghiêm trọng, kỷ luật, kỷ cương lỏng lẻo. Hệ thống tổ chức của Đảng khổng lồ, kém hiệu lực, có những trì trệ, ách tắc kéo dài, chưa đảm bảo thông suốt, nhanh nhạy trên tất cả các lĩnh vực. Kiến thức và năng lực hoạt động của nhiều cán bộ, đảng viên còn yếu, có nhiều lúng túng, bất cập khi chuyển sang cơ chế mới. Chậm đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng.

Hội nghị chỉ ra mục tiêu đổi mới và chỉnh đốn Đảng là nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng phù hợp với yêu cầu khách quan của cách mạng nước ta trong thời kỳ mới, làm trong sạch đội ngũ, bảo đảm thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị do Đại hội VII đề ra, trong đó trọng tâm là phát triển kinh tế làm cho dân giàu, nước mạnh, giữ vững ổn định chính trị.

Thực hiện cuộc vận động đổi mới và chỉnh đốn Đảng theo tinh thần nghị quyết Trung ương 3, Ban Thường vụ Huyện ủy Định Hóa khẳng định: từ năm 1986-1992, Đảng bộ Định Hóa đứng trước nhiều khó khăn gay gắt về kinh tế và đời sống, nhiều vấn đề mới mẻ và phức tạp xuất hiện trong quá trình đổi mới, sự tác động rất lớn từ cuộc khủng hoảng nghiêm trọng ở Liên Xô và Đông Âu. Ngay trong huyện cuộc tranh chấp ruộng đất trong nội bộ nông dân diễn ra ở diện rộng và kéo dài... nhưng nhìn chung các Đảng bộ xã, thị trấn và đội ngũ đảng viên trong Đảng bộ vẫn kiên định đường lối, mục tiêu, các nguyên tắc và quan điểm đổi mới đúng đắn của Đảng, vượt qua khó khăn, tận tụy với nhiệm vụ, thể hiện sự kế thừa và phát huy truyền thống cách mạng của Đảng bộ. Các Đảng bộ cơ sở đã tổ chức lãnh đạo nhân dân thực hiện có kết quả các chính sách và cơ chế quản lý mới, trên nhiều lĩnh vực, đặc biệt là trong sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và dịch vụ, tạo nên những tiến bộ về phát triển kinh tế, ổn định và cải thiện đời sống nhân dân, giữ vững sự ổn định an ninh quốc phòng.

Một số Đảng bộ xã, thị trấn như Chợ Chu, Kim Sơn, Trung Lương, Bộc Nhiêu... là những Đảng bộ vững mạnh trong nông nghiệp, đã thể hiện tinh thần chủ động, sáng tạo về cải tiến quản lý, nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp theo cơ chế mới, cải thiện đời sống nhân dân. Một bộ phận

đảng viên đã gương mẫu đi đầu trong sự nghiệp đổi mới tích cực học tập và tích lũy kinh nghiệm phong phú trong thực tiễn.

Song, Ban Thường vụ Huyện ủy cũng chỉ ra rằng: một số Đảng bộ xã giảm sút năng lực lãnh đạo, lúng túng về nội dung và phương pháp lãnh đạo trong công cuộc đổi mới. Một số tổ chức cơ sở đảng bắt lực trước các vụ tranh chấp ruộng đất, sản xuất trong hợp tác xã bị sa sút...

Căn cứ vào tình hình thực tế của Đảng bộ, Huyện ủy Định Hóa chủ trương tập trung nâng cao phẩm chất chính trị, năng lực công tác và sàng lọc đội ngũ đảng viên, phát triển đảng viên mới. Từ chủ trương này, từ năm 1992 trở đi hàng năm huyện mở nhiều lớp bồi dưỡng chính trị cho Đảng ủy viên, Bí thư chi bộ dưới cơ sở và đảng viên, bình quân mỗi năm có từ 200 đến 230 lượt Bí thư, phó Bí thư chi bộ và từ 400 đến 500 đảng viên qua lớp bồi dưỡng. Đến năm 1995, tuyệt đại bộ phận cấp ủy dưới cơ sở và đảng viên được học xong chương trình lý luận sơ cấp. Hơn 200 (gồm các đồng chí Bí thư, Chủ tịch xã, thị trấn và cán bộ thoát ly của huyện) được cử đi học tại trường chính trị của tỉnh và Trung ương. Đồng thời với công tác giáo dục tập trung, Ban Thường vụ huyện ủy đẩy mạnh công tác hoạt động báo cáo viên. Hệ thống báo cáo viên được xây dựng từ huyện đến 46 tổ chức cơ sở Đảng trong toàn huyện. Hàng tháng những báo cáo viên này được Ban Tuyên

giáo Huyện ủy bồi dưỡng về chủ trương, đường lối và thời sự chính sách của Đảng từng thời kỳ. Hoạt động báo cáo viên đã giúp cho đảng viên trong Đảng bộ có được những thông tin cần thiết về tình hình trong huyện, trong tỉnh, trong nước và quốc tế, không lạc hậu với thời cuộc.

Trong quá trình chỉ đạo đổi mới và chỉnh đốn Đảng. Ban Thường vụ Huyện ủy đã lãnh đạo chặt chẽ các Đảng bộ trực thuộc làm tốt công việc phân công và định kỳ kiểm tra đảng viên thực hiện nhiệm vụ được giao. Mỗi năm một lần vào cuối năm tiến hành phân loại đảng viên và tổ chức cơ sở đảng. Từ kết quả này, Huyện ủy phân loại chất lượng đảng viên và cơ sở đảng để xử lý đúng đắn với từng loại đảng viên và cơ sở đảng.

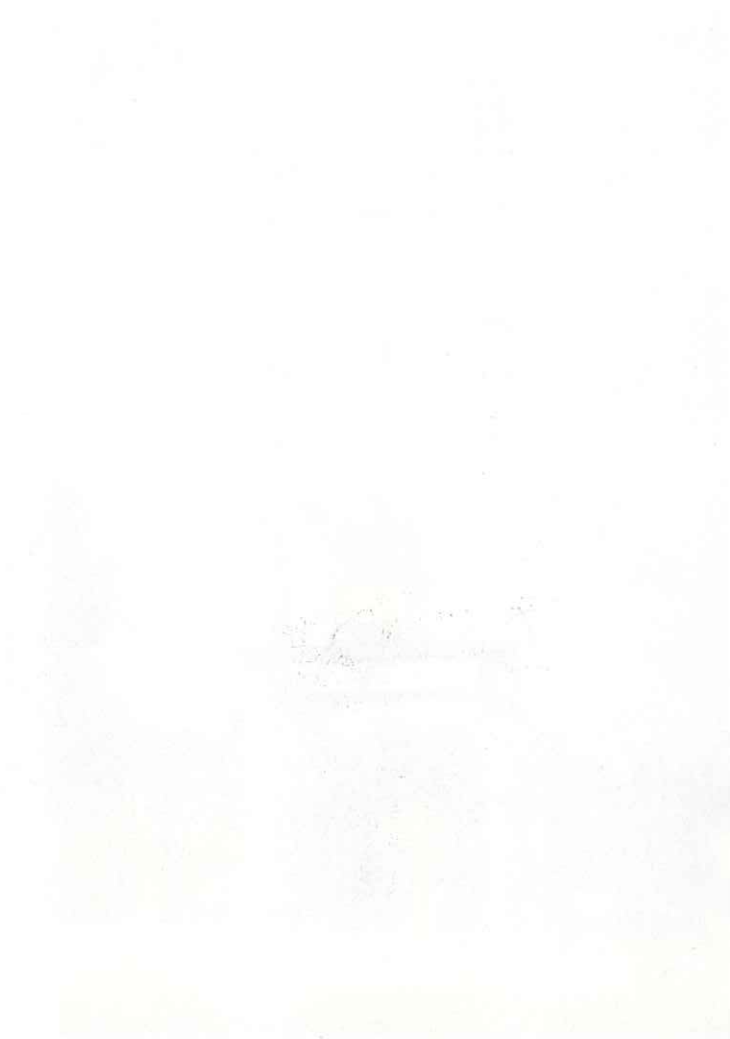
Từ năm 1986 đến năm 2000 Đảng bộ Định Hóa đã thi hành kỷ luật 332 trường hợp, trong đó khai trừ ra khỏi Đảng 109.

Đồng thời với việc kiên quyết đưa ra những người không đủ tư cách ra khỏi Đảng, những năm gần đây Đảng bộ hết sức chú trọng công tác phát triển Đảng, để tăng cường lực lượng và kiện toàn đội ngũ. Việc phát triển Đảng, Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo các cơ sở phải quan tâm không những về số lượng mà còn hết sức coi trọng về chất lượng, quan tâm đúng mức tới phụ nữ và dân tộc thiểu số.

Nếu 5 năm (1986-1990) toàn Đảng bộ kết nạp được 92 đảng viên mới thì 8 tháng đầu năm 1995



Trạm biến áp trung tâm Huyện



số người ưu tú được kết nạp vào Đảng là 97 người¹ và năm 1999 là 202 người, trong số này đại đa số là tuổi trẻ, phụ nữ và người thuộc dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ cao.

Chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên năm sau cao hơn năm trước. Năm 1990, số chi, đảng bộ trong sạch vững mạnh là 12/46, khá 24/46, yếu kém 10/46; năm 1995 cũng 46 cơ sở này có 12 trong sạch vững mạnh, 26 khá và 8 trung bình, không còn cơ sở yếu kém. Năm 1999 số cơ sở trong sạch vững mạnh tăng lên 33, khá 13 và không còn trung bình². Về chất lượng đảng viên, năm 1996 đảng viên loại I: 76,6%, loại II: 21,4%, loại III và IV: 2%. Năm 1999, trong số 3692 đảng viên của toàn Đảng bộ có 81,2% loại I, 18,02 loại II, loại III và IV còn 0,78%.

Trong quá trình tiến hành đổi mới và chỉnh đốn đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 3, Ban Thường vụ Huyện ủy đặc biệt coi trọng việc kiện toàn cấp ủy cơ sở và bố trí đội ngũ cán bộ chủ chốt các ban, phòng của huyện và các xã, thị trấn nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của các đơn vị từng thời kỳ. Từ năm 1992 đến 1995 toàn

1. Theo báo cáo chính trị của BCH Huyện Đảng bộ Định Hóa tại đại hội đại biểu lần thứ 19 – Huyện ủy Định Hóa 1995.

2. Báo cáo tổng kết công tác xây dựng đảng năm 1990 của Huyện ủy Định Hóa (25-3-2000).

huyện đã có 29 cán bộ chủ chốt xã và hơn 100 cán bộ đầu ngành ở huyện và cơ sở được điều chỉnh, thay đổi.

Nhìn lại 15 năm đổi mới, qua ba lần đại hội với phương châm "trí tuệ, đổi mới, dân chủ, kỷ cương, đoàn kết", Đảng bộ Định Hóa đã thu được nhiều kết quả trong công tác xây dựng Đảng. Các tổ chức cơ sở đảng được củng cố, kiện toàn và nâng cao một bước về năng lực lãnh đạo đổi mới và phát triển; đội ngũ đảng viên được bồi dưỡng về chính trị, rèn luyện về tư tưởng, nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật. Đại đa số đảng viên phát huy vai trò tiên phong gương mẫu đầu tàu trong phong trào cách mạng ở địa phương.

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong Đảng bộ cũng còn bộc lộ những thiếu sót, khuyết điểm. Theo số liệu điều tra đến năm 1999 toàn Đảng bộ còn tới 10% đảng viên chưa tích cực tham gia các đợt học tập Nghị quyết của Đảng; công tác phát triển Đảng có lúc dừng lại, có thời kỳ số kết nạp vào Đảng chỉ bằng 1/3 số đảng viên bị khai trừ ra khỏi Đảng. Tính đến năm 2000 toàn huyện còn 13 xóm, bản chưa có đảng viên¹.

Về công tác chính quyền: hệ thống chính quyền từ huyện đến cơ sở được quan tâm đổi mới

1. Báo cáo chính trị của Ban chấp hành Đảng bộ huyện khóa 19 – tài liệu đã dẫn.

thường xuyên, do đó mọi hoạt động như duy trì chế độ hợp, giao ban, nắm bắt tình hình được đều đặn theo định kỳ, nội dung phong phú. Trưởng thôn, xóm phát huy vai trò của mình trong việc điều hành quản lý cán bộ. Toàn huyện hiện có 424 xóm, bản, trong đó 414 trưởng xóm, bản do đảng viên phụ trách¹.

Mối quan hệ giữa Hội đồng nhân dân – ủy ban nhân dân – Mặt trận Tổ quốc và các thành viên đã có một quy chế thống nhất từ huyện đến cơ sở, tiêu biểu ở một số xã, thị trấn: Chợ Chu, Diêm Mạc, Trung Hội, Trung Lương, Định Biên, Sơn Phú... thường xuyên duy trì mối quan hệ theo quy chế đã xây dựng, tạo nên một sức mạnh tổng hợp, thống nhất đưa các mục tiêu kinh tế xã hội của địa phương trở thành hiện thực.

Công tác tuyển chọn, đào tạo đội ngũ cán bộ làm công tác chính quyền được coi là vấn đề quan trọng nhất để từng bước củng cố kiện toàn bộ máy chính quyền, đoàn thể trong sạch vững mạnh, đáp ứng yêu cầu đổi mới của Đảng. Nhờ vậy những năm qua trình độ cán bộ ngày một cao, bộ máy chính quyền từ huyện đến cơ sở hoạt động tương đối đồng đều, có hiệu quả.

Tuy nhiên, việc củng cố kiện toàn chính quyền cơ sở chưa đáp ứng được yêu cầu. Ở một số cơ sở

1. Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng năm 1999 – Huyện ủy Định Hóa, tháng 3-2000.

chính quyền còn lúng túng trong quá trình điều hành bằng chính sách, pháp luật, như trong chỉ đạo thu thuế, xử lý tranh chấp đất đai. Chậm thể chế hóa các chủ trương, Nghị quyết của Đảng bằng những chương trình, kế hoạch để thực hiện. Việc lựa chọn bố trí, quản lý cán bộ còn thiếu sót, một số ít cán bộ thiếu tinh thần trách nhiệm, vi phạm quyền dân chủ của dân chưa được xử lý nghiêm minh.

Thực hiện chủ trương đổi mới của Đảng, từ năm 1996, Mặt trận Tổ quốc huyện Định Hóa và Mặt trận Tổ quốc ở cơ sở đã từng bước đổi mới về tổ chức và phương pháp hoạt động cho phù hợp với tình hình và nhiệm vụ trong thời kỳ mới. Mở rộng khối đoàn kết toàn dân, bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, đoàn kết tập hợp mọi lực lượng, thúc đẩy các phong trào thi đua yêu nước, lao động sản xuất học tập trong nhân dân, thực hiện có hiệu quả các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của địa phương; xây dựng củng cố chính quyền nhân dân trong sạch vững mạnh và cuộc vận động chính đôn Đảng; xây dựng nếp sống mới ở khu dân cư.

Nhằm bảo vệ lợi ích chính đáng của người lao động, phát huy quyền làm chủ, thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội. Mặt trận Tổ quốc Định Hóa nêu cao khẩu hiệu "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra" phát động rộng rãi phong trào đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn. Các phong

trào do Mặt trận phát động được đông đảo quần chúng nhân dân đồng tình ủng hộ.

Mặt trận Tổ quốc là cơ sở chính trị của chính quyền, tham gia với chính quyền trong việc thực hiện dân chủ và đổi mới xã hội; chăm lo, bảo vệ lợi ích chính đáng của nhân dân. Đến cuối năm 1999, Mặt trận Tổ quốc huyện có 14 ủy viên, ở các xã có từ 9 đến 11 ủy viên hoạt động rất tích cực, thu hút được những người tiêu biểu trong đồng bào thiểu số, tôn giáo, trí thức tham gia công tác Mặt trận.

Khi có chủ trương của Đảng và nhà nước về việc thiết lập trật tự kỷ cương trong lĩnh vực văn hóa, xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư, Mặt trận đã có hướng dẫn cụ thể về nội dung, quá trình thực hiện cho từng xã, đi sâu, đi sát vận động nhân dân thực hiện. 24 ban chỉ đạo cuộc vận động và trên 400 ban vận động ở khu dân cư, qua 3 năm thực hiện, đến cuối năm 1999 đã có hơn 70 lượt khu dân cư được công nhận khu dân cư tiên tiến, trong đó có 50% số khu dân cư đạt danh hiệu khu dân cư tiên tiến xuất sắc¹.

Cùng với Mặt trận, Hội nông dân, Hội Cựu chiến binh, Hội Phụ nữ và các đoàn thể góp phần rất đặc lực trong việc xóa đói, giảm nghèo, xây

1. Báo cáo của Ủy ban Mặt trận tổ quốc huyện Định Hóa về công tác tham gia xây dựng chính quyền – UBMT tổ quốc Định Hóa 23/9/1999.

dựng nông thôn mới. Phong trào do các hội phát động: phong trào thi đua sản xuất nông lâm nghiệp giỏi, phong trào thanh niên lập nghiệp, giữ nước, phong trào phụ nữ phát triển kinh tế gia đình, hỗ trợ nhau vay vốn sản xuất; phong trào đền ơn đáp nghĩa... ngày một nhân rộng, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thay đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi... làm chuyển biến rõ rệt bộ mặt xã hội nông thôn. Nhiều tổ chức hội cơ sở, nhiều hội viên trở thành những điển hình tiên tiến của huyện, của tỉnh.

Được sự hỗ trợ đầu tư của các tổ chức hội, phần lớn các hộ nông dân đều ham muốn xây dựng kế hoạch sản xuất trong gia đình, phát huy tiềm năng lao động, đất đai tích cực đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, mong muốn tự vươn lên, đảm bảo cuộc sống xây dựng nông thôn mới. Chỉ trong 5 năm (1991-1995), huyện có gần 1.000 hộ sản xuất giỏi cấp cơ sở, hơn 390 hộ sản xuất giỏi cấp huyện và 156 giỏi cấp tỉnh được khen ngợi, biểu dương.

Các tổ chức đoàn thể có sự phối kết hợp chặt chẽ trở thành nòng cốt trong các phong trào sản xuất nông nghiệp, làm kinh tế VAC, khai thác kinh tế vườn - đồi - rừng có hiệu quả, góp phần ổn định tình hình đất đai, giải quyết công ăn việc làm tăng thu nhập cho mỗi hộ gia đình, thực hiện nếp sống văn hóa mới, uống nước nhớ nguồn và

phong trào kế hoạch hóa gia đình, bảo vệ trật tự an ninh.

Định Hóa trung tâm an toàn khu (ATK) trong kháng chiến chống Pháp đã và đang chuyển mình trên con đường đổi mới. Với những thành tựu đã đạt được, sự cố gắng nỗ lực của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc nơi đây chắc chắn Định Hóa sẽ còn giành nhiều thắng lợi to lớn trở thành huyện vững mạnh về mọi mặt trong những năm tiếp theo.

PHÂN KẾT LUẬN

Định Hóa là một vùng quê được cả nước biết đến về truyền thống yêu nước, cách mạng kiên cường gắn liền với những mốc son lịch sử chói ngời của dân tộc ta, của Đảng ta trong 70 năm, nhất là từ năm 1945 đến nay. Với những thành tích đặc biệt xuất sắc trong cách mạng và trong kháng chiến năm 1998 Định Hóa được Nhà nước phong tặng danh hiệu Đơn vị anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

Trong lòng mỗi người Việt Nam mãi mãi còn tự hào về căn cứ địa Việt Bắc do anh hùng dân tộc Hồ Chí Minh lập nên, tiêu biểu cho tinh thần và ý chí đấu tranh bảo vệ độc lập, tự do mạnh mẽ của dân tộc ta. Trung tâm căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc được chọn đặt ở Định Hóa từ tháng 12-1946 cho đến sau ngày nhân dân ta đánh tan ý chí xâm lược của thực dân Pháp, giải phóng hoàn toàn miền Bắc (tháng 7-1954).

Ra đời trong cuộc đấu tranh bảo tấp cách mạng của nhân dân các dân tộc trong huyện do Đảng ta phát động và lãnh đạo, Đảng bộ Định Hóa có một lịch sử đấu tranh không ngừng. Ra đời trong đấu tranh, đấu tranh để tồn tại và trưởng thành.

Vừa ra đời, Đảng bộ phát động đồng bào các dân tộc đoàn kết xây dựng cuộc sống mới, đấu tranh bảo vệ và phát triển thành quả cách mạng, động viên toàn dân trong huyện không phân biệt người Tày, Nùng, Hoa, Dao... già, trẻ nam nữ sẵn sàng cùng dân tộc bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Trong 9 năm kháng chiến, Định Hóa là trung tâm căn cứ địa, an toàn khu của đấu nano kháng chiến, "Thủ đô tinh thần" của nhân dân cả nước. Chủ tịch Hồ Chí Minh, Trung ương Đảng, Chính phủ, Bộ tổng tư lệnh... đã lập "đại bản doanh" ở Định Hóa để lãnh đạo toàn dân kháng chiến, toàn diện kháng chiến.

"Ở đâu u ám quân thù

trông về Việt Bắc cù Hồ sáng soi

ở đâu đau đớn giống nòi

trông về Việt Bắc mà nuôi chí bền"¹

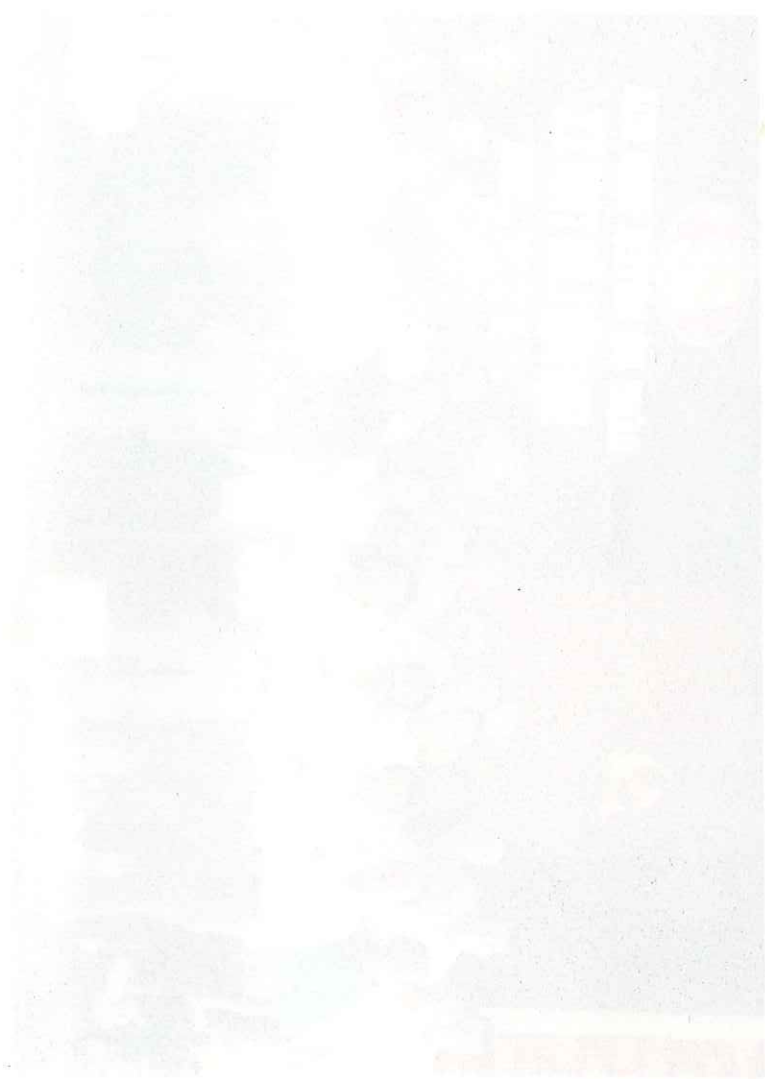
Trách nhiệm to lớn có ý nghĩa lịch sử của Đảng bộ Định Hóa trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược là lãnh đạo nhân dân xây dựng lực lượng bảo vệ thật an toàn cơ quan đầu não kháng chiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh và các lãnh tụ khác của Đảng đồng thời động viên nhân dân đẩy mạnh sản xuất thực hành tiết kiệm, xây dựng Định Hóa trở thành đất

căn bản của an toàn khu vững mạnh về chính trị, quân sự kinh tế, xã hội, đóng góp đặc lực sức người, sức của cho kháng chiến. Có lúc tình hình cực kỳ khó khăn như Thu - Đông năm 1947 kẻ địch tập trung binh lực đánh thẳng vào an toàn khu, vào nơi ở và làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Trung ương Đảng, Chính phủ, cơ sở hậu cần chiến lược của kháng chiến. Hay như gần 2 năm địch chiếm đóng Bắc Kạn 10/1947 - 8/1949 bao vây trung tâm căn cứ địa. Mọi nhu cầu về lương thực, thực phẩm phải dựa vào sự cung cấp của nhân dân trong căn cứ. Vì sự nghiệp cao cả, thiêng liêng của dân tộc. Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân trong huyện kiên cường, dũng cảm, quyết hy sinh đến cùng cho sự vẹn toàn của "Thủ đô kháng chiến".

Trong 21 năm vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội ngay trên quê hương vừa tích cực tham gia góp phần cùng đồng bào cả nước "đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào", Đảng bộ đã động viên hàng ngàn thanh niên con em các dân tộc Tày, Nùng, Kinh, Hoa, Dao, Cao Lan, Sán Chí lên đường đánh giặc cứu nước. Nhiều người đã ngã xuống ở các chiến trường trung bộ, nam bộ và nước bạn Lào, Căm pu chia. Máu của họ đã tô thắm lá cờ chiến thắng vẻ vang của dân tộc, làm thắm hồng thêm tình hữu nghị Việt - Miên - Lào. hàng trăm người được Nhà nước, quân đội khen thưởng có người trở thành anh hùng lực lượng vũ trang.



Ban chấp hành Đảng bộ huyện Định Hóa khóa XX



Đảng bộ còn lãnh đạo nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang toàn dân, sẵn sàng đánh máy bay địch, bảo vệ quê hương.

Trong xây dựng chủ nghĩa xã hội, với đặc điểm là huyện miền núi, rất nghèo nàn và lạc hậu, kinh tế hàng hóa chưa phát triển, trình độ dân trí còn thấp và không đều. Hàng trăm hộ dân tộc Dao trong huyện còn du canh, đời sống cực kỳ khó khăn. Ở giai đoạn cách mạng giải phóng dân tộc, nhân dân các dân tộc trong huyện được giác ngộ, rất hăng hái cách mạng, hy sinh tất cả cho cách mạng cho kháng chiến. Đã vào cách mạng xã hội chủ nghĩa đồng bào cũng dốc lòng theo Đảng để ngày càng được ấm no, bình đẳng, tiến bộ và hạnh phúc.

Từ một huyện miền núi, mang nặng truyền thống tự cung tự cấp, ngày nay Định Hóa trở thành một huyện có nền kinh tế nông nghiệp - lâm nghiệp phát triển năng động trong cơ chế thị trường, hòa nhập với nền kinh tế chung của tỉnh. Điều nổi bật nhất của nông nghiệp Định Hóa là đã thoát khỏi độc canh, tiến lên du canh, thâm canh, phát triển toàn diện cả trồng trọt, chăn nuôi và nghề rừng, thúc đẩy xây dựng nông thôn mới. Năng suất lúa đã vượt qua mức 5 tấn/ha từ giữa năm 1980, ngày nay nhiều hợp tác xã đã đạt trên 7 tấn/ha. Sản lượng nông nghiệp đã tăng nhiều lần so với năm 1954; đời sống nhân dân các dân tộc được cải thiện. Bộ mặt nông thôn Định Hóa đã

thay đổi. Đường làng được mở rộng, lưới điện đã tới hầu hết các xã trong huyện.

Cùng với nhịp độ phát triển kinh tế, sự nghiệp giáo dục, y tế văn hóa, văn nghệ, thể thao... cũng không ngừng được đẩy mạnh, đáp ứng và nâng cao rõ rệt đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân.

Quốc phòng, an ninh trong 55 năm qua, kể cả thời kỳ kháng chiến và lúc tình hình diễn biến phức tạp vẫn bảo đảm giữ vững ổn định chính trị, phục vụ đắc lực công cuộc kháng chiến, xây dựng phát triển kinh tế văn hóa.

Hệ thống chính trị được Đảng bộ thường xuyên xây dựng, củng cố, bảo đảm tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của các bộ Đảng, phát huy sức chiến đấu của Đảng, hiệu lực quản lý Nhà nước của các cấp chính quyền. Đảng bộ đã tập hợp, giáo dục quần chúng, tạo phong trào quần chúng đủ sức thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị và xây dựng đội ngũ. Từ một chi bộ ban đầu với 4,5 đảng viên, năm 2000 Định Hóa đã có 46 cơ sở, 3692 đảng viên. Lực lượng đoàn viên, hội viên các tổ chức quần chúng đông đảo về số lượng và từng bước nâng cao về chất lượng.

Đảng bộ Định Hóa luôn luôn chăm lo, tăng cường công tác xây dựng Đảng cũng như cả hệ thống chính trị. Trong khi coi trọng chỉ đạo phát triển kinh tế là trung tâm, Đảng bộ luôn xác định công tác xây dựng, đổi mới, chỉnh đốn Đảng là

then chốt. Trong chỉ đạo, Đảng bộ đã kết hợp chặt chẽ kinh tế với văn hóa – xã hội, kinh tế với an ninh – quốc phòng; chú trọng công tác tổ chức, cán bộ, công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tăng cường công tác kiểm tra, nhằm nâng cao sức chiến đấu, năng lực lãnh đạo, năng lực tổ chức thực tiễn của toàn Đảng bộ.

Bên cạnh những thành tựu to lớn đã đạt được, sau 55 năm nhìn lại, Đảng bộ Định Hóa cũng rút ra cho mình những bài học dẫn đến những yếu kém của phong trào cách mạng ở địa phương. Đó là vào những năm cuối thập kỷ 60 đầu thập kỷ 70, nội bộ Ban chấp hành và Thường vụ Huyện ủy xảy ra mất đoàn kết nghiêm trọng và kéo dài, nguyên tắc tập trung dân chủ bị vi phạm, việc tự phê bình và phê bình không được thực hiện thường xuyên trong sinh hoạt cấp ủy, làm giảm uy tín của tập thể Ban huyện ủy với tổ chức Đảng cấp dưới, với đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong huyện, theo đó phong trào cách mạng ở địa phương lúc này sa sút. Bài học về giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt đảng cũng như trong lãnh đạo kinh tế, xã hội, trong việc trau dồi và nâng cao phẩm chất, đạo đức cách mạng của đảng viên, thực hiện thường xuyên tự phê bình, phê bình, nêu cao tính tổ chức và kỷ luật, trung thực, thẳng thắn và cái tâm của người cộng sản đến nay vẫn còn sáng giá của Đảng bộ Định Hóa.

Và, như các đảng viên lão thành của Đảng bộ khẳng định: Để xảy ra hiện tượng trên trong lịch sử hoạt động của Đảng bộ, trước hết trách nhiệm thuộc về người đứng đầu Ban chấp hành Đảng bộ.

Trên mảnh đất Định Hóa anh hùng mà chúng ta đang sống, các thế hệ nối tiếp nhau đã đổ biết bao nhiêu máu để bảo vệ nền độc lập, tự do, đã đổ biết bao mồ hôi và công sức hy vọng xây dựng cuộc sống ấm no, bình đẳng, bác ái tốt đẹp cho đồng bào các dân tộc trong huyện, đến nay đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân từng bước được ổn định và nâng cao, con người mới xã hội chủ nghĩa ngày càng hình thành rõ nét trong tất cả đồng bào các dân tộc, xã hội ngày càng lành mạnh, chế độ xã hội chủ nghĩa ngày càng được củng cố. Nhân tố mới đang xuất hiện ngày một nhiều.

Tuy nhiên, quê hương Định Hóa còn nhiều khó khăn, nền kinh tế của huyện đang có sự chênh lệch giữa trung tâm, các xã phía nam với các xã vùng sâu, vùng xa của huyện, tỷ lệ người nghèo còn cao, kinh tế hàng hóa chưa thực sự có bước đột phá.

Nhân dân các dân tộc Định Hóa rất cách mạng, rất anh hùng, có những phẩm chất rất quý báu, trải qua trên nửa thế kỷ chiến đấu liên tục, chịu đựng nhiều hy sinh gian khổ vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội, vì quê hương thân yêu. Bước vào thiên niên kỷ mới, đồng bào các dân

tộc có một tâm lý chờ đợi một cái gì đấy mới mẻ ở Đảng bộ – Một Đảng bộ có bản sắc và bản lĩnh cách mạng.

Đại hội lần thứ 20 của Đảng bộ là một phác thảo lạc quan để nhân dân các dân tộc Định Hòa cùng với dân tộc và nhân loại bước vào thiên niên kỷ mới.

PHÂN PHỤ LỤC

I - DANH SÁCH CÁC BÀ MẸ ĐƯỢC NHÀ NƯỚC PHONG TẶNG DANH HIỆU BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG

Quyết định số: ngày 24-4-1995

1. Nguyễn Thị Định: Sinh năm 1913.

Sinh quán: Xã Yên Trạch - Phú Lương - Thái Nguyên.

Trú quán: Xã Phượng Tiến - Định Hóa - Thái Nguyên.

2. Nguyễn Thị Khuyên - Sinh năm 1910.

Sinh quán: xã Bách Thuận - Vũ Thư - Thái Bình.

Trú quán: xã Trung Lương - Định Hoá - Thái Nguyên.

3. Đàm Thị Lá: sinh năm 1909.

Sinh trú quán: xã Tân Thịnh - Định Hoá - Thái Nguyên.

4. Nguyễn Thị Mong - Sinh năm 1918.

Sinh quán: xã Minh Khai, Hưng Hà - Thái Bình.

Trú quán: xã Trung Lương - Định Hóa - Thái Nguyên

5. Lò Thị Muôn

Sinh trú quán: xã Tân Thịnh - Định Hoá - Thái Nguyên.

II - DANH SÁCH ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN

1. Đ/c Ma Văn Viên: Sinh năm 1941 tại xã Tân Dương - Định Hóa, nhập ngũ tháng 8-1965 nguyên Thượng úy, trợ lý cán bộ thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái, được phong danh hiệu anh hùng lực lượng vũ trang ngày 25-8-1970; nghỉ hưu năm 1987 tại quê nhà.

2. Đ/c Âu Văn Hùng: sinh năm 1945 - quê xã Sơn Phú - Định Hóa, nhập ngũ tháng 11 năm 1965, được phong tặng danh hiệu anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân ngày 20-12-1973. Hiện nay đồng chí là thượng tá, cán bộ phòng thanh tra bay thuộc quân chủng không quân.

III - DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ ĐƯỢC PHONG TẶNG ĐƠN VỊ ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN

- | | |
|--------------------|-----------------|
| - Huyện Định Hóa | - Xã Quy Kỳ |
| - Thị trấn Chợ Chu | - Xã Thanh Định |
| - Xã Phú đình | - Xã Định Biên |
| - Xã Bảo Linh | - Xã Diêm Mặc |

IV - DI TÍCH LỊCH SỬ ĐÃ ĐƯỢC XẾP HẠNG

+ Quyết định số 10 ngày 9-2-1981 - Bộ Văn hoá xếp hạng:

1. Nền lán, địa điểm Bác Hồ ở, làm việc trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp tại Nà Đình, Nà Kéch, Tỉn Keo, khu vực Khuôn Tát, xóm Nà Lọm xã Phú Đình.

2. Nền lán, địa điểm đ/c Trường Chinh ở và làm việc trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp tại xóm Phụng Hiến xã Diêm Mặc.

+ Quyết định số 1034/QĐ-BT ngày 12-8-1993, xếp hạng:

- Di tích lịch sử làng Quặng xã Định Biên, nơi ngày 15-5-1945 diễn ra lễ hợp nhất Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân và Cứu Quốc quân thành Việt Nam giải phóng quân.

+ Quyết định số 253-1198/QĐ Bộ văn hoá thông tin ngày 25-2-1998, xếp hạng.

- Di tích lịch sử nhà tù Chợ Chu.

+ Quyết định số 43 ngày 12-7-1999 - Bộ văn hoá thông tin, xếp hạng:

- Di tích lịch sử Bảo Biên, xã Bảo Linh nơi ở và làm việc của Tổng tư lệnh quân đội nhân dân Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp.

+ *Tổng số di tích lịch sử đã được cấp bằng di tích cấp Quốc gia:*

1. Di tích Tỉn Keo - xã Phú Đình
2. Di tích Khuôn Tát - xã Phú Đình
3. Di tích Phụng Hiến - xã Diêm Mặc
4. Di tích Bảo Biên - xã Bảo Linh
5. Di tích làng Quặng - xã Định Biên
6. Di tích Nhà tù Chợ Chu - thị trấn Chợ Chu.

V - DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỪ ĐẠI HỘI 1 ĐẾN ĐẠI HỘI 23

(Từ Đại hội 1 (1946) đến nay (2000) Đảng bộ Huyện Định Hóa đã trải qua 23 Đại hội:

- Từ Đại hội 1 (1946) đến Đại hội 7 (1952) liên tục năm nào cũng Đại hội.

- Từ năm 1953 đến năm 1957 Đảng bộ Huyện không có đại hội vì thời gian này cán bộ lãnh đạo Huyện được trưng tập đi công tác thực hiện giảm tô và cải cách ruộng đất.

- Đến năm 1958 Đảng bộ huyện mới tiến hành Đại hội, đáng lẽ ra các văn kiện phải ghi là Đại hội VIII nhưng lại ghi là Đại hội V. Sau đó các kỳ tiếp theo đều lấy thứ tự từ Đại hội V. Do đó đến năm 2000 là Đại hội lần thứ XX nhưng thực tế là Đại hội lần thứ XXIII.

1. Đại hội I: Họp ngày 15-11-1946 tại thị trấn Chợ Chu.

STT	HỌ VÀ TÊN	Chức vụ	Địa chỉ
1	Vũ Hưng	Bí thư	
2	Ma Văn Tiến	Phó bí thư	Xã Bảo Cường
3	Ma Phúc Kỷ	Ủy viên	Xã Tân Dương

2. Đại hội II: Họp ngày 28-8-1947 tại thị trấn Chợ Chu.

STT	HỌ VÀ TÊN	Chức vụ	Địa chỉ
1	Vũ Hưng	Bí thư	
2	Ma Văn Tiến	Phó bí thư	
3	Ma Phúc Kỷ	Ủy viên	
4	Phạm Đức Phan	Ủy viên (DK)	

3. Đại hội III: Họp ngày 15-12-1948 tại làng Chùa xã Bảo Cường.

STT	HỌ VÀ TÊN	Chức vụ	Địa chỉ
1	Vũ Hưng	Bí thư	
2	Ma Văn Tiến	Phó bí thư	
3	Ma Phúc Kỷ	Ủy viên	
4	Ma Khánh Bình	UV	Xã Bình Thành
5	Phạm Đức Phan	UV (DK)	

4. Đại hội IV: Họp ngày 19 - 20.11.1949 tại hội trường bản Lờn xã Phụng Tiến.

STT	HỌ VÀ TÊN	Chức vụ	Địa chỉ
1	Phan Quế	Bí thư	Xã Ôn Lương - huyện Phú Lương
2	Ma Văn Tiến	Phó bí thư	
3	Phạm Đức Phan	Ủy viên (TC Đảng)	
4	Ma Phúc Ký	UV (PT khối chính quyền)	
5	Hoàng Minh Thái	UV	
6	Nguyễn Văn Nguyên	UV	
7	Mông Phúc Quyền	UV (Huyện đội trưởng)	Huyện Võ Nhai
8	Lý An Sinh	UV	Xã Kim Sơn
9	Ma Khánh Bình	UV	Xã Bình Thành
10	Mông Đình Văn	UV (DK) đi Tây Bắc	Xã Phụng Tiến
11	Lý Văn Triệu	UV (DK) Đi Tây Bắc	Xã Kim Sơn

5. Đại hội V: Họp ngày 20.12.1950 tại xóm Cầm Xưởng xã Bảo Cường.

STT	HỌ VÀ TÊN	Chức vụ	Địa chỉ
1	Trường Sinh	Bí thư (phái viên TW)	
2	Ma Văn Tiến	Phó bí thư	
3	Phạm Đức Phan	ủy viên	
4	Ma Phúc Ký	UV	

5	Mông Đình Quyền	UV	
6	Hoàng Minh Thái	UV (phái viên TW)	
7	Ma Khánh Bình	UV	
8	Lê Quốc Nguyên	UV (phái viên TW)	

6. Đại hội VI: HỌP tháng 12.1951 tại xóm Khẩu Bảo xã Bảo Cường.

STT	HỌ VÀ TÊN	Chức vụ	Địa chỉ
1	Lê Minh Thi	Bí thư (phái viên TW)	
2	Ma Văn Tiến	Phó bí thư	
3	La Công Lợi	Ủy viên (Trưởng ban tuyên huấn)	T.T. Chợ Chu
4	Ma Phúc Kỳ	UV	
5	Lôi Ngọc Long	UV	Xã Lam Vĩ
6	Phan Mục Vinh	UV (phụ trách khối xã)	Xã Tân Dương
7	Hoàng Minh Thái	UV (Trưởng ban kiểm tra, phái viên TW)	
8	Nguyễn Văn Nguyên	UV (Chủ tịch mặt trận)	
9	Trần Ngọc Phái	UV (phụ trách xã)	Xã Quy Kỳ
10	Trần Văn Yên	UV (phái viên TW)	
11	Lý Văn Triệu	UV (phụ trách xã)	
12	Lê Vạn Thắng	UV (phụ trách nông hội)	

7. Đại hội VII: Họp tháng 9.1952 tại xóm Gốc Hồng xã An Lạc (Quy Kỳ).

STT	HỌ VÀ TÊN	Chức vụ	Địa chỉ
1	Vũ Hưng	Bí thư	
2	Lý An Sinh	UV thường trực	
3	Lê Đình Nhậm	UV (Chủ tịch)	Đồng Thịnh
4	La Công Lợi	UV (Trưởng ban tuyên huấn)	
5	Ma Phúc Kỷ	UV (PT chính quyền khối nông nghiệp)	
6	Phan Mục Vinh	UV (trực tiếp bí thư xã Bảo Cường)	
7	Nguyễn Duy Phan	UV	
8	Trần Văn Yên	UV (DK) (phái viên TW)	
9	Hoàng Minh Thái	UV (phái viên TW)	
10	Lê Văn Nguyên	UV (phái viên TW)	
11	Lê Văn Thắng	UV (phái viên TW)	

8. Đại hội VIII: Họp ngày 25.12.1958 đến 29.12.1958 bầu 11 đ/c UV chính thức, 3 dự khuyết.

STT	HỌ VÀ TÊN	Chức vụ	Địa chỉ
1	La Công Lợi	Bí thư	Thị trấn Chợ Chu
2	Trần Đức Kỳ	Phó bí thư	Xã Quy Kỳ

3	Hạc Văn An	TV	Xã Lam Vỹ
4	Phan Mục Vinh		Xã Tân Dương
5	Trần Ngọc Phái		Xã Quy Kỳ
6	Mông Thị Tý		Xã Phú Tiến
7	Mạc Văn Mơ		Xã Trung Hội
8	Lê Văn Điền		Thị trấn Chợ Chu
9	Ma Văn Mão		Xã Tân Dương
10	Ma Khánh Bình		Xã Bình Thành
11	Đặng Văn Nghị		Xã Trung Lương
DK	Lương Văn Ngừ		Xã Sơn Phú
DK	Ma Đình Độ		Xã Phượng Tiến
DK	Nguyễn Khắc Mai		Thị trấn Chợ Chu

9. Đại hội IX: HỌP từ ngày 21 đến ngày 29.4.1960 bầu 15 đ/c UV chính thức, 2 dự khuyết.

STT	HỌ VÀ TÊN	Chức vụ	Địa chỉ
1	2	3	4
1	Phan Mục Vinh	Bí thư	xã Tân Dương
2	Hạc Văn An	Phó bí thư	Xã Lam Vỹ
3	Trần Ngọc Phái	Phó bí thư	Xã Quy Kỳ
4	La Văn Quan	TV	Xã Tân Thịnh
5	Trần Đức Ký		Xã Quy Kỳ
6	Ma Đình Hồng		Thị trấn Chợ Chu

1	2	3	4
7	Ma Khánh Bình		Xã Bình Thành
8	Thái Văn Phóng		Xã Tân Dương
9	Mông Thị Tý		Xã Phú Tiến
10	Mạc Kim Anh		Xã Trung Hội
11	Lương Văn Ngũ		Xã Sơn Phú
12	Ma Đình Độ		Xã Phụng Tiến
13	Đặng Văn Nghị		Xã Trung Lương
14	Lê Văn Điển		Thị trấn Chợ Chu
15	Mạc Văn Mơ		Xã Trung Hội
DK	Bùi Đức Thu		Thị trấn Chợ Chu
DK	Ma Tiến Phê		Xã Phú Đình

10. Đại hội 10: Họp ngày 28.2.1962 bầu 16 đ/c UV chính thức, 3 dự khuyết.

STT	HỌ VÀ TÊN	Chức vụ	Địa chỉ
1	2	3	4
1	Phan Mục Vinh	Bí thư	Xã Tân Dương
2	Trần Ngọc Phái	Phó bí thư	Xã Quy Kỳ
3	Hạc Văn An	Phó bí thư	Xã Lam Vỹ
4	Lê Văn Điển	TV	Thị trấn Chợ Chu
5	Ma Đình Hồng		Thị trấn Chợ Chu

1	2	3	4
6	Ma Đình Độ		Xã Phượng Tiến
7	Mạc Văn Mơ		Xã Trung Hội
8	Ma Tiến Phê		Xã Phú Đình
9	Mông Thị Tý		Xã Phú Tiến
10	Ma Khánh Bình		Xã Bình Thành
11	Lương Văn Ngũ		Xã Sơn Phú
12	Thái Văn Phóng		Xã Tân Dương
13	Nguyễn Văn Bằng		Thị trấn Chợ Chu
14	Hà Văn Phong		Xã Trung Hội
15	Ma Doãn Tông		Xã Bộc Nhiêu
16	La Văn Quan		Xã Tân Thịnh
DK	Lý Minh An		Xã Kim Sơn
DK	Nông Đình Lập		Xã Diêm Mặc
DK	Bùi Đức Thu		Thị trấn Chợ Chu

11. Đại hội XI: Họp từ ngày 15 đến ngày 18.4.1963 bầu 19 đ/c UV chính thức, 2 dự khuyết.

STT	HỌ VÀ TÊN	Chức vụ	Địa chỉ
1	2	3	4
1	Trần Ngọc Phái	Bí thư	Xã Quy Kỳ
2	Hạc Văn An	Phó bí thư	Xã Lam Vỹ
3	Ma Đình Cư	Phó bí thư	Xã Bộc Nhiêu
4	Lê Văn Điển	TV	Thị trấn Chợ Chu

1	2	3	4
5	Ma Tiến Phê		Xã Phú Đình
6	La Văn Quan		Xã Tân Thịnh
7	Lương Văn Ngừ		Xã Sơn Phú
8	Ma Khánh Bình	HUV	Xã Bình Thành
9	Nguyễn Văn Bảng	HUV	Thị trấn Chợ Chu
10	Ma Đình Hồng	HUV	Thị trấn Chợ Chu
11	Mông Thị Tý	HUV	Xã Phú Tiến
12	Hà Văn Phong	HUV	Xã Trung Hội
13	Nông Đình Lập	HUV	Xã Diêm Mặc
14	Bùi Đức Thu	HUV	Thị trấn Chợ Chu
15	Thái Văn Phóng	HUV	Xã Tân Dương
16	Nguyễn Văn Sở	HUV	Thái Bình
17	Lê Công Tín	HUV	Xã Bộc Nhiêu
18	Nguyễn Duy Biện	HUV	Xã Diêm Mặc
19	Nông Văn Thọ	HUV	Xã Đồng Thịnh
20	Nguyễn Văn Thư	HUV	Xã Trung Lương

**12. Đại hội XII: Họp ngày 25.12 - 30.12.1964
bầu 21 đ/c UV chính thức.**

STT	HỌ VÀ TÊN	Chức vụ	Địa chỉ
1	2	3	4
1	Trần Ngọc Phái	Bí thư	Xã Quy Kỳ
2	Ma Đình Cư	Phó bí thư	Xã Bộc Nhiêu

1	2	3	4
3	Ma Tiến Phê	TV	Xã Phú Đình
4	La Văn Quan	TV	Xã Tân Thịnh
5	Lương Văn Ngũ	TV	Xã Sơn Phú
6	Trần Trung Lương	TV	Xã Trung Hội
7	Sầm Văn Sôi		Xã Kim Phượng
8	Ma Đình Hồng	HUV	Thị trấn Chợ Chu
9	Hà Văn Phong	HUV	Xã Trung Hội
10	Mông Thị Tý	HUV	Xã Phú Tiến
11	Nguyễn - Thư	HUV	Xã Trung Lương
12	Nông Đình Lập	HUV	Xã Diêm Mặc
13	Nguyễn Văn Sở	HUV	Thái Bình
14	Lý Quang Minh	HUV	Xã Kim Sơn
15	Nguyễn Văn Bảng	HUV	Thị trấn Chợ Chu
16	Ma Tử Ngôn	HUV	Xã Thanh Định
17	Ngô Tôn Báo	HUV	Xã Phúc Chu
18	Nông Văn Thọ	HUV	Xã Đồng Thịnh
19	Bùi Đức Thu	HUV	Thị trấn Chợ Chu
20	Ma Văn Vinh	HUV	Xã Tân Dương

13. Đại hội XIII: Họp ngày 30.3.1970 bầu 19 đ/c UV chính thức; 1 dự khuyết.

STT	HỌ VÀ TÊN	Chức vụ	Địa chỉ
1	2	3	4
1	Nguyễn Tam Sơn	Bí thư	Vĩnh Phúc
2	Trần Trung Lương	Phó bí thư - CTUBND	Xã Trung Hội
3	Lộc Văn Thường	Phó bí thư TT	Xã Bảo Cường
4	Lương Văn Ngũ	TV Phó CT UBND	Xã Sơn Phú
5	Ma Tiến Phê	TV trưởng ban tổ chức	Xã Phú Đình
6	Nông Ngọc Thanh	TV trưởng công an	Xã Đồng Thịnh
7	Phạm Thị Bích	TV phó CT UBND	Thị trấn Chợ Chu
8	Triệu Văn Mọn	HUV phó CT UBND	Xã Định Biên
9	Triệu Văn Hoa	HUV trưởng ban kinh tế	Xã Bảo Cường
10	Lê Lăng Hùy	HUV Trưởng ban tuyên giáo	Xã Quy Kỳ
11	Hoàng Văn Minh	HUV chánh văn phòng HU	Xã Quy kỳ
12	Thái - Kim	HUV Bí thư huyện đoàn	Xã Trung Hội
13	Mông Thị Tý	HUV CT. Hội PN huyện	Xã Phú Tiến
14	Hoàng Văn Đá	HUV Phái viên	Xã Sơn Phú
15	Mông Đình Báu	HUV Huyện đội trưởng	Xã Lam Vỹ

1	2	3	4
16	Nguyễn Văn Bảng	HUV thư ký UBND	Thị trấn Chợ Chu
17	Nguyễn Văn Mạ	HUV phụ trách cơ sở	Xã Tân Dương
18	Ma Đình Hồng	HUV Trưởng phòng thương nghiệp huyện	Thị trấn Chợ Chu
19	Nguyễn Công Sở	HUV Trưởng phòng tài chính huyện	Thái Bình
20	Phan Thanh Thiện	HUV DK Phòng Hợp tác	Xã Linh Thông

**14. Đại hội XIV: Họp ngày 07.02.1973 bầu
19 đ/c UV chính thức, 2 dự khuyết.**

STT	HỌ VÀ TÊN	Chức vụ	Địa chỉ
1	2	3	4
1	Nguyễn Tam Sơn	Bí thư	Vĩnh Phúc
2	Trần Trung Lương	Phó bí thư - CT UBND	Xã Trung Hội
3	Lộc Văn Thường	Phó Bí thư TT	Xã Bảo Cường
4	Lương Văn Ngũ	TV - Phó CT UBND	Xã Sơn Phú
5	Phạm Thị Bích	TV phó CT UBND	Thị trấn Chợ Chu
6	Thái - Kim	TV	Xã Trung Hội
7	Ma Tiến Phê	TV	Xã Phú Đình
8	Hoàng Văn Đá	HUV	Xã Sơn Phú
9	Triệu Văn Mây	HUV	Xã Định Biên

1	2	3	4
10	Mông Quốc Phú	HUV	Xã Phượng Tiến
11	Nguyễn Đình Phát	HUV	Xã Phú Đình
12	Lương Văn Mão	HUV	Xã Trung Hội
13	Hoàng Văn Minh	HUV	Xã Quy Kỳ
14	Phạm Đức Viên	HUV	Xã Tân Dương
15	Phùng Đức Đạt	HUV	Xã Sơn Phú
16	Ma Đình Hồng	HUV	TT Chợ Chu
17	Triệu Văn Ninh	HUV	Xã Kim Sơn
18	Lê Lăng Hù	HUV	Xã Quy Kỳ
19	Hoàng Đình Nhân	HUV	Xã Kim Phượng
20	Đặng Thị Hương	HUV DK	Xã Linh Thông
21	Nguyễn Văn Bảng	HUV DK	TT Chợ Chu

15. Đại hội XV: Họp ngày 15.8.1974 bầu 23 đ/c UV chính thức, 2 dự khuyết.

STT	HỌ VÀ TÊN	Chức vụ	Địa chỉ
1	2	3	4
1	Nguyễn Tam Sơn	Bí thư	Vĩnh Phúc
2	Lộc Văn Thường	Phó bí thư TT	Xã Bảo Cường
3	Nguyễn Tiến Thanh	Phó bí thư	Xã Tân Dương
4	Ma Tiến Phê	TV	Xã Phú Đình

1	2	3	4
5	Lương Văn Ngũ	TV Phó CT UBND	Xã Sơn Phú
6	Phạm Thị Bích	TV phó CT UBND	TT Chợ Chu
7	Mông Quốc Phú	TV	Xã Phương Tiến
8	Thái - Kim	TV	Xã Trung Hội
9	Hoàng Văn Đá	TV	Xã Sơn Phú
10	Hoàng Văn Minh	HUV	Xã Quý Kỳ
11	Đặng Thanh Hùng	HUV	Xã Linh Thông
12	Chu - Lệ	HUV	Xã Phúc Chu
13	Triệu Văn Mây	HUV	Xã Định Biên
14	Triệu Thị Chạ	HUV	Xã Bảo Cường
15	Nguyễn Đình Phát	HUV	Xã Phú Đình
16	Luân Đức Trường	HUV	Xã Quý Kỳ
17	Lê Đăng Hùy	HUV	Xã Quý Kỳ
18	Phùng Đức Đạt	HUV	Xã Sơn Phú
19	Phạm Đức Viên	HUV	Xã Tân Dương
20	Triệu Văn Ninh	HUV	Xã Kim Sơn
21	Mã Đình Đầu	HUV	Xã Lam Vỹ
22	Lưu Đình Tông	HUV	TT Chợ Chu
23	Hoàng Văn Nhân	HUV	Xã Kim Phương
24	Trần Thị Khê	DK	Xã Kim Phương
25	Thái Văn Phóng	DK	Xã Tân Dương

**16. Đại hội XVI: Họp ngày 24.12.1977 bầu
27 đ/c UV chính thức; 1 dự khuyết**

STT	HỌ VÀ TÊN	Chức vụ	Địa chỉ
1	2	3	4
1	Nguyễn Tam Sơn	Bí thư	Vĩnh Phúc
2	Lộc Văn Thường	Phó bí thư TT	Xã Bảo Cường
3	Lưu Đình Tông	TV	TT Chợ Chu
4	Thái - Kim	TV	Xã Trung Hội
5	Phạm Đức Viên	TV	Xã Tân Dương
6	Phạm Thị Bích	TV phó CT UBND	TT Chợ Chu
7	Ma Văn Lương	TV	TT Chợ Chu
8	Hoàng Văn Minh	TV	Xã Quy Kỳ
9	Mã Văn Hoàng	HUV	Xã Thanh Định
10	Triệu Thị Bưởi	HUV	Thành phố Thái Nguyên
11	Đào Thị Hội	HUV	TT Chợ Chu
12	Hoàng Văn Đá	TV	Xã Sơn Phú
13	Nguyễn Xuân Hạ	HUV	Xã Bộc Nhiêu
14	Chu - Lệ	HUV	Xã Phúc Chu
15	Lê Lăng Hù	HUV	Xã Quy Kỳ
16	Ma Tử Ngôn	HUV	Xã Thanh Định
17	Hoàng Văn Nhân	HUV	Xã Kim Phượng
18	Luân Đức Trường	HUV	Xã Quy kỳ

1	2	3	4
19	Nguyễn Văn Thụy	HUV	Xã Bộc Nhiêu
20	Nguyễn Văn Thăng	HUV	Xã Tân Dương
21	Ma Thanh Sơn	HUV	Xã Trung Lương
22	Hứa Văn Phòng	HUV	Huyện Chợ Đồn
23	Ma Đình Phượng	HUV	Xã Lam Vỹ
24	Ma Tiến Phê	HUV	Xã Phú Đình
25	Mông Quốc Phú	HUV	Xã Phượng Tiến
26	Đặng Thị Hương	HUV	Xã Linh Thông
27	Nguyễn Văn Chung	HUV	TT Chợ Chu
28	Ma Thị Khai (DK)	HUV	TT Chợ Chu

17. Đại hội XVII: Họp ngày 19.1.1980 bầu 27 đ/c UV chính thức, 2 dự khuyết.

STT	HỌ VÀ TÊN	Chức vụ	Địa chỉ
1	2	3	4
1	Phan - Thành	Bí thư	Xã Hợp Thành huyện Phú Lương
2	Lộc Văn Thường	Phó bí thư	Xã Bảo Cường
3	Ma Tiến Phê	Phó BT Chủ tịch UBND	Xã Phú Đình
4	Lý Xuân Lai	TV	Xã Quy Kỳ
5	Nguyễn Xuân Hạ	TV	Xã Bộc Nhiêu
6	Hứa Văn Phòng	TV	Huyện Chợ Đồn
7	Lưu Đình Tông	TV	TT Chợ Chu

1	2	3	4
8	Phạm Đức Viên	TV	Xã Tân Dương
9	Thái - Kim	TV	Xã Trung Hội
10	Ma Thanh Sơn	HUV	Xã Trung Lương
11	Mã - Hoàng	HUV	Xã Thanh Định
12	Ma Đình Chanh	HUV	Xã Đồng Thịnh
13	Lê Lăng Hù	HUV	Xã Quy Kỳ
14	Luân Đức Trường	HUV	Xã Quy Kỳ
15	Triệu Văn Mây	HUV	Xã Định Biên
16	Hoàng Đình Nhân	HUV	Xã Kim Phụng
17	Mai Văn Lương	HUV	TT Chợ Chu
18	Chu Văn Đẹp	HUV	Xã Định Biên
19	Mai Thái Lan	HUV	Xã Đồng Thịnh
20	Đặng Thị Hương	HUV	Xã Linh Thông
21	Ma Đình Phụng	HUV	Xã Lam Vỹ
22	Nguyễn Văn Thăng	HUV	Xã Tân Dương
23	Trần Công Thúc	HUV	Xã Sơn Phú
24	Ma Tử Ngôn	HUV	Xã Thanh Định
25	Ma Thị Khai	HUV	TT Chợ Chu
26	Chu - Lê	HUV	Xã Phúc Chu

1	2	3	4
27	Nguyễn Văn Thông	HUV	Xã Phúc Chu
28	Đinh Thị Thục	HUV (DK)	TT Chợ Chu
29	Nguyễn Thanh Non	HUV (DK)	Huyện Phú Lương

18. Đại hội XVIII: Họp ngày 30.12.1982 đến 05.01.1983 bầu 29 đ/c UV chính thức, 2 dự khuyết.

STT	HỌ VÀ TÊN	Chức vụ	Địa chỉ
1	2	3	4
1	Lý Xuân Lai	Bí thư	Xã Quy Kỳ
2	Thái - Kim	Phó BT TT	Xã Trung Hội
3	Lưu Đình Tông	TV CT UBND	TT Chợ Chu
4	Mã - Hoàng	TV Phó CT UBND	Xã Thanh Định
5	Phạm Đức Viên	TV	Xã Tân Dương
6	Trần Công Thức	TV	Xã Sơn Phú
7	Nguyễn Công Tiên	TV	Xã Thanh Định
8	Vì Văn Thư	TV	TT Chợ Chu
9	Ma Quang Huynh	TV	Xã Bình Yên
10	Chu - Lệ	HUV	Xã Phúc Chu
11	Ma Thanh Sơn	HUV	Xã Trung Lương
12	Ma Cộng Thượng	HUV	Xã Định Biên
13	Nguyễn Phúc Kim	HUV	Xã Lam Vỹ

1	2	3	4
14	Ma Đình Chanh	HUV	Xã Đồng Thịnh
15	Đặng Thị Hương	HUV	Xã Linh Thông
16	Luân Đức Trường	HUV	Xã Quy Kỳ
17	Ma Thái Lan	HUV	Xã Đồng Thịnh
18	Ma Thị Khai	HUV	TT Chợ Chu
19	Hoàng Đình Nhân	HUV	Xã Kim Phượng
20	Hoàng - Hoa	HUV	Xã Trung Lương
21	Đinh Thị Thục	HUV	TT Chợ Chu
22	Đặng Hoàng Linh	HUV	Xã Quy Kỳ
23	Ma Phúc Ngọc	HUV	Xã Thanh Định
24	Đàm Đức Thông	HUV	TT Chợ Chu
25	Lý Văn Phú	HUV	Xã Tân Thịnh
26	Bùi - Mai	HUV	Xã Phúc Chu
27	Nguyễn Duy Đoài	HUV	TT Chợ Chu
28	Phùng Đình Thiệu	HUV	Xã Phúc Chu
29	Chu - Đẹp	HUV	Xã Định Biên
30	Ngô Gia Bảo	HUV (DK)	T.T Chợ Chu
31	Hoàng Đình Tài	HUV (DK)	Xã Bảo Cường

**20. Đại hội XX: Đại hội ngày 13.4.1989 bầu
29 UV chính thức.**

STT	HỌ VÀ TÊN	Chức vụ	Địa chỉ
1	2	3	4
1	Thái - Kim	Bí thư	Xã Trung Hội
2	Mã - Hoàng	Phó Bí thư	Xã Thanh Định
3	Ma Phúc Ngọc	TV - TT	Xã Thanh Định
4	Vi Văn Thư	TV	T.T. Chợ Chu
5	Nguyễn Hữu Bài	TV	T.T. Chợ Chu
6	Phạm Đức Viên	TV	Xã Tân Dương
7	Nguyễn Bình Gia	TV	TT Chợ Chu
8	Nguyễn Duy Đoài	TV	T.T. Chợ Chu
9	Ngô Gia Bảo	HUV	T.T. Chợ Chu
10	Ma Doãn Bính	HUV	Xã Bộc Nhiêu
11	Luân Đức Trường	HUV	Xã Quy Kỳ
12	Lê - Toàn	HUV	Xã Phúc Chu
13	Ma Đình Thọ	HUV	TT Chợ Chu
14	Ngô Xuân Dự	HUV	TT Chợ Chu
15	Nịnh Thanh Bình	HUV	TT Chợ chu
16	Vũ Ngọc Luân	HUV	TT Chợ Chu
17	Ma Thị Khai	HUV	TT Chợ Chu
18	Đinh Thị Thục	HUV	TT Chợ chu
19	Đàm Đức Thông	HUV	TT Chợ Chu

1	2	3	4
20	Phùng Đình Thiệu	HUV	Xã Phúc Chu
21	Ma Thanh Sơn	HUV	Xã Trung Lương
22	Ma Khắc Thơ	HUV	Xã Sơn Phú
23	Lê Văn Hòa	HUV	TT Chợ chu
24	Ngô Thị Lợi	HUV	Xã Bảo Cường
25	Dương Đức Hạnh	HUV	Xã Đồng Thịnh
26	Hoàng Văn Đức	HUV	Xã Kim Phượng
27	Âu Văn Việt	HUV	Xã Sơn Phú
28	Ma Công Thôn	HUV	TT Chợ Chu
29	Nguyễn Ngọc Thịnh	HUV	TT Chợ Chu

21. Đại hội XXI: Đại hội ngày 6 đến 8.11.1991 bầu 29 UV chính thức.

STT	HỌ VÀ TÊN	Chức vụ	Địa chỉ
1	2	3	4
1	Hứa Đức Nhị	Bí thư	Thành phố Thái Nguyên
2	Mã - Hoàng	Phó Bí thư	Xã Thanh Định
3	Vi Văn Thư	Phó BT CT UBND	TT Chợ Chu
4	Phùng Đình Thiệu	TV trưởng BTC - Phó CT	Xã Phúc Chu
5	Nguyễn Duy Đoàn	TV CN UBKT	TT Chợ Chu
6	Hoàng - Phùng	TV Trưởng ban tuyên giáo	Xã Bảo Linh

1	2	3	4
7	Dương Hữu Từ	TV trưởng công an	Xã Lam Vỹ
8	Lưu Viết Phú	HUV Chánh Văn phòng	Xã Bộc Nhiêu
9	Hoàng Lam Bằng	HUV Phó CN UBKT	TT Chợ Chu
10	Nguyễn Ngọc Thịnh	HUV CT Hội nông dân	TT Chợ Chu
11	Ma Khắc Thơ	HUV CT MTTQ huyện	Xã Sơn Phú
12	Ngô Thị Lợi	HUV CT hội phụ nữ huyện	Xã Bảo Cường
13	Hạc Văn Chinh	HUV Bí thư huyện đoàn	TT Chợ Chu
14	Mai Phúc Ngọc	HUV Trưởng ban tổ chức	Xã Thanh Định
15	Nguyễn Ngọc Sơn	HUV Trưởng phòng tài chính	TT Chợ Chu
16	Triệu Văn Hà	HUV Trưởng phòng TCLĐTBXH	Xã Kim Sơn
17	Lương Văn Thật	HUV Trưởng phòng nông nghiệp	Xã Phượng Tiến
18	Mai Hồng Cư	HUV Huyện đội trưởng	Xã Phượng Tiến
19	Ngô Xuân Dự	HUV Phó CT UBND huyện	TT Chợ Chu
20	Ma Thị Khai	HUV Phó CN UBDSKHHGD	TT Chợ Chu

1	2	3	4
21	Vũ Ngọc Luân	HUV Phó CT UBND huyện	T.T. Chợ Chu
22	Đinh Thị Thục	HUV Giám đốc công ty lương thực	T.T. Chợ Chu
23	Nguyễn Văn Chung	HUV Phó chánh án	T.T. Chợ Chu
24	Hoàng Văn Đức	HUV, CT UBND xã Kim Phượng	Xã Kim Phượng
25	Dương Minh Phương	HUV, CT UBND T.T. Chợ Chu	T.T. Chợ Chu
26	Dương Thị Toàn	HUV, Hiệu trưởng Trường PTTHCS Trung Lương	Xã Trung Lương
27	Ma Tiến Kiên	HUV, BT Đảng ủy xã Phú Đình	Xã Phú Đình
28	Ma Văn Thành	HUV, CT UBND xã Trung Hội	Xã Trung Hội
29	Thái Quyết Thắng	HUV, CT UBND xã Tân Dương	Xã Tân Dương

22. Đại hội XXII: Đại hội ngày 3 đến 5.4.1996

STT	HỌ VÀ TÊN	Chức vụ	Địa chỉ
1	2	3	4
1	Vi Văn Thư	Bí thư	TT Chợ Chu
2	Mã - Hoàng	Phó Bí thư	Xã Thanh Định
3	Phùng Đình Thiệu	Phó BT chủ tịch UBND huyện	Xã Phúc Chu

1	2	3	4
4	Ngô Xuân Dự	TV Phó CT UBND huyện	TT Chợ Chu
5	Nguyễn Duy Đoài	TV Trưởng ban tổ chức	TT Chợ Chu
6	Nguyễn Xuân Mạc	TV trưởng công an	Xã Phúc Chu
7	Hoàng Lam Bằng	TV CN UBKT	TT Chợ Chu
8	Hoàng - Phùng	TV Trưởng ban tuyên giáo	Xã Bảo Linh
9	Mai Hồng Cư	TV CHT QS huyện	Xã Phượng Tiến
10	Trần Xuân Chiến	HUV GD Lâm trường	TT Chợ Chu
11	Ma Khắc Thơ	HUV CT MTTQ huyện	Xã Sơn Phú
12	Ma Thị Nguyệt	HUV Bí thư huyện đoàn	TT Chợ Chu
13	Nguyễn Ngọc Thịnh	HUV Chủ tịch hội nông dân	TT Chợ Chu
14	Ngô Thị Lợi	HUV CT hội phụ nữ huyện	Xã Bảo Cường
15	Lưu Viết Phú	HUV Chánh văn phòng	Xã Bộc Nhiều
16	Ma Phúc Ngọc	HUV Trưởng phòng TCLĐTB XH	Xã Thanh Định
17	Hạc Văn Chinh	HUV Phó CN UBKT	TT Chợ Chu
18	Nguyễn Ngọc Sơn	HUV Trưởng phòng tài chính	TT Chợ Chu

1	2	3	4
19	Ma Văn Yên	HUV Trưởng phòng KHĐT	Xã Bảo Cường
20	Ma Thị Khai	HUV Phó CN UBND KHHGD	TT Chợ Chu
21	Trần Xuân Ích	HUV Phó CT UBND huyện	TT Chợ Chu
22	Triệu Văn Hà	HUV Phó CT HĐND huyện	Xã Kim Sơn
23	Nguyễn Văn Chung	HUV Phó chánh án	TT Chợ Chu
24	La Văn Tâm	HUV Trưởng phòng GD-ĐT	Xã Tân Dương
25	Lương Văn Lành	HUV Phó CT UBND huyện	Xã Phụng Tiến
26	Lương Văn Thật	HUV Trưởng phòng nông nghiệp	Xã Phụng Tiến
27	Viên Thị Hoa	HUV Phó phòng nông nghiệp	Xã Tân Dương
28	Dương Thị Toàn	HUV, Hiệu trưởng trường PTTH cơ sở Trung Lương	Xã Trung Lương
29	Nguyễn Văn Yên	HUV, CT UBND TT Chợ Chu	TT Chợ Chu
30	Lưu Văn Dương	HUV, CT UBND xã Bảo Linh	Xã Bảo Linh
31	Phùng Văn Chung	BT ĐU xã Phụng Tiến	Xã Phụng Tiến

1	2	3	4
32	Ma Văn Thành	HUV, CT UBND xã Trung Hội	Xã Trung Hội
33	Ma Tiến Kiên	HUV, BT ĐU xã Phú Đình	Xã Phú Đình
34	Hà Ngọc Vương	HUV CHT BCHQS huyện (bổ sung)	Xã Định Biên

**23. Đại hội XXIII: HỌP từ 9 đến 11.10.2000
bầu 31 UV chính thức.**

Số TT	HỌ VÀ TÊN	Chức vụ	Địa chỉ
1	2	3	4
1	Phùng Đình Thiệu	Bí thư Huyện ủy	Xã Phúc Chu
2	Ngô Xuân Dự	PBT Chủ tịch HĐND huyện	TT. Chợ Chu
3	Trần Văn Ích	PBT, chủ tịch UBND huyện	TT. Chợ Chu
4	Nguyễn Duy Đoài	TV. trưởng ban tổ chức HU	TT. Chợ Chu
5	Hoàng Phùng	TV. trưởng ban tuyên giáo HU	Xã Bảo Linh
6	Viên Thị Hoa	TV Chủ nhiệm UBKT	Xã Tân Dương

1	2	10	13
7	Lương Văn Lành	TV phó C.tịch UBND huyện	Xã Phụng Tiến
8	Hà Ngọc Vương	TV CHT BCHQS huyện	Xã Định Biên
9	Nguyễn Xuân Mạc	TV trưởng công an huyện	Xã Phúc Chu
10	Triệu Văn Hà	HUV Phó C.tịch HĐND huyện	Xã Kim Sơn
11	Ma Thị Nguyệt	HUV phó C.tịch UBND huyện	TT. Chợ Chu
12	Lưu Viết Phú	HUV Chánh văn phòng HU	Xã Bộc Nhiêu
13	Lèo Đức Dung	HUV Chánh VP UBND huyện	TT. Chợ Chu
14	Ma Khắc Thơ	HUV, CT Mặt trận Tổ quốc huyện	Xã Sơn Phú
15	Ngô Thị Lợi	HUV chủ tịch HPN huyện	Xã Bảo Cường
16	Nguyễn Ngọc Thịnh	HUV Chủ tịch HND huyện	TT. Chợ Chu
17	Trần Doãn Khánh	HUV Bí thư Huyện đoàn	TT. Chợ Chu

1	2	3	4
18	Ma Văn Yên	HUV trưởng phòng KH ĐT MT	Xã Bảo Cường
19	Lương Văn Thật	HUV trưởng phòng NN & PTNT	Xã Phượng Tiến
20	Hạc Văn Chinh	HUV GD TT BDCT huyện	TT. Chợ Chu
21	Ma Đình Đối	HUV Phó ban tổ chức HU	TT. Chợ Chu
22	La Văn Tâm	HUV trưởng phòng GD-ĐT	Xã Tân Dương
23	Nguyễn Văn Chung	HUV phó chánh án TAND	TT. Chợ Chu
24	Ma Công Trình	HUV Trưởng phòng địa chính	TT. Chợ Chu
25	Hoàng Văn Sơn	HUV Phó phòng TC Giá cả	TT. Chợ Chu
26	Ma Văn Thành	HUV CT UBND xã Trung Hội	Xã Trung Hội
27	Lưu Văn Ngô	HUV Bí thư ĐU xã Linh Thông	Xã Linh Thông
28	Đào Duy Hải	HUV CT UBND xã Bảo Cường	Xã Bảo Cường

1	2	3	4
29	Hoàng Văn Thái	HUV Bí thư ĐU, CT HĐND xã Phú Tiến	Xã Phú Tiến
30	Đoàn Văn Chiến	HUV Bí thư ĐU CT HĐND TT Chợ Chu	TT. Chợ Chu
31	Nguyễn Viết Dinh	HUV Chủ tịch UBND xã Đồng Thịnh	Xã Đồng Thịnh

MỤC LỤC

	Trang
Lời nói đầu	3
Huyện Định Hóa	7
Chương I	Nhân dân Định Hóa trong cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược (1884 - 1930) 20
Chương II:	Định Hóa trong cuộc vận động giải phóng dân tộc khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi (1930 - 1945). 34
Chương III:	Định Hóa - Đất thánh của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954). 106
Chương IV:	Đảng bộ Định Hóa lãnh đạo nhân dân xây dựng quê hương (1955 - 1965) 214
Chương V:	Đảng bộ Định Hóa trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ miền Bắc và kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1965 - 1975) 254
Chương VI:	Đảng bộ Định Hóa trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (5.1975 - 1985) 289

<i>Phân Kết luận:</i>	396
<i>Phân Phụ lục:</i>	404
I. Danh sách các bà mẹ được Nhà nước phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng.	404
II. Danh sách Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.	405
III. Danh sách các đơn vị được phong tặng đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.	405
IV. Di tích lịch sử đã được xếp hạng.	406
V. Danh sách ban Chấp hành Đảng bộ từ Đại hội 1 đến Đại hội 23.	407

1036

1036

Phần Kế hoạch

Phần Thực hiện

I. Danh sách các đơn vị được
phong tặng trong năm 1994
là: 1. Trung đoàn 1036

II. Danh sách các đơn vị được
phong tặng trong năm 1995

III. Danh sách các đơn vị được
phong tặng đơn vị Anh hùng
liệt sĩ trong năm 1996

IV. Di tích lịch sử đã được
xếp hạng

V. Danh sách ban Chấp hành
Đảng bộ từ Đại hội I đến Đại
hội XI

In 1.000 cuốn, khổ 13cm x 19cm. Tại Nhà máy in Quân đội.
Số in: 1036. Giấy phép xuất bản số : 01/GPXBVH
In xong và nộp lưu chiểu tháng 2- 2001.